

TRƯỞNG HIẾU NHIÊN
NGÔ BẢO HÒA

Bao Thanh Thiên



PHƯƠNG THẢO
dịch



NXB ĐÔNG NAI

VỤ ÁN RỪNG HẮC PHONG

C chuyện xảy ra đúng vào mùa thu hoạch. Trời hãy còn tờ mờ sáng, trong ánh sáng yếu ớt của ban mai thoang thoảng mùi hương cỏ cây và mùi nhựa thông. Phía đông đầu thôn, một nông phu cường tráng ra đồng cắt lúa. Trong tiếng soàn soạt của chiếc liềm, từng hàng từng hàng lúa ngã rạp ngay ngắn trên mặt bùn.

Chăm chú làm việc, nhưng lòng chàng lại cảm thấy bất ổn, nên chốc chốc lại ngừng tay liềm, ngẩng nhìn về thôn trang. “Cù – cú,” tiếng cú kêu như báo trước có điếm chẳng lành xảy ra.

Năm Bắc Tống khánh lịch^①, vùng đất Trung Châu là nơi vừa phồn thịnh lại hỗn loạn, bọn người tranh loạn phát tài mọc lên như nấm, khiến thiên hạ mất đi cảnh an vui thái bình.

Thôn này tên gọi Bảo Thạch, cách huyện thành Khải Khánh 30 dặm, là một bồng lai tiên cảnh ngoài thế sự loạn lạc. Do đất đai màu mỡ phì nhiêu, nguồn nước sung túc, bóng cây râm mát, thoạt nhìn đã tạo cho ta cảm giác đây là nơi tốt nhất để trăm họ an cư lạc nghiệp. Bảo Thạch thôn có nhiều đồng lúa rộng lớn, sinh sản ra giống gạo thơm nổi tiếng khắp xa gần, ngay cả Tống Hoàng đế cũng biết tiếng.

Thế nhưng, người đời vốn sợ nổi tiếng là giàu có, bởi càng giàu có thì bọn đạo chích càng để ý đến.

Chàng nông phu cuối cùng đành phải dừng tay, một phần có thể là vì ra đồng sớm nên bụng đói, một phần vì lòng chàng thấp thỏm không yên nên đành phải quay về nhà.

Chàng là một phú nông, tên gọi Vương Thế Bân cả nhà từ đời này qua đời khác bám ruộng lúa, cha truyền con nối vì thế mà giàu có. Phụ thân chàng là Vương Thiện Nhân, tuổi đã cao không thể lo liệu việc đồng áng,

nên toàn bộ công việc đầu giao cho con trai. Chàng nổi tiếng khắp thôn về tính cần cù, một tay lo liệu trong ngoài. Tuy muốn người làm, nhưng chàng không để họ ra đồng sớm, mà muốn chính mình là người đầu tiên đổ mồ hôi trên cánh đồng yêu quý.

Vợ của Vương Thế Bân là Quỳnh Nương, con gái nhà họ Trần trong huyện thành, tính nết dịu dàng, đáng người đẹp đẽ, từ khi gả về nhà họ Vương, sớm hôm lo phụng sự cha mẹ chồng, nhất mực hiếu thuận, ngoại trừ cách đây vài năm có xảy ra một nhàn lẫn nhỏ, mọi người trong nhà đều sống hết sức thân mật, thương yêu nhau.

Còn cách nhà không xa mấy, Vương Thế Bân đã vội lên tiếng gọi:

“Nương tử! Nương tử!”

Đáp lời chàng chỉ là tiếng gà vịt kêu.

Chàng đẩy cửa bước vào phòng, mền gối đã được xếp gọn gàng ngăn nắp, nhưng Quỳnh Nương thì không có ở đó. Chàng chạy vội vào bếp, hy vọng vợ mình đang chuẩn bị bữa sáng, nhưng vẫn không thấy.

“Nương tử! Nương tử!” Vương Thế Bân lo lắng kêu to, cảm giác bất ổn càng lúc càng vây chặt lấy chàng.

Lúc bấy giờ trời đã sáng tỏ, người làm đầu đã dậy, đang rửa mặt ngoài giếng, nghe thấy chủ nhân tìm vợ, bọn họ đều vây lấy chủ nhân để hỏi xem đã xảy ra chuyện gì.

“Các người có nhìn thấy phu nhân ta đâu không?”

Mọi người đều lắc đầu đáp: “Không thấy, không thấy, chúng tôi thức dậy đã không thấy phu nhân. Mà lạ thật! Bình thường phu nhân luôn dậy sớm hơn chúng tôi, chuẩn bị cơm nước sẵn sàng, hôm nay vẫn ngỡ phu nhân chưa dậy!”

Đúng lúc mọi người đang bàn luận xôn xao, Vương Thế Bân bỗng nhìn thấy bóng người lao đảo đi trên con đường nhỏ trước cổng. Khắp người đầy máu, đến ngạch cửa, người đó như không còn sức chịu đựng. “Ầm!” – y đổ nhào xuống đất.

Vương Thế Bân chạy bỏ về phía trước, chàng nhận ra đây chính là Tiến An, tên gia đình của nhà Quỳnh Nương vừa đến hôm qua. Phụ thân của

nàng bệnh nặng nên sai Tiến An đi mời nàng về chăm sóc.

“Tiến An! Tiến An! Người sao vậy?” Vương Thế Bân đỡ y lên, lay nhẹ đầu hỏi.

“Chủ nhân! Chủ nhân, phu nhân...” Tiến An kinh hoàng đáp.

“Quỳnh Nương ở đâu, nàng làm sao? Người nói mau!” Vương Thế Bân trợn trừng mắt nhìn y.

“Phu nhân, phu nhân bị người ta giết chết rồi!” Tiến An đưa bàn tay đầy máu che mặt bật khóc.

“Sao?” Vương Thế Bân như sét đánh ngang mày, ngã ra bất tỉnh.

Mọi người vội đặt chủ nhân lên giường, vẩy nước cho chàng tỉnh dậy.

Vương Thế Bân tỉnh lại, rất lâu vẫn không nói được lời nào, một lúc sau mới cất giọng khàn đặc lắm lắm: “Không nghe lời ta, sao không nghe lời ta!”

Một người tỉnh táo nói: “Thưa chủ nhân, hay là mau đi tìm thi thể của phu nhân về?”

Vương Thế Bân bấy giờ như tỉnh cơn mê, gật đầu vội nhảy ra khỏi giường, lấy trúc cột lại thành bó, dẫn theo một người làm, cùng với Tiến An đi tìm Quỳnh Nương.

Tiến An lão đạo chạy vội về phía rừng Hắc Phong.

Đây là khu rừng tự nhiên nằm trên đường nối giữa Bảo Thạch thôn và huyện thành, trong rừng đồi núi nhấp nhô, thông xanh dày đặc, địa hình cực kỳ phức tạp, dã thú thoát ẩn thoát hiện khiến khu rừng vốn âm u càng tăng thêm phần nguy hiểm. Ngoài ra mấy năm gần đây, nơi này thường có đạo tặc hoành hành cướp phá khách bộ hành, nên sự sợ hãi của dân chúng đối với khu rừng càng lúc càng tăng.

Trên một đám cỏ bị quăn nát, Vương Thế Bân lơ mơ nhìn thấy thi thể bần nát lẫn lộn thịt và máu của vợ mình. Vai trái của nàng bị chém đứt chỉ còn dính lại sợi gân trắng, tay phải đã rớt lìa nằm bên cạnh, bu quanh là đàn kiến, thân dính đầy máu, khuôn mặt càng thương tâm hơn, bị vô số nhện nhát chém, hầu như không còn hình dạng...

“Nương tử! Nương tử!” Vương Thế Bân quỳ xuống bên cạnh thi thể Quỳnh Nương khóc nức nở.

Một lúc sau chàng mới từ từ bình tĩnh, một mặt lo kêu người đào huyệt mộ, mặt khác cởi lấy chiếc áo đầy máu của vợ mình, quyết tâm đến nha huyện kêu oan.

Trước cửa nha huyện, bên phải có treo một cái trống to, Vương Thế Bân vội cầm lấy dùi trống đánh ba tiếng.

Quỳ ở công đường, chàng ngẩng nhìn lên. Kỳ lạ thay! Vị đại quan ngồi trước Diêu Hoa án không phải là quan huyện lệnh, mà là vị lão gia mặt đen, thân hình to lớn, ông đưa đôi mắt đầy uy lực nhưng không hung ác nhìn chàng. *Ô! Sao mà quen thuộc đến thế?* Vương Thế Bân nghĩ. Chàng sức nhớ ra, suýt chút nữa thì bật kêu lên: *Đây có phải là Thanh Thiên đại lão gia Bao Công?*

Đúng vậy, Đại Tổng Thiên Chương Các đặc chế, Long Đồi Các học sĩ, Bao Chưởng phủ doãn phủ Khai Phong, tuần sát đến huyện Khai Khánh, nghe báo có vụ án giết người nên đã thân hành đứng ra đi điều tra.

Wương Thế Bân tạ ơn trời đất. *Có Bao đại nhân đứng ra xét xử thì nỗi oan của Quỳnh Nương nhất định sẽ được điều tra ra! Hung thủ nhất định trốn không thoát.*

Bao Công như đọc được ý nghĩ của chàng bèn hỏi:

“Wương Thế Bân phu nhân của người hà có gì mà phải rời nhà để đi qua rừng Hắc Phong? Người hãy thành thật khai rõ.”

“Vâng, thưa đại nhân.” Vương Thế Bân bắt đầu kể lại:

Hôm qua, lúc chập choạng tối thì Tiến An, tên gia đinh của nhà Trần đại nhân vội vội vàng vàng đến, báo cho Quỳnh Nương hay lão quan mấy ngày nay bị cảm phong hàn, muốn con gái vèlo thuốc thang, săn sóc cha già cho đỡ nổi nhớ thương.

Quỳnh Nương nghe nói cha bị nhuốm bệnh, trong lòng không yên, hận mình không có đôi cánh để bay về báo hiếu. Nhưng muốn đi thì phải bàn bạc cùng chồng, đợi chàng đồng ý mới được. Lúc bấy giờ Vương Thế

Bân vẫn chưa về, không thể quyết định ngay, nên nàng bảo Tiến An hãy ăn cơm trước, đợi chàng về.

Tối đến, Vương Thế Bân mình lấm đẫm bùn đất từ ruộng về, vẫn về mệt mỏi như thường ngày. Quỳnh Nương vội bưng chậu nước nóng đến cho chồng rửa mặt, nàng không thể nhịn được, vội báo: “Tiến An vừa đến, báo tin cha thiếp bệnh rất nặng, muốn thiếp về nhà, nếu như chàng đồng ý thì thưa chuyện cùng cha mẹ để sáng sớm mai thiếp và Tiến An lên đường.”

Vương Thế Bân chưa được biết trước, nên cảm thấy rất ngỡ ngàng, vội hỏi Tiến An hiện ở đâu?

Nàng bèn gọi Tiến An vào gặp chàng. Vương Thế Bân hỏi cận kề về bệnh tình của nhạc phụ, trong lòng hơi yên tâm vì bệnh tình không nghiêm trọng như Quỳnh Nương nói. Chàng không muốn nàng đi, nên khuyên:

“Hiện nay đang là lúc thu hoạch, mọi người đều bận rộn, nàng sao nỡ bỏ đi? Ráng đợi thêm vài ngày nữa, công việc thư thả một chút sẽ về thăm cha, nàng thấy thế nào?”

Quỳnh Nương nghe xong, mặt sa sầm xuống: “Cha thiếp bệnh nặng nằm trên giường, cái chết gần kề, thì làm sao có thể chờ đợi được?”

Nhưng chàng vẫn cương quyết không để nàng đi, Quỳnh Nương tìm mọi cách vẫn không thuyết phục chàng. Vương Thế Bân lúc này thật sự quá mệt mỏi, nhất định không nghe, đi thẳng vào bếp.

Quỳnh Nương rầu rầu không vui, bỏ luôn cả cơm chiều.

Đêm xuống, Vương Thế Bân vội tắt đèn, quàng tay qua kéo áo vợ ra chiều thúc giục. Là người lo việc đồng áng, ban ngày tuy cực khổ, nhưng tối đến lại không quên việc vợ chồng. Vương Thế Bân sau khi đã vui vẻ thì lăn ra ngủ say như chết. Thế nhưng Quỳnh Nương lại không ngủ được, trăn trở không yên.

Nàng thầm nghĩ, chồng mình tuy làm việc mệt nhọc như vậy, tối đến vẫn không quên mình, nhưng cha ta bệnh nặng, sao ta lại không trở về báo hiếu được? Nàng thầm nhớ: Cha chỉ có mình ta, không có con trai để nương tựa, mẹ thì đã già, ngộ nhỡ có việc gì xấu xảy ra, sau này hối hận sẽ không còn kịp nữa, chỉ còn cách trốn đi cùng Tiến An, đợi đến khi bị phát hiện thì

ta đã ở nhà cha mẹ ruột, lúc ấy chàng sẽ không lo lắng nữa. Ta ở lại nhà chăm sóc cha già vài ngày, đợi bệnh thuyên giảm sẽ quay về, chắc chẳng xảy ra việc gì.

Sáng sớm hôm sau, Vương Thế Bân thức dậy ra đồng lúc mặt trời chưa mọc. Quỳnh Nương cũng lên dậy, rửa mặt mũi xong, bèn gọi Tiến An mở cửa sau, đem theo một ít tư trang rồi rời khỏi nhà.

Bao Công nghe xong, trâm ngân giây lát, lại đưa mắt nhìn sang Công Tôn Sách đang ngồi bên cạnh.

Công Tôn Sách vốn là mưu sĩ của Bao Công, đồng thời lại là thầy thuốc, cho nên có thể kiêm luôn cả việc kiểm nghiệm vết thương và trị bệnh. Ông có vóc dáng khác xa Bao Công, cử chỉ tao nhã, nước da trắng sáng. Thấy Bao Công nhìn mình, ông bèn nói nhỏ: “Còn phải hỏi tên gia đình nữa.”

“Đúng, bản phủ cũng có ý đó!” Bao Công bèn ra lệnh: “Truyền gọi Tiến An!”

Tiến An quỳ dưới công đường, dập đầu như tế lễ.

“Bao đại nhân, tiểu nhân không dám nói dối nửa câu, việc Quỳnh Nương bị hại không liên quan đến tiểu nhân!”

“Ta chưa nói có can hệ đến người. Nhưng người là nhân chứng, do đó phải kể lại tất cả sự việc một cách rõ ràng.” Bao Công nghiêm khắc nói.

“Thưa vâng!” Tiến An bắt đầu kể.

Lúc bấy giờ trời hãy còn rất sớm, trên đường sương mù dày đặc, dù xa hay gần vẫn không nhìn được bóng người. Quỳnh Nương từ trước đến nay chỉ ở trong nhà, nhìn cảnh vật cảm thấy rất mới mẻ. Tiến An mời được Quỳnh Nương, hoàn thành được nhiệm vụ chủ nhân giao, trong lòng rất đổi vui mừng, vừa đi vừa liến thoắng nói không dứt tiếng.

Chẳng bao lâu, hai người đến rừng Hắc Phong.

“Đây là đâu mà âm u thăm thẳm?” Quỳnh Nương hỏi.

“Là rừng Hắc Phong.” Tiến An trả lời.

“Ô!” nàng buột miệng kêu lên. Nàng từng nghe nhiều về những bí ẩn của khu rừng này nên bắt đầu cảm thấy lo ngại.

Tiến An cũng hiểu rõ việc này, nên trong lòng sợ hãi, bèn nói với Quỳnh Nương: “Hôm nay chúng ta đi quá sớm, mặt trời vẫn còn chưa mọc, sương vẫn còn dày, vào rừng sợ không an toàn, chỉ bằng tìm một nơi nào đó nghỉ chân, đợi giây lát hoặc có người vào rừng, lúc đó chúng ta hãy đi cũng không muộn...”

Quỳnh Nương thấy đúng nên nói: “Nơi này cũng hoang vu hẻo lánh, hay là đi tiếp một chút nữa, xem chỗ nào rộng rãi sẽ nghỉ chân, mặt trời cũng sắp mọc rồi...”

Thế là hai người tiếp tục đi về phía trước.

Bốn bề vắng lặng, ở đây cách phủ trang đã rất xa, lại không nghe thấy tiếng người. Chỉ có tiếng kêu của mãnh thú từ khu rừng trước mặt vọng đến khiến người ta lạnh run.

Quỳnh Nương hơi hối hận. Thứ nhất, vì không cho chồng hay, nếu chàng biết hàng nhất định muốn đi, thì sẽ đưa qua rừng rồi. Thứ hai là vì dậy sớm, nếu như đợi mặt trời lên hãy đi, lúc ấy cũng không đến nỗi... Còn đang suy nghĩ, nàng bỗng nghe thấy có tiếng người vọng ra từ màn sương dày đặc trước mặt.

Tiến An cũng nghe được, anh ta vội kéo tay Quỳnh Nương định trốn vào bụi cây gần đó.

Nhưng đã quá muộn. Phía trước xuất hiện ba tên đại hán. Quỳnh Nương nói khẽ: “Nhìn thấy người mà trốn sẽ làm cho người ta hiểu lầm, chỉ bằng đường đường chính chính ta đi, lẽ nào bọn người xấu lại kêu ta mà hại?”

Nhìn thấy phía trước có người, ba tên cũng dừng lại nói chuyện. Hai bên lặng lẽ đi qua nhưng ba tên kia cứ dăm dăm nhìn Quỳnh Nương. Nàng cúi đầu xăm xăm bước, bỗng nhiên nàng ngẩng đầu lên liếc nhanh rồi chợt kêu lên một tiếng kinh hoàng. Quỳnh Nương kéo vội Tiến An nói: “Mau, chúng ta mau đi đến chỗ rộng rãi.”

Ba tên đợi nàng và Tiến An đi qua, lập tức dừng lại. Bọn chúng rỉ tai nhau, rồi đổi hướng chạy đuổi theo hai người.

Quỳnh Nương đoán mọi việc không êm, càng chạy nhanh. Tiến An bảo về phía sau la lên: “Phu nhân, nhau chạy đi, tôi sẽ đối phó với chúng!”

Thế nhưng một tên gia đờng ốm yếu làm sao chặn đường ba tên đại hán hung hăng được? Hai tên cản vội y, kéo sang một bên. Còn một tên thì rút từ sau lưng ra một vật sáng bóng như dao mổ súc vật chạy về phía Quỳnh Nương. Chỉ thấy lưỡi dao sáng quắc vung lên, Quỳnh Nương kêu một tiếng thảm thiết, ngã ập xuống đất. Hung thủ tiện tay lục tìm vàng vòng tư trang cướp hết, sau đó ra hiệu cho hai tên còn lại.

Bọn này không có ý hại đến tính mạng Tiến An, thấy mọi việc xong xuôi, bèn thả y ra, vội biến vào rừng Hắc Phong.

Tiến An vội chạy về phía Quỳnh Nương, thấy thi thể đầy máu, hơi thở đã ngừng từ lâu. Thế là cầm đầu chạy thực mạng về báo.

Bao Công lại hỏi tỉ mỉ về hai việc: Hung thủ sử dụng loại dao nào, có thể lấy từ đâu? Còn nữa, lúc Quỳnh Nương và hung thủ phát hiện nhau, nàng kinh hãi kêu lên, tiếng kêu kia có hàm ý gì?

Sau khi bãi đường, Bao Công cùng Công Tôn Sách, hộ vệ Triển Chiêu lui vào phòng khách trong nha huyện.

Bao Công tiếp lấy chén trà từ tay người hầu, nhấp một ngụm trà, từ từ đi đến thư án, cầm bút viết lên ba chữ: Hắc Phong lâm. Sau đó cứ đắm chiêu nhìn vào ba chữ trên.

Công Tôn Sách hỏi: “Bao đại nhân, có phải người đang nghĩ về vụ án kia?”

Bao Công không đáp.

“Xem ra đây nhất định là bọn cường đạo qua đường mà thôi.”

“Công Tôn tiên sinh sao đoán vậy?” Bao Công hỏi.

“Đầu tiên là vì rừng Hắc Phong xưa nay vốn là nơi thường xảy ra án mạng, thổ tặc cường đạo, cướp phá vô định, nhìn thấy Quỳnh Nương mang theo vàng vòng tư trang, nhất thời sinh lòng tham, giết người cướp của; thứ hai vì hung thủ thuận tay rút dao ra, nếu là người bình thường, thì sao đem dao theo mình?”

Bao Công trầ n ngâm. “Ờ... nếu quả đúng là bọn cường đạo, tại sao chúng lại buông tha Tiến An? Cũng không cưỡng hiếp Quỳnh Nương, nói v ề nhan sắc của Quỳnh Nương thì bọn chúng có thể bỏ qua ư?”

“Vâng ạ!...” Công Tôn Sách rụt rè cảm thấy những suy luận của mình hơi v ội vàng.

“Bao đại nhân.” Huyện lệnh chạy v ội vào, cung kính nói: “Trước cửa nha huyện có cặp vợ chồng già đến kiện, nói rằng con rể họ là Vương Thế Bân đã mưu hại Quỳnh Nương con gái họ!”

“Hả?” Bao Công vuốt chòm râu dài, đoạn ra lệnh thẳng đường.

Mẹ Quỳnh Nương đỡ chồng vừa mới hết bệnh, quỳ xuống, giọt ngấn giọt dài khóc nói:

“Bao đại nhân, thảo dân Trầ n Trọng Sinh, Hứa Á Chung xin khấ u kiến Bao đại nhân!”

“Bình thân, miễn lễ.” Bao Công sai tả hữu đem ghế mời hai lão ng ồi. Đây cũng là thói quen tiếp các cụ già của Bao Công.

“Bao đại nhân, con gái chúng tôi bị oan, xin Bao đại nhân đứng ra xét xử. Kẻ chủ mưu giết Quỳnh Nương không ai khác, mà chính là đứa con rể lòng dạ đen tối Vương Thế Bân.” Ông lão cất giọng rên rỉ nói.

“Đúng vậy, con gái chúng tôi bình thường đối xử với mọi người rất hòa nhâ , thân mật, chưa một lần mạo phạm đến hắ n, thế mà tên tặc đ ồ nào lại hại chết nó chứ? Chính hắ n đã làm cho chúng tôi tuổi già không nơi nương tựa.” Bà lão mặt đ ầy nếp nhăn kêu than càng thêm bi thảm.

“Làm sao biết được là do Vương Thế Bân chủ mưu? Tại sao anh ta phải làm như vậy?” Bao Công hỏi.

“Bao đại nhân, năm trước Quỳnh Nương bị kẻ xấu gạ t bắt đi, nhưng may mắn được cứu thoát, Vương Thế Bân vẫn ôm hận trong lòng, nghi ngờ Quỳnh Nương. Lần này, Quỳnh Nương kiên quyết v ề thăm cha bệnh, y đoán nó có mưu đ ồ trốn đi, nên mới mượn dao người giết hại!”

Vụ án lại xuất hiện một manh mối mới, Bao Công v ụt có những suy nghĩ khác, v ội ra lệnh hai người kể lại câu chuyện tỉ mỉ.

Thì ra, Vương Thế Bản cũng là một thư sinh, năm trước cùng vợ vào kinh dự thi, ngụ tại nhà trọ của Vương bà phía Tây Hoa Môn. Lúc rời nhà ra đi nghe lộn ngày thi, nên đến đây mới phát hiện ra còn hơn hai tháng nữa mới đến ngày thi tuyển. Trở về nhà ư, về rồi lại lên sẽ không kịp nên đành phải ở lại chờ. Vương bà đề nghị Quỳnh Nương thuê giày bán có thể kiếm được ít tiền. Hai vợ chồng bàn bạc cẩn thận, cuối cùng nghe theo ý kiến này, nên tạm thời lưu lại đây chờ đợi.

Lúc bấy giờ, có tên lái buôn xảo quyệt Trương Man ngụ tại nhà họ Chử đối diện quán trọ của Vương bà. Trương Man nhìn thấy sắc đẹp của Quỳnh Nương, trong lòng ham muốn, bèn hỏi Vương bà: “Cô nương ở trên lầu từ đâu đến?”

Wương bà đáp: “Từ huyện Khải Khánh đến, là vợ của thư sinh Vương Thế Bản.”

“Tiểu sinh muốn làm quen với nàng, không biết muội có chịu giúp đỡ không?”

Wương bà là kẻ từng trải, tất nhiên là hiểu rõ động cơ của y, bèn đáp: “Có việc gì khó đâu, nếu quan nhân muốn, già này xin giúp sức.”

Trương Man như mở cờ trong bụng, vội nói: “Nếu được vậy, tôi xin nghe theo!” Nói xong, đưa trước cho muội vài lạng bạc, thì thầm bàn bạc rồi cả hai chia tay.

Wương bà nghĩ Vương Thế Bản dựa vào tiền thuê giày của vợ mà sống qua ngày nhất định sẽ cảm thấy rất ray rứt, nếu lúc này chỉ cho công việc làm, chàng sẽ làm ngay. Vì thế ngay trưa hôm đó, muội bèn lên lầu thăm Quỳnh Nương, nhìn thấy Vương Thế Bản ủ rũ ngồi dựa bên giường, liền đề nghị: “Người xuất thân là nhà nông, lại là người có học, sao không đến Ngộ môn tìm việc làm, kiếm thêm tiền? Chỉ dựa vào tiền của vợ thì thật không dễ chút nào.”

Wương Thế Bản nghe chỉ dẫn, cảm thấy rất vui, bèn hỏi kỹ đường đi đến Ngộ môn, Quỳnh Nương cũng nói: “Nếu chàng cảm thấy được thì chàng cứ đi, còn hơn cả ngày cứ ngồi ở nhà buồn nhảm.”

Nghe vậy, Vương Thế Bản mới quyết định tìm việc làm. Ngay sáng hôm sau chàng lên đường. Trước Ngộ môn khung cảnh rộng rãi khoáng

đạt, cây cối thành rừng, cảnh sắc tráng lệ. Nơi đây không ít người qua lại, mọi người đều nghèo khổ như nhau. Vương Thế Bản không hiểu có nhiều người kiếm việc làm đến vậy thì làm sao đến phiên mình được?

Chợt thấy một vị Hiệu úy nói rằng Khâm Thiên lâm cần một người làm vừa biết thi văn lẫn trồng hoa. Mọi người vội vây lấy, tranh nhau đi. Vương Thế Bản đứng từ xa nhìn lại, không biết có nên tranh giành không. Không ngờ, viên Hiệu úy như bị lực hút kỳ bí nào đó, gạt đám người ra, đến trước mặt chàng hỏi:

“Này, người có thể làm vườn không?”

Vương Thế Bản hoang mang gật đầu.

“Vậy người đi theo ta!”

Viên Hiệu úy dẫn chàng vào Khâm Thiên lâm, gặp Lý công công. Hai người đàm luận về các loại hoa, về đất đai ra chiều rất hợp ý, sau đó viên Hiệu úy lại dẫn chàng vào vườn hoa.

Vương Thế Bản làm việc chăm chỉ, hết sức cẩn thận. Tối đến chàng lại quay về quán trọ, nói với Quỳnh Nương và Vương bà:

“Lý công công rất vừa ý, ông ấy không muốn đổi người, kêu ta làm thêm một thời gian nữa. Ông ấy còn hỏi ta muốn ở lại trong phủ không. Ta bảo cần phải hỏi qua ý kiến của nàng.”

Quỳnh Nương không đành lòng xa chàng nên nói Khâm Thiên lâm cách nơi này không xa, tối quay về là tốt hơn. Nhưng Vương bà ngầm có ý xấu, do vậy ra sức can ngăn chàng: “Ta biết con người Lý công công, ông rất coi trọng phẩm đức, thích những người nhanh nhẹn tháo vát, ông ấy đã có ý mời người ở lại, tốt nhất là người nên đi, ở đó làm được một tháng, tự nhiên ông ấy sẽ xem trọng người, sau này thi cử, sẽ có người giúp đỡ. Phụ nhân cứ để ở đây, đừng lo.”

Vương Thế Bản cũng nghĩ vậy, nên từ biệt vợ yêu, đi đến Khâm Thiên lâm.

Vương bà vội vàng tìm Trương Man, nói: “Hắn bất nhân, ta bất nghĩa. Tên Vương Thế Bản kia gần đây đã tìm được việc làm trong Khâm Thiên lâm, tự nghĩ rằng tương lai xán lạn đã được định sẵn, nên nhờ ta đem Hứa

thị bán đi, một lòng tìm công danh, đi đâu này không tốt cho công việc của người và ta sao?”

Trương Man cũng hiểu mục muốn thêm tiền, nên hỏi: “Mục muốn bao nhiêu?”

“100 lạng.”

Trương Man lấy 70 lạng, gói vào tay mục, xảo quyết nói: “Bao nhiêu đây đủ rồi, nhớ lấy ngày giao người lên thuyền của ta!”

Ba hôm sau, Vương bà bèn nói với Quỳnh Nương:

“Phu nhân, Vương quan nhân sống ở nhà Lý công công rất vui vẻ, hôm nay đặc biệt sai mang kiệu đến rước phu nhân đi đến đây vài hôm. Hiện giờ kiệu đã đến rồi, đang chờ bên ngoài.”

Quỳnh Nương tin lời, vội thu dọn đồ đạc, lên kiệu đi.

Vương bà vội đi đường tắt đến chỗ thuyền của Trương Man đợi sẵn. Quỳnh Nương vừa xuống kiệu thì thấy ngay mục đang đứng trên thuyền, hơi nghi ngờ, hỏi: “Vương bà, không phải người nói rằng chồng ta sẽ đón ở Khâm Thiên lâm ư? Sao lại đến đây?”

“Phu nhân không biết đó thôi,” mục nói: “Mấy ngày trước Vương quan nhân không biết đã phạm phải việc gì khiến Lý công công nổi giận, bị đuổi khỏi Khâm Thiên lâm rồi, trước lúc ra đi, hắn có nhờ ta đem nàng bán cho phú thương Trương Man ở kinh thành được 80 lạng bạc đây.”

Vương bà bèn đem tờ ngân phiếu có chữ ký của Vương Thế Bân cho Quỳnh Nương xem. Trương Man bèn ra lệnh cho hai tên tặc hán: “Mau nhô neo lên đường!”

Quỳnh Nương trong lòng đau khổ vô cùng, quỳ mọp xuống mũi thuyền khóc nức nở.

Vương Thế Bân làm việc cực khổ hơn tháng trời, được thưởng hai lạng bạc, chàng định quay về thăm vợ, không ngờ tìm không ra bóng dáng vợ yêu, vội hỏi thăm Vương bà.

Vương bà giả vờ mắng nhiếc: “Con người người sao vậy? Mấy bữa trước đây người sai mang kiệu đến rước nàng đi, hôm nay lại về đòi

người, chẳng lẽ người muốn làm tì ền ta ư?” Nói xong gọi lính đến vu cáo Vương Thế Bân.

Vương Thế Bân là người thật thà, chàng nghĩ có lẽ Vương bà vô can với việc vợ bỏ đi, đành ngậm đắng nuốt cay, th ầm than thân trách phận trở về Khâm Thiên lâm.

Kỳ thi kết thúc, Vương Thế Bân lại không có tên trên bảng vàng, chàng đành phải từ bỏ ý định làm quan, cam lòng về quê làm ruộng. Nhưng chàng quyết tâm tìm cho được Quỳnh Nương.

Lúc này chàng đã biết rằng vợ mình bị người gạt đem đi, nhưng không tin Quỳnh Nương tham giàu bỏ nghèo mà xua đuổi chàng, thế là chàng đi dọc theo đường làng, vừa làm vừa kiếm sống, vừa dò tìm nơi vợ sinh sống.

Bao nhiêu tháng đã trôi qua, Vương Thế Bân cũng đến được Tr ần Lưu huyện. Có một hộ phú thương tên gọi Diêu H ồng Vũ nhờ chàng chăm sóc vườn hoa, sau khi công việc làm xong, họ Diêu rất thích tay nghề của chàng, bèn mở tiệc rượu thết đãi. Trong bữa tiệc, lúc rượu say, có một phụ nữ đứng nấp sau rèm cửa quan sát Vương Thế Bân. Chàng bèn hỏi chủ nhân:

“Người đó là gì của ngài?”

Diêu H ồng Vũ đáp: “Đó là tiểu thiếp ta vừa mới mua về” Nói xong truy ền gọi nàng ra.

Không ngờ đó chính là Quỳnh Nương. Vừa bước ra nàng vội kêu to: “Phu quân, sao chàng giờ này mới đến?” Nói xong nước mắt tuôn như mưa.

Hai vợ chồng vội ôm lấy nhau, kể rõ sự tình.

Vương Thế Bân bèn kiện lên nha huyện. Diêu H ồng Vũ chối, nói mình không biết rõ nội sự, Quỳnh Nương là do một người tên Trương Man đem đến. Huyện lệnh phái người đi tìm bắt Trương Man, nhưng không ngờ y đã mắc bệnh chết rồi.

Sau khi dẫn Quỳnh Nương trở về, thỉnh thoảng lại có những lời trách nhẹ, ý nói Quỳnh Nương không nên bỏ chàng nà đi. Quỳnh Nương tự biết

mình mắc oan, nhưng đành phải âm thầm chịu đựng.

“Bao đại nhân minh xét.” Trần Trọng Sinh đau khổ nói: “Tiểu nữ đã vì Vương Thế Bân mà chuốc lấy đau khổ, Vương Thế Bân lại cứ trách móc tiểu nữ, vậy có hợp lý không? Lần này tiểu nữ muốn về nhà thăm cho bệnh nặng, thì việc y giả vờ ngăn cản, rồi sau đó mưu sát là có liên quan với nhau.”

“Truyền Tiến An vào!” Bao Công ra lệnh.

Tiến An quỳ trước công đường, kể lại việc Vương Thế Bân ngăn cản, không muốn nàng về nhà.

“Truyền Vương Thế Bân!” Bao Công lại ra lệnh cho tả hữu.

Vương Thế Bân thừa nhận chàng có ngăn cản Quỳnh Nương về nhà thăm cha, nhưng đối với việc vu khống chàng ra tay giết vợ, thì không nên được kinh ngạc và đau khổ. Chàng nói:

“Nhạc phụ, nhạc mẫu đại nhân, cha mẹ không thể nói bừa, nếu việc này có đổi lấy đầu con cũng không sao, chỉ sợ nỗi oan của Quỳnh Nương vẫn không giải được,” Trần Trọng Sinh, Hứa Á Chung quay đầu không để ý đến chàng.

“Oan quá! Bao đại nhân, thảo dân không giết người!” – Vương Thế Bân kêu to.

“Người không giết người thì người là cái gì!” Công Tôn Sách lớn tiếng nhắc nhở.

Tại công đường không thể lập tức kết luận được, Bao Công bèn truyền tạm thời giam Vương Thế Bân, Tiến An vào ngục, đợi phán xử sau, sau đó tuyên bố bãi đường.

Đi đến nhà thủy tạ ở hậu viên, Công Tôn Sách nói Vương Thế Bân có động cơ giết người nhất, bởi vì đã là đấng nam nhi thì anh ta không cách nào nhịn được việc vợ mình bỏ đi lần thứ hai.

Bao Công không phản đối lại ý kiến của Công Tôn Sách, nhưng lại cho rằng hiện giờ đã xuất hiện một vụ án khác trong vụ án này, như vậy trước tiên là phải trực tiếp nắm được tài liệu.

“Triển Chiêu!” Bao Công gọi.

Triển Chiêu là hộ vệ của Bao Công, lại là trợ thủ đắc lực của ông. Chàng tinh thông võ nghệ, mười mấy người vẫn không chạm được vào người chàng, lại là người cương trực, do đó được Bao Công đặc biệt yêu mến.

“Bị chức có mặt, thưa Bao đại nhân!” Triển Chiêu từ xưa đến nay vẫn đi theo bên cạnh không rời xa, lúc này vội bước lên phía trước đáp.

“Người hãy đi đến Trần Lưu huyện, hỏi kỹ về vụ án Trương Man!”

“Vâng!”

“Đi mau về!”

“Rõ!” Triển Chiêu lãnh lệnh ra đi.

Xế chiều hôm sau, Triển Chiêu đã trở về, không dám trễ, vội vào bẩm báo lại với Bao Công. Những điều Trần Trọng Sinh kể về việc Trương Man gạt bắt cóc Quỳnh Nương đều là sự thật, nhưng theo Huyện lệnh thì cái chết của Trương Man có nhiều nghi vấn.

“Có nghi vấn sao không đi điều tra?” Bao Công không kềm được hỏi.

“Trương Man là người kinh thành, không thuộc sự quản lý của huyện Trần Lưu, cho nên không tiện hỏi kỹ.” Triển Chiêu đáp.

“À!” Bao Công vuốt cằm râu đen suy nghĩ: “Xem ra, chúng ta phải trở về kinh thành rồi!”

“Đại nhân.” Công Tôn Sách khuyên. “Chỉ vì một vụ án cỏn con, mà phải quay về thì đại nhân không nên đi, theo ngụ ý của thuộc hạ nên để Triển Chiêu đi một chuyến nữa.”

Bao Công không đồng ý. “Lấy dân làm chủ là trọng trách mà Hoàng thượng giao cho bản phủ, nếu không tự mình quay về, thật sự ta không yên tâm.”

Nói đi là đi, sáng sớm hôm sau Bao Công đã ra lệnh quay về thành để đi điều tra. Ông hỏi hàng xóm của Trương Man xem lúc còn sống y có bệnh tật gì không? Hàng xóm cho biết: “Anh ta vốn mạnh khỏe như voi, bình thường không có bệnh tật gì.” Ông hỏi tiếp xem y chết đột ngột là bị bệnh gì, có mời thầy lang đến chẩn đoán trị bệnh không? Hàng xóm đáp: “Không thấy thầy lang đến.”

Bao Công càng hỏi càng nghi ngờ, bèn ra lệnh đào mộ, để đi đầu tra chứng tích.

Vào giữa thu, gió thổi từng cơn, khí hậu trở lạnh. Mộ của y ở trên ngọn núi cô độc ngoài thành, trên bia có khắc *Trương Man chi mộ*. Bao Công dẫn Công Tôn Sách, Triển Chiêu, cùng người tùy tùng đứng trước ngôi mộ. Chòm râu đen của ông bay phất phơ theo gió, ông đưa mắt nhìn bốn bề hoang lạnh, tự nói: “Tại sao lại xây mộ ở nơi hoang vắng như vậy?”

Triển Chiêu hỏi: “Đại nhân, có đào không?”

Bao Công chỉ tay một cách dứt khoát: “Đào!”

Mấy người tùy tùng nghe lệnh, hì hục đào, nháy mắt đã nhìn thấy huyết, trong huyết để lộ ra một cổ quan tài, họ bèn nhảy xuống, dùng dây cột quanh, sau đó từ từ kéo lên.

Mọi người đều quay lại xem.

Bên trong quan tài trống rỗng.

“Trương Man chưa chết!” Triển Chiêu kêu lên.

“Lưới trời lồng lộng! Hắn không thoát được đâu!” Bao Công nhìn lên trời, buông gọn từng chữ, như nhìn thấy y đang đứng trước mặt.

Bao Công sắp xếp mọi việc, trước tiên đi dò xét về thân thế của Trương Man, người do thám về báo lại ông nội y làm nghề đồ tể mổ heo, cha y cũng theo nghề mổ heo, có mở hàng thịt.

“Ồ!” Bao Công gật đầu, “Vậy là đúng rồi!”

“Đại nhân, có phải người đã có kết luận?” Công Tôn Sách không hiểu hỏi lại.

“Người còn nhớ không? Bản phủ đã từng hỏi kỹ Tiến An hung thủ giết Quỳnh Nương đã dùng loại hung khí nào? Tiến An đáp: đó là loại dao nhọn, nhọn như dao giết heo, lại lấy ra từ trong sọt, chỉ những tên đồ tể mới cất dao trong sọt, nói như vậy rõ ràng hung thủ có thể là những tên đồ tể đi xuống thôn mua heo thịt. Trương Man chưa chết, y theo nghề đồ tể của cha. Như vậy hung thủ và Trương Man không có liên quan với nhau sao?” Bao Công phân tích từng bước, từng bước.

“Nhưng...” Công Tôn Sách hình như vẫn chưa tin: “Lắm người giết heo, không thể chỉ có Trương Man!”

“Hung thủ nhận ra Quỳnh Nương.” Bao Công nhắc thêm. “Người có nhớ không? Tiến An nói lúc Quỳnh Nương và hung thủ nhìn nhau, thì nàng thất kinh la lên. Nếu sát thủ là do Vương Thế Bân tìm, thì làm sao có thể biết Quỳnh Nương chứ?”

“Ồ!” Công Tôn Sách khâm phục “Đúng là như vậy.”

“Ta có ý này!” Bao Công truyền Triển Chiêu đến, cùng vào mật thất, dặn dò tỉ mỉ. Triển Chiêu lãnh lệnh thi hành.

Triển Chiêu chọn một tên công sai mới vào phủ Khai Phong cho mặc đồ dính đầy vết máu Quỳnh Nương của Tiến An, đến khắp đường phố trong kinh thành phao tin, nói rằng mấy ngày trước có đi qua rừng Hắc Phong ở huyện Khải Khánh, gặp ba người đồ tể bị cường đạo cướp, một người trong bọn do chống cự liền bị giết chết, hai người kia hoảng sợ trốn mất.

Vừa đến trước cửa nhà Ngô Cửu gia ở hẻm phía Đông, thì có một người phụ nữ tên gọi A Châu kêu lại:

“Chờng tôi tên Ngô Cửu mấy ngày trước có đến Khải Khánh mua heo, tôi không biết chàng có đi qua rừng Hắc Phong không, và cũng không biết ai cùng đi với chàng...”

Viên công sai giả vờ ngạc nhiên tả lung tung một lúc. A Châu cho rằng người bị nạn chính là chờng mình, trong lòng tuy lo sợ nhưng vẫn không tin hoàn toàn, bèn vội vàng tạ ơn viên công sai, rồi đi tìm bà con báo tin.

Triển Chiêu lén theo sau viên công sai, nghe rõ ràng, vội chú ý A Châu, cho rằng chờng nàng rất đáng nghi, bèn sai một tên lính giả ngỗ trong tiệm cơm đối diện nhà nàng, vừa ăn uống, vừa chờ Ngô Cửu trở về.

Ngày hôm sau, Ngô Cửu về nhà, thần sắc vô cùng lo sợ. Trước khi bước ra cửa, y đưa mắt quét một vòng xem có ai theo dõi.

Tên lính lập tức bẩm báo lại Triển Chiêu.

Triển Chiêu vội dẫn quân ập vào nhà bắt y, hỏa tốc áp giải về phủ Bao Công.

Ngô Cửu nhìn thấy Bao Công, người mà ai cũng biết tiếng, vội quỳ xuống: “Thanh Thiên Bao đại nhân, thảo dân Ngô Cửu kính chúc sức khỏe ngài!”

Bao Công cười hỏi: “Ngô Cửu, lần này người đi với ai về Khái Khánh mua heo?”

“Vớì...” Ngô Cửu ngập ngừng nói không ra tiếng, “Vớì hai người bạn cùng giết heo, thảo dân cũng không quen.”

“Có thật là không quen?” Bao Công giả vờ hỏi.

“Là không quen, cùng gặp trên đường. Thảo dân không dám khai man.” Ngô Cửu lo sợ đến nỗi tuôn mồ hôi hột.

Đột nhiên, Bao Công đập bàn, lớn tiếng truy vấn: “Đưa Trương Man vào!”

Vừa nghe hai chữ *Trương Man*, Ngô Cửu vội bỏ về phía trước vài bước.

“Bao đại nhân, Bao đại nhân, thảo dân khai, thảo dân khai hết!”

Quả nhiên Trương Man chưa chết, trốn tại một thôn nhỏ ở phía Tây Nam kinh thành. Y và Ngô Cửu, Lưu Minh đều là bạn rượu từ trước, lần này định đến Khái Khánh mua heo bán thịt, không ngờ lại gặp Quỳnh Nương ở rừng Hắc Phong. Trương Man vì sợ Quỳnh Nương đi báo quan, nên mới sinh ra ý định giết người diệt khẩu, phạm phải tội hình.

Bao Công lập tức ra lệnh cho Triển Chiêu đi bắt về.

Trời thu cao xanh, gió thuận mưa hòa, đoàn người của Bao Công áp giải Trương Man, Ngô Cửu, Lưu Minh trở về huyện Khái Khánh.

Lúc thẳng đường phán xử, đều có mặt Vương Thế Bân, Tiến An, Trần Trọng Sinh, Hứa Á Chung. Tiến An vừa nhìn thấy đã nhận ra ba tên hung thủ nói: “Chính bọn họ đã giết phu nhân!”

Sau khi nghe Bao Công tuyên án, Trần Trọng Sinh và vợ nhìn con rể rồi xấu hổ cúi đầu, họ đã mất đi con gái, suýt chút nữa lại hại chết con rể.

Vương Thế Bân quỳ lạy Bao Công, nói:

“Thanh Thiên Bao đại nhân, người đã cứu thảo dân! Người đã giải oan cho Quỳnh Nương, hai chúng tôi suốt đời suốt kiếp luôn cảm kích ơn ngài!”

Bao Công tuyên bố: kết tội Ngô Cửu, Lưu Minh đầy ra biên ải sung quân. Trương Man lường gạt, bắt cóc phụ nữ, giết người, đưa ra chém trước mọi người để làm gương.

Kỳ lạ thay, từ khi vụ án của Trương Man ở rừng Hắc Phong được phá, bọn cường đạo ở đấy cũng sợ uy danh của Bao Công mà cao chạy xa bay, rừng Hắc Phong trở lại bình yên, đẹp đẽ như thuở nào.

HUNG THẦN ÁC TĂNG

Vào đầu xuân năm Cảnh Hựu thứ ba đời Bắc Tống, Đại Tổng Thiên Chương Các đặc chế, Long Đồi Các học sĩ, Bao Chương phủ doãn phủ Khai Phong, trên đường đến Quý Châu tuần sát, dọc đường đi, nghe nói đây có ngôi chùa tên Phúc An tự, xa gần đều biết tiếng, nên tiện đường ghé qua tham quan, thấp hương.

Mưa xuân lất phất bay, mờ mờ ảo ảo. Tự viện tọa lạc trên núi ngoài thành, ẩn hiện trong những tầng mây trắng, toát lên một vẻ đẹp kỳ lạ và thần bí.

Vì Bao Công mặc thường phục nên không làm kinh động đến bất cứ ai trong chùa. Ông dẫn theo Công Tôn Sách, Triển Chiêu và hai tùy tùng, từ từ bước vào Phật đường đốt nhang. Bao Công thành tâm, chấp tay nhắm mắt cầu nguyện.

Rời chánh điện, đoàn người viếng một vòng quanh chùa. Lúc đến nơi ở của thầy trụ trì phía sau vườn, Công Tôn Sách bất ngờ chỉ tay về phía trước kêu lên:

“Ồ, cái chuông lớn quá!”

Bao Công nhìn theo hướng chỉ, quả nhiên ở đó sừng sững đặt một cái chuông to chưa từng thấy. Cái chuông bị lún xuống đất, bên cạnh nhú lên từng mảng cỏ xanh. Trải qua biết bao mưa nắng, bên ngoài chuông đã bị bào mòn, rêu xanh che phủ. Điêu này càng để lại ấn tượng sâu sắc.

Mọi người định quay đi, bỗng nhiên Bao Công phát hiện ra điều kỳ lạ: Trời đang có mưa nhẹ, mặt đất bị thấm ướt, thế nhưng có một hàng kiến làm việc không dừng cứ chạy vào chạy ra dưới chiếc chuông. Dưới chuông chẳng lẽ lại có loại thức ăn mà kiến thích ư?

Bao Công quỳ xuống quan sát đàn kiến một cách cẩn thận, ông thấy chúng mang ra những vật gì vụn vụn màu h ồng.

“Bao đại nhân, trời sắp tối rồi, mời đại nhân quay về phủ!” Công Tôn Sách lên tiếng. Bọn họ không ai để ý xem Bao Công thấy được gì, càng không biết đến những phát hiện của ông.

Bao Công tiến đến trước chiếc chuông, đưa tay đẩy thử, đại chuông không hề nhúc nhích. Với sức của một người thì chẳng thấm vào đâu cả.

“Đi thôi!” Bao Công tự cười mình, vỗ vỗ tay, rồi cùng mọi người quay về

Ra khỏi cổng chùa, ông lên kiệu, đi theo con đường đá vụn để trở về

Đi được mười mấy bước, ông quay lại nhìn Phúc An tự, trong lòng buồn buồn vô cớ, càng nghĩ càng cảm thấy những mảnh vụn màu h ồng mà đàn kiến tha ra rất khả nghi, bèn vỗ vào kiệu ra lệnh:

“Dừng lại! Quay trở lại Phúc An tự!”

Vào hậu viện, Bao Công xuống kiệu, ra lệnh cho hai tên tùy tùng đỡ chiếc chuông lên. Nhưng sức của hai người vẫn không đủ, thế là phải tìm một số nông dân, tập hợp lại mười lăm, mười sáu người, dùng cây nâng lên. Lúc bấy giờ các hòa thượng trong chùa cũng chạy đến không ít, họ đưa mắt nhìn, định đến ngăn lại nhưng không dám, vì họ đoán đây là người của quan phủ đến.

Đại chuông cuối cùng cũng bị lật lên, bên trong quả nhiên có một người đáng vẻ thư sinh nằm thoi thóp!

Chung quanh cất lên những tiếng kêu kinh ngạc. Bao Công vội lệnh cho Công Tôn Sách đến xem xét. Công Tôn tiên sinh dùng tay để vào mũi người đó rồi quay lại bẩm vẫn còn sống.

“Người mau đưa anh ta về phủ, nhất định phải cứu sống!” Bao Công dặn dò.

“Vâng, thưa đại nhân.” Công Tôn Sách đáp.

Người bị hại thoi thóp thở, khắp người đều có vết thương, miệng vết thương đã bị thối rữa, những mảnh h ồng mà đàn kiến tha đi, chính là thịt của nạn nhân.

Sau khi Công Tôn Sách đi, Bao Công bèn ra lệnh cho Triển Chiêu truyền gọi hòa thượng trụ trì chùa đến.

Hòa thượng trụ trì là một nhà sư trẻ, khoảng dưới 30 tuổi, tên gọi Tính Tuệ. Ông vội đến trước mặt Bao Công, neho mắt, nở nụ cười thi lễ:

“Không biết Bao đại nhân đến thăm bản tự, nên không tiếp đón từ xa, xin xá tội!”

Bao Công hỏi Tính Tuệ, dưới chuông có người sắp chết, không hiểu là đã xảy ra chuyện gì?

Tính Tuệ thất kinh, bầm: “Lại có chuyện đó sao? A di đà phật, A di đà phật.” Ông nói không biết chuyện dưới chiếc chuông, lại quay sang hỏi các vị hòa thượng chung quanh, mọi người đều nói không biết. “Bản tăng nhất định sẽ đi điều tra ra!” Tính Tuệ khẩn thiết nói.

“Xin làm phiên!” Bao Công trả lời, sau đó ra lệnh cho Triển Chiêu: “Tạm thời hãy phủ!”

Công Tôn Sách theo lệnh Bao Công, bèn đưa bị hại vào một phòng ở hậu viện của nha phủ, rồi tự mình săn sóc, dùng cao hồ cốt để trị các vết thương ngoài da, dùng rau diếp cá nấu canh để cho uống trị các chứng viêm trong nội tạng. Nhưng cho dù Công Tôn tiên sinh đã dùng rất nhiều cách, hiệu quả vẫn không lớn, người bị hại vẫn ở trạng thái hôn mê bất tỉnh.

Bao Công rất quan tâm, mỗi ngày đều đến thăm hỏi vài lần.

“Phải từ từ mới có thể hồi phục.” Công Tôn Sách nói.

“Được, đợi y tính lại, tự nhiên sẽ rõ nội tình vụ án.” Bao Công trầm giọng đáp.

Trưa hôm đó, Bao Công đang đọc lại hồ sơ, thì nghe báo cáo, sư trụ trì Phúc An tự Tính Tuệ bắt được hung thủ áp giải đến nha huyện, xin gặp Bao đại nhân.

“Hả?” Bao Công lập tức đứng dậy truyền. “Lập tức thẳng đường!”

Tính Tuệ với vẻ mặt nghiêm trang đứng dưới công đường, bên cạnh là một chàng trai làm công bị gông cổ và trói chéo tay ra phía sau, quần áo rách nát, đầu trần, mặt đen sạm đầy vẻ đau khổ.

“Bao đại nhân,” Tính Tuệ thi lễ nói. “Từ khi Bao đại nhân phát hiện có người bị hại ở dưới chuông, tiểu tăng ngày đêm không ngừng đi đầu tra tìm manh mối, rất may đã có kết quả, hung thủ là tên lao dịch, được thu dụng ở bản tự, tên gọi Chân Hội Trọng.” Nói xong, chỉ tay về phía bên cạnh, nói lớn: “Tội phạm trước mặt Bao đại nhân vẫn không mau quỳ xuống!”

Chân Hội Trọng không còn cách nào khác đành quỳ xuống.

“Hung phạm công nhận, ngày đó anh ta phát hiện người bị hại vào chùa thắp hương để lộ ra một túi bạc nên nảy dã tâm hại người cướp của, sau khi ra tay đem bỏ vào dưới chuông.” Tính Tuệ vừa nói vừa lấy ra một gói bạc, hai tay cung kính dâng lên: “Đây là tang vật phạm nhân đã đưa ra, mời Bao đại nhân xem xét.”

Tả hữu thu nhận đưa lên Bao Công. Bao Công quét mắt nhìn sơ, rồi hỏi: “Người tên là gì?”

“Chân Hội Trọng.”

“Người ở dưới chuông có phải là do người mưu hại?”

“Phải.”

“Tại sao người làm đi đầu đó?”

“Vì muốn cướp bạc của anh ta.”

“Người có biết vậy là phạm tội không?”

“Có biết, tiểu nhân xin chịu mọi trừng phạt của Bao đại nhân!” Chân Hội Trọng nói, nước mắt tuôn như mưa.

“Người đâu!” Bao Công thét lớn: “Dem phạm nhân nhốt vào ngục!”

Tả hữu vội áp Chân Hội Trọng đi.

“Bãi đường!” Bao Công không phán quyết, đứng dậy bỏ đi.

“Bao đại nhân! Bao đại nhân!” Triển Chiêu theo sau, đi vào vườn. “Bao đại nhân, vậy là...”

“Là gì? Triển Chiêu, người có phải muốn nói bản phủ làm sao bắt được phạm nhân, lại không hỏi rõ ràng? Cũng không phán tội, lại vội vàng bãi đường, có phải không?” Bao Công không quay đầu lại, vừa đi vừa hỏi.

“Vâng... đại nhân, có phải người đã có chủ ý gì?”

“Ta chẳng có chủ ý gì.” Bao Công dừng lại, “Bản phủ chỉ nhìn thấy đáng về của phạm nhân, mắt đây lệ, lại không giống những kẻ có thể phạm tội ác. Nếu nói hẳn là hung phạm, vậy phía sau hẳn phải có nguyên nhân. Để ý tên Chân Hội Trọng này, xem có manh mối gì!”

“Vâng, xin đại nhân yên tâm!”

Sau khi dặn dò, Bao Công đến hậu viên bàn bạc cùng Công Tôn Sách.

Trưa hôm đó, có một bà lão ngã ụp xuống vũng bùn trước cửa nha phủ. Bộ quần áo cũ nát của bà dính đầy bùn, vẻ mặt đau khổ, nước mắt tuôn như suối nói:

“Trả con trai cho tôi! Trả con trai cho tôi! Con tôi không hại người, không làm chuyện cường bạo!”

Lính giữ cửa nghe thấy chuyện lạ, thương cảm hỏi: “Lão đại nương, tại sao lão đến đây la lối om sòm? Con trai lão là ai? Tên là gì?”

“Con trai tôi tên là Chân Hội Trọng.”

Đúng lúc Triển Chiêu vừa đi qua. Chàng đỡ bà lão dậy, ân cần hỏi:

“Đại nương, người là mẹ của Chân Hội Trọng?”

“Đúng vậy! Đúng vậy!” Bà lão như vớ được phao cứu mạng: “Đại nhân, hãy cứu con trai lão, con lão không hại người!”

Triển Chiêu an ủi: “Đại nương, người đừng lo, hãy từ từ kể rõ mọi chuyện. Người hãy đi với ta, ta sẽ dẫn đến gặp Bao đại nhân!”

Triển Chiêu đi trước dẫn đường, đưa bà lão vào phòng khách gặp Bao Công.

Bao Công sai tỳ nữ đem ra một bộ đồ sạch đưa bà lão thay, hỏi: “Lão nhân gia, người nói con trai không phạm tội, vậy có gì làm bằng chứng?”

Bà lão móc ra 30 lạng bạc, đưa đến trước mặt Bao Công.

“Bao đại nhân, đây là ba mươi lạng bạc mà mấy ngày trước con trai lão đưa. Lão hỏi nó bạc ở đâu mà có? Nó nói là kiếm được. Lão hơi ngạc nhiên, hỏi tới hỏi lui, nó bảo đảm bạc này là kiếm được, tuyệt đối không

phải trộm cướp. Lão nghe lời con, từ trước đến nay nó không hề biết nói dối, cũng không làm việc hại trời hại đất. Nhưng hôm nay lão nghe nói Bao đại nhân bắt con lão giam vào ngục, Bao đại nhân, xin người hãy thả nó! Lão cầ u xin người! Nó bị oan! Nó không hại người!”

Bao Công cầ n bạc suy nghĩ giây lát, quay ra sau nói với Triền Chiêu:

“Dem Chân Hội Trọng vào!” Triền Chiêu giải y vào công đường.

“Mẹ!” Chân Hội Trọng không ngờ mẹ mình lại đến đây, xúc động kêu lên, quỳ mọp xuống.

“Con trai tôi!” bà lão vội ôm lấy con.

“Mẹ, sao mẹ lại đến đây?” Chân Hội Trọng quay sang Bao Công: “Bao đại nhân, việc tiểu nhân phạm tội không liên can đến mẹ tiểu nhân!”

“Là mẹ người tự đến, không can dự đến Bao đại nhân! Mẹ người đem 30 lạng bạc đến giao, xin Bao đại nhân tha cho người.” Triền Chiêu nói.

Chân Hội Trọng thất kinh, vội hỏi: “Mẹ đem 30 lạng bạc giao cho Bao đại nhân r ấ i ư? Đó là ti ền con kiếm được mà!”

“Mẹ không cầ n!” Lão bà kiên quyết nói.

Chân Hội Trọng quỳ mọp xuống, nói: “Mẹ, mẹ phải lấy lại! Số bạc đó là để trị bệnh cho cha! Không có bạc, bệnh cha sao có thể mời thầ y lang hốt thuốc!”

“Con ơi, con hãy nói cho mẹ nghe, số bạc này là do trộm cắp hay là cướp giết?” Bà lão nhìn thẳng vào y hỏi.

“Mẹ, là do con kiếm được, mẹ tin con đi! Ti ền bất nghĩa con đã giao nộp cho Bao đại nhân r ấ i, tùy ngài định đoạt!”

“Bốp!” Bà tát mạnh vào mặt con, khóc: “Ta không tin, ta không tin, ta không cầ n ti ền, ta cầ n con trai ta, ta cầ n con trai ta, con ta không hại người!”

Chân Hội Trọng cúi đầu láp: “Tiểu nhân có tội. Tiểu nhân nhận tội!”

“Lão gia nhân, người nghe rõ r ấ i chứ? Con trai lão nói đích xác là anh ta phạm tội.” Bao Công nói với lão.

Nhưng bà lão vừa nghe xong lời con trai, đã ngã ra bất tỉnh.

Lúc mọi nhà đã lên đèn, Bao Công đi tới đi lui dưới mái hiên, lắng nghe tiếng hát từ trong thành vắng đến, lời ca rõ ràng là bài *Giá Cô Thiên*.

Xuân thiếu thiếu

Dạ đi ầu đi ầu

Bích vân thiên cộng sở cung đao

Mộng h ần quán đắc vô câu kiếm

Hựu đập trường hoa quá tạ ki ầu.

Lúc này, Triền Chiêu nhẹ nhàng đến bên, cung tay nói:

“Đại nhân, v ề lai lịch người bị hại, hạ quan đã đi ầu tra xong.”

“Sao?” Bao Công sức tỉnh. “Mau nói ra!”

Thì ra, chàng tên Đinh Nhật Trung, là tú tài ở Trình Thâm phủ, hàng xóm đầu nói chàng thường tới Phúc An tự đọc sách kết bạn với sư trụ trì Tính Tuệ.

Trước khi bị mất tích mấy ngày, phu nhân của chàng ta là Đặng Thị cũng không thấy.

“Nói như vậy, Tính Tuệ biết Đinh Nhật Trung!” Bao Công nhíu mày suy nghĩ.

“Đúng vậy!” Triền Chiêu đáp.

“Nhưng y lại không nói với bản phủ là y biết!” Bao Công thoáng nghi ngờ.

“Đại nhân có c ần truy ền hòa thượng Tính Tuệ đến thăm vấn?”

“Truy ền Tính Tuệ!” Bao Công ra lệnh chắc như đinh đóng cột.

Binh lính sắp thành hai hàng dưới công đường, tay nắm chặt đao, trên công đường Trương Long, Triệu Hổ, hai vị đặc vệ của Bao Công nhìn xuống giận dữ, Bao Công uy nghiêm ng ẩng giữa, mọi người đợi Tính Tuệ từ ngoài cửa bước vào.

Thế nhưng Tính Tuệ không hề sợ hãi, y ung dung thoải mái hành lễ:
“Tiểu tăng Tính Tuệ bái kiến Bao đại nhân!”

Bao Công nói: “Bản phủ hỏi thẳng người, theo bản phủ đi điều tra, người bị hại là Đinh Nhật Trung, người có quen biết với anh ta không?”

“Có quen.” Tính Tuệ thừa nhận.

“Vậy sao ngày phát hiện vụ án người lại không nói rõ với bản phủ?”

“Tiểu tăng không dám nói rõ.”

“Hà có gì không dám?”

“Xin Bao đại nhân tha tội, tiểu tăng sợ bị liên lụy. Liên lụy đến tiểu tăng là việc nhỏ, liên lụy đến Phúc An tự mới là việc lớn. Làm xấu đi danh tiếng của Phúc An tự, làm nhục tên tuổi các sư tăng, cho nên tiểu tăng phải giấu mối quan hệ với Đinh Nhật Trung, tiểu tăng đáng chết!” Tính Tuệ thành khẩn nói, có vẻ ân hận.

Bao Công nhất thời không thể nói gì được.

“Có thật là Chân Hội Trọng phạm phải tội ác?” Bao Công không ngủ được, trong đầu cứ lần quần câu hỏi chưa có câu trả lời.

Sáng hôm sau, ông dùng vội bữa sáng, rồi dẫn theo Triển Chiêu đến nhà Chân Hội Trọng thăm hỏi.

Chân gia là một gia đình nghèo khổ ẩn trong một thôn nhỏ, Bao Công đến trước cổng kêu vài tiếng, thân mẫu của Chân Hội Trọng bước ra, vừa thấy người, vội hoảng hốt quỳ xuống.

“Bao đại nhân, tiện phụ không dám gặp ngài ở đây!”

Bao Công muốn vào nhà thăm viếng, bà lão cản ngăn, xin người đừng nên vào, sợ làm bẩn quần áo.

Quả thật, căn nhà đây nhện giăng bụi bám, rách nát đến thảm não. Mưa xuân thấm qua mái tranh tạo thành những cửa sổ tự nhiên, tường đồ sộ, chỉ còn lại vài cây chống, nhưng cũng đã mục rữa. Nếu từ ngoài nhìn vào, bên trong tối om om, không có ánh đèn, một luồng khí hôi thối xộc ra ngoài.

Nhưng Bao Công không để ý đến lời khuyên của bà lão, khom lưng bước vào. “Lão nhân gia đây có phải là lão ông?” Bao Công chỉ một người nằm mê man trên giường hỏi. Bà lão vội đáp: “Thưa đúng. Ông ấy bệnh đã nhi ều tháng nay, không thấy bớt. Nhà chúng tôi quá nghèo, không có ti ền mời th ầy lang hốt thuốc.” Bao Công thấy lão ông không khỏi thương cảm, quay sang Triển Chiêu: “Lấy năm mươi lạng bạc, cho họ trị bệnh, sửa nhà!”

Bà lão vội quỳ xuống đất, dập đầu nói:

“Bao đại nhân, ân điển của ngài tiện phụ xin ghi lòng. Tiện phụ không cần ti ền, cần con trai thôi! Xin người hãy thả Chân Hội Trọng! Nó là trụ cột nhà họ Chân chúng tôi!”

“Lão nhân gia!” Bao Công đỡ bà dậy. “Bản phủ sẽ đi ều tra rõ ràng, nên làm thế nào thì làm thế ấy. Bản phủ tuyệt đối không để bị oan, cũng không hề tha tội phạm!”

Cáo biệt Chân gia, Bao Công không lên kiệu, người nói muốn hít thở khí trời trong lành, nên đi bộ trở về Trên đường đi, Triển Chiêu phân tích: “Chân Hội Trọng phạm tội, là có động cơ cụ thể, khách quan mà nói thì anh ta có thể vì muốn có ti ền mà hại mạng người.”

“Ý người nói nhà anh ta quá nghèo?” Bao Công lại than. “Nhưng nghèo có thể làm người sa ngã, cũng dễ bị người lợi dụng!”

Trở về nha phủ, Công Tôn tiên sinh đã đứng đợi trước cổng, báo: “Đình Nhật Trung tỉnh rồi!”

Bao Công mừng rỡ nói: “Vụ án này giải quyết được rồi!” Bèn đi thăm Đình Nhật Trung.

“Bao đại nhân!” Công Tôn Sách giải thích. “Đình Nhật Trung chỉ mới tỉnh lại, nhưng vẫn chưa thể nghe chưa thể nói. Phải đợi cho uống hai, ba canh thuốc nữa, anh ta tất có thể hồi phục khả năng nghe, lúc đó hạ quan sẽ bẩm báo cho đại nhân hay!”

“Được, bản phủ sẽ đợi, có tin gì phải lập tức báo ngay!”

Bao Công bèn quay về thư phòng đọc hồ sơ chờ đợi. Tuy nói đợi, nhưng cứ một lát ngai lại sai Trương Long, Triệu Hồ đi hỏi thăm.

Đến gần tối, Công Tôn Sách mới đến bữa cáo, nói Đinh Nhật Trung đã có thể nghe.

“Giải Chân Hội Trọng vào!” Bao Công hạ lệnh.

Chân Hội Trọng bị đưa đến trước giường Đinh Nhật Trung. Bao Công sai Công Tôn Sách hỏi, người này có phải là hung thủ?

Chân Hội Trọng mặt trắng bệnh vì lo sợ, tuôn mồ hôi lạnh, muốn bỏ trốn, nhưng không có cách trốn. Đinh Nhật Trung cố gắng nhìn mặt, lát sau, chàng thở mạnh, lắc đầu.

“Không phải!” Bao Công tự nhủ, “Nhưng anh ta lắc đầu cuối cùng là vì không nhớ hay là vì Chân Hội Trọng không phải là hung thủ?” Bao Công quyết định hỏi lại Chân Hội Trọng một lần nữa.

“Là tôi.” Chân Hội Trọng nghiêm túc thành kính nói.

“Nói lại một lần nữa!” Bao Công cao giọng.

“Là, là tôi...” Chân Hội Trọng không dám ngẩng lên đáp.

“Nếu người là hung thủ, thì người hãy nói xem người gây án như thế nào?”

“Tôi, tôi, trước hết tôi dùng gậy đánh, đánh hôn mê.”

“Làm sao người đem đẽ vào dưới chuông?”

“Tôi, tôi...”

“Một mình người làm cách nào nhấc nổi chiếc chuông to như vậy? Chẳng lẽ lại còn kẻ đồng mưu?” Bao Công truy vấn.

“Không, không có!” Chân Hội Trọng phủ nhận.

“Vậy người làm sao nhấc nổi?”

“Tôi...” Chân Hội Trọng ấp úng.

“Rầu!” Bao Công đập mạnh xuống bàn, đứng dậy. “Giỏi! Chân Hội Trọng to gan dám mạo danh nhận tội, giả làm hung thủ, giúp hung thủ thật trốn khỏi lưới pháp luật, gạt bản phủ, thì đáng tội gì đây?”

Chân Hội Trọng quỳ xuống khóc kêu: “Bao đại nhân, tiểu nhân có tội, tiểu nhân có tội!”

“Mau khai thật, bản phủ sẽ trọng thưởng, là do ai sai người làm như vậy?” Bao Công hỏi.

“Là sư trụ trì Phúc An Tính Tuệ!” Chân Hội Trọng cuối cùng chịu cung khai. “Hôm đó sau khi Bao đại nhân phát hiện dưới chuông chân người, tối đến, hòa thượng Tính Tuệ đến tìm tiểu nhân, hỏi thăm bệnh của phụ thân đã đỡ chưa? Có thiếu tiền không? Tiểu nhân đáp bệnh nhân phụ càng lúc càng nặng, trong nhà không có tiền để trị, thật hết cách! Hòa thượng lại hỏi có muốn có 30 lạng bạc để cho cha trị bệnh không, tiểu nhân đáp đương nhiên là muốn, và hỏi cách nào? Ông ấy nói việc này tuyệt đối bảo mật, không thể nói với người khác, nếu không bạc không còn, mà tính mạng phụ mẫu cũng không bảo đảm. Sau đó ông lại nói muốn tôi mạo danh làm hung thủ. Tôi nghe xong lúc đầu sợ hãi, không dám nhận, Tính Tuệ hòa thượng lại hỏi tôi có muốn làm con hiếu thảo không? Muốn có tiền không? Ông ta lại còn nói, tội như thế sẽ không chết, bởi vì người đó được Bao đại nhân cứu sống, nhiều lắm là đi lao dịch mấy năm rồi có thể trở về cho nên tiểu nhân bị dao động nghe lời làm... Bao đại nhân, tiểu nhân có tội!”

“Quả nhiên là tên Tính Tuệ kia! Tính Tuệ! Tính Tuệ! Người lại không có trí tuệ, làm việc ẩu bậy như vậy!” Bao Công hét lớn: “Vương Triều, Mã Hán, Trương Long, Triệu Hồ!”

“Có!” Bốn viên hổ tướng của Bao Công nhất loạt đáp.

“Mau đi bắt hòa thượng Tính Tuệ ở Phúc An tự giải về đây!”

“Vâng!” Bốn viên hổ tướng lập.

Nhưng không đợi phải đi, Tính Tuệ từ ngoài công đường bước vào, nói:

“Không cần đi bắt, tôi đến rồi đây.”

“Tính Tuệ trụ trì, xem ra người vẫn còn chút thông minh.” Bao Công lạnh lùng nói.

“Y thuật của Công Tôn tiên sinh đã được lưu truyền trong dân gian. Đinh Nhật Trung tất nhiên là không chết, coi như là mạng hắc lớn, theo dự đoán của ta, không quá bốn ngày hắc sẽ tỉnh lại, như vậy cũng là lúc tiểu

tăng cận kề cái chết, đáng chết thì chết, ta đến đây nhận lấy cái chết!”
Tính Tuệ quỳ xuống, để cho sai nha gõng lại.

Tính Tuệ cung khai:

Phúc An tự là nơi thanh tịnh, cây cối xanh tốt, cho nên Đình Nhật Trung thích đến đây đọc sách, lâu ngày, Đình và Tính sớm tối tiếp xúc nhau, dần dần kết thành bạn thâm giao.

Một hôm, Tính Tuệ rảnh rỗi việc chùa, bèn đến thăm Đình Nhật Trung. Không may chàng đi ra ngoài, Đặng Nghiễn Nga, vợ Đình Nhật Trung đang giặt đồ từ lâu nàng đã nghe nói chồng thường đến chùa đọc sách, được sự ưu đãi không ít của hòa thượng Tính Tuệ, cảm thấy nên nhân cơ hội này tiếp đãi lại. Thế là nàng thay chồng đón tiếp Tính Tuệ, lưu lại ăn uống.

Tính Tuệ và Đình Nhật Trung quen nhau đã lâu, nhưng đây là lần đầu gặp vợ chàng, y không ngờ nàng là người mỹ miều, biết ăn nói đến vậy, trong lòng cực kỳ ái mộ, đương nhiên là không từ chối lưu lại.

Trong bữa tiệc, Tính Tuệ không kiềm được lòng xao động, y thầm nghĩ, nếu có được người vợ như nàng thì tuyệt vời biết bao!

Sau này Đình Nhật Trung lại đến Phúc An tự đọc sách, đúng lúc gặp bạn từ xa đến, hai người trò chuyện tâm đầu ý hợp, người bạn bèn mời chàng đi du sơn thủy. Chàng không thể về báo với vợ, bèn nghĩ rằng mình thường đi mười bữa nửa tháng, nàng đâu biết, nên cùng đi với bạn. Lần này hơn nửa tháng vẫn không thấy tông tích.

Tính Tuệ lần trước nhìn thấy Đặng Nghiễn Nga, trong lòng dao động bất an, nhớ nhung khôn nguôi. Lần này thấy Đình Nhật Trung đi lâu không về, nhân cơ hội này nghĩ kế, y dùng tiền mua chuộc hai đạo sĩ, giả làm phu kiệu, chập choạng tối đến nhà Đình Nhật Trung, lo lắng báo với nàng: “Tướng công của phu nhân đọc sách ở Phúc An tự, cực khổ quá độ, đột nhiên bị trúng gió, may là được trụ trì Tính Tuệ cứu tỉnh, bây giờ đang nằm trong chùa, sống chết chưa biết. Tính Tuệ hòa thượng sai chúng tôi đến đón phu nhân, nói có việc cần bàn”

Đặng Nghiễn Nga hỏi: “Vậy sao không đưa tướng công ta về đây?”

Hai đạo sĩ thưa: “Từ Phúc An tự đến đây có hơn mười dặm đường, hòa thượng sợ trên đường đi tướng công trúng phong, càng nặng hơn, cho nên bảo chúng tôi đến. Phu nhân nhất định phải tự mình đến, rồi quyết định đem về hay để lại đó sẵn sóc. Lại nói, tướng công của phu nhân có người thân bên cạnh, khắc mau chóng hồi phục.”

Nàng cho là thật, thu dọn sơ sơ rồi lên kiệu đi.

Hai đạo sĩ khiêng nàng, chạy vội đi, trời sắp tối đã đến Phúc An tự, không dám dừng lại, đưa thẳng vào trong. Tính Tuệ đã chuẩn bị sẵn tiệc, nhìn thấy người đẹp đến, vui mừng ra mặt, vội đỡ nàng xuống kiệu.

Đặng Nghiễn Nga lo cho chồng nên vội hỏi:

“Tướng công nhà tôi ở phòng nào? Mau dẫn tôi đến đó!”

Tính Tuệ vội khuyên: “Tướng công của nàng được mấy người bạn rủ đi chơi, lúc này có người đến báo, nói anh ta bị trúng phong ở Tây Tân tự trong thành. Tiểu tăng đến thăm, may là đã đỡ. Từ đó cách bản tự năm dặm đường, hôm nay đã trở rồi, chi bằng hãy ở đây ăn uống, sáng mai hãy đi. Hoặc là để phu kiệu ăn chén cơm, phu nhân cũng nên lót dạ, sau đó đốt đuốc đi, phu nhân thấy thế nào?”

Đặng Nghiễn Nga sinh nghi, nhưng tiến thoái lưỡng nan, đành phải ngồi xuống, uống chút rượu đáp lễ, ăn vài miếng cơm cho đỡ đói.

Lúc sau, nàng lại giục xem phu kiệu có thể lên đường chưa?

Tính Tuệ đi ra một lúc sau trở lại vào nói: “Phu nhân xem, mọi việc thật tệ! Hai người phu kiệu không chịu đi đêm, tự trở về nhà rồi.”

Đặng Nghiễn Nga nghe xong vô cùng lo sợ, không biết phải làm sao cho đúng.

Tính Tuệ cười nói: “Phu nhân đừng lo, tướng công của người sẽ không sao đâu, nàng hãy ăn thêm chút đi, ngày mai sẽ tính tiếp.” Nói xong giục người tiếp thêm đồ ăn thức uống.

Đến khuya, Nghiễn Nga vừa mệt lại vừa say vì rượu, không còn chịu nổi phải nhờ tiểu nô đưa nàng về phòng.

Bước vào phòng, nàng nhìn thấy trên giường mền gối đã sẵn sàng, rèm hoa trướng phủ, mọi thứ đều đẹp đẽ. Tiểu nô sau khi thắp đèn, lui ra.

Nghiễn Nga phát hiện trong phòng không có cửa sổ, vô cùng nghiêm mật, giống như phòng giam. Lúc này nàng lo sợ vô cùng, rượu cũng đã hơi tỉnh. Nàng bèn đem đèn để trước giường, không dám tắt, để nguyên quần áo lên giường nằm. Trong lòng luôn cảnh giác, rất lâu mới chợp mắt được.

Hơn nửa đêm, Nghiễn Nga bỗng nghe tiếng cửa kêu, cho rằng chuột chạy, nhưng nghe kỹ thì không phải, rõ ràng có người đẩy cửa. Nàng ngẩng dậy, đang định la lên, thì bóng một người nam đã tiến vào. Người đó xông lên giường, ôm chặt lấy nàng, thì ra đó là hòa thượng Tính Tuệ.

“Mỹ nhân nếu muốn la, thì cứ việc la đến sáng, cũng không ai nghe thấy, căn phòng này cho dù là chút âm thanh cũng không lọt ra được.” Tính Tuệ chộp lấy ngực nàng cười nói: “Bao nhiêu ngày bỏ công tưởng nhớ, hôm nay xem như được đền bù, đây cũng là duyên tiền kiếp, do đó nàng không chịu cũng không được!” Nói xong cho tay vào áo trong làm bậy.

Nghiễn Nga nấp vào trong mắng: “Đồ hòa thượng lừa trọc đầu vô lễ, hôm nay ta thà chết, chứ không chịu bị nhục!”

“Lừa trọc đầu?” Tính Tuệ ngưng cười, xông lên trước mặt nàng nói: “Lừa trọc đầu người cũng phải nhận lấy! Báo cho người biết, nếu người ngoan ngoãn ngủ với ta, ngày mai ta sẽ đưa đi gặp tướng công, nếu không nghe lời tiểu tăng, thì sẽ bằm người ra chôn dưới nhà xác, vĩnh viễn không thể luân hồi!”

“Đồ súc sinh!” Đặng Nghiễn Nga mắng.

Tính Tuệ không phí sức, ra tay xé quần áo nàng. Nghiễn Nga phản ứng mãnh liệt, la kêu cầu cứu, nhưng chỉ vô ích, không cách nào ngăn được Tính Tuệ nổi cơn dã thú.

Mặt đối diện với thân thể phụ nữ, hai mắt y phát ra những tia thèm muốn. Y hôn khắp người nàng, ghì chặt lấy, Đặng Nghiễn Nga bị đè đau không chịu nổi bèn kêu lên. Nhưng càng kêu thì càng kích động thú tính của con lừa trọc đầu kia.

Cứ như vậy, nàng bị y cào xé, giày vò cho đến trưa hôm sau, mấy lần ngất đi tỉnh lại, người không ra người, quỷ không ra quỷ.

Tính Tuệ sau khi thỏa mãn, nói: “Người bị ta lừa đến đây, sự việc coi như đã xong một bước, chỉ cần người xuống tóc làm ni cô, ẩn mình trong

chùa, cái ăn cái mặc không thiếu. Nếu người có ý bất phục, muốn đi cáo giác thì đây thùng, dao, độc dược có sẵn, người chỉ còn con đường chết!”

Đặng Nghiễn Nga khóc đến khô cả nước mắt, cuối cùng đành lui một bước nghĩ, thân thể ta ngày nay đã bị nhục, nếu bây giờ chết đi, thì không thể gặp lại tướng công, mối thù này khó báo được, chỉ bằng chỉ đầu theo thú tính của y. Nhẫn nại một chút, chỉ cần sau này gặp lại tướng công của ta, báo được thù, ta có chết cũng không oán than.

Thế là Nghiễn Nga âm thầm chịu đựng, xuống tóc làm ni cô.

Một tháng trôi qua, chàng Đinh Nhật Trung vô tâm vô ý kia quay về, không thấy vợ đâu, không khỏi lo buồn, bình thường chàng đi chơi xa, nàng đều ở nhà đợi chàng, lần này sao lại bỏ đi chứ? Chàng bèn uống rượu giải sầu, đến Phúc An tự tìm Tính Tuệ tâm sự.

Hai người ngồi trong thiền phòng nói chuyện, Đinh Nhật Trung than thở, Tính Tuệ ngược lại không để tâm nghe, trong lòng đang tìm cách đối phó.

Lúc bấy giờ, Nghiễn Nga đi qua cửa, nghe thấy tiếng của chàng, không để ý đến thân phận mình xông vào, nàng quỳ xuống đất, thất thanh khóc thảm: “Quan nhân không nhận ra thiếp ư? Thiếp bị tên mặt người dạ thú kia gạt bắt vào đây, chịu nhục nhã, ngày đêm ngóng trông chàng đến cứu thiếp!”

Đinh Nhật Trung hiểu ra mọi việc, cắn chặt môi thét:

“Thì ra là người, con lừa trọc đầu gạt bắt ta vào đây! Ta nhìn lầm người!” Nói xong, cầm lấy gậy rượt đánh.

Tính Tuệ chạy, Đinh Nhật Trung đuổi theo sau.

Tính Tuệ hô hoán chúng tăng, cầm gậy gộc, vây đánh Đinh Nhật Trung. Cuối cùng, chàng cô thế không địch lại đám đông, bị bọn hòa thượng dùng xích sắt treo lên xà nhà. Tính Tuệ đắc ý, sai đem dao đến định chặt đầu chàng.

Nghiễn Nga phát cuồng quỳ xuống chụp lấy dao, kêu: “Nếu người muốn giết tướng công của ta, ta sẽ chết lập tức cho người xem!”

Nữ nhân là đồ chơi của y, chết đi là đi đâu y không bao giờ chấp nhận. Nên tạm thời thu dao, đem Đinh Nhật Trung vào thiئن phòng. Y gạt Nghiئن Nga, nói chỉ muốn dọa chئنگ nàng, thật sự không muốn giết, xin nàng hãy yên tâm, chỉ cần nàng thuئن thực, y sẽ bảo đảm tính mạng của chàng.

Nghiئن Nga đành phải nghe lời.

Đêm khuya, Tئính Tuệ cئần dao đến thiئن phòng, dùng nước lạnh dội tỉnh Đinh Nhật Trung, nói với chàng: “Chúng ta là bạn bè, nên trước khi người chết ta nói rõ điئầu này, hiện giờ ta không còn cách nào khác, người sống thì ta chết, cho nên ta đành phải giết người. Sau này ta cũng chết, sau khi ta chết sẽ chịu tội với người dưới âm cung!” Nói xong định ra tay.

Đinh Nhật Trung dùng tàn hơi mắng: “Vợ ta bị người bắt làm nhục, ta lại bị mưu hại, ta chết cũng không nhắm mắt, đến âm gian ta cũng không tha cho người! Nếu muốn giết, người hãy để vợ chئنگ ta tương kiến, rồi chết cùng nhau.”

Tئính Tuệ cười đều: “Phu nhân sao chết được? Mỗi tối nàng còn phải cho ta khoái lạc, thân thể nàng thật hấp dẫn!”

Đinh Nhật Trung giận đỏ mặt, hét: “Súc sinh, người quả là đồ ác nhân! Nếu quyết giết ta, thì hãy để ta toàn thây, để ta tự chết!”

Tئính Tuệ thu lại ý định giết người, nói: “Cũng được, coi như chúng ta đã từng làm bạn, ta sẽ tích đức, người yên tâm ra đi. Phía sau phương trượng có một cái chuông lớn, ta sẽ nhốt người dưới đó, để người một mình thưởng thức mùi vị của cái chết!”

Vài tăng nhân đắc lực của y khiئng Đinh Nhật Trung đến bên đại chuông, sau đó hợp lực nâng chuông lên, nhét chàng vào đó.

Bao Công nghe xong, không kئìên được phẫn nộ thét:

“Sao người có thể gây ra tội ác như vậy?”

Lập tức đem y nhốt vào tử ngục, sau đó ra lệnh cho Trương Long, Triệu Hồ, Vương Triئầu, Mã Hán: “Không được chậm trễ, mau đi cứu Đặng Nghiئن Nga!”

Bốn đại hئống dẫn theo một đoàn binh lính của nha phủ, cئần theo thẻ bài, vây chặt lấy Phúc An tự.

Các hòa thượng trong chùa cậ̀n vũ khí định chống lại, nhưng Trương Long phá cửa, binh lính ùn kéo vào, chúng thất kinh xin đậ̀u hàng, ngoan ngoãn chịu trói.

Trương Long hỏi Nghiễn Nga đang ở đâu?

Các hòa thượng đậ̀u tỏ ý việc này do trụ trì làm, họ không biết nàng ở đâu.

Binh lính lục soát khắp trong ngoài, vẫn không thấy người. Vội phái người mau về báo với Bao Công, hạ lệnh phải tìm cho bằng được, chưa tìm được nàng thì chưa thu binh về.

Thế là bốn người chia nhau, mỗi người dẫn một tốp đi tìm.

Mã Hán phát hiện ra một miếng sàn di động, bèn đưa tay mở, có một đường hầm dẫn xuống đất, từng bước từng bước leo xuống, thì ra là một căn phòng dưới đất, trong phòng ánh đèn sáng choang, có một ni cô đang nhắm mắt niệm Phật.

“Người có phải là Đặng Nghiễn Nga?” Mã Hán hỏi.

Ni cô lắc đậ̀u, dáng vẻ như một pho tượng.

“Đi thôi!” Mã Hán bèn ôm lấy nàng đưa lên trên.

Nàng được quân lính đưa về phủ, nhìn thấy Bao Công, vội quỳ xuống thi lễ. Bao Công khoát tay nói: “Người hãy mau đi gặp tướng công đi!” Lúc đó, Đinh Nhật Trung ốm yếu từ trong phòng bước ra, Nghiễn Nga nhìn thấy chộ̀ng, không còn tin vào mắt mình, bởi vì nàng nghe nói tướng công đã chết! Nàng ôm lấy chàng khóc nức nở, Đinh Nhật Trung xúc động khóc không thành tiếng.

Bao Công cậ̀n bút viết vào bản án:

“Đi ệ̀u tra được dân tăng Tính Tuệ, chuyên làm đi ệ̀u ác, thường giao du kết bạn với nho sinh Đinh Nhật Trung. Nhìn thấy vợ người là Đặng thị xinh đẹp, đem lòng ham muốn, gạt vào chùa; cùng đám tăng nhân định dùng dao hại người. Để được chết toàn thân, nguyện giam mình dưới chuông. Trải qua năm ngày đói khát, Đinh Nhật Trung được cứu sống, mọi việc được sáng tỏ; Đặng thị cậ̀u sinh tộ̀n để báo thù, cuối cùng đã mẫn

nguyện. Tính Tuệ bắt cóc vợ người, chôn sống người, chém đầu làm gương trước dân chúng, đâm tặc nhân cùng phe, bị đưa đi xung quân.”

Ngày tuyên án, Bao Công hỏi Tính Tuệ còn gì để nói.

Y xảo quyệt nói: “Đem dương vật của tôi ra bằm trước?”

Bao Công lắc đầu: “Không, nếu muốn bằm thì trước tiên hãy bằm trái tim độc ác của người.”

Đầu để trên dao chém, Tính Tuệ nhìn Đinh Nhật Trung và Nghiễn Nga lần cuối, y tự an ủi: “Chí ít thì ta cũng được những ngày sống với phu nhân...” nghĩ chưa hết, dao đã hạ xuống, chiếc đầu lăn qua một bên, máu phun tứ phía.

Những ác tặc khác của Phúc An tự đầu bị gông lại, đưa đi tòng quân.

Lúc Bao Công đưa vợ chồng Đinh Nhật Trung ra về Đặng Nghiễn Nga mắt đầy lệ nói: “Trước đây thiếp không chết là vì vẫn chưa gặp được tướng công, chưa báo được thù, là muốn gặp chồng mới chết. Bây giờ chàng đã được cứu, đâm tặc đã đền tội, tiện phụ đã không còn trong sạch, không thể làm người, do vậy nên chết đi là hơn!” Nói xong lao vào tường, máu chảy đầy đất. Bao Công đưa tay ra cản nhưng không kịp.

Nằm trong lòng Đinh Nhật Trung, nàng thều thào nói: “Tướng công, hẹn, hẹn gặp lại kiếp sau...” đoạn tắt thở.

Bao Công thở dài than:

“Theo lời Đặng Nghiễn Nga, nàng bị nhục là bất đắc dĩ. Cho nên không chết, giữ lại mạng sống để báo thù. Hôm nay tự đâm vào tường mà chết, nguyện vọng của nàng đã rõ ràng!”

Đinh Nhật Trung lo ma tang cho vợ, trở về nhà, quyết tâm đền sách, quả nhiên không ngoài dự đoán của Bao Công, sau này thi đỗ, được làm quan to trong triều.

VỤ ÁN TRÊN SÔNG

Màn đêm đen kịt, bốn bề vắng lặng. Chỉ có từng cơn gió nhẹ thổi qua mặt sông, để lại những con sóng nhỏ nhấp nhô.

Mấy chiếc thuyền lặng lẽ đậu giữa dòng sông. Khoảng cách giữa những chiếc rất xa.

Nhìn từ xa, những chiếc thuyền này dường như đứng lặng yên giống như trong một bức họa.

Thế nhưng sự thật nước sông vẫn không ngừng chảy về hướng đông.

Đột nhiên, trên một chiếc thuyền có tiếng kêu thất thanh: “Có tặc!” Tiếp theo, nghe thấy hai tiếng *ùm, ùm* giống như có vật gì rơi xuống sông.

Ngay sau đó, có một chiếc thuyền giương buồm lên, chạy như bay về phía hạ lưu.

Tất cả đều trở lại yên lặng, giống như chưa từng xảy ra chuyện gì.

Trời bắt đầu sáng. Hôm nay nhằm ngày rằm tháng giêng, ngay từ lúc trời còn tờ mờ sáng, các vị hòa thượng ở Từ Huệ tự huyện Thanh Hà đã đến bên bờ sông. Theo phong tục ở vùng này, hôm nay phải đến bến tàu bên sông thả đèn. Vị tiểu hòa thượng Tịnh Huệ đứng ở vị trí đầu tiên vừa quỳ xuống, đã nhìn thấy trong dòng nước có một vật nửa đen nửa trắng.

“Sư huynh, xem kia là vật gì?”

Vị tiểu hòa thượng được gọi bằng sư huynh có pháp danh là Tánh Huệ. Tánh Huệ vốn lớn hơn Tịnh Huệ vài tuổi, nên cũng hiểu biết hơn được đôi chút. Vừa nhìn thấy vật nổi trên mặt nước, Tánh Huệ biết ngay đây là một tử thi, nên vội vàng kéo sư đệ lại nói: “Sư đệ, chúng ta hãy mau đi báo lại với sư phụ.”

Cả hai lập tức chạy về phía Trùng Huệ trưởng lão, phương trượng của Từ Huệ tự. Trùng Huệ nhìn thấy hai tiểu hòa thượng hốt hải chạy đến, liền hỏi: “Tánh Huệ, Tịnh Huệ, hai con làm gì mà chạy như vậy?”

Tịnh Huệ vừa thở dốc vừa nói: “Sư phụ, không xong rồi.”

Tánh Huệ cũng nói tiếp: “Trên sông có một tử thi.”

Trùng Huệ trưởng lão nghe xong, hai tay liền chấp lại nói: “Thiện tai, thiện tai.”

Vị tăng đứng bên cạnh liền hỏi: “Ở chỗ nào?”

Tịnh Huệ đưa tay về phía trước, sau đó dẫn phương trượng và toàn thể tăng chúng Từ Huệ tự đến bên bến tàu.

Đó là tử thi của một nam nhân. Tuy toàn thân đã bị trương lên, nhưng những vết đao trước ngực vẫn còn để lại khá rõ. Toàn thể tăng chúng Từ Huệ tự vừa nhìn thấy tử thi, đều cúi đầu chấp tay khẩn vái thán.

Trùng Huệ phương trượng nói: “Người này có thể là một vị khách thương hồ, bị người mưu hại ném xuống sông, nên thuận dòng trôi dạt đến đây. Phật môn từ bi, không thể để cho tử thi trôi nổi trên sông như vậy được. Bởi vậy mới khiến chúng ta nhìn thấy.”

Tất cả chúng tăng gật đầu tán thành.

Trùng Huệ lại căn dặn: “Tánh Huệ, Tịnh Huệ, hai con xuống nước vớt tử thi kia lên, rồi mang về ngọn núi phía sau bốn tự an táng.”

Tánh Huệ và Tịnh Huệ nghe sư phụ căn dặn, liền đi chuẩn bị một chiếc đòn, một manh chiếu và một tấm vải trắng. Sau đó cả hai khiêng tử thi ra sau núi an táng.

Tăng chúng lại tụng kinh siêu độ cho vị thí chủ vô danh kia.

Trong lúc hai vị tiểu hòa thượng đang làm việc chôn cất cho tử thi, có một người đi ngang qua nhìn thấy. Người này tên gọi Lưu Phú Quý, nguyên là một tên vô lại. Thân phụ Lưu Phú Quý có để lại một ít tài sản, nhưng không đủ để cho hắn ta đánh bạc. Bản thân hắn lại không chịu làm những công việc lương thiện, suốt ngày cứ nghĩ cách xấu để kiếm tiền. Có lần, một người phương khác vì bị lũ lụt chạy đến đây lánh nạn, Lưu Phú Quý nói rằng khu núi phía sau hậu tự chính là đất của hắn ta và tự ý cho

người kia mượn canh tác trờng trọt. Người phương xa kia không biết ngọn ngành ra sao, nên hết lòng mang ơn hấn ta. Tăng chúng trong chùa thấy có người lạ đến đất chùa canh tác, vốn định không cho, nhưng thấy người kia là kẻ gặp thiên tai, nên thôi bỏ qua. May là phương trượng trong chùa biết được, kịp thời ngăn chặn hành động của Lưu Phú Quý. Ai ngờ từ đó hấn ta ôm lòng căm hận vị phương trượng trong chùa. Hôm nay thì thấy Trùng Huệ phương trượng cùng chúng tăng trong chùa chôn cất một người, trong lòng hấn mừng lớn, cảm thấy cơ hội phục thù đã đến. Thế r ồi hấn ta ần vào chỗ khuất, quan sát cận kẽ sự tình.

“Hừ! Trùng Huệ lão đầu, lần này ngươi sẽ biết tay.”

Lưu Phú Quý đến ngay huyện đường Thanh Hà, đem việc các hòa thượng ở Từ Huệ tự giết người, báo lại cho tri huyện biết. Tri huyện Tạ Thành nghe xong lập tức phái người, cùng với hấn ta đến ngay khu núi sau chùa. Lưu Phú Quý đưa tay chỉ ngôi mộ nói: “Chính là nơi đây.”

Bọn công sai liền khai quật ngôi mộ lên.

Tri huyện Tạ Thành vừa nhìn thấy tử thi, lập tức phái người cho đòi Trùng Huệ phương trượng đến ngay huyện nha, truy vấn việc chôn cất. Trùng Huệ phương trượng thản nhiên trả lời, tử thi kia là từ trên sông trôi đến.

Tri huyện Tạ Thành liền vỗ án nói: “Người nói là trôi đến, vậy có ai chứng minh?”

Trùng Huệ phương trượng nói toàn tăng chúng trong chùa có thể chứng minh việc này. Thế nhưng tri huyện không tin điều này.

“Nếu như là trôi đến tại sao không đi bẩm báo cho bổn quan, mà lại tự ý trộm an táng?”

Trùng Huệ phương trượng nói, Phật gia từ bi nên không nỡ để cho tử thi trôi nổi trên sông. Bất kể Trùng Huệ phương trượng nói thế nào, tri huyện Tạ Thành cũng đều không tin. Ông ta cho rằng, tử thi nhất định có liên quan tới những hòa thượng trong Từ Huệ tự. Nếu không, tại sao những hòa thượng kia đã không đi báo quan, lại không có nhân chứng, mà ng ầm chôn tử thi ở phía sau chùa.

Thế rồi ông ta vỗ án quát: “Người đâu, mang phạm nhân này tổng giam vào đại lao cho ta.”

Bọn công sai lập tức mang Trừng Huệ phương trượng nhốt vào trong đại lao.

Tri huyện lại phái người cho đòi toàn bộ tăng chúng Từ Huệ đến. Nhưng tất cả mọi người đều nói giống y như Trừng Huệ phương trượng. Điều này đã khiến cho tri huyện nổi giận, tổng giam toàn bộ những vị tăng chúng vào trong đại lao.

Lưu Phú Quý nghe được tin, vui mừng không sao kể xiết. Hắn ta nghĩ rằng, chỉ cần những hòa thượng kia bị chém đầu hết, thì khu đất sau chùa sẽ thuộc về hắn. Càng nghĩ, Lưu Phú Quý càng cảm thấy phấn khởi.

Đúng ngay khi ấy, Bao Công dẫn theo Triển Chiêu, Công Tôn Sách và các thuộc hạ khác, tuần án đến Thanh Hà huyện. Tri huyện Tạ Thành nghe tin Bao Công đến, vội vàng sửa lại áo mão, đích thân dẫn bọn thuộc hạ ra tận ngoài thành tiếp Bao Công.

Bao Công đến thẳng huyện nha. Sau khi ngồi xuống, ngài liền hỏi Tạ Thành: “Gần đây quý huyện có án gì không?”

Tạ Thành liền đứng dậy cung tay nói: “Bao đại nhân, bốn huyện lâu nay rất bình yên và cũng có rất ít vụ án. Nhưng chỉ vài ngày trước đây có phát sinh một vụ án.”

Bao Công hỏi: “Có phải vụ án những hòa thượng ở chùa Từ Huệ không?”

Tạ Thành có chút ngạc nhiên, bụng nghĩ Bao Công thật sự là tài ba, vừa mới đến Thanh Hà huyện đã nắm rõ tình hình. Bởi thế tri huyện liền nói: “Đúng vậy! Bao đại nhân đã biết vụ án này?”

Bao Công lắc đầu nói: “Trên đường đến đây bốn phủ nghe thiên hạ bàn tán về vụ án này. Còn nội tình sự việc ra sao, chắc phải nhờ quý huyện thuật lại tường tận.”

Tạ Thành nghe Bao Công nói vậy, liền vội đem vụ án từ đầu đến đuôi kể lại một lượt.

Sau khi kể xong Tạ Thành nói tiếp: “Hiện tại tất cả phạm nhân đều bị nhốt trong đại lao, Bao đại nhân có thể tùy lúc tra hỏi.”

Bao Công gật gật đầu: “Có phải đã đi đâu tra rõ nạn nhân là người ở đâu?”

Tạ Thành trả lời: “Theo như ty chức được biết, bốn huyện gần đây không có người mất tích, cũng không hề có người ẩu đả nhau. Cho nên nạn nhân rất có thể là người bên ngoài.”

Bao Công “Ồ” lên một tiếng. Trong bụng ngài nghĩ thầm, *nếu đã không phải người trong huyện, tại sao lại có thể quyết đoán các hòa thượng của Từ Huệ tự giết người được? Cho dù là bọn họ có giết đi nữa, tại sao lại không lợi dụng đêm khuya để chôn nạn nhân mà lại chôn ngay giữa ban ngày? Nạn nhân có căm thù gì với những hòa thượng ở Từ Huệ tự, đến nỗi họ phải giết?*

Ngay ngày hôm sau, Bao Công cho đòi Trừng Huệ phương trưởng Từ Huệ tự đến tra hỏi. Từ dáng vẻ hiên lành cho đến lời nói ôn hòa, Bao Công nhận ra ngay đây tuyệt đối không phải là phạm nhân giết người. Hơn nữa sự kiến giải của Trừng Huệ hoàn toàn giống với chính mình. Cho rằng tử thi từ trên thượng lưu trôi xuống, hơn nữa rất có khả năng đây là khách thương bị người hãm hại. Bao Công ngầm phục trí tuệ của vị đại sư này.

Thế rồi Bao Công tìm đến tri huyện Tạ Thành, yêu cầu ông ta ra một cáo thị, treo thưởng cho ai biết được nội tình của vụ án. Đồng thời phái Triển Chiêu dẫn theo Vương Triêu, Mã Hán đi ngược lên thượng lưu đi đâu tra thân thế nạn nhân.

Ngay trong ngày hôm đó, bọn Triển Chiêu đã đến Dương Châu. Đây là một trung tâm thương nghiệp sầm uất nhất lúc bấy giờ. Bọn Triển Chiêu hỏi thăm những người địa phương, có ai thường xuống vùng hạ lưu buôn bán trao đổi hay không? Những người địa phương đáp, có rất nhiều người ở đây thường hay xuống vùng hạ lưu buôn bán. Thế rồi Triển Chiêu dẫn theo Vương Triêu, Mã Hán đi đến từng nhà hỏi thăm. Cuối cùng bọn họ tìm đến được một nhà. Chủ nhà tên gọi là Trương Thiên Tú. Thông qua chiếc quần ngắn trên người tử thi mà Triển Chiêu mang đến, nữ chủ nhân Trương thị đã thừa nhận, đây chính là chiếc quần nhà chồng bà đã mặc trước khi rời khỏi nhà. Trương Thiên Tú đã rời khỏi nhà đi thăm bằng hữu

hơn một tháng nay, nhưng không hề có một tin tức gì về nhà. Trương thị đang lo lắng trong lòng, không ngờ lại thấy được vật bên mình của chồng, khiến cho toàn thân bà ta mềm nhũn.

Triển Chiêu liền nói với Trương thị: “Trương phu nhân, xin mời người hãy theo tại hạ đến Thanh Hà huyện.”

Thế rồi Triển Chiêu dẫn Trương thị quay trở lại Thanh Hà huyện.

Vừa nhìn thấy Bao Công, Trương Thị vội quỳ xuống: “Bao đại nhân, ngài hãy làm rõ cho dân phụ chuyện này. Phu quân của dân phụ xưa nay lòng dạ rất hiền lương, chuyên làm toàn việc thiện. Không ngờ hôm nay lại gặp cảnh ngộ như vậy.”

Bao Công lệnh cho tả hữu đỡ Trương thị dậy, rồi lấy ghế mời bà ta ngồi.

Bao Công yêu cầu Trương thị hãy kể lại tình hình trước khi chồng bà ta rời khỏi nhà.

Hai mắt Trương thị lại đỏ lên, nước mắt không ngừng tuôn chảy xuống cổ họng nghẹn ngào nói không nên lời. Bao Công cũng không thúc giục, mà chỉ im lặng chờ đợi.

Đưa tay lau nước mắt, Trương thị bắt đầu kể: “Sự tình bắt đầu từ một hòa thượng.”

Bao Công vô cùng sửng sốt. Mình đã phán đoán trưởng lão của Từ Huệ tự không phải là hung thủ giết người, chẳng lẽ lại là sai?

Mọi chuyện quả thật bắt đầu, từ việc một hòa thượng đến hóa duyên.

Tướng Thiên Tú vốn là một phú hộ ở Dương Châu. Tuy có nhiều tiền, nhưng không bất nhân như những phú hộ khác, thường hay bố thí và hành những việc thiện. Mọi người trong vùng đều tán dương Tướng Thiên Tú là người đức hạnh.

Một hôm, có một tăng nhân từ phương xa đến nhà Tướng gia hóa trai. Tướng Thiên Tú nhiệt tình chiêu đãi, sai bọn gia nhân mang thức ăn ngon ra tiếp đãi. Sau khi ăn xong lại còn mang trà ngon ra dâng lên. Trong lúc uống trà, vị hòa thượng mới nói với Tướng Thiên Tú, ông ta vì mộ danh nên mới đến đây. Ông ta tự giới thiệu pháp hiệu là Phổ Tế, ở tại Khai

Phong Báo Quốc tự. Gần đây trong chùa muốn trùng tu lại một tượng La Hán. Vì nghe nói Tượng Thiên Tú thích làm việc bố thí, cho nên mới từ phương xa đến đây hóa duyên.

Tượng Thiên Tú vừa nghe vị hòa thượng nói như thế, liền vui vẻ đồng ý: “Việc trùng tu tượng La Hán, ta đây phải tận lực trợ giúp.”

Nói đoạn, Tượng Thiên Tú liền bước vào trong phòng Trương Thị, lấy ra năm mươi lượng bạc trao cho vị hòa thượng nói: “Đây là chút lòng thành của chúng tôi.”

Vị hòa thượng thấy số bạc lớn như thế, liền mỉm cười nói: “Mọi người đều nói Tượng thí chủ chuyên thích làm việc bố thí và từ thiện. Hôm nay được gặp, quả nhiên không sai chút nào. Có đi đâu tu sửa một tượng La Hán, chỉ cần hai ba chục lượng là đủ.”

Tượng Thiên Tú vội nói: “Sư phụ, số bạc này tôi xin gộp hết cho quý tự. Nếu như dùng vào việc tu sửa tượng La Hán còn dư thì sư phụ cứ dùng vào việc chi tiêu cho chúng tăng. Vạy xin sư phụ đừng chối từ.”

Vị hòa thượng thối thác không được, chỉ còn cách nhận lấy.

Khi Tượng Thiên Tú tiễn vị hòa thượng ra đến cửa, vị hòa thượng nhìn kỹ tướng mạo ông ta, rồi đột nhiên nói: “Tượng thí chủ, không giấu gì người, bản tăng cũng am hiểu đôi chút về tướng pháp. Vừa rồi bản tăng đã quan sát tướng mạo của thí chủ. Bản tăng thấy trong năm nay e rằng người sẽ gặp phải tai nạn. Mong rằng thí chủ hãy chú ý thận trọng và nhớ đừng đi xa để đề phòng bất trắc.”

Tượng Thiên Tú gạt đầu cho qua chuyện. Vị hòa thượng căn dặn hai ba câu rồi mới từ biệt.

Đợi cho vị hòa thượng đi khỏi, Tượng Thiên Tú về bực bội bước vào trong nhà. Trương thị nhìn thấy thần sắc chồng như vậy liền hỏi: “Tướng công, có chuyện gì không vui vậy?”

Tượng Thiên Tú nói: “Tại sao trên đời này lại có lí như vậy chứ? Ta có lòng tốt quyên góp bạc để tu sửa lại tượng La Hán. Không ngờ hòa thượng kia nói ra những lời hồ đồ như thế. Ông ta nói rằng năm nay ta sẽ gặp tai họa. Thật là hảo tâm nhưng không được kết quả tốt.”

Trương thị thấy ch ồng như vậy li ền khuyên: “Vị sư phụ này cũng hoàn toàn có ý tốt, đã nhắc nhở chúng ta. Thiếp thấy tốt nhất nên cẩn thận là hơn.”

Không lâu sau, Tưởng Thiên Tú nhận được thư của một người thân thích làm quan ở Khai Phong, mời ông ta đến Khai Phong ở mấy hôm. Sau khi nhận được tin, Tưởng Thiên Tú rất mừng vui, lập tức lên đường ngay.

Trương thị thấy vậy li ền khuyên ngăn: “Vị sư phụ đến đây mấy hôm trước đã từng nói, trong năm nay tướng công sẽ gặp tai nạn và không nên đi xa. Theo như thiếp thấy, tướng công đừng đi là tốt nhất.”

Tưởng Thiên Tú không nghe nói: “Ta và người bà con kia đã xa cách nhiều năm. Bây giờ hẳn ta lần quan nhưng vẫn không xem thường ta, còn mời ta đến chơi vài hôm. Như thế ta làm sao không đi được. Huống hồ những lời nói của hòa thượng kia hoàn toàn không chứng cứ. Vậy làm sao ta có thể tin được chứ?”

Thiên Tú một mực đòi đi, Trương thị cũng đành hết cách. Chỉ căn dặn ông ta trên đường nên cẩn thận.

Thế r ồi Tưởng Thiên Tú dẫn theo tên gia nhân Đồng Khoan và tên thư đ ồng C ần Đ ồng lên đường.

Ai ngờ lời nói của vị hòa thượng kia thật sự ứng nghiệm.

Bao Công hỏi: “Thế có tin tức gì về Đồng Khoan và C ần Đ ồng hay không?”

Trương thị lắc đầu đáp: “Cũng không tin tức gì. Cả hai đều giống như chủ của chúng.”

Bao Công lại hỏi: “Tướng công của bà có nói đi đến đó bằng cách nào không?”

Trương thị vừa lau nước mắt vừa nói: “Tướng công có nói trước tiên đi đường bộ đến Bạc Thiên Hiệp để nua chút lễ vật. Tiếp đó ng ồi thuyền đi bằng đường thủy đến Dương Châu.”

Bao Công gật đầu nhẹ nhẹ. Công Tôn Sách đứng bên cạnh đưa mắt nhìn Bao Công. Cả hai không hẹn mà ánh mắt cùng gặp nhau một lúc. Trong

lòng họ đều nghĩ, rất có khả năng Tướng Thiên Tú bị hại trên đường ng ồi thuyền đến Dương Châu. Nếu không thì thế làm sao lại trôi dạt trên sông?

Trương thị lại khóc lóc, quỳ xuống nói: “Bao đại nhân, ngài hãy giúp dân phụ tìm ra hung thủ. Tướng công quả thật là bị chết oan.”

Bao Công nói: “Bồn phủ quyết sẽ không bỏ qua cho hung thủ.”

Ngay đêm hôm đó, Bao Công cho gọi Triển Chiêu đến. “Triển hộ vệ, bồn phủ lệnh cho người đến Bạc Thiên Hiệp tìm tin tức hung thủ.”

Triển Chiêu cung hai tay lại đáp: “Tuân lệnh!”

Bạc Thiên Hiệp là trục giao lộ giữa đường thủy và đường bộ rất lớn. Các khách nhân phương nam phương bắc đến đây rất đông. Ngay tại bến tàu cũng có rất nhiều thuyền bè.

Một vị công tử trẻ tuổi ăn mặc sang trọng, dáng vẻ giàu sang từ từ bước đến bến tàu. Phía sau vị công tử kia còn có hai tên gia nhân, chỉ huy tên phu khuân vác mang hành lý.

Mấy chiếc thuyền vừa nhìn thấy có mối làm ăn đến, liền lên tiếng chào mời: “Khách quan, người muốn đi đâu?”

“Ng ồi thuyền của tôi đi! Vừa nhanh lại vừa rẻ.”

Đúng lúc đó có hai gã đại hán bước đến. Một gã liền lên tiếng nói với bọn người kia: “Thuyền của các người đều là thuyền bé cả, vị công tử này làm sao có thể ng ồi được. Hay là ng ồi thuyền của chúng tôi vậy.”

Những người kia vừa nhìn thấy hai gã đại hán đến, tất cả đều ngưng tranh giành khách, tự động rút lui. Vị công tử và hai tên gia nhân đưa mắt nhìn nhau. Sau đó vị công tử nói: “Cũng được.”

Vị công tử giàu sang và hai tên gia nhân kia chính là Triển Chiêu và Trương Long, Triệu Hồ cải trang thành.

Triển Chiêu bước lên thuyền. Trương Long và Triệu Hồ cũng chỉ huy tên phu khuân vác gánh hành lý lên thuyền. Sau đó Trương Long đưa cho hắn ta hai lượng bạc để trả công. Tên phu khuân vác thấy tiền công nhiều như vậy, liền vội xua tay nói rằng quá nhiều.

Trương Long bèn có vẻ không vui nói: “Kêu người nhận thì người cứ việc nhận. Công tử của bọn ta là người giàu có, há chẳng lẽ để ý đến một chút việc mọn này sao?”

Tên phu khuân vác đón nhận số bạc, mừng rỡ tạ ơn rồi rút, rồi rút lui...

Tất cả mọi việc đều lọt vào mắt hai tên chủ thuyền.

Bọn chúng đưa mắt nhìn nhau đầy ý nghĩa, sau đó tháo dây cho thuyền chạy.

Thuyền đi được nửa ngày thì trời cũng đã bắt đầu tối, thế rồi thuyền đậu lại trên sông. Vị công tử kia nói trong người cảm thấy mệt, nên vào trong khoang nghỉ sớm. Hai tên chủ thuyền mang đến một bàn thức ăn, mời hai tên *gia nhân* uống rượu. Hai tên *gia nhân* không một chút từ chối, vừa ăn uống vừa nói chuyện lớn tiếng.

“Hai người tiếp đãi chu đáo, công tử chúng ta nhất định sẽ có thưởng cho hai người.”

Hai tên chủ thuyền liền vâng vâng, dạ dạ. Sau đó bọn chúng rót rượu liên tục cho hai tên *gia nhân*. Sau khi uống hết ba chung, cả hai tên *gia nhân* có vẻ không cằn cựa nổi, thế nhưng bọn chúng vẫn còn đòi uống nữa.

“Ta vẫn còn chưa say. Nào, rót cho ta thêm chung nữa.”

Uống thêm vài chung nữa, cuối cùng hai tên *gia nhân* đã say mềm. Lúc này hai tên chủ thuyền mới mỉm cười xảo quyệt. Đưa mắt nhìn hai tên *gia nhân* đang nằm ngáy ngủ, tên hán tử có vóc người hơi ốm hơn nói: “Đại ca, bây giờ làm sao?”

Gã hán tử to con hơn quay lưng đi, lấy ra một thanh đao sáng loáng: “Giết chết bọn chúng là xong.”

Gã hán tử kia nghe vậy, liền bước vào trong, cũng xách ra một thanh đao.

Gã hán tử to con nói: “Hai tên này giao cho người. Còn ta vào bên trong giết tên công tử.”

Nói xong, hắn ta liền bỏ vào trong. Tên hán tử hơi ốm hơn cao thanh đao lên, nhắm thẳng Trương Long nói: “Huynh đệ, xem như hôm nay người xui xẻo. Có lẽ hai mươi năm sau người sẽ là một hảo hán tử.”

Dứt lời, hắn ta liền vung đao chém nhanh xuống. Bất ngờ Trương Long lật người sang bên, nên đao của hắn chém mạnh xuống thuyền.

Trong lúc say, miệng Trương Long vẫn còn lầm bầm nói: “Nào, chúng ta cùng uống...”

Gã hán tử mắng thầm một câu rồi vung tay chém xuống tiếp một đao. Ai ngờ Trương Long lại lật mình sang hướng khác, nên đao của hắn lại chém xuống sàn thuyền. Cả hai đao đều trật, càng làm cho hắn ta nổi giận hơn. Trong lúc hắn cúi người xuống định chém tiếp đao thứ ba, thì có ai đó đá mạnh vào hông hắn. Hắn ngỡ rằng gã hán tử to con đá mình nên nói: “Định làm gì vậy?”

Nhưng phía sau lưng hắn hoàn toàn không có tiếng trả lời. Gã hán tử ồm lại nói: “Tên công tử phía trước đã giết xong chưa? Còn không mau đến giúp tiêu diệt một tay.”

Vẫn không có tiếng đáp lại. Gã hán tử liền quay phắt người lại, nhìn thấy ngay Triệu Hồ đang đứng sau lưng mỉm cười nhìn hắn.

Hắn ta biết đã gặp phải cao thủ, nên toàn thân toát cả mồ hôi, từ từ lui ra phía sau đuôi thuyền.

Lúc này Trương Long cũng đã đứng dậy, nhặt thanh đao lên nói: “Khoan đi đã, vật này là của ngươi.”

Gã hán tử đã lùi đến tận đuôi thuyền. Thấy không còn đường nào thoái lui nữa, hắn ta liền nghiêng người nhảy xuống sông.

Trương Long và Triệu Hồ liền lập tức chạy đến bên đuôi thuyền. Nhưng gã hán tử kia đã mất dạng trong dòng nước đen.

Trong lúc đó gã hán tử to con chạy ra phía trước khoang. Nhìn thấy vị công tử kia vẫn còn chưa ngủ mà ngả tựa vào thành giường, hắn ta vô cùng sửng sốt, vội vàng giấu thanh đao ra phía sau.

Vị công tử liền lên tiếng hỏi: “Thuyền gia có chuyện gì thế?”

Gã hán tử giả vờ quan tâm nói: “Công tử vẫn còn chưa ngủ?”

Nói rồi từ từ bước đến bên cạnh Triển Chiêu. Bất thần hắn ta vung dao đâm mạnh về phía Triển Chiêu. Triển Chiêu nhanh nhẹn tránh sang một bên, giả vờ ngạc nhiên hỏi: “Vậy là có ý gì?”

Sau khi chém hụt nhất thứ nhất, gã hán tử không nói không rằng chén tiếp đao thứ hai. Triển Chiêu thấy hắn ta ra tay hiểm ác, nên lập tức đưa tay ra chụp lấy cổ tay hắn, thuận tay đoạt thanh đao.

Gã hán tử nhìn thấy Triển Chiêu xuất thủ thần tốc như vậy, biết rằng mình đã gặp phải võ lâm cao thủ tuyệt kỹ, hắn ta vội quỳ xuống nói: “Tiểu nhân có mắt mà không trông, tội thật đáng chết.”

Triển Chiêu bước xuống giường nói: “Ta và ngươi không thù không oán, tại sao lại có ý muốn giết ta?”

Gã hán tử liền dập đầu nói: “Là vì tiểu nhân thấy tiên nên nổi lòng tham. Nhìn thấy công tử ra tay rộng rãi, vì vậy tiểu nhân khẳng định công tử là người có tiên, nên muốn...”

Triển Chiêu vừa nghe bèn nghĩ đến chuyện Tưởng Thiên Tú ngay.

“Nếu là thấy tiên nổi lòng tham, như vậy trước đây ngươi đã từng làm qua chuyện này?”

Gã hán tử nghe Triển Chiêu nói không giết hắn, nên nói: “Đại nhân thứ tội. Tiểu nhân nhất thời ngu muội, chứ xưa nay chưa từng làm qua chuyện này.”

Triển Chiêu biết hắn ta đang nói dối, nên lại ngồi xuống giường. “Ngươi tốt nhất là nên nói thật không cần phải sợ hãi. Ta hỏi ngươi, trước đây một tháng có một vị viên ngoại dẫn theo một tên gia nhân cùng một tên thư đổng, ngồi thuyền xuống Dương Châu. Có phải họ đã đi thuyền của ngươi?”

Gã hán tử nghe Triển Chiêu hỏi đến chuyện này, trong lòng cảm thấy bất ổn và có chút kỳ quái, không biết tại sao chuyện này lại lộ ra bên ngoài. Triển Chiêu nói tiếp: “Nếu như ngươi nói thật ra, ta sẽ không giết ngươi.”

Gã hán tử vừa nghe nói câu này trong lòng liền cảm thấy yên tâm. Hắn biết những cao thủ võ lâm khi nói ra đi đâu gì, quyết không khi nào nuốt lời. Bụng nghĩ, dẫu sao chuyện này cũng đã bại lộ, chỉ bằng nói ra còn có thể cứu được mạng.

“Đúng vậy, chính là lên thuyền của tiểu nhân.”

Triển Chiêu vừa nghe hẳn ta thừa nhận, trong lòng vô cùng vui mừng vì cuối cùng đã tìm ra được manh mối.

Thế rồi Triển Chiêu lại hỏi tiếp: “Vị viên ngoại kia phải chăng do người giết?”

Gã hán tử gật đầu thừa nhận.

Triển Chiêu lại nói: “Tốt, ta cũng không làm khó người, chỉ có đi đầu người đã giết người, nên phải đi theo ta một chuyến. Trương Long, Triệu Hồ!”

Trương Long, Triệu Hồ liền bước vào: “Có thuộc hạ.”

Triển Chiêu chỉ gã hán tử nói: “Mang người này về phủ Khai Phong, giao cho Bao đại nhân.”

Gã hán tử vừa nghe câu này biết ngay là đã gặp phải người của phủ Khai Phong, trong lòng hẳn nghĩ thế là hết. Nếu đến tay Bao Công nhất định phải rơi đầu dưới cầu đầu trảm. Bởi thế hẳn ta ngẫm tính kế tẩu thoát.

Khi trời bắt đầu sáng, trên sông tự nhiên có gió nổi lên, thuyền hơi bị chao đảo. Gã hán tử nói hẳn phải ra bên ngoài xem gió như thế nào. Trương Long, Triệu Hồ đành phải áp giải hẳn ra phía sau khoang thuyền.

Gã hán tử giả vờ đưa tay lên che mắt nhìn trời, rồi lại nhìn mặt sông nói: “Nước sông đang dâng lên, phải lập tức cho thuyền chạy ngay.”

Đột nhiên gã chỉ tay xuống nước nói lớn: “Trong nước có người.”

Triệu Hồ vừa quay đầu lại nhìn, gã hán tử thừa cơ hội húc mạnh đầu vào người Trương Long, rồi nhanh nhẹn nhảy *ùm* xuống sông.

Trương Long, Triệu Hồ cả hai đều không biết bơi, nên chỉ biết đứng trở mắt nhìn.

Triển Chiêu nghe xảy ra chuyện liền vội chạy ra sau khoang thuyền, nhưng tất cả đều đã muộn. Cả ba không còn cách nào khác, đành trở về phủ bẩm báo lại với Bao Công.

Sau khi nghe ba người thuật lại, Bao Công gật đầu nói: “Xem ra hai tên chủ thuyền kia mới thật sự là hung thủ. Còn những hòa thượng ở Từ Huệ tự đều là bị oan.”

Công Tôn Sách cũng nói: “Bọn họ làm vậy đều xuất phát từ lòng từ bi, không ngờ lại bị oan uổng.”

Tạ Thành liền vội tự trách: “Ty chức nhất thời không đi đầu tra rõ, làm oan uổng cho người tốt.”

Bao Công hỏi ý kiến của Tạ Thành: “Quý huyện thấy có nên thả Trừng Huệ phương trưởng và tặng chúng Từ Huệ tự ra hay không?”

Tạ Thành liền nói: “Tất nhiên, tất nhiên. Bao đại nhân dạy rất phải.”

Tạ Thành lập tức hạ lệnh phóng thích tặng chúng Từ Huệ tự.

Bao Công liền lên tiếng: “Khoan đã!”

Tạ Thành ngạc nhiên hỏi: “Bao đại nhân còn gì chỉ giáo?”

Bao Công đáp: “Tạ huyện lệnh, ngài và ta đều là quan, nên khó bề tránh được xử oan. Chỉ có đi đầu nếu như ngài và ta bị xử oan, thì ngài sẽ nghĩ như thế nào?”

Tạ Thành vốn là người hiền lương và cũng từng đọc qua nhiều sách của thánh hiền, nên có đôi chút hiểu về đạo lý. Nghe Bao Công nói vậy, ông ta liền sực nhớ nói: “Đa tạ Bao đại nhân nhắc nhở. Hạ quan sẽ đích thân đến đại lao xin lỗi Trừng Huệ đại sư.”

Bao Công gật đầu về đồng ý.

Cáo thị đã phát ra nhiều hôm, nhưng vẫn không có chút tin tức gì về hai tên chủ thuyền kia. Việc này không những Tạ Thành sốt ruột mà ngay cả Bao Công cũng nóng lòng. Ngoài việc phái công sai đi dò la tin tức ra, tạm thời không còn cách nào khác. Hôm nay, Bao Công đang cùng Công Tôn Sách ngồi trong thư phòng bàn bạc vụ án, đột nhiên Mã Hán bước vào bẩm báo. Có một tên tiểu đồng muốn cầu kiến Bao đại nhân. Bao Công vừa nghe biết ngay vụ án này ắt đã có manh mối, nên lập tức cho truyền đưa tên tiểu đồng vào ngay.

Chỉ thấy một tên tiểu đồng độ khoảng mười lăm mười sáu tuổi bước vào. Vừa nhìn thấy Bao Công tên tiểu đồng vội quỳ xuống.

Bao Công liền hỏi tên tiểu đồng: “Người là người ở đâu? Có việc gì mà muốn cầu kiến bổn phủ?”

Thiếu niên liền đáp: “Tiểu nhân tên Cầm Đổng, là thư đồng của thương nhân Trương Thiên Tú trong Dương Châu thành.”

Bao Công vừa nghe đến ba chữ *Trương Thiên Tú*, toàn thân đều chấn động. Nhìn kỹ lại thiếu niên một lần nữa, chỉ thấy hắn ta mi thanh mục tú, dáng vẻ thanh nhã, nói: “Có phải người vì chuyện Trương Thiên Tú mà đến hay không?”

Cầm Đổng gật đầu, sau đó bèn thuật lại sự tình.

Sau khi ba chủ tớ họ lên thuyền, thuyền cứ như thế mà chạy. Tới khi đêm đến, Trương Thiên Tú và Cầm Đổng cùng ngủ ở khoang phía trước, còn Đồng Khoan thì ngủ ở khoang phía sau. Ngủ đến nửa đêm, bỗng nhiên nghe thấy có tiếng kêu “Có tặc.” Trương Thiên Tú liền bước xuống giường, ra ngoài xem thử. Một hồi sau vẫn chưa thấy Trương Thiên Tú quay trở lại, nên Cầm Đổng cũng bước ra ngoài theo. Ai dè vừa mới bước ra khỏi khoang, Cầm Đổng đã bị một người dùng gậy đánh ngã nhào xuống sông. May mà Cầm Đổng biết bơi đôi chút, liền sau đó được một chiếc thuyền đánh cá vớt lên. Sau đó hôn mê không biết gì, tỉnh lại phát hiện ra mình đang ở tại một ngư thôn. Thì ra người đã cứu Cầm Đổng là một lão nhân. Lão nhân sau khi vớt Cầm Đổng lên, nhìn thấy hắn hôn mê bất tỉnh, nên mới mang về nhà mình đi đầu dưỡng trị thương cho hắn. Ở lại nhà lão ngư phu hơn nửa tháng thì hắn ta hoàn toàn bình phục. Cầm Đổng từ biệt lão ngư phu để trở lại Dương Châu thành báo tin cho chủ nhân. Ai dè ở tại Trấn Giang, Cầm Đổng không ngờ gặp lại kẻ cùng bị hại là Đồng Khoan.

“Đồng Khoan?” Công Tôn Sách bất giác hỏi lại lần nữa.

“Đúng vậy! Thế nhưng hắn lại nói không hề quen biết với tiểu nhân, còn nói tiểu nhân đã nhận lầm người.”

Bao Công vừa nghe lập tức hỏi: “Hiện tại Đồng Khoan đang ở đâu?”

Cầm Đổng liền đáp: “Ở tại Trấn Giang.”

“Người đâu!”

Triển Chiêu cùng mọi người liền bước vào. Bao Công lệnh cho Triển Chiêu dẫn theo Trương Long, Triệu Hồ lập tức đến ngay Trấn Giang truy tìm Đồng Khoan đến đây.

Bọn Triển Chiêu đi theo Cầm Đổng đến trước một thương điếm có tên Đạt Thịnh ở tại Trấn Giang. Cầm Đổng đưa tay chỉ thương điếm nói: “Chính là ở đây.”

Triển Chiêu bảo Cầm Đổng tạm thời lánh mặt, còn mình cải trang thành một thương nhân, bước thẳng vào trong thương điếm Đạt Thịnh xem hàng hóa.

Một tên hầu liền bước đến hỏi Triển Chiêu: “Khách quan cần gì?”

Triển Chiêu nói: “Ta muốn làm ăn lớn, ông chủ của các người đâu?”

Tên hỏa kế đáp: “Ông chủ vừa đi ra ngoài, có gì khách quan bàn bạc với tôi cũng được.”

Triển Chiêu lắc đầu nói: “Ta xưa nay không bao giờ bàn chuyện làm ăn với bọn tôi tớ.”

Nói đoạn liền xoay lưng định bước ra khỏi cửa. Đột nhiên đúng lúc đó có người từ bên trong bước ra nói: “Xin dừng bước.”

Đang ẩn nấp bên ngoài, Cầm Đổng liền đưa tay lên chỉ vào bên trong nói: “Chính là hắn ta.”

Trương Long, Triệu Hồ lập tức bước vào trong. Người được chỉ là Đồng Khoan, vừa nhìn thấy có hai người mặc quân phục đang bước vào, liền định lánh mặt. Nhưng Trương Long đã đến trước mặt hắn ta nói: “Phụng mệnh Bao đại nhân của phủ Khai Phong, truyền Đồng Khoan về phủ có việc cần hỏi.”

Đồng Khoan không còn cách nào khác, đành đi theo Trương Long, Triệu Hồ đến huyện Thanh Hà.

Bao Công liền thẳng đường. Hai bên bọn công sai đứng hai hàng chỉnh tề. Một tiếng “Uy... vũ...” vang lên. Bao Công từ bên trong bước ra giữa công đường rồi ngẩng xuống trước án.

Trước tiên cho truyền Trương thị. Trương thị bước vào công đường.

Bao Công hỏi: “Trương thị, người có nhận ra hai người này hay không?”

Trương thị vừa nhìn, đã vội bừng bừng nổi giận: “Dân phụ nhận ra. Bọn chúng một đứa là gia nhân tên Đồng Khoan. Còn một đứa là thư đờng Cầm Đờng.”

Nói đoạn, Trương thị vội quỳ xuống bầm: “Tướng công của dân phụ chính là bị hai tên này mưu hại, mong Bao đại nhân minh xét.”

Bao Công lại hỏi: “Trương thị, người nói rằng bọn họ chính là hung thủ sát hại tướng công của người. Vậy người có chứng cứ gì không?”

Trương thị trả lời nói: “Tướng công của dân phụ đã bị giết hại, ngược lại bọn chúng vẫn bình yên vô sự. Như vậy không phải hai đứa chúng nó mưu hại là gì?”

Bao Công lắc đầu, vỗ án hỏi: “Hai người có gì để nói không?”

Cầm Đờng nói trước một hồi, Bao Công lại hỏi Đồng Khoan. Đồng Khoan cũng nói mình chống trả một hồi, rồi bị đánh rơi xuống dòng sông.

Bao Công lắc đầu, vỗ án quát: “Nếu là như vậy, tại sao người không quay về nhà bẩm báo lại với chủ nhân?”

Đồng Khoan trả lời: “Chủ nhân lâm nạn không rõ lành dữ thế nào. Tiều nhân tự thấy hổ thẹn không dám quay về, nên mới đành phải lưu lạc bên ngoài.”

Bao Công hỏi: “Thế tại sao khi Cầm Đờng gặp người, người không thừa nhận thân phận của mình?”

Đồng Khoan đáp: “Tiều nhân cho rằng Cầm Đờng cũng cùng một bọn với chúng, nên sợ một khi thừa nhận, bọn chúng sẽ giết tiều nhân diệt khẩu, vì vậy không dám thừa nhận.”

Cầm Đờng vội nói: “Hắn mới chính là đờng bọn với chúng.”

Bao Công vỗ án quát: “Trên công đường không được ồn ào gây gổ.”

Bọn công sai đứng hai bên liền nhất tề hô lên “Uy... vũ...”

Bao Công quyết định tống giam Đồng Khoan và Cầm Đờng vào đại lao chờ xét xử.

Sau khi bãi đường, Bao Công tìm đến Công Tôn Sách.

“Công Tôn tiên sinh, người thấy việc này thế nào?”

Công Tôn Sách đáp: “Theo như tôi thấy, Đồng Khoan quả thật rất đáng ghi, chỉ có đi đâu không chứng cứ, nên không thể chỉ dựa vào lời nói của Cầm Đổng mà định tội được.”

Bao Công nói: “Ta cũng nghĩ như vậy, nên đã phái người đến Tường phủ đi điều tra quá trình của bọn chúng.”

Một hồi sau, có người mang tin từ Tường phủ về bẩm báo. Bao Công bèn nghĩ ra một cách.

Ngày hôm sau, Triển Chiêu dẫn hai tên Đồng Khoan và Cầm Đổng từ trong đại lao ra, đến thẳng bến tàu. Sau đó lên một chiếc thuyền lớn. Trên thuyền đã có sẵn Bao Công và Công Tôn Sách.

Đợi cho Đồng Khoan và Cầm Đổng bước lên thuyền xong, thuyền lập tức rời bến.

Thuyền chạy được hơn nửa ngày thì dường như đã đến đúng nơi Tường Thiên Tú bị mưu sát. Bao Công hỏi Đồng Khoan và Cầm Đổng đây có phải là nơi lần trước thuyền họ đậu lại.

Đồng Khoan nhìn xung quanh một hồi rồi đáp đúng vậy. Còn Cầm Đổng lắc đầu nói, vì hôm đó trời tối, hơn nửa lần đầu tiên đi qua con đường này nên không biết có phải là nơi đây hay không.

Bao Công nghe xong, liền nói với hai tên: “Tạm thời coi đây là nơi hôm xảy ra tai nạn. Vậy hai người hãy diễn lại tình hình xảy ra hôm đó cho ta xem thử. Người đâu!”

Trương Long, Triệu Hổ, Vương Triêu, Mã Hát lập tức bước vào. Tất cả bốn người bọn họ đều hóa trang thành những thuyền gia, trên tay còn có cầm mái chèo.

Đồng Khoan dẫn Trương Long, Triệu Hổ ra khoang phía sau, rồi nói với họ: “Lúc đó tiểu nhân đang nằm ngủ trong khoang, đột nhiên có một thuyền gia gọi tiểu nhân. Thuyền gia hỏi tiểu nhân có mang theo lửa hay không. Lợi dụng trong lúc tiểu nhân đang tìm kiếm, bọn chúng đã đánh tiểu nhân rơi xuống sông.”

Triệu Hổ làm thử, rồi hỏi: “Có phải như vậy không?”

Đồng Khoan gật đầu đáp: “Đúng như vậy.”

Triệu Hồ thuận tay đẩy vào lưng Đồng Khoan. Đồng Khoan đứng không vững, liền từ trên thuyền ngã xuống sông.

Vương Triêu, Mã Hán cũng cùng Cầm Đổng đến khoang phía trước. Sau đó theo lời thuật của Cầm Đổng, cũng đợi cho hấn vừa bước ra khỏi khoang, lập tức xô xuống nước.

Cầm Đổng còn chưa rõ đã xảy ra chuyện gì, thì đã bị rơi xuống sông.

Đồng Khoan và Cầm Đổng vừa lặn hụp trong nước, vừa gọi lớn: “Cứu mạng...”

Trên thuyền không có ai để ý bọn chúng. Gọi một hồi mới thấy có một mình Trương Long bước ra nói: “Cả hai người đều không nhận tội giết người, Bao đại nhân chỉ còn cách để cho hai người đi theo hầu Tướng viên ngoại.”

Chiếc đại thuyền bỏ mặc chúng, tiếp tục tiến về phía trước.

Cả hai tên đều cảm thấy vô vọng chỉ còn có cách là cố gắng bơi. Cầm Đổng ráng sức bơi vào trong bờ. Còn Đồng Khoan lặn hụp được một hồi, thì toàn thân từ từ chìm xuống nước. Bỗng nhiên có một chiếc thuyền con lướt tới, cứu hấn ta lên.

Đồng Khoan liền tạ ơn đã cứu mạng. Nhưng người kia đã nói: “Người không cần phải tạ ơn ta.”

Đồng Khoan không hiểu, hỏi người kia tại sao lại nói vậy.

Người kia vừa chèo thuyền vừa nói: “Một hồi người tự biết.”

Không lâu sau, cũng có một chiếc thuyền con đưa Cầm Đổng đến.

Bao Công liền mang cả hai trở về Thanh Hà huyện.

Ngày hôm sau, Bao Công lại lập tức thẳng đường tra vấn Đồng Khoan. Đồng Khoan vừa nhìn thấy Bao Công lập tức quỳ xuống ngay.

“Tiểu dân Đồng Khoan, khấu kiến Bao đại nhân.”

Bao Công nghiêm mặt hỏi: “Đồng Khoan, người đã biết tội chưa?”

Đồng Khoan trả lời: “Tiểu nhân không biết Bao đại nhân muốn nói việc gì?”

Bao Công thấy Đồng Khoan nói như vậy, liền nổi giận vỗ án quát: “Việc người cùng đảng mưu hại Tể tướng Thiên Tú, còn không mau khai thật!”

Đồng Khoan vẫn chối quanh: “Tiểu nhân không có mưu hại Tể tướng viên ngoại.”

Bao Công nói: “Hôm trước tại công đường, người nói bị bọn hung thủ đánh rơi xuống nước. Thế tại sao hôm nay người không biết bơi?”

Đồng Khoan chớp chớp mắt nói: “Đại nhân thứ tội, lúc đó tiểu nhân đã nói sai. Sau khi rơi xuống nước, tiểu nhân lập tức được người cứu lên.”

Bao Công thấy Đồng Khoan vẫn còn xảo quyết, liền quát lớn: “Người đâu, mang nhân chứng vào.”

Bao Công vỗ án quát: “Đồng Khoan, người nhìn xem bọn họ là ai?”

Đồng Khoan vừa ngẩng đầu lên, liền nhìn thấy hai gã hán tử một ốm một to. Toàn thân hán tử lập tức mềm nhũn.

“Tiểu nhân xin khai.”

Đồng Khoan vốn là bộc nhân của Tể tướng phủ. Bình nhật, hán tử cũng rất là siêng năng. Một hôm, Đồng Khoan cùng với hầu nữ của Trương thị đùa giỡn trong hoa viên, bị Tể tướng Thiên Tú bắt gặp bèn nói với hán tử mấy câu. Không ngờ từ đó Đồng Khoan để bụng, rắp tâm tìm cách báo thù. Đúng lúc Tể tướng Thiên Tú có việc ra ngoài. Thế là hán tử có cơ hội trả thù.

Tể tướng Thiên Tú mang theo Đồng Khoan và Cầm Đĩnh lên đường. Trên đường đi Đồng Khoan tỏ ra lạnh lẽo, tích cực hỏi thăm đường sá khiến cho Tể tướng Thiên Tú rất hài lòng. Tể tướng Thiên Tú định sau khi đến Khai Phong sẽ thưởng cho hán tử một ít bạc.

Hôm đó, sau khi lên thuyền, Đồng Khoan bỗng nhiên nảy ra ý đồ đen tối. Thừa lúc Tể tướng Thiên Tú không chú ý, hán tử liền nói với bọn chủ thuyền:

“Trong hành lý viên ngoại của ta có mang theo bốn trăm lượng bạc, nếu như các người có muốn lấy, có thể tự nhiên động thủ.”

Hai tên hán tử chủ thuyền vốn cũng đã có ý này, nhưng vì ngại đối phương có đến ba người nên không tiện ra tay. Bây giờ nghe Đồng Khoan nói thế, trong lòng bọn chúng vui mừng không kể xiết. Sau khi cả hai đưa mắt nhìn nhau cười, một tên liền nói với Đồng Khoan: “Tại hạ cũng đang có ý này. Sau khi sự việc hoàn thành sẽ chia cho các hạ một phần.”

Thế rồi cả ba tên cùng nhau bàn kế hoạch, rồi chia nhau chuẩn bị.

Sau khi trời tối, Đồng Khoan lấy cớ không được khỏe nên đi nghỉ sớm. Đến canh ba, hắn ta lén cầm gậy đến bên ngoài khoang của Tưởng Thiên Tú la to: “Viên ngoại, có tắc.”

Tưởng Thiên Tú không biết đây là kế bọn chúng, nên khoác áo bước ra ngoài. Tên hán tử to con đã nấp sẵn ở bên ngoài, liền nhắm vào giữa ngực Tưởng Thiên Tú chém mạnh. Sau đó đẩy ông ta xuống sông. Cầm Đổng cũng chạy ra ngoài liền bị gã hán tử đánh cho một gậy rơi ngay xuống sông.

Bọn chúng lấy số bạc kia chia ra làm ba phần. Khi đến Trấn Giang, Đồng Khoan liền xuống thuyền, hắn cho rằng việc này không bao giờ có người biết đến, nên dùng số bạc cướp được mở một thương điểm tại Thế Giang. Không ngờ đến một hôm hắn ta gặp phải Cầm Đổng.

Sau khi khai xong tất cả, Đồng Khoan liền dập đầu cầu xin tha mạng.

Bao Công quát: “Chủ nhân của người trách người vốn là có ý tốt. Người không những tự kiểm điểm lại hành vi của mình, ngược lại còn ôm lòng oán hận, để rồi dẫn đến mưu tài hại mạng. Như vậy tội người thật đáng chết. Người đâu, mang cầu đầu đao đến.”

Sau tiếng “Khai đao!” của Bao Công, đầu Đồng Khoan rơi ngay xuống đất.

Còn về phần Cầm Đổng tuổi tác tuy nhỏ, nhưng không quên ơn chủ nhân, đã ra sức truy tằm hung phạm, được Bao Công ban thưởng. Trương thị cũng mang vàng bạc ban thưởng cho Cầm Đổng. Sau này, Cầm Đổng dùng số tiền đó vào việc làm ăn, không lâu sau cũng trở thành một đại phú thương.

CUNG ĐÌNH BÍ ÁN

Từ khi Bao Công chém Quốc Cự, thanh danh của ông nhanh chóng lan rộng khắp nơi. Bá tánh trong nhân gian đều gọi ông là *Bao Thanh Thiên*, có án oan gì đều muốn đến chỗ ngài báo. Ngược lại bạn tham quan và tiểu nhân chuyên quyên ý thế, nghe đến tên Bao Công đều hoảng sợ kinh hồn, sợ rằng một khi lọt vào tay Bao Công thì mạng bọn chúng sẽ chấm dứt dưới Hồ đầu đao. Cho nên bọn chúng nghĩ rằng càng lánh xa Bao Công càng tốt.

Hôm nay, Bao Công phụng chỉ đi tuần hành đi đầu tra một vụ án. Nơi đây phố xá tuy rất lớn, nhưng người qua lại không đông. Xa xa là những ngọn núi bị sương mù bao phủ.

Bọn phu khiêng kiệu dường như cũng cảm thấy có đi đầu gì, bước chân không còn nhịp nhàng và vững vàng nữa. Bao Công đang ngồi trong kiệu suy nghĩ, đột nhiên cảm thấy hơi bị chao đảo, vừa định hỏi xảy ra chuyện gì thì nghe thấy một tiếng *rắc*, thân kiệu lập tức chạm xuống mặt đất.

Bao Công liền vén màn bước ra khỏi kiệu nhìn, hóa ra hai cái kiệu đã bị rạn nứt. May mà kịp thời đặt xuống đất, nếu không hai chiếc kiệu đã bị gãy lìa.

Bao Công nhìn quanh một vòng, rồi lên tiếng hỏi Vương Triều: “Đây là nơi đâu?”

Vương Triều vội vã đi kiểm, không bao lâu Vương Triều đã tìm được một gã hán tử. Xem ra gã hán tử này khoảng chừng ba mươi tuổi, bộ dạng có vẻ rất trung hậu. Khi đến trước mặt Bao Công hắn ta vẫn đứng. Một trong số những tên phu khiêng kiệu vội nhắc nhở hắn, lúc đấy hắn ta mới quỳ xuống nói: “Tiểu nhân Phạm Tông Hoa, tham kiến Bao đại nhân.”

Bao Công vẻ thân thiện nói: “Người hãy đứng dậy, vậy chứ nơi đây là đâu?”

Phạm Tông Hoa đáp: “Nơi đây chính là Thảo Châu kì ầu.”

Công Tôn Sách nói: “Ắt hẳn nơi đây phải có c ầu, chỉ có đi ầu không nhìn thấy sông đâu cả.”

Phạm Tông Hoa đáp: “Nơi đây không có sông.”

Bao Công cảm thấy kỳ quái: “Đã không có sông, vậy xây c ầu làm gì?”

Phạm Tông Hoa nói: “Tiểu nhân không biết.”

Bao Công nghĩ bụng, *không có sông ắt không có cầu. Nhưng lại có tên như vậy, chẳng lẽ tại đây có án oan hay sao?* Nghĩ đến đây, Bao Công liền nói với Phạm Tông Hoa: “Người đi nói với bá tánh, nếu ai có đi ầu oan uổng gì ầu có thể báo án.”

Công Tôn Sách thấy nơi đây người thưa, tối đa không quá mười ngôi nhà, trong lòng nghĩ, nhất định không có vụ án gì là ghê gớm lắm. Xem ra chắc Bao đại nhân chỉ muốn dừng lại một lát mà thôi, nên trong lòng cảm thấy nhẹ nhàng đôi chút. Bởi vậy Công Tôn Sách liền đi bộ cùng với Bao Công đến Thiên Tềmiếu, cách đó không xa.

Phạm Tông Hoa phụng mệnh Bao Công đi thông báo mọi người. Nơi đây nhà không nhiều nhưng lại cách xa nhau. Phạm Tông Hoa đi hỏi cả buổi trời, nhưng không có một ai muốn cáo trạng. Phạm Tông Hoa nghĩ thầm, bất luận là có người cáo trạng hay không, ta cũng đã đi hết r ấ. Vậy ngày mai đã có thể phục mệnh lại với Bao đại nhân.

Khi Phạm Tông Hoa về nhà, vừa định mở miệng lên tiếng, thì có người gọi.

“Phạm nhi, con đã về r ấ à?”

Phạm Tông Hoa nhận ra tiếng mẫu thân của mình, vội đáp: “Hài nhi đã về”

Phạm Tông Hoa nhìn thấy trong thùng đã hết nước, bèn xách thùng đi lấy nước.

Mẫu thân Phạm Tông Hoa lên tiếng hỏi: “Không phải vừa rồi hài nhi đi mua vải sao. Mau đem đến đây để mẫu thân xem thử.”

Đến lúc này Phạm Tông Hoa mới sực nhớ, hôm nay vốn phải đi lên trấn mua vải cho mẫu thân. Đúng lúc lên đường gặp phải Vương Triêu và được dẫn đến bái kiến Bao Công. Sau đó phụng mệnh Bao đại nhân đến từng nhà thông báo, không ngờ vì lẽ đó mà quên hẳn đi chuyện này.

“Mẫu thân, hôm nay có việc, hài nhi đã quên đi chuyện này.”

Mẫu thân Phạm Tông Hoa chỉ “Ồ” lên một tiếng, im lặng không nói gì.

Phạm Tông Hoa lại nói: “Hôm nay hài nhi vốn định lên trấn, nhưng ai ngờ gặp phải Bao đại nhân.”

“Cái gì, hài nhi nói Bao đại nhân?”

Phạm Tông Hoa không nghe ra ngữ khí giọng nói mẫu thân mình nên nói tiếp: “Vâng, có ai ngờ Bao đại nhân lại đến nơi này của chúng ta. Bao đại nhân còn lệnh cho hài nhi đến các nhà thông báo, ai có đi đâu gì oan uổng cứ việc đến bẩm với người. Hài nhi đã chạy hết cả buổi trời, nhưng không có nhà nào bị đi đâu gì oan ức cả.”

Mẫu thân Phạm Tông Hoa lẩm bẩm nói: “Bao đại nhân, chính là ông trời đã khiến ngài đến.”

Nói đoạn, bà chống gậy trúc đi ra ngoài.

Phạm Tông Hoa thấy thế liền hỏi: “Mẫu thân, người định đi đâu?”

Bà lão nói: “Ta phải đi gặp Bao đại nhân, ta có đi đâu oan uổng. Hài nhi mau dẫn đường cho ta.”

Phạm Tông Hoa nói: “Mẫu thân có gì oan ức cần phải cáo trạng sao?”

Bà lão chống cây gậy trúc xuống đất nói: “Ta phải cáo trạng hài nhi của ta về tội bất hiếu.”

Phạm Tông Hoa vừa nghe bèn giật thót người, không biết mình đã làm sai đi đâu gì.

“Mẫu thân, người muốn cáo trạng hài nhi?”

Bà lão vừa nghe đã nhận ra ngay Phạm Tông Hoa đã hiểu sai ý mình, bèn nói: “Ta muốn cáo trạng đưa con trai ruột chính ta sanh ra.”

Phạm Tông Hoa vừa nghe câu này cảm thấy rất ngạc nhiên. Bao năm nay chưa hề nghe mẫu thân nhắc đến chuyện này, tại sao bây giờ người lại nói như vậy.

Phạm Tông Hoa liền hỏi: “Mẫu thân, con trai ruột của người là ai vậy?”

Bà lão không để ý đến câu hỏi của Phạm Tông Hoa, chỉ thúc giục nói: “Bao đại nhân ở đâu? Mau dẫn ta đến đây.”

Nói xong bà lão lại tiếp tục chống gậy bước ra ngoài. Sợ rằng mẹ sẽ ngã nên chàng bỏ thùng nước xuống, vội vàng chạy đến dìu bà.

“Mẫu thân à! Người gấp gì cơ chứ? Đợi ăn cơm xong rồi hãy đi không được sao?”

Bà lão vẫn cứ vừa đi vừa nói: “Đợi không được, đi mau!”

Phạm Tông Hoa đành phải dẫn người mẹ mù lòa của mình từng bước, từng bước đi về hướng Thiên Tê miếu.

“Mẫu thân, đã đến rồi.”

Bà lão liền vội hỏi: “Bao đại nhân ở đâu?”

Phạm Tông Hoa nói: “Để hài nhi vào trong bầm báo, mẫu thân cứ đứng đây chờ.”

Phạm Tông Hoa bước vào trong miếu bầm báo.

Bao Công vừa nghe có người đến cáo trạng, lập tức liền cho mời vào.

Phạm Tông Hoa đưa mẫu thân vào trong miếu, rồi đỡ lấy cây gậy trúc của người nói: “Mẫu thân, đây chính là Bao đại nhân.”

Nói xong, Phạm Tông Hoa vội quỳ xuống. Nhìn thấy mẫu thân vẫn chưa quỳ xuống, Phạm Tông Hoa bèn nói: “Mẫu thân, gặp Bao đại nhân phải quỳ xuống.”

Bà lão chẳng những không quỳ, mà còn hỏi ngược lại: “Hài nhi, mẫu thân không thấy đường, vậy ông ta có phải thật sự là Bao đại nhân đã chém Quốc Cự hay không?”

Bao Công nhìn thấy bà lão hỏi như vậy, biết rằng bà ta đã bị mù, nên lên tiếng nói: “Lão nhân gia, bốn phủ chính là Bao Chưởng. Lão nhân gia có gì oan ức, cứ việc tự nhiên nói.”

Bà lão nghe Bao Công nói vậy, liền thưa: “Ta có việc oan ức.”

Bao Công nói: “Xin mời lão nhân gia cứ việc nói.”

Bà lão nói: “Xin ngài cho tả hữu tạm thời lui ra ngoài.”

Công Tôn Sách, Triển Chiêu và bọn công sai tả hữu vừa nghe cảm thấy rất kỳ quái. Bà lão vừa mở miệng đã tỏ ra rất nghiêm trọng. Chẳng lẽ vụ án của bà ta có đi đâu gì cơ mật liên quan đến trong triều?

Bao Công nói: “Bọn tả hữu đều là người của phủ Khai Phong. Có việc gì lão nhân cứ việc nói không cần phải e ngại.”

Bà lão vẫn không đồng ý: “Không được, ngài phải tạm thời cho họ lánh mặt một lát.”

Tuy Bao Công cảm thấy có chút lạ, nhưng vẫn quay sang nói với bọn thuộc hạ: “Các người tạm thời lui ra ngoài.”

Tả hữu đều lui hết ra ngoài, chỉ còn lại Bao Công, Công Tôn Sách và Triển Chiêu.

Bao Công nói: “Lão nhân gia, bây giờ người đã có thể nói được rồi đấy. Người định cáo trạng ai nào?”

Bà lão nói: “Là con trai của ta.”

Bao Công hỏi: “Con trai của lão nhân gia là ai?”

Bà lão gần từng tiếng: “Chính là đương kim Hoàng thượng.”

Công Tôn Sách và Triển Chiêu đều thất sắc. Còn sắc mặt Phạm Tông Hoa gần như tái nhợt không còn một giọt máu. Chỉ có một mình Bao Công vẫn điềm tĩnh hỏi: “Lão nhân gia là ai?”

Bà lão đáp: “Ta chính là ái phi của tiên hoàng, Ngọc Thần Cung Lý nương nương.”

Nói xong, nước mắt bà lão bỗng tuôn trào.

Bao Công nghe bà lão nói vậy, tuy ngoài mặt vẫn giữ được nét bình tĩnh nhưng trong lòng không khỏi kinh hoàng, liền đưa mắt quan sát kỹ lại bà lão một lần nữa. Tuy diện mạo có hơi tiều tụy, nhưng ngũ quan hoàn toàn đoan chánh. Da tuy đã nhăn nhưng còn rất mịn màng. Ăn mặc tuy thô sơ nhưng toàn thân toát ra khí phách con người Hoàng gia.

Bao Công liền nói: “Nhưng không biết lão nhân gia có bằng chứng gì không?”

Bà lão tay run run lấy từ trong người ra một chiếc túi vải nhỏ.

Công Tôn Sách vội bước lên đón lấy chiếc túi trao cho Bao Công. Bao Công tiếp lấy chiếc túi rồi mở ra xem. Bên trong chiếc túi là một cái hộp nhỏ bằng vàng được chạm khắc rất tinh xảo. Mở chiếc hộp, bên trong là một thỏi vàng có khắc hình hai con rồng, bên trên có năm chữ *Ngọc Thân Cung Lý Phi*.

Bao Công nhìn kỹ thỏi vàng, quả thật đây là vật trong cung. Ông lập tức bước đến trước mặt Lý nương nương quỳ xuống. Công Tôn Sách và Triển Chiêu cũng quỳ theo.

“Nương nương vẫn còn tại thượng, thần Bao Công Chưởng tham kiến Nương nương.”

Bà lão chậm rãi nói: “Bao đại nhân, mời ngài đứng dậy.”

Bao Công liền đứng dậy. Triển Chiêu vội vàng mang đến một chiếc ghế. Bao Công lập tức dìu bà lão đến ngồi xuống ghế, rồi lắng nghe bà ta kể lại câu chuyện hai mươi năm trước.

Câu chuyện được bắt đầu vào một đêm trung thu, cách nay đã hai mươi năm. Lúc đó Lý nương nương và đương kim Thái hậu Lưu nương nương, đều là những người được Hoàng thượng sủng ái nhất. Trung thu năm đó, Hoàng thượng và hai vị phi tử cùng ngồi uống rượu thưởng nguyệt trong Ngự Hoa viên. Đến lúc đã hơi say, Hoàng thượng lên tiếng nói: “Ban ngày có một vị đại thần nói, dựa vào tinh tượng thì năm tới ta nhất định sẽ có hoàng nhi. Quả nhân trên người có một cặp hoàng kim, bên trong có giấu một viên Cửu Khúc Trân Châu, là vật mà năm đó Hoàng thượng đã ban cho quả nhân. Quả nhân lúc nào cũng mang cặp hoàng kim này bên mình để

làm vật hộ thân. Bây giờ ta ban nó lại cho hai khanh, nếu như hạ sinh được hoàng nhi, thì có thể bảo cho nó.”

Dứt lời, thái giám Trần Lâm liền mang đến một chiếc đĩa ngọc, quỳ xuống trình lên. Trên chiếc đĩa ngọc là hai thỏi vàng sáng lấp lánh, một thỏi có khắc *Ngọc Thân Cung Lý Phi*, thỏi còn lại khắc *Kim Hoa Cung Lưu Phi*. Hoàng thượng cầm hai thỏi vàng lên, ban cho hai vị phi tử. Cả hai vị phi tử lập tức quỳ xuống đón nhận. Hoàng thượng lại nói: “Hai khanh nếu ai hạ sinh hài nhi trước, thì đứa bé đó sẽ được lập làm Thái tử và nối nghiệp quả nhân sau này.”

Sau đó không lâu, Lý phi quả thật đã mang thai. Thiên tử nghe được tin này vô cùng mừng rỡ. Từ đó Hoàng thượng thường xuyên lui tới Ngọc Thân Cung hơn. Cũng trong lúc đó, bụng của Lưu phi không hề thấy có chút hiện tượng gì.

Tin Lý phi có thai, không chỉ khiến một mình Hoàng thượng phấn khởi vui mừng, mà khắp cả hoàng cung đều náo nức vui vẻ và ngay cả Lưu phi cũng thường đến thăm là do có ý tốt, đâu ngờ rằng trong lòng Lưu phi đã có ý hại người.

Quả nhiên mấy hôm Lý phi sắp sanh, Lưu phi suốt ngày đều ở bên Ngọc Thân Cung. Hai hôm sau, Lý phi hạ sinh được một hài nhi. Nhưng Lưu phi đã cho người dùng một con li mêu đã bị lột da, đánh tráo đứa hài nhi mang đi và quả quyết Lý phi đã sanh ra một yêu quái. Thiên tử không tin, đích thân đến xem sự thể như thế nào. Khi đến nơi, Thiên tử chỉ thấy trên giường là một khối thịt đầy máu me, hình dạng người không giống người, chó không giống chó. Thiên tử dùng dưng nổi giận quay lưng bỏ đi, không hề nói nửa lời. Sau đó Thiên tử hạ thánh chỉ, giam Lý phi vào lãnh cung.

Tội nghiệp Lý phi, từ lúc sinh ra hài nhi, mẹ con vẫn còn chưa kịp thấy mặt, vội bị chia cách. Bản thân Lý phi lại bị nhốt vào trong lãnh cung, càng không biết tại sao mình lại sanh ra yêu quái. Lúc đó Lý phi vẫn chưa biết đây chính là kế độc của Lưu phi.

Mấy năm sau, trong một dịp tình cờ Lý phi mới biết mình sanh ra một đứa hài nhi. Đứa bé này nay đã trở thành Thái tử, hơn nữa còn kêu Lưu phi là Hoàng nương. Sau khi biết được chuyện này, Lý phi đã đòi gặp Hoàng

nương để biện bạch. Ai ngờ ngay đêm hôm đó lãnh cung bị người phóng hỏa, may mà Trầ n Lâm dùng một cung nữ thế thân, nên mới giữ được mạng cho Lý phi. Để tránh sự truy sát của Lưu phi, Lý phi phải rời khỏi hoàng cung lưu lạc trong nhân gian. Sau này Lý phi nghe tin Hoàng thượng băng hà và Thái tử tức vị, cũng chính là đương kim thánh thượng.

Nghe xong những lợi tự thuật của Lý nương nương, những người có mặt lúc đó không một ai lên tiếng, bởi vì việc này quá lớn. Người mà Lý nương nương muốn tố cáo chính là đương kim Thái hậu và đương kim Hoàng thượng. Việc này đừng nói là muốn xét xử, ngay cả bàn bạc đến cũng mang tội chém đầu.

Công Tôn Sách và Triền Chiêu đang đưa mắt nhìn Bao Công, Bao Công trầ n ngâm một h ấ, quay sang nói với Lý nương nương: “Thầ n Bao Chưởng có lời này muốn nói, không biết nương nương có muốn nghe hay không?”

Lý nương nương nói: “Bao đại nhân cứ nói.”

Bao Công nói: “Oan tình của nương nương, Bao Chưởng không dám không tận tâm hết sức. Chỉ có đi ầu việc này vô cùng hệ trọng, nên không thể khinh suất hành động. Vậy xin nương nương cố gắng chờ đợi thêm vài hôm, Bao Chưởng nhất định sẽ nghĩ cách để cho hai mẹ con nhận ra nhau, ồng thời rửa sạch oan tình cho người.”

Lý nương nương cảm thấy lời nói của Bao Công rất hợp lý, li ền ồng ý chấp nhận. Bao Công cho người quét dọn ngôi miếu thật sạch sẽ để cho Lý nương nương ở tại, nhưng Lý nương nương không chấp nhận, nói rằng mình đã ở quen trong lò gạch cũ kỹ kia, một mực đòi quay về chỗ cũ. Bao Công khuyên mãi không được, đành phải căn dặn Phạm Tông Hoa phải hết sức cẩn thận chăm sóc nương nương, sau đó mới để cho Lý nương nương ra về.

Thế nhưng Bao Công vẫn cảm thấy chưa yên tâm, li ền phái Triền Chiêu mang theo Trương Long, Triệu Hồ, Vương Tri ầu, Mã Hán ng ầm đi theo bảo vệ Lý nương nương.

Đêm đó, Bao Công và Công Tôn Sách cùng nhau bàn bạc trong thư phòng.

“Công Tôn tiên sinh, người thấy sự việc này nên tiến hành như thế nào?”

Công Tôn Sách nhìn Bao Công nói: “Theo như học trò thấy thì vụ án này cực kỳ hệ trọng. Bởi thế chúng ta phải hết sức cẩn thận, nhất định không để xảy ra một sai sót nhỏ nào.”

Bao Công nói: “Đúng.”

Công Tôn Sách lại nói: “Vụ án của Lý nương nương, thật ra có ba điểm mâu chốt. Thứ nhất, ngay hôm nương nương chuyển bụng sanh, có ai nhìn thấy nương nương sanh ra hài nhi hay không? Thứ hai, ai có thể chứng minh hài nhi của nương nương chính là Tam Thái tử của Bát Hiên Vương và cũng chính là đương kim Hoàng thượng? Thứ ba, có thể chứng minh được bà lão kia chính là Lý nương nương năm xưa?”

Bao Công suy nghĩ một hồi, rồi nói: “Điểm thứ nhất, bởi vì thời gian đã quá lâu, những người lúc đó có thể đều đã không còn. Giả sử nếu như sự việc này có thật, những người chính mắt nhìn thấy kia, e rằng đều đã bị giết hết. Điểm thứ hai, theo như lời Lý nương nương nói, thì dường như thái giám Trầ Lâm biết được chuyện này. Bởi vì năm đó, người mang thái tử đến lãnh cung gặp Lý nương nương chính là Trầ Lâm. Điểm thứ ba, ta thấy người đó không ai khác hơn chính là Bát Vương gia. Bởi vì chỉ có Bát Vương gia mới là chứng nhận quyền uy nhất. Nếu như Bát Vương gia nhận ra bà lão kia chính là Lý nương nương, như vậy thì quá tốt. Tất nhiên Trầ Lâm cũng phải nhận ra Lý nương nương, bởi vì ông ta là người trong triều trước đây. Vả lại, trong tay chúng ta còn có thỏi hoàng kim và cũng cần Bát Vương gia cùng thái giám Trầ Lâm chứng thực.”

Công Tôn Sách gật đầu, nói: “Chỉ không biết thái độ Bát Vương gia thế nào?”

Bao Công nói: “Ngày mai chúng ta sẽ trở về phủ Khai Phong.”

Sáng sớm hôm sau Bao Công liền khởi kiệu lên đường. Để che tai mắt thiên hạ, Bao Công đã chuẩn bị sẵn cho Lý nương nương một chiếc kiệu nhỏ, do Phạm Tông Hoa đi bên cạnh hầu. Ngoài ra, Bao Công còn cho Triển Chiêu ngấn đi theo bảo vệ trên đường.

Vừa về đến phủ Khai Phong, Bao Công lập tức căn dặn bọn thủ hạ đưa Lý nương nương ra phía sau hậu viện và cẩn thận hầu hạ. Căn dặn xong xuôi, Bao Công liền trở về thư phòng. Đột nhiên ngoài cửa có người báo thái giám Quách Hòe đến.

Bao Công vừa nghe thái giám của đương kim Thánh thượng và Thái hậu đến, không biết có chuyện gì liền lập tức ra nghênh tiếp.

Quách Hòe vừa nhìn thấy Bao Công, liền cười hì hì nói: “Bao đại nhân, Thánh thượng biết ngài vừa đi tu án tra vụ án trở về, và cũng biết ngài đã vì bá tánh mà chịu vất vả, nên phải ta đến đây vấn an ngài.”

Bao Công vừa nghe Quách Hòe nói vậy, vội vàng lên tiếng: “Bao Chương nhờ hồng ân của Thánh thượng, nên chỉ biết trung thành làm việc cho Hoàng thượng, nào dám đâu nói đến hai chữ vất vả.”

Bao Công mời Quách Hòe vào trong nội đường, rồi sai người dâng trà.

Sau khi chủ khách đều an tọa, Quách Hòe lên tiếng nói trước: “Bao đại nhân, hiện giờ thanh danh của ngài đang vang dội khắp trong thiên hạ. Bởi lẽ đó ngài đừng bao giờ để bọn tiểu nhân hãm hại.”

Bao Công không biết Quách Hòe có ý muốn gì, bèn vội nói:

“Đa tạ công công nhắc nhở.”

Quách Hòe lại nói: “Nghe nói chuyện tu án án lần này ngài có mang về một tiểu thiếp...”

Bao Công vừa nghe đã hiểu. Sau khi ông chém Quốc Cự, không ít bọn gian thần đêm ngày đầu đuôi ý để phòng. Đồng thời bọn chúng cũng bí mật sai người theo dõi hành động của ông. Bởi vậy nhất cử nhất động của Bao Công đâu không lọt qua được mắt bọn chúng. Bao Công không khỏi thầm cười, nghĩ rằng bọn chúng định đem lòng dạ tiểu nhân mà đo với người quân tử, liền nói: “Ồ, công công định nói đến người ngỗ bên trong chiếc kiệu nhỏ kia? Đây chính là một bà lão muốn cáo trạng.”

Quách Hòe không tin, cười cười nói: “Bao đại nhân, nếu chỉ là một bà lão muốn cáo trạng, vậy tại sao ngài lại đưa vào nội phủ?”

Bao Công nghĩ, đúng rồi, nhất định bọn người kia đã cho rằng Lý nương nương chính là tiểu thiếp. Quách Hòe cũng là người trong cung

trước đây, hơn nữa quan hệ với mình bấy lâu nay cũng rất tốt. Vậy tại sao không để cho Quách Hòe xem trước? Nghĩ đến đây, Bao Công cười nói: “Công công, xin mời hãy đi theo ta.”

Quách Hòe liền theo Bao Công ra phía sau hậu viện, rồi bước vào trong căn nhà nhỏ. Lúc này Lý nương nương đang ngồi trước bàn, nghe có người bước vào, bà ta lập tức quay lại. Quách Hòe vừa nhìn thấy Lý nương nương đã vội thất kinh. Bao Công đứng cạnh nói: “Công công, đây chính là người ngồi trong kiệu.”

Quách Hòe nhìn chăm chú Lý nương nương, càng nhìn hẩn càng cảm thấy giống Lý nương nương năm xưa.

Bao Công lại nói: “Vị lão nhân này cũng là người trong cung năm xưa, không biết công công còn có ấn tượng gì không?”

Quách Hòe lắc đầu lia lịa. Bao Công thấy Quách Hòe không nhận ra Lý nương nương, liền hướng về phía Phạm Tông Hoa gật đầu nhẹ nhàng. Sau đó Bao Công cùng Quách Hòe lui ra, trở lại thư phòng.

Quách Hòe vừa đưa tách trà lên uống, vừa hỏi Bao Công: “Lão phu nhân kia đã cáo trạng ai?”

Bao Công trả lời đáp: “Hài nhi của bà ta.”

Quách Hòe “Ồ” lên một tiếng, lại hỏi: “Vậy hài nhi của bà ta là người như thế nào?”

Bao Công biết việc này rất hệ trọng, không thể nào tiết lộ được, nên nói: “Ta còn đi điều tra chưa ra.”

Quách Hòe không hỏi nữa. Hẩn chỉ nói thêm vài câu, rồi đứng lên xin cáo từ.

Thật ra Quách Hòe chính là người đã mưu hại Lý nương nương năm đó.

Lúc bấy giờ, Lưu phi thấy Lý phi đã mang thai còn mình thì chẳng có biểu hiện gì cả, nên trong lòng vô cùng nôn nóng. Lưu phi hiểu rõ, tuy hiện giờ cả hai đều là ái phi của Hoàng thượng, nhưng Lý phi đã mang thai, nhất định sẽ được sự trọng thị của Hoàng thượng. Hơn nữa, lỡ như Lý phi hạ sanh ra một Thái tử, địa vị của mình lập tức sẽ rơi xuống vạn trượng.

Thế rồi, Lưu phi đã tìm đến tên thái giám tâm phúc Quách Hòe để thương lượng.

“Người nói phải làm sao đây?” Sắc mặt Lưu phi đầy vẻ u sầu hỏi Quách Hòe.

Quách Hòe nhú cặp mày lại, im lặng không lên tiếng.

Lưu phi lại thúc giục: “Người mau nói thử xem, không phải bình thường người có rất nhiều cách hay sao?”

Quách Hòe quay người lại, nhìn thẳng vào mặt Lưu phi. Lưu phi bị ánh mắt hung ác của hắn làm cho sợ hãi.

“Người làm sao thế?”

Quách Hòe nghiêng răng chậm rãi nói: “Chỉ có cách giết nó đi.”

Lưu phi chưa nghe rõ liền hỏi: “Ai?”

“Thái tử.” Quách Hòe nói thêm: “Nếu như Lý phi hạ sanh được Thái tử thì lập tức phải giết đi.”

Lưu phi suy nghĩ một hồi, cuối cùng đồng ý với cách này. “Vậy phải làm thế nào?”

Quách Hòe trong bụng đã âm mưu sẵn: “Nương nương cứ yên tâm, tất cả mọi chuyện cứ giao cho nô tài.”

Thế rồi Quách Hòe dùng vàng bạc mua chuộc bà đỡ. Đến hôm Lý phi lâm bồn, Lưu phi cho bọn cung nữ lui ra ngoài hết, để bà đỡ tiện dùng li miêu đánh tráo Thái tử. Lưu phi lại sai cung nữ tâm phúc là Khấu Châu ngầm mang Thái tử ra ngoài giết chết, rồi ném xuống Kim Thủy kiều.

Hôm nay, Quách Hòe vừa nhìn thấy bà lão ở phủ Bao Công, chợt nhớ lại những chuyện hai mươi năm trước đây. Thế rồi hắn lập tức trở vào cung tham kiến Lưu phi.

Lưu phi đã là Thái hậu. Vừa nhìn thấy Quách Hòe hốt hải bước vào, Thái hậu định hỏi đã xảy ra chuyện gì, nhưng Quách Hòe đã ra hiệu cho bọn cung nữ lui ra ngoài hết. Sau đó Quách Hòe đem những điếu nghe thấy được ở phủ Khai Phong, thuật lại cho Lưu Thái hậu nghe. Thái hậu vừa nghe xong liền thất kinh: “Thế nào? Chẳng lẽ bà ta vẫn chưa chết?”

Quách Hòe nói: “Bây giờ xem ra rất có khả năng này. Năm xưa, sau khi lãnh cung bị cháy, nô tài đã từng đích thân đến đó xem xét. Tuy cũng có thi thể người chết, nhưng không hề thấy thỏi hoàng kim kia. Vì vậy mà nô tài đã từng hoài nghi. Nhưng sau đó mọi chuyện đều không có gì, nên nô tài cũng không lưu ý đến chuyện này nữa.”

Hóa ra lãnh cung năm đó bị cháy, cũng chính là do Quách Hòe phóng hỏa với ý đồ thiêu chết Lý nương nương để đề phòng hậu họa.

“Nếu nói vậy, thỏi hoàng kim vẫn còn nằm trong tay bà ta?”

Quách Hòe đáp: “Nô tài chưa được nhìn thấy qua thỏi hoàng kim kia. Thế nhưng Bao Công xưa nay hành sự rất thận trọng, nếu như không nhìn thấy thỏi hoàng kim, ông ta tuyệt đối sẽ không bao giờ hành sự như vậy.”

Lưu Thái hậu nghe Quách Hòe nói thế, bèn nói: “Không ngờ đã hai mươi năm mà bà ta vẫn còn tìm đến.”

Quách Hòe trấn an nói: “Thái hậu không cần phải nôn nóng, nô tài sẽ lập tức phái người đi điều tra việc này, và lấy cho bằng được thỏi hoàng kim đem về. Còn bên phía Hoàng thượng, xin Thái hậu cũng nên quan tâm đến nhiều.”

Lưu Thái hậu nói: “Về phía hoàng nhi ta đã tự có cách rồi. Vậy người hãy mau hành sự đi!”

Về phía Bao Công, sau khi tiễn Quách Hòe ra khỏi cửa, thì Phạm Tông Hoa bước vào, trình rằng Lý nương nương muốn gặp ngài.

Bao Công vừa bước vào bên trong nội thất, Lý nương nương đã lên tiếng hỏi ngay: “Vừa rồi là người trong cung đến?”

Bao Công đáp: “Chính là Tổng quản thái giám Quách Hòe.”

Lý nương nương gật đầu nói: “Ta nghe ra giọng nói của hắn.”

Đã là người ở trong cung trước đây, tại sao Quách Hòe lại nói là không nhận biết Lý nương nương? Chẳng lẽ việc này có liên quan đến Quách Hòe sao chứ?

Ngày hôm sau, Bao Công liền đi đến Vương phủ gặp Bát Hiên Vương.

Bát Hiên Vương nghe nói Bao Công đến thăm, trong lòng cảm thấy rất làm lạ, bởi vì xưa nay Bao Công chưa từng qua lại với Vương phủ.

Hàn huyên được một h ỏi, Bao Công nói với Bát Hiên Vương: “Vương gia, hôm nay Bao Chưởng đến đây là muốn thỉnh giáo Vương gia một chuyện cũ ở trong cung.”

Bát Vương gia nói: “Bao đại nhân có gì cứ nói.”

Bao Công chậm rãi: “Nghe nói tiên hoàng từng có một ái phi họ Lý.”

Bát Vương gia tiếp lời: “Ý Bao đại nhân muốn nói Ngọc Th ần Cung Lý nương nương?”

Bao Công nói: “Đúng vậy, không biết Lý nương nương sau này ra sao?”

Bát Vương gia nói: “Sau này Lý nương nương bị nhốt vào trong lãnh cung.”

Bao Công giả vờ ngạc nhiên: “Lý nương nương đã là người sủng ái của tiên hoàng. Vậy tại sao lại bị nhốt vào trong lãnh cung?”

Bát Vương gia trả lời: “Nghe nói vì bà ta sanh ra một yêu quái, bởi thế tiên hoàng đã tức giận giam bà ta vào lãnh cung.”

Bao Công cố ý làm vẻ h ồ đ ồ nói: “Yêu quái? Vương gia có tin Lý nương nương sanh ra yêu quái không?”

Bát Vương gia bị Bao Công hỏi d ần, trong bụng đã có vẻ không hài lòng: “Bao đại nhân, ngài hỏi vậy là có ý gì? Việc này trong cung mọi người đều nói thế. Nếu như ngài không tin, thì có thể đi hỏi người khác.”

Bao Công thấy Bát Vương gia có vẻ không hài lòng, li ền vội nói: “Vương gia xin đừng tức giận, chẳng qua Bao Chưởng có chút không hiểu. Bởi vì Bao Chưởng chưa từng nghe nói có việc sanh ra yêu quái. Thế r ồi Lý nương nương sau đó như thế nào?”

Bát Vương gia nhìn Bao Công: “Sau đó lãnh cung bị cháy, nghe đâu Lý nương nương cũng đã bị thiêu chết.”

Bao Công vẻ tiếc rẻ nói: “Nếu thế, vị nương nương này thật là tội nghiệp.”

Bát Vương gia cũng buông một tiếng thở dài. Bao Công thấy Bát Vương gia có ý đồng cảm, liền nói ngay: “Nếu nói vậy, chắc Vương gia đã từng gặp Lý nương nương?”

Bát Vương gia gật đầu.

Bao Công lấy từ trong người ra một thỏi hoàng kim, chìa ra trước mặt Bát Vương gia nói: “Không biết Vương gia có nhận ra vật này không?”

Bát Hiên Vương vừa nhìn thấy thỏi hoàng kim, thần sắc lập tức trở nên nghiêm trọng. Khi nhìn thấy bên trên thỏi hoàng kim có khắc chữ *Ngọc Thân Cung*, Bát Hiên Vương liền hỏi: “Bao đại nhân làm sao có được vật này?”

Bao Công tiếp: “Nếu nói như vậy, vật này chính ở trong cung?”

Bát Vương gia đang định trả lời “Phải” thì ngoài cửa có người báo Quách công công muốn cầu kiến. Bát Vương gia nghe nói Quách Hòe đến, liền lập tức cho mời vào.

Quách Hòe vừa bước vào nhìn thấy Bao Công, cũng cung tay thi lễ nói: “Ồ, Bao đại nhân cũng có ở đây.”

Bát Hiên Vương nói: “Thật là đúng lúc, Quách công công có nhận ra vật này không?”

Quách Hòe vừa nhìn thấy thỏi hoàng kim, nhận ra ngay đây chính là vật của Ngọc Thân Cung Lý phi, trong lòng thầm giật mình. Nhưng ngoài mặt hắn ta giả bộ như không để ý đến, nói: “Ồ, vật này chính là đồ giả.”

Bát Hiên Vương vô cùng ngạc nhiên: “Là giả?”

Bao Công cũng thầm ngạc nhiên, tại sao thỏi hoàng kim này lại là giả chứ, chỉ nghe Quách Hòe nói tiếp: “Nếu như Vương gia không tin, ở chỗ Thái hậu còn có một cái, đem so sánh ắt biết ngay. Bởi vì vật này vốn có một cặp.”

Bát Hiên Vương nghĩ, Quách Hòe suốt ngày ở trong cung thường nhìn thấy vàng bạc, nên có thể nhận được thật hay giả.

Bao Công thấy tình hình như vậy liền cất thỏi hoàng kim vào trong người, sau đó nói thêm vài câu nữa rồi cáo lui.

Bao Công vừa đi khỏi, Quách Hồn liền hỏi Bát Hiên Vương: “Vương gia, tại sao Bao Chưởng lại hỏi đến việc thối hoàng kim kia?”

Bát Hiên Vương đáp: “Bản Vương cũng không rõ.”

Quách Hồn lẩm bẩm nói: “Không biết Bao Chưởng này đang định làm gì. Việc đã cách nhiều năm, chẳng lẽ hắn ta định gây ra phiến phúc hay sao?”

Bát Vương gia vừa nghe những câu này, trong lòng ngẩn ngơ. Hóa ra những câu nói vừa rồi của Quách Hồn, khiến cho ông ta nhớ lại một việc.

Năm đó, đúng ngay ngày sinh của Bát Hiên Vương. Hoàng thượng phái thái giám Trần Lâm vào trong phủ mượn cớ tuyên chỉ, để cùng Bát Hiên Vương đến thư phòng. Vào đến thư phòng, Trần Lâm vội mở chiếc làn đựng quả phẩm ra, bên trong chiếc làn là một hài nhi đang ngủ say.

Bát Hiên Vương vừa nhìn thấy đứa bé, vô cùng ngạc nhiên: “Trần công công, đây là ý gì?”

Trần Lâm liền quỳ xuống, nói: “Vương gia thứ tội to gan của nô tài. Đây chính là Thái tử.”

Bát Hiên Vương vừa nghe đến Thái tử, càng lấy làm ngạc nhiên hơn, bảo Trần Lâm đứng dậy thuật rõ đầu đuôi.

Thì ra hôm đó chính là ngày Lý phi chuyển bụng. Trần Lâm phụng chỉ đến Ngự Hoa viên hái trái, vừa chuẩn bị xong các thứ định xuất cung, đột nhiên cung nữ Khấu Châu xách một chiếc làn từ ngoài xông vào.

“Trần công công, xin hãy cứu đứa bé này.”

Trần Lâm nhìn thấy trong làn có một đứa bé được bọc trong một lớp áo, nghĩ rằng đứa bé kia là do người cung nữ này thông gian với người sanh ra. Không ngờ Khấu Châu lại nói đứa bé này chính là Thái tử, và nàng được lệnh Lưu phi mang nó ném xuống Kim Thủy kiều.

Trần Lâm vừa nghe là do Lưu phi sai đem đứa bé ném xuống Kim Thủy kiều, liền hơi do dự. Khấu Châu liền nói với Trần Lâm: “Thánh thượng đã nỡ đời người nhưng vẫn chưa sanh được Thái tử. Bây giờ may mắn Lý

phi hạ sanh được nột Thái tử, lại bị giết chết. Như vậy lương tâm ở đâu chứ?”

Trần Lâm nói: “Không phải ta không muốn cứu Thái tử. Chỉ vì trong cung tai mắt rất nhiều, hơn nữa đứa bé này lại khóc, như vậy ta làm sao đưa ra được khỏi cung?”

Khấu Châu liền thấp giọng khẩn cầu: “Ông trời, nếu như người có tâm cứu đứa bé, thì đừng để cho nó khóc nữa.”

Thật kỳ lạ, Khấu Châu vừa khẩn cầu xong, đứa bé bỗng nhiên không khóc nữa. Trần Lâm cảm thấy dường như đây là ý trời, liền cũng can đảm đem đứa bé đặt vào trong chiếc làn của mình.

Trần Lâm tay xách làn bước ra khỏi cấm cung. Vừa đến cửa cấm cung gặp ngay Quách Hòe.

Quách Hòe nhìn thấy Trần Lâm tay xách chiếc làn, liền lên tiếng hỏi: “Trần công công, người định đi đâu?”

Trần Lâm trầm tĩnh đáp: “Phụng chỉ đến Ngự Hoa viên hái táo để chúc thượng thọ cho Bát Vương gia.”

Quách Hòe liền nói “Để ta xem người hái những gì?”

Trần Lâm thấy Quách Hòe đưa tay ra, liền nói: “Khoan đã! Quách Công công, ngài làm vậy là như thế nào?”

Quách Hòe vẻ ngạo mạn đáp: “Ta phụng mệnh Lưu phi kiểm tra tất cả những người ra vào.”

Nói xong lại đưa tay ra định lấy chiếc làn. Trần Lâm vừa nghe như thế, sắc mặt vẫn điềm tĩnh nói: “Ô! Hóa ra là thế. Công công, xin mời.”

Trần Lâm trao chiếc làn cho Quách Hòe, Quách Hòe chợt nhìn thấy trên chiếc làn có một chiếc Hoàng phong, trong lòng không khỏi giật mình. Hắn biết rõ chiếc Hoàng phong này ngoài người có mang thánh chỉ, không một ai được quyền mở ra cả. Kẻ nào sai phạm sẽ bị xử tội chết. Đây chính là quy củ trong cung.

Trần Lâm lại nói: “Đã là thánh chỉ, vậy xin công công cứ mở ra xem.”

Nhìn thấy vẻ mặt Trần Lâm rất thản nhiên, Quách Hòe bỗng nhiên do dự. Hắn ta vốn chỉ làm theo lời căn dặn của Lưu phi, chứ không hề có thánh chỉ. Bởi thế hắn ta liền đổi giọng nói: “Bên trong có gì khả nghi hay không?”

Trần Lâm đã không còn xem trọng sự sống chết, nên bình tĩnh trả lời: “Không có gì khả nghi cả. Nếu công công không tin, có thể mở Hoàng phong ra xem.”

Quách Hòe nghe Trần Lâm nói vậy, liền nói: “Nếu là như thế, người có thể đi được.”

Trần Lâm xoay người đi được vài bước, Quách Hòe đột nhiên gọi lớn: “Khoan đã!”

Trần Lâm đành phải quay người lại, Quách Hòe quan sát Trần Lâm một hồi lâu, thậm chí còn đưa tai lắng nghe. Sau đó hắn mới phẩy tay để Trần Lâm đi.

Bát Hiên Vương nghe Trần Lâm thuật lại xong, suy nghĩ một hồi rồi nói: “Đây chính là máu mủ của hoàng gia. Bây giờ cứ để đứa bé ở lại đây. Đợi sau này nó lớn lên rồi hãy tính.”

Thế rồi Thái tử được nuôi dưỡng trong Vương phủ. Để tránh sự dòm ngó của thiên hạ, trong Vương phủ đưa ra tin Bát Vương Phi lại hạ sanh một hài nhi. Sau đó vì Lưu phi không có hài nhi, nên Hoàng thượng mới chọn Tam Thái tử của Bát Hiên Vương là con của mình, đồng thời giao cho Lưu phi nuôi dưỡng, sau này phong Thái tử kế thừa Vương vị, tức chính là đương kim Hoàng thượng bây giờ. Bởi vì lẽ đó bên ngoài ai cũng đều biết, hai phu thê Bát Hiên Vương mới chính là cha mẹ ruột của đương kim Hoàng thượng. Đến ngay cả Hoàng thượng cũng không biết ngài chính là con ruột của tiên hoàng và Lý phi.

Vừa rồi trước mặt Bao Công mình đã không kín miệng. Nếu như không phải Quách Hòe nhắc nhở, có lẽ đã sanh ra đại sự. Ngộ như chuyện này bị Thánh thượng biết được, bản thân mình không những mất đi địa vị Hoàng phụ, mà còn nang tội giấu giếm thân phận của Hoàng thượng. Nghĩ đến đây, Bát Hiên Vương liền có chủ ý là sẽ không nhắc tới chuyện này đối với bất cứ một ai.

Sau khi từ Vương phủ trở về, Bao Công không được vui. Công Tôn Sách liền hỏi có chuyện gì, Bao Công đem việc Quách Hồn nói thuật lại. Nghe xong, Công Tôn Sách im lặng không nói gì. Bởi vì ông ta và Bao Công cùng suy nghĩ chung một vấn đề. Nếu như thời hoàng kim kia thật sự là giả, thì toàn bộ sự việc Lý nương nương kia thuật lại đều không thể tin được. Nếu là như vậy thì toàn bộ câu chuyện chỉ là trò cười mà thôi.

Bởi vì không được vui, nên ngày hôm đó Bao Công không hề bước tới nội viện, mà cứ một mình ngồi trong thư phòng. Ngồi đến nửa đêm, mới chịu đi ngủ. Vừa nói ngủ không được bao lâu, Bao Công chợt nghe có tiếng nói phía sau hậu viện, vội ngồi dậy bước ra. Chỉ thấy trên đất có một người đang nằm, liền hỏi đã xảy ra chuyện gì. Triển Chiêu đáp “Vừa rồi có một người xâm nhập vào hậu viện, có ý giết Lý nương nương.”

Bao Công chỉ người nằm trên đất nói: “Chính là hần ta?”

Vương Triêu trả lời: “Bọn chúng có tất cả ba tên. Thuộc hạ đã hết sức chống đỡ với bọn chúng. May mà lúc ấy Triển huynh đến kịp, mới đã thương một tên. Còn hai tên kia đã đào tẩu mất.”

Tên thích khách có đeo mặt nạ. Bao Công hơi cúi người xuống lột mặt nạ, hóa ra hần ta đã chết. Bao Công liền hỏi: “Các người có nhận ra hần hay không?”

Tất cả đều lắc đầu, chỉ có một mình Triển Chiêu nói: “Người này thuộc hạ dường như có gặp qua. Nếu thuộc hạ không nhầm thì hần ta là người ở trong cung.”

Bao Công “Ồ” lên một tiếng.

Vương Triêu nhìn tử thi đang nằm nói: “Kỳ quái, vừa rồi chỉ đã thương nhẹ hần ta, tại sao hần lại chết chứ?”

Triển Chiêu lột xác tử thi lại, thì nhìn thấy trên lưng hần có một ngọn trâm rất nhỏ.

Triển Chiêu nói: “Sau khi nhìn thấy hần bị thương. Đồng bọn chúng đã dùng độc trâm giết chết hần.”

Bao Công gật đầu nói: “Vì để diệt khẩu.” Sau đó lại hỏi: “Lý nương nương thế nào rồi?”

Triển Chiêu cung tay bấm: “Bao đại nhân yên tâm. Lý nương nương vẫn bình yên vô sự.”

Công Tôn Sách chợt nhớ đến một việc, thất kinh hỏi: “Đại nhân, thời hoàng kim kia vẫn còn trong thư phòng chứ?”

Triển Chiêu vừa nghe liền vọt mình vào trong thư phòng ngay. Nhưng không thấy bóng dáng thời hoàng kim đâu cả. Triển Chiêu giậm chân nói: “Đại nhân, chúng ta đã trúng kế *điệu hổ ly sơn* của chúng.”

Công Tôn Sách nói: “Nhất định là trong lúc chúng ta ra phía sau hậu viện, bọn chúng đã lợi dụng thời cơ đánh cắp.”

Triển Chiêu tự trách nói: “Bao đại nhân, thuộc hạ hộ vệ bất nghiêm, để cho bọn chúng trộm mất thời hoàng kim.”

Bao Công nhìn Triển Chiêu nói: “Triển hộ vệ không cần phải tự trách mình như vậy. Người đã tận lực bảo vệ cho nương nương, như vậy là đủ trách nhiệm rồi. Còn việc thời hoàng kim bị cắp, bốn phủ sẽ tự có cách. Bốn phủ vốn hoài nghi lời nói của Quách Hòe không biết là thật hay giả. Nhưng bây giờ xem ra thời hoàng kim chính là thật.”

Công Tôn Sách cũng tán đồng: “Nếu là giả thì bọn chúng không phải người đến trộm làm gì.”

Bao Công lại nói: “Xem ra việc này người chủ mưu rất có thể chính là Quách Hòe.”

Bao Công quyết định hôm sau đi gặp Hoàng thượng tấu trình việc này.

Lúc Bao Công đến gặp Hoàng thượng, đúng lúc Thái hậu cũng có mặt ở đấy, dường như hai mẹ con họ đang nói chuyện rất vui vẻ. Thật ra tuy Thái hậu không phải là mẹ ruột của Hoàng thượng, nhưng năm lên bảy tuổi, Hoàng thượng đã được tiến cung và do một tay Lưu Thái hậu nuôi lớn. Mặc dù ngay từ nhỏ phải xa cha mẹ ruột, nhưng khi vào cung, được sự quan tâm chăm sóc của Lưu Thái hậu, nên trong lòng Hoàng thượng lúc ấy được ấm áp. Sau này được phong làm Thái tử, rồi làm Hoàng thượng. Kể từ đó quan hệ mẹ con càng khăng khít hơn.

Thái hậu nhìn thấy Bao Công đến liền nói: “Hoàng nhi có việc, vậy ta trở về cung đây.” Nói xong bà ta mỉm cười rồi dẫn cung nữ hầu cung. Hóa

ra trong lòng Thái hậu đã âm mưu sẵn.

Đêm qua Quách Hòe đã sai bọn cao thủ trong cung đến phủ Khai Phong đánh cắp thỏi hoàng kim. Vì quá vui mừng nên Quách Hòe đem vật đánh cắp được lên trình cho Thái hậu ngay trong đêm. Thái hậu vừa nhìn thấy trên thỏi hoàng kim có khắc năm chữ *Ngọc Thân Cung Lý Phi*, trong lòng không giấu được nỗi vui mừng.

“Rất tốt! Cuối cùng vật này cũng rơi vào tay ta.”

Quách Hòe cũng vui theo: “Xem Bao Chưởng còn cách gì không cho biết?”

Thái hậu lại lấy thỏi hoàng kim của mình ra so sánh. Quách Hòe thấy bà ta quá phẫn khởi mà quên đi tất cả mọi chuyện, liền nhắc nhở: “Bao Chưởng rất lợi hại, tốt nhất Thái hậu nên cẩn thận thì hơn.”

Thái hậu tỏ ra không hài lòng nói: “Người nói gì? Lẽ nào ai gia còn sợ tên Bao Chưởng kia sao?”

“Lý phi vẫn còn sống, e rằng Bao Chưởng có thể làm phiền chúng ta. Tóm lại, chúng ta cẩn thận vẫn tốt hơn.”

Thái hậu càng tức giận hơn: “Vậy người mau đi giết bà ấy cho ta.”

Quách Hòe lắc đầu nói: “Thái hậu, e rằng việc này không được. Việc đánh cắp vừa rồi nhất định đã làm kinh động Bao Chưởng, cho nên phủ Khai Phong sẽ cho canh phòng nghiêm ngặt hơn. Nếu như bây giờ cho người đến đấy, nhờ việc hành thích không thành ngược lại còn bị bắt, chúng ta không phải bị lộ chân tướng hay sao?”

Thái hậu nói: “Vậy thì người nói phải làm thế nào đây?” Quách Hòe nói: “Theo ý nô tài, điều quan trọng là ở chỗ Thánh thượng. Chỉ cần Thánh thượng tin tưởng Thái hậu, thì cho dù có Bao Chưởng hay Lý phi cũng chẳng việc gì.”

Thái hậu cơ hồ như đã hiểu ra: “Có phải người muốn ta đi gặp Hoàng thượng?”

Quách Hòe cười nham hiểm: “Thái hậu hãy cùng đến thân tình của mẹ con, là nhắc nhở Thánh thượng.”

Thánh thượng bịn rịn từ giã mẫu thân. Sau đó ngài đến Ngự thư phòng và cho đòi Bao Công vào cầu kiến.

Bao Công tiến vào tham kiến Thánh thượng. Sau khi hành lễ xong, Hoàng thượng hỏi: “Khanh có việc gì cầu tấu?” Bao Công cung kính đáp: “Khải tấu Hoàng thượng, lần này thần phụng chỉ tra án, trên đường gặp phải một việc rất kỳ lạ.”

Hoàng thượng lại hỏi: “Chuyện kỳ lạ là gì?”

Bao Công nói: “Thần gặp phải một bà lão, không ngờ bà ta là người trong cung trước đây.”

Hoàng thượng không có vẻ gì lấy làm lạ, nói: “Ồ, cung nữ trong cung thỉnh thoảng cũng được cho ra ngoài làm thường dân. Việc này đâu có gì là lạ.”

Bao Công nói: “Bà lão mà thần gặp là một vị nương nương. Hoàng thượng đã từng nghe qua *Vụ án li miêu tráo chúa* hay chưa?”

Hoàng thượng suy nghĩ một hồi rồi nói: “Hình như là đã có nghe qua. Nhưng vụ án này cách đây đã lâu rồi. Chẳng lẽ còn có gì hay sao?”

Bao Công thấy Hoàng thượng dường như không có hứng thú nghe chuyện này, nhưng vẫn cứ nói: “Theo như lời vị nương nương kia nói, bà ta có một hài nhi. Nhưng hài nhi kia không nhận bà ấy.”

Hoàng thượng có vẻ như không được vui: “Bao khanh, đây chẳng qua chỉ là một việc nhỏ. Nếu như đứa con kia bất hiếu như vậy, thì khanh cứ y theo phép mà trừng trị.”

Bao Công nói: “Thánh thượng phán chí phải. Thế nhưng đứa con của bà lão kia không giống như với mọi người.”

Hoàng thượng buột miệng: “Thì Bao khanh cứ y theo phép mà xử trị, có gì là không thỏa đáng chứ?”

Bao Công quỳ xuống nói: “Thánh thượng thứ tội cho thần to gan. Đứa hài nhi của bà lão kia chính là Thánh thượng.”

Hoàng thượng vừa nghe, lập tức nổi giận: “To gan.”

Bao Công không dám ngẩng đầu lên: “Tội th ần đáng chết.” Hoàng thượng thấy Bao Công không nói gì thêm nữa, trong lòng cũng bớt giận dữ.

“Bá quan văn võ trong cung, ai mà chẳng biết mẹ thân sanh của trẫm chính là Bát Vương Phi Dịch nương nương. Vậy tại sao khanh lại có thể nghe những lời nói không căn cứ trong nhân gian như vậy? Thôi, trẫm không bắt tội khanh, khanh mau lui ra ngoài.”

Bao Công ngẩng đầu lên nói: “Tạ ờn Thánh thượng.”

Hoàng thượng xoay người bước vào bên trong nội thất.

Bao Công đành phải đứng dậy rời khỏi hoàng cung.

Ngày hôm đó, Quách Hòe được một tiểu thái giám bẩm lại sự việc Bao Công đã nói gì trước mặt Hoàng thượng. Quách Hòe lập tức đem tin này đến báo ngay cho Thái hậu biết. Lưu Thái hậu nghe, cười nhạt nói: “Bao Công chỉ là một quan nhỏ mà cũng dám đụng đến lão nương.”

Quách Hòe cũng nói: “Hiện giờ thời hoàng kim kia đang nằm trong tay chúng ta. Hoàng thượng lại không tin những lời Bao Chưởng nói. Nô tài xem hắn ta còn cách nào.”

Bao Công trở về đến phủ, bọn Công Tôn Sách, Triển Chiêu liền vào trong thư phòng, hỏi thăm tình hình Thánh thượng ra sao. Bao Công lắc đầu nói: “Thánh thượng không tin những lời bản phủ nói.”

Công Tôn Sách nói: “Đúng vậy, việc này không mấy ai dễ tin. Nói thật, lúc mới ban đầu học trò cũng không tin, đừng nói chi là Thánh thượng. Nếu như có thời hoàng kim kia, còn có thể...”

Triển Chiêu vừa nghe trong lòng cảm thấy tự trách mình. Vương Tri ầu, Mã Hán cũng đầu cúi đầu thật thấp.

Đột nhiên Triển Chiêu lên tiếng: “Bao đại nhân, thuộc hạ xin nguyện đêm nay xông vào hoàng cung, đoạt lại vật kia từ trong tay Quách Hòe.”

Vương Tri ầu, Mã Hán cũng phụ họa theo: “Bọn thuộc hạ cũng được xin đi cùng với Triển huynh.”

Công Tôn Sách thấy làm như vậy cũng tốt, liền quay về hướng Triển Chiêu gật đầu.

Thế nhưng Bao Công lại lắc đầu không chấp nhận thỉnh cầu của họ. Bọn Triển Chiêu sợ Bao Công lo lắng đến an nguy của mình, nên nói: “Nếu như việc không thành bọn thuộc hạ sẽ rút lui ngay. Xin Bao đại nhân đừng ý cho một lần.”

Bao Công nói: “Xông vào Hoàng cung sẽ phạm tội chết.”

Triển Chiêu nói: “Nhưng Quách Hồn đã đánh cắp đi thỏi hoàng kim...”

Bao Công cắt ngang lời Triển Chiêu: “Ta là người chấp pháp không thể nào để phạm pháp được. Các người không cần nói nhiều, dầu sao việc này cũng không thể được. Hay là cứ chờ đợi ngày mai ta đến chỗ Bát Hiên Vương lần nữa xem sao.”

Hôm sau, Bao Công dẫn theo bọn thuộc hạ đến phủ Bát Hiên Vương lần nữa.

Khi đến Vương phủ, không ngờ Bát Hiên Vương viện cớ bị bệnh không tiếp kiến Bao Công. Bao Công không còn cách nào khác, đành phải quay về phủ Khai Phong.

Khi về đến thư phòng, Công Tôn Sách liền bước ra nghênh đón. Nhìn thấy thần sắc Bao Công, Công Tôn Sách biết ngay sự việc không có tiến triển. Thỏi hoàng kim bị đánh cắp, Hoàng thượng không chịu để cho đi đầu tra, Bát Vương gia lại cố ý lánh mặt. Tất cả mọi cách xem như đã hết.

Đúng ngay lúc đó, Trương Long phun mệnh bảo vệ Lý nương nương liền tiến vào bẩm báo với Bao Công, Lý nương nương muốn đi nên cản mãi không được. Bao Công vừa định đứng dậy bước ra khỏi phòng. thì Lý nương nương đã đến trước cửa. Bao Công đứng lên nhìn Lý nương nương chống chiếc gậy trúc đi vào.

“Thần Bao Chưởng tham kiến nương nương.”

Lý nương nương nói: “Bao khanh, hãy để cho ta đi.”

Bao Công nói: “Bao Chưởng hành sự bất lực khiến cho nương nương lo lắng. Xin nương nương cứ yên tâm, thần nhất định...”

Lý nương nương nói: “Bao khanh, những lời mọi người ta đây đều đã nghe hết. Ngài đã tận hết sức lực, ta không hề trách ngài.”

Lý nương nương liền bước từng bước ra ngoài cửa. Mọi người không ai dám cản bà ta lại.

Bao Công hỏi: “Dám hỏi nương nương người định đi đâu?”

Lý nương nương nói: “Ta muốn đến hoàng cung. Cho dù có bị giết, ta cũng phải sờ được đũa con của ta một lần.”

Bao Công nói: “Hoàng cung canh giữ rất nghiêm ngặt, nương nương làm sao có thể vào trong được.”

Phạm Tông Hoa cũng nói: “Đúng thế, nương nương, Bao đại nhân nói rất phải.”

Lý nương nương bỗng nhiên đứng lại: “Vậy thì ta sẽ đứng ngoài Ngọ môn chờ con ta.”

Mọi người nghe Lý nương nương nói vậy, đều cảm thấy rất buồn cười. Bao Công đột nhiên nói lớn: “Có rồi, ngày mốt Hoàng thượng sẽ đến Đại Tướng Quốc Tự dâng hương. Vậy tại sao nương nương không nhân cơ hội này để gặp mặt hoàng thượng một lần?”

Lý nương nương nói ngay: “Rất tốt!”

Tối hôm đó Bao Công và Công Tôn Sách cùng ở trong thư phòng, bàn bạc xem làm cách nào để cho Lý nương nương trà trộn trong đám người phủ Khai Phong. Thừa lúc Hoàng thượng dâng hương, để cho hai mẹ con họ gặp nhau.

Công Tôn Sách vẻ lo lắng nói với Bao Công: “Bao đại nhân, chúng ta không có một nhân chứng và vật chứng, mà để cho Lý nương nương như vậy đi gặp Hoàng thượng. Như thế có phải là quá mạo hiểm không chứ?”

Bao Công nói vẻ kiên quyết: “Việc này cách đây đã nhiều năm, nên không ít người lúc đó không còn. Hơn nữa những người biết được nội tình bên trong lại không chịu nói ra. Những kẻ có liên quan lại quyền cao chức trọng. Lần này bản phủ hành động như thế là vì muốn gây sự nghi ngờ trong lòng Thánh thượng. Thánh thượng trí dũng anh minh, chỉ cần người phát hiện ra nghi vấn, thì nhất định sẽ làm sáng vụ việc này.”

Công Tôn Sách nói tiếp: “Chỉ cần Thánh thượng đích thân tra vấn, thế thì hoàn toàn khác.”

Cả hai cùng cười lớn. Đây là lần đầu tiên cả hai cùng cười, sau khi từ Thảo Châu kì lâu trở về.

Một ngày trôi qua. Sang ngày thứ ba, nhà vua quả nhiên đến Đại Tướng Quốc Tự.

Bao Công theo hầu nhà vua vào trong đại điện, sau đó lui ra ngoài, để một mình nhà vua khấn vái trước tượng Phật.

Đúng lúc nhà vua đang khấn vái cho mẫu thân được trường thọ, đột nhiên từ phía sau Phật tượng có một người bước ra.

Nhà vua hoảng hốt cho rằng là thích khách. Nhưng khi nhìn kỹ lại, thì đó chỉ là một bà lão mù lòa. Nhà vua cảm thấy rất lạ. Thông thường mỗi lần ngài đến đây dâng hương, người của phủ Khai Phong phụ trách việc tiến hương, bao giờ cũng canh chừng cẩn mật không để cho một kẻ nào lai vãng đến. Thậm chí ngay cả những vị hòa thượng thông thường trong chùa, còn chưa được nhìn thấy Hoàng thượng, thì làm thế nào lại có chuyện xuất hiện bà lão mù lòa.

Chỉ thấy bà lão mù kia chống cây gậy trúc đi về phía ngài, còn miệng thì nói: “Có phải Hoàng nhi đã đến?”

Nhà vua liêu quát: “Người là ai?” Bà lão không trả lời, lại nói tiếp: “Đúng là hoàng nhi rồi.”

Nhà vua nổi giận nói: “Người là ai mà dám vô lễ với trẫm. Người đâu, mau mang bà ta đi khỏi đây cho ta.”

Hai tên ngự lâm quân liền bước vào, túm lấy bà lão.

Nhà vua thấy bọn vệ sĩ đã túm lấy bà lão, lại hỏi một lần nữa: “Người là ai?”

Chỉ thấy bà lão hai môi hơi run run, nước mắt chảy dài, nhưng không nói gì. Nhà vua nhìn thấy tình cảnh như thế, dường như đã hiểu ra điều gì, quát lớn: “Bao Chưởng!”

Bao Công từ phía bên ngoài đại điện bước vào đáp: “Có thần.”

Nhà vua tức giận nhìn về phía Bao Công: “Người thật to gan, dám đóng kịch trước mặt quả nhân.”

Bao Công nói: “Thần không dám. Nếu Hoàng thượng muốn biết bà lão kia là ai, chỉ cần hỏi tổng quản thái giám Trần Lâm và Bát Hiên Vương về việc dùng li miêu đánh tráo Thái tử thì ắt sẽ rõ.”

Nhìn thấy nhà vua không nói gì, Bao Công vội nói tiếp: “Khải tấu thánh thượng, người này chính là bà lão là thần nói muốn cáo trạng.”

Thật ra Bao Công không cần phải nói, nhà vua cũng đoán biết được việc này. Với một chút hiếu kỳ, nhà vua quan sát kỹ bà lão từ trên xuống dưới, trong lòng tự nhiên dâng lên một thứ tình cảm không thể nói ra được. Nhà vua lập tức hạ lệnh: “Hồi cung.”

Ngự lâm quân và bọn thái giám liễn hộ giá nhà vua rời khỏi Đại Tướng Quốc Tự.

Trong đại hùng bảo điện chỉ còn lại Lý nương nương và Bao Công.

Lý nương nương bỗng nhiên lên tiếng hỏi: “Bao khanh, khanh nói Hoàng nhi có nhận ta hay không?”

Bao Công nhìn về phía trước, vẻ kiên quyết nói: “Nương nương yên tâm, trên đời này há có chuyện con không nhận mẹ hay sao? Huống hồ Hoàng thượng lại là người chí tình chí hiếu, chỉ có đi đâu cần phải chờ đợi thời gian mà thôi.”

Quả nhiên không ngoài dự liệu của Bao Công. Sau khi về đến hoàng cung, nhà vua lập tức cho triệu Trần Lâm.

Sau khi Trần Lâm hành lễ xong, nhà vua liễn nói: “Khanh hãy kể lại cho trẫm nghe về việc Ngọc Thần Cung Lý nương nương năm đó.”

Trần Lâm vừa nghe nhà vua nói vậy, sắc mặt chợt thay đổi, không biết là nhà vua đang có ý gì.

Những biểu hiện khác thường của Trần Lâm không lọt qua được mắt của nhà vua: “Trần Lâm, khanh sao vậy?”

Trần Lâm vội che đậy nói: “Hoàng thượng muốn hỏi chuyện cũ hai mươi năm trước, lão thần nhất thời nghĩ không ra bởi vậy có hơi hoảng hốt.”

Nhà vua không để ý đến Trần Lâm, tiếp tục nói: “Vị Lý nương nương kia có quan hệ gì với trẫm?”

Trần Lâm càng hoảng sợ hơn, chẳng lẽ Hoàng thượng đã biết được chân tướng của sự tình? Nghi đi nghĩ lại Trần Lâm cảm thấy không thể nào... Thế rồi Trần Lâm bình tĩnh trả lời: “Thật ra vị Lý nương nương kia cũng có chút duyên phận với Hoàng thượng. Hoàng thượng còn nhớ năm Người lên bảy, lão thần đã có lần dẫn người vào lãnh cung gặp qua một người rồi sao?”

Nhà vua thừa nhận nói: “Ta còn nhớ rõ. Người đó chính là Lý nương nương sao?”

Trần Lâm gật đầu: “Đúng vậy.”

Nhà vua lại hỏi: “Lý nương nương là người như thế nào của trẫm?”

Trần Lâm do dự không biết có nên nói ra thân thế của nhà vua hay không? Bởi vì ông ta cảm thấy việc này quá thâm độc.

Nhà vua nhìn thấy Trần Lâm do dự, lập tức biết ngay là có nguyên nhân. Chẳng lẽ bà lão kia thật sự là mẹ đẻ của mình? Nghĩ đến đây, nhà vua cảm thấy càng phải làm rõ sự việc.

Thấy Trần Lâm vẫn còn đang do dự, nhà vua đột nhiên hỏi: “Li miêu tráo thái tử_ là việc như thế nào?”

Trần Lâm kinh hoàng vội quỳ xuống, nói: “Hoàng thượng, người đã biết hết toàn bộ? Tội nô tài đáng chết.”

Thế là nhà vua đã biết hết mọi chuyện.

Ngày ngày hôm sau, nhà vua liền đến phủ Bát Vương gia. Vừa nhìn thấy sắc mặt của nhà vua không được vui, Bát Vương gia vẻ quan tâm hỏi: “Hoàng nhi, sắc mặt con sao lại như vậy? Phải chăng có chuyện gì?”

Nhà vua nói: “Đúng vậy, Hoàng nhi đang có một việc muốn thỉnh giáo phụ Vương cùng Vương nương. Thế nhưng Hoàng nhi không biết phải bắt đầu như thế nào?”

Bát Hiên Vương nói: “Hoàng nhi có gì cứ việc nói.”

Bát Vương phi đứng bên cũng nói phụ họa theo: “Đã về đến nhà, hoàng nhi còn có gì khó nói chứ?”

Nhà vua nói: “Nếu nói vậy Hoàng nhi xin đắ tội. Hoàng nhi muốn hỏi xem, Hoàng nhi có phải là do hai vị sanh ra không?”

Cả hai vợ chồng Bát Hiên Vương đều thất kinh, không biết nên trả lời như thế nào.

Nhà vua nhìn vào mắt Bát Hiên Vương nói: “Phụ vương, phải hay là không phải?”

Bát Hiên Vương không dám nhìn thẳng vào mắt nhà vua, đầu hơi cúi thấp xuống. Nhà vua lại quay sang Bát Vương phi: “Vương nương, phải hay là không phải?”

Bát Vương phi thở dài.

Nhà vua hỏi họ, cũng giống như tự hỏi mình: “Nếu vậy thì hài nhi thật sự chính là đứa bé đã được mang đến?”

Hai vợ chồng Bát Hiên Vương vừa nghe câu này, hiểu rằng nhà vua đã biết chân tướng sự thật. Cả hai liền quỳ xuống thỉnh cầu tha thứ cho tội khi quân.

Nhà vua vội đỡ hai người đứng dậy nói: “Phụ vương, Vương nương, xin hãy đứng dậy. Cho dù hai vị không phải là người sanh ra hoàng nhi, nhưng lẽ nào Hoàng nhi lại quên thâm ân dưỡng dục sao?”

Nói đoạn, nhà vua đưa tay lên vẫy một cái. Một tên tiểu thái giám dẫn một bà lão mù lòa tiến vào. Hai vợ chồng Bát Hiên Vương vừa nhìn thấy bà lão, liền buột miệng kêu lên kinh ngạc: “Hoàng tẩu, người vẫn còn sống hay sao?”

Lý nương nương cũng vội lên tiếng: “Có phải là Bát Vương gia không?”

Nhà vua nhìn thấy Bát Hiên Vương nhận ra Lý nương nương, lập tức quỳ xuống trước mặt Lý nương nương nói: “Mẫu thân, tha tội cho Hoàng nhi bất hiếu.”

Trong khi ấy Quách Hòe vẫn còn chưa biết nhà vua đã rõ chân tướng sự việc. Hắn ta cho rằng có thể hoàng kim kia trong tay thì có thể bình yên vô sự. Hôm đó, đúng lúc Quách Hòe đang đi tản bộ trong cung, thì đột nhiên có một tiểu thái giám bước đến bẩm báo, nói rằng Bao Chưởng ở phủ Khai

Phong có lời mời đến đây. Quách Hòe không một chút nghi ngờ, liền đi theo bọn công sai đến ngay phủ Khai Phong. Vừa tiến vào cửa, Quách Hòe đã cảm thấy tình hình không ổn. Hai bên đều có công sai đứng. Phía trên Bao Công mặc quan phục triều đình, nét mặt giống như là đang xử án.

Quách Hòe chưa hết kinh ngạc, thì đã nghe Bao Công vỗ án quát: “Quách Hòe, ngươi đã biết tội hay chưa?”

Quách Hòe cười nhạt: “Bao Chưởng, phủ Khai Phong không thể thẩm vấn được ta. Trừ khi ngươi có thánh chỉ.”

Bao Công chậm rãi đứng dậy, đưa thánh chỉ ra nói: “Quách Hòe nghe chỉ.”

Quách Hòe vừa nhìn thấy thánh chỉ, mặt không khỏi biến sắc, đành quỳ xuống nghe Bao Công đọc thánh chỉ: “Phụng thiên thừa vận Hoàng đế chiếu rằng: Về vụ án dùng li miêu đánh tráo Thái tử của triều đình, có liên quan đến Quốc Diển. Nay vụ án này giao cho phủ Khai Phong thẩm lí. Khâm chỉ!”

Vừa đặt thánh chỉ xuống, Bao Công liền cho người lột mão Quách Hòe ra. Quách Hòe chỉ còn cách quỳ giữa công đường.

Bao Công hỏi: “Quách Hòe, năm đó ngươi làm cách nào để hãm hại Lý phi và việc đánh tráo Thái tử ra sao, tất cả mau thành thật khai ra.”

Quách Hòe bình thản ung dung đáp: “Năm đó Lý phi sanh ra một yêu quái, nên đã khiến cho tiên hoàng tức giận, mới bị giam vào lãnh cung. Còn việc tráo Thái tử làm gì có, và cũng không hề liên can đến Quách Hòe này.”

Bao Công thấy Quách Hòe không chịu thừa nhận, liền hạ lệnh: “Truyền nhân chứng.”

Trần Lâm bước vào. Sau khi hành lễ Bao Công xong, Trần Lâm quay sang nói với Quách Hòe: “Nếu như không có việc đánh tráo Thái tử, vậy tại sao cung nữ Khấu Châu mang thái tử đi giết rồi ném xuống Kim Thủy kiều?”

Quách Hòe trừng mắt nhìn Trần Lâm: “Trần tổng quản, bộ chính mắt người nhìn thấy sao?”

Trần Lâm nói: “Những việc này chính cung nữ Khấu Châu kể lại với ta.”

Quách Hòe chợt cười lớn: “Trần tổng quản, nếu nói vậy ta cũng có thể nói, những việc Khấu Châu kể với ta hoàn toàn không giống như vậy.”

Bao Công nói: “Nếu là như vậy, tại sao người lại giết Khấu Châu?”

Quách Hòe trả lời: “Đó là vì cung nữ Khấu Châu dám mạo phạm Thái hậu, nên mới bị Thái hậu dụng hình mà chết.”

Trần Lâm nói: “Không đúng, những bảo vấn cung nữ Khấu Châu năm đó chính là ta và người dùng hình chính là ta. Ta nghe Lưu phi truy vấn Khấu Châu, hỏi rằng đã giấu thái tử ở đâu?”

Quách Hòe trợn mắt nhìn Trần Lâm nói: “Vậy thì đây chính là người đã hạ độc thủ, đánh chết cung nữ Khấu Châu. Tại sao bây giờ hỏi ngược lại ta?”

Sự xảo quyệt của Quách Hòe khiến cho Trần Lâm cứng miệng không biết phải trả lời như thế nào.

Bỗng nhiên nghe thấy một tiếng quát: “Quách Hòe, người có nhận ra ai gia không?”

Quách Hòe nhận ra người đang đứng sau lưng Bao Công chính là Lý nương nương. Thế nhưng hắn ta lại cười nhạt hỏi: “Xin hỏi Bao đại nhân, người đàn bà kia là ai vậy?”

Bao Công nói: “Đây chính là Lý Thái hậu.”

Quách Hòe liền nói: “Quách Hòe chỉ biết bốn triều có Lưu Thái hậu, chưa bao giờ nghe qua có Lý Thái hậu nào cả.”

Lý nương nương cũng bị Quách Hòe làm cho không mở miệng nên lời.

Trần Lâm thấy thế, liền nói: “Lý Thái hậu chính là Ngọc Thần Cung Lý phi năm đó. Lẽ nào người không nhận ra?”

Quách Hòe ngạo nghễ nói: “Ngọc Thần Cung Lý phi năm đó đã bị chết trong lãnh cung, do lửa bốc cháy lãnh cung. Hơn nữa, nếu là Lý phi thật đương nhiên phải có thỏi hoàng kim do tiên hoàng ban tặng. Bây giờ không nhìn thấy thỏi hoàng kim kia, ta làm sao tin được bà ta là Lý phi chứ?”

Bao Công nghĩ thầm, tên Quách Hòe này quả nhiên là lợi hại, có thể trả lời rành rọt tất cả những câu hỏi. Bao Công nghĩ lại còn có Thánh thượng ở phía sau thăm án, nên đành phải tuyên bố bãi đường. Tạm thời tổng giam Quách Hòe vào đại lao.

Tuy trên công đường Quách Hòe có thể ứng phó lưu loát, nhưng trong lòng hắn ta chợt nghĩ đến sự việc năm đó, cảm thấy Khấu Châu bị chết có chút oan uổng. Thì ra năm đó Thái tử sau khi từ giả lãnh cung trở về liễn cầu xin với Lưu phi cho Lý phi. Lúc đó Lưu phi liễn sanh nghi, bà nhớ lại năm đó Quách Hòe đã từng nói, Trần Lâm khi ấy có mang theo một chiếc làn ra khỏi cung. Chẳng lẽ năm đó Khấu Châu chưa hề giết chết đứa bé, mà giao lại cho Trần Lâm sao? Thế rồi Lưu phi cho gọi Khấu Châu đến, đồng thời lệnh cho Quách Hòe khảo vấn nàng. Khấu Châu khẳng khái phủ nhận tất cả, khiến cho Lưu phi càng giận dữ hơn. Sau đó Lưu phi cho đòi Trần Lâm đến để đối chất. Thế nhưng Trần Lâm cũng phủ nhận. Thế là Thái hậu nghĩ ra được một độc kế, để lại cho Trần Lâm khảo vấn Khấu Châu. Ai ngờ Khấu Châu không để cho Trần Lâm kịp đánh mình, đã đập đầu vào vách tự sát.

Quách Hòe đang nghĩ bỗng có người mang cơm đến, dáng vẻ rất ư là cung kính đối với hắn ta. Điều này khiến cho Quách Hòe cảm thấy an ủi được đôi chút. Thế rồi, Quách Hòe hỏi thăm mấy ngày qua trong cung có chuyện gì hay không? Và có ý muốn nhờ mang một bức thư gửi cho Lưu Thái hậu ở trong cung.

Tên mang cơm đến nói: “Nghe nói mấy ngày nay Thái hậu đang nghỉ ngơi, không tiếp kiến ai. Nguyên nhân bởi vì Khấu cung nhân gì đấy.”

Quách Hòe vừa nghe, biết ngay Thái hậu rất có thể nằm mộng thấy Khấu Châu, nên tâm trạng không được vui.

Bữa cơm tối Quách Hòe được tên mang cơm kính cẩn dâng chung rượu, nên sau bữa cơm chẳng bao lâu hắn đã ngủ thiếp đi. Ngủ đến nửa đêm, đột nhiên có từng cơn gió lạnh lẽo thổi đến, đồng thời từ phía xa xăm vọng lại tiếng ma kêu quỷ gào. Vừa mở mắt ra, Quách Hòe đã nhìn thấy ngay một bóng người đứng trước mặt mình. Quách Hòe còn chưa kịp hoàn hồn thì đã nghe bóng người kia nói: “Quách công công, người không cần phải sợ hãi như vậy. Cung nữ chính là Khấu Châu, hôm nay đến đây không phải để

đòi ngài thường mạng, mà chỉ muốn ngài cùng với Khấu Châu đồng đến trước mặt Diêm vương để biện minh cho sự việc năm đó, nhằm giúp cho Khấu Châu được giải oan và sớm được siêu thoát.”

Vừa nói xong, liền có một cơn gió lạnh thổi đến, cùng lúc xuất hiện hai tên tiểu quỷ, mang Quách Hòe và Khấu Châu đến trước điện Diêm La. Ngồi trên điện chính là Diêm vương và Phán quan.

Quách Hòe vốn có ý định muốn chết, nhưng lại sợ oan hồn không siêu thoát. Bây giờ nghe Khấu Châu nói thế, trong lòng không khỏi vui mừng nói ngay với Khấu Châu: “Khấu cung nhân, việc này người quả thật bị oan uổng. Năm đó ta định dùng li miêu đánh tráo thái tử, nhằm hãm hại Lý phi, chuyện này hoàn toàn không hề liên can đến người. Chẳng qua vì tình huống bất buộc, nên mới bắt người phải chịu liên lụy. Vậy đợi sau khi ta trở về nhân gian sẽ mời cao tăng siêu độ cho người.”

Khấu Châu xoay người về phía Quách Hòe vái một vái. Đúng lúc ấy, đèn đuốc đột nhiên sáng trưng lên. Chỉ nghe thấy vị phán quan kia quát lớn: “Quách Hòe, người hãy thử nhìn xem ta là ai?”

Quách Hòe đưa mắt nhìn lên, thì ra Phán quan chính là Bao Công, trong lòng biết ngay là đã bị mắc lừa. Công Tôn Sách bước đến, đặt mảnh giấy vừa ghi lại những lời khai của Quách Hòe xuống trước mặt hắn. Quách Hòe không còn cách nào khác, đành phải ký tên vào.

Quách Hòe lập tức bị áp giải đi ngay.

Diêm vương đột nhiên lên tiếng nói: “Bao khanh, khanh xem việc này nên xử lý thế nào?”

Hóa ra *Diêm vương* chính là nhà vua cải trang thành.

Bao Công hiểu rõ nhà vua muốn ngụ ý nói gì. Theo lý thì âm mưu hãm hại thái tử của Lưu Thái hậu, ắt phải bị xử chết. Nhưng hiện giờ trên danh nghĩa Lưu Thái hậu không chỉ là Hoàng nương của đương kim Thánh thượng, mà trên thực tế còn là dưỡng mẫu của nhà vua. Như vậy làm sao nhà vua có thể xử tội chết cho Lưu Thái hậu được?

Thế rồi Bao Công nói: “Vương pháp không thể nào chém Thiên tử được, và Hoàng thượng cũng không lý nào giết Thái hậu. Bởi thế tội của Thái hậu cứ để cho ông trời và chính Thái hậu xử lấy.”

Nhà vua cũng là một người thông minh. Sau khi nghe Bao Công nói vậy, liền lấy mảnh giấy ghi lại khẩu cung của Quách Hòe, rồi hạ lệnh hồi cung.

Vừa về đến cung, nhà vua đã nhìn thấy Thái hậu, nên nhất thời không biết nói gì. Thái hậu thấy nhà vua có vẻ hơi khác thường liền hỏi: “Hoàng nhi có chuyện gì thế?”

Tự nhiên nhà vua cảm thấy trong lòng thật đau xót, ngài thật sự hy vọng Thái hậu không làm chuyện này. Đứng im lặng thật lâu, nhà vua mới từ từ đưa tờ khẩu cung của Quách Hòe cho Thái hậu xem, Thái hậu vẻ ngạc nhiên hỏi: “Đây là gì vậy?”

Nhà vua im lặng không đáp.

Thái hậu liền mở tờ giấy ra xem, bất chợt sắc mặt tái mét. Chưa xem được mấy dòng, Thái hậu không xem tiếp nữa, rồi tay buông tờ khẩu cung rơi xuống đất. Sau đó Thái hậu không nói một lời, xoay người bước vào bên trong nội thất.

Nhà vua đứng lại một hồi, rồi cũng rời khỏi cung.

Sáng sớm hôm sau có Thái giám đến bẩm báo, đêm qua Thái hậu đã tự sát.

Nhà vua liền chiếu theo nghi lễ trong cung mà an táng cho Thái hậu. Ngài cũng cho người tu sửa lại phần mộ của cung nữ Khấu Châu. Hơn nữa nhà vua còn tự tay đề lên mộ bia, và lệnh cho những người trong cung hàng năm phải đến quét dọn khu mộ của người cung nữ đã xả thân bảo vệ mình.

Từ đó người trong nhân gian đem câu chuyện này viết lại thành kịch, và cứ diễn từ đời này sang đời khác.

TRÍ GIẢI OAN TÌNH

Năm Cảnh Hựu đời Bắc Tống, xã hội càng đi xuống, hung án ngày một tăng, do đó phủ doãn phủ Khai Phong – Bao Thanh Thiên đại lão gia, thường đến các nơi khắp nước tu ân sát, đứng ra thay dân giải oan, trừng trị tội ác.

Cuối hạ năm ấy, Bao Công đến Đức An phủ huyện Hiếu Cảm.

Đến trú tại nha huyện, mỗi sáng, ngài vẫn giữ thói quen dậy sớm đi bộ. Mọi góc ngách trong đình viện ngài đều đi qua, sau đó mới trở về nội đường dùng điểm tâm.

Vừa mới ăn vài miếng, thì ngoài cửa đã vang lên tiếng trống. Vào năm đó, để chứng minh mệnh quan tri ầu đình là công chính liên minh, trước mỗi nha huyện đều có treo một cái trống để dân chúng đến báo oan.

Cùng dùng bữa với Bao Công là huyện lệnh Hạ Lập Nghiệp. Nghe thấy tiếng trống, ông ta chau mày truy ền gọi thủ hạ: “Báo cho sai nha đang canh cửa hiện giờ chưa đến lúc thăng đường, hãy đuổi cổ người đánh trống đi!”

“Tuân lệnh, nô tài đi ngay!” Người đó định đi thì bị Bao Công ngăn chặn lại: “Lập Nghiệp, người ta đến báo quan, tất là có việc khẩn cấp, mau đi hỏi, cuối cùng đã xảy ra việc gì rồi hãy nói!”

Hạ Lập Nghiệp đành phải đổi lệnh: “Mau đi, làm theo lời dạy của Bao đại nhân!”

Tên thủ hạ nhanh chóng trở về ồi báo: “Ngoài cửa có một người đ ồ tể tên Tiêu Nguyên Lễ, nghe nói Bao đại nhân đang ở đây, nên xin kêu oan với người!”

“Sao?” Bao đại nhân đặt bát cháo xuống: “Mau đi truy ền, bản phủ lập tức thăng đường xử án!”

“Bao đại nhân!” Hạ huyện lệnh khuyên: “Ngài vẫn chưa dùng xong bữa, vả lại sáng nay huyện nha còn việc bẩm báo thỉnh ý ngài, mọi việc đã xếp đặt xong rồi.”

“Đầu là việc thứ yếu. Nhà họ Tiêu kia không chú ý lễ nghĩa mà đánh trống, chắc chắn là có liên quan đến sinh mạng con người, không thể chần chừ, ta phải mau thẳng đường, đi!” Bao Công gọi Công Tôn Sách đang ngồi cùng bàn.

Công Tôn tiên sinh tạ lễ với huyện lệnh, đi theo sau Bao Công. Hạ Lập Nghiệp suy nghĩ một lúc, rồi cũng đặt bát xuống đi theo họ vào công đường.

Bao Công ngồi giữa, Công Tôn Sách và Hạ huyện lệnh đứng hai bên. Ngài nhìn xuống Tiêu Nguyên Lễ hỏi:

“Người là Tiêu Nguyên Lễ? Người đến bản phủ để tố cáo ai?”

“Bao đại nhân! Con gái của tiểu nhân như hoa hé nụ, nhưng chết thật thảm! Hôm qua tiểu nhân và con trai dậy sớm giết mổ heo xong, bèn đi ra nhà sau chuẩn bị cơm sáng, cơm nước xong xuôi vẫn không thấy con gái Cát Lan xuống lầu, tiểu nhân bèn lên phòng con, thì nhìn thấy con gái tiểu nhân nằm chết vắt ngang giường, không mảnh vải che thân.” Tiêu gia không thể tiếp tục, bật khóc thảm thiết.

“Người hãy nén bi thương, tiếp tục kể rõ ràng!” Bao Công trầm giọng nói.

“Hàng xóm nói với tiểu nhân do tú tài Hồ Viễn Trọng gây ra, y và con gái tiểu nhân âm thầm đi lại với nhau nửa năm nay, đêm qua gã uống rượu say ở nhà bạn, lại đến gặp con gái tiểu nhân, hai người lờn qua tiếng lại, gã bèn rút dao giết chết con gái tiểu nhân! Bao đại nhân, xin ngài hãy giải oan cho con gái tiểu nhân!” Tiêu gia vừa nói vừa dâng cáo trạng: “Bao đại nhân, xin hãy trừng trị tên tú tài mặt người dạ thú Hồ Viễn Trọng!”

Bao Công trầm ngâm hỏi: “Tiêu Nguyên Lễ, người nói tiểu nữ bị kẻ gian sát hại, vậy người có nhân chứng không?”

“Có nhân chứng! Có nhân chứng!” Y chợt nhớ lại, chỉ ra ngoài đại môn, vội nói.

Nhân chứng là hai người hàng xóm của Tiêu Nguyên Lễ, tên Lý Mẫn Trọng và Tiêu Vĩ Tân. Lý Mẫn Trọng sau khi thi lễ, bảo chứng lời khai hoàn toàn thật, nói: “Tiêu Cát Lan và Hồ Viễn Trọng đi lại hơn nửa năm nay, hàng xóm ai cũng biết, duy chỉ có Tiêu gia là không hay, mọi người đều không muốn nói ra, do nghĩ chuyện này sẽ không có kết quả tốt đẹp.”

“Do đâu biết đi đâu đó?”

“Là do môn bất đẳng hộ bất đối. Tiêu gia là đờtê, Hồ thư sinh là tú tài, y chỉ muốn ghẹo qua mà thôi, khó mà thành hôn. Trước khi Cát Lan chết đã mang thai, nhất định là y sợ nên giết người diệt khẩu.” Lý Mẫn Trọng nói có vẻ rất thuận tình xuôi lý.

“Tiêu Cát Lan đã mang thai?” Bao Công truy vấn.

“Việc này Bao đại nhân có thể kiểm tra!” Chứng nhân Tiêu Vĩ Tân nói thêm.

“Ừ.” Bao Công gật đầu, “Cho dù các người có vẻ tận tường việc của họ, nhưng các người là nhân chứng, đối với việc Hồ Viễn Trọng sát hại Tiêu Cát Lan, vẫn chưa đủ chứng cứ, bản phủ rất khó định luận y có phải là hung thủ sát nhân. Nhưng đối với việc cô ấy có thai, bản phủ sẽ đi điều tra lại!”

Tạm thời bãi đường.

Bao Công hạ lệnh huyện lệnh bắt quân nghi phạm Hồ Viễn Trọng tạm giam, Công Tôn Sách kiểm nghiệm tử thi, nếu có kết quả lập tức báo cáo.

Tuy trời đã cuối hạ đầu thu, vùng đất Trung Nguyên vẫn còn vài phân nóng nực. Thi thể của Tiêu Cát Lan để hai ngày, đã có mùi hôi, quân lính phải dùng khăn bịt miệng mũi mới dám khiêng thi thể về huyện nha. Công Tôn Sách quan sát dung mạo cô gái, nàng có khuôn mặt trái xoan, ngũ quan đẹp để đoan trang, mái tóc đen mượt, lúc còn sống nhất định làm mê mẩn bao người.

“Quả thật là hồng nhan bạc mệnh!” Công Tôn Sách lắc đầu than. Ông phát hiện bên ngực trái có một vết dao. Đây là dấu vết của mũi kiếm sau khi đâm, vết thương tương đối sâu khiến tim gan rách nát, chứng tỏ hung thủ đâm rất mạnh và chính xác. Sau tiếp tục kiểm tra, rõ ràng Cát Lan có thai như lời nhân chứng.

Nếu như bào thai kia của Hồ Viễn Trọng, thì nam nhân mà nàng tiếp xúc trong thời gian này chỉ có y, kẻ sát hại nàng, không phải y thì là ai vào đây chứ? Huyện lệnh Hạ Lập Nghiệp đề nghị đưa phạm nhân xử án.

Bao Công đồng ý.

Hồ Viễn Trọng bị áp giải đến công đường. Y tuy trắng trẻo nhưng không chút yếu đuối, với giọng bất phục nói:

“Ai cũng nói ngài là Bao Thanh Thiên, xử án có thể nhìn rõ mặt một từng chi tiết, từ chân tơ kẽ tóc, tiểu sinh cảm thấy chỉ qua là lời đồn đại. Ngài dựa vào bằng chứng gì mà vu oan tiểu sinh sát hại Tiêu Cát Lan?”

“Bản phủ còn chưa định tội.” Ngài hỏi tiếp: “Bào thai trong bụng Tiêu Cát Lan, có phải là cốt nhục của người?”

“Đúng vậy.” Y thừa nhận.

“Như vậy khi nàng bị sát hại, đòi người và những người có quan hệ thân thích đến điếu tra chẳng lẽ lại không đáng, không thể làm?” Bao Công nghiêm nghị hỏi.

“Không phải là không thể, tiểu nhân có điếu muốn nói!” Y trả lời.

“Người nói đi!”

Lần này y bị Bao Công làm cho tâm phục, ngoan ngoãn kể lại từ đầu đến cuối việc y và Cát Lan quen nhau.

Hồ Viễn Trọng là phong lưu tài tử của Hiếu Cảm thành, thơ văn toàn vẹn, năm nay hai mươi ba tuổi. Tiêu gia cách nhà y hai con đường, con gái Tiêu Nguyên Lễ vừa tròn mười tám, đáng người đẹp đẽ, dịu dàng không ai là không biết. Tiêu gia cũng rõ điếu đó đâm ra sợ, nên thường nhốt nàng trên khuê phòng, không cho ra ngoài giao du với người lạ. Có cô gái nào đang tuổi xuân xanh lại không mơ mộng, thán rộng ngày dài, Cát Lan đâm ra buồn rầu ảo não, thường nhìn ra cửa sổ với cặp mắt u sầu. Hồ Viễn Trọng để ý mỹ nhân từ lâu, nên cố ý dạo chơi dưới cửa sổ, quả nhiên nàng nhìn mãi đâm quen, cũng để ý đến chàng thư sinh trẻ tuổi đẹp trai. Mất đi mây lại, tình yêu ngầm nảy sinh, chỉ chờ xem ai là người lên tiếng trước. Ngày nọ lợi dụng lúc vắng người qua lại, y bèn đứng dưới cửa sổ ngâm một bài thơ tặng nàng.

Cát Lan hé miệng cười hỏi: “Công tử, cả ngày người cứ đi đi lại lại ở đây, sao không về ăn cơm? Bụng không đói ư?”

“Sắc đẹp có thể ăn được, lúc nào cũng được nhìn nàng, ta không hề cảm thấy đói!” Cuối cùng họ đã bắt gặp sợi tơ duyên.

Cát Lan vội quay đi, y thẫn lo câu nói lúc nãy đã làm người đẹp buồn lòng? Đang lo sợ thì trên cửa sổ rơi xuống một chiếc túi vải, y vội nhặt lên mở ra xem, thì ra là một cái bánh bao nhân thịt nóng hôi hổi! Y ngược nhìn lên, nàng đang mở miệng cười, nụ cười làm đẹp lòng chàng phong lưu công tử! Y tưởng tượng đấy không phải là một chiếc bánh, mà là khuôn mặt người đẹp, y cắn không phải là thịt mà là bờ môi thơm ngọt...

Sáng sớm vài ngày sau, y mơ thấy giấc mơ đẹp, bèn vội đến nhà nàng. Nàng đã ngủ ở bên cửa sổ đợi y. Hồ Viễn Trọng bạo gan ghẹo: “Tối tối tiêu sinh chỉ có một mình cô độc thật khó chịu, không biết cô nương thế nào?”

Cát Lan không chút ngần ngại nói: “Tôi không cô độc, có người ở với tôi.”

“Có người ở với nàng? Ai vậy?” Y lo lắng hỏi.

“Chàng đấy! Tôi nằm mơ thấy chàng ở với tôi!”

“Vậy tôi đến phòng nàng ở, nàng thấy sao?”

“Đừng nói lớn như vậy, chàng muốn để cha tôi biết ư? Để ông ấy đánh gãy chân chàng! Chàng đến đi, tối đến...”

“Được, được!” Hồ Viễn Trọng gật đầu hiểu ý. Y sợ có người phát hiện, nên vội bỏ đi, trước đây chưa hề hẹn cùng nàng, ngày ngày đi lại dưới cửa sổ không sợ ai để ý. Hôm đó là lần đầu tiên y biết cảm hận mặt trời, mong sao mau tới lúc hoàng hôn về.

Màn đêm cuối cùng cũng buông xuống. Trên đường vắng lặng không một bóng người, y đã chuẩn bị sẵn thang tre bắc lên lầu người đẹp. Cát Lan đứng đợi từ lâu, vừa nhìn thấy người trong mộng lập tức ôm chầm lấy, lửa tình bốc lên, cả hai siết lấy nhau không dứt. Không nói lời nào, y bế thốc nàng lên giường.

Dưới lầu, Tiêu gia nghe tiếng động, cho là chuột ăn đêm, cất tiếng chửi: “Đồ chuột già, cứ vào nhà nghèo mà khoét vách!”

Chuyện mây mưa đã xong, đôi tình nhân ôm nhau ngủ say. Nghe tiếng chim kêu, Hồ Viễn Trọng giật mình tỉnh dậy, y lo sợ chiếc thang bên ngoài cửa sổ bị người ta phát hiện, bèn vội vàng quay về Cát Lan không muốn rời y, hỏi: “Công tử, khi nào chàng trở lại?”

“Bất cứ lúc nàng muốn, tôi sẽ đến!”

“Vậy mỗi đêm chàng đến đi, thiếp sẽ đợi.”

“Được.” Y đáp lời xong bèn theo lối lúc tối để ra ngoài.

“À! Công tử.” Nàng như nhớ ra đi đâu gì, vội kêu: “Chàng đem thang đi không tiện, thiếp sẽ chuẩn bị sẵn vải, chàng đến chỉ cần kéo nhẹ, thiếp sẽ biết kéo chàng lên.”

Y luôn miệng khen là diệu kế! Trong lòng nghĩ cô nương này thật sự lụy vì tình.

Cứ như vậy hai người đi lại hơn nửa năm, họ cứ ngỡ giấu được mọi người, không ngờ hàng xóm chung quanh đều biết. Tối hôm đó một người bạn chọc y, nói mời y đến nhà uống rượu, y nhất định là không dám, nếu dám sẽ chịu thua hai lạng bạc. Hồ Viễn Trọng nghĩ nếu không đi, có nghĩa tự đánh tiếng, thừa nhận mỗi đêm mình đều đến nhà họ Tiêu kia làm chuyện lén lút, nên trả lời “Tôi sẽ đi, hai lạng bạc kia nhất định sẽ thuộc về tôi!”

Đến nhà bạn chơi, mọi người muốn làm cho chàng vui, bèn ra câu đối thưởng rượu. Hồ Viễn Trọng cuối cùng bị mắc lừa, uống không ngừng, đến khi nghe tiếng gọi sang canh “Bình an vô sự!” y mới giật mình hoảng hốt: “Cái gì? Đã đến nửa đêm rồi ư?” vội vàng lao đảo bước đi, đầu óc mê mẩn, không màng đến mọi người quay về

Trưa hôm sau ánh nắng đã chiếu xuống đỉnh đầu, y mới tỉnh dậy, móc hai lạng bạc được cuộc, đi về hướng nhà Cát Lan, y định giải thích chuyện tối qua... nhưng gần đến nơi, y không tin vào mắt mình, cứ ngỡ còn chưa tỉnh cơn say, dải lụa trắng sao lại biến thành rộng và dài, dấu hiệu báo tang?

Bao Công vẫn ngẩn ngơ chăm chú nghe từ đầu đến cuối, ông có cảm giác không thể không tin, nhưng cũng không thể tin hoàn toàn. Ông quan sát nét mặt y, không tìm ra điểm nào khác lạ, dựa vào sắc mặt mà nói, y không

giống loại tặc đồ long lang dạ sói, Bao Công suy nghĩ không biết xử vụ án này như thế nào...

Sau khi Hồ Viễn Trọng bị bắt, huyện lệnh Hạ Lập Nghiệp lộ rõ sự hiềm ghét của mình, hắt bầm: “Y lảng tránh vấn đề chính, chỉ nói chuyện vô thường vô phạt, chỉ đưa chúng ta vào chuyện tình lén lút của y. Khuê phòng của Tiêu Cát Lan chỉ có y là kẻ duy nhất có thể ra vào, không phải y giết thì là ai vào đây? Bao đại nhân, tên cuồng ngông này, không cho nếm mùi hình phạt, thì y sẽ không thành thật mà khai ra đâu!”

Bao Công suy nghĩ một lúc. Rồi phẩy tay nói: “Y tuy cãi lại bản phủ, nhưng không là kẻ xảo quyệt. Ta nghĩ gã tú tài này miệng lưỡi cứng thân thể mềm, sợ y bị đánh, càng nói bậy, làm cho án tình không còn công bằng. Lập Nghiệp, người thấy sao?”

Hạ huyện lệnh thấy Bao Công phản đối dùng hình, đành phải nghe theo.

Nửa đêm, một kỵ sĩ hỏa tốc đưa tin, Nhân Tông hoàng đế tuấn thị đến Đức An phủ, hạ chiếu lệnh Bao Công lập tức đến tiếp kiến.

Hoàng thượng giá lâm, không thể không tiếp kiến. Trước khi đi, Bao Công giao vụ án Tiêu nữ lại cho Công Tôn Sách và Hạ huyện lệnh.

Bao Công vừa đi, Hạ huyện lệnh đã hỏi Công Tôn Sách: “Công Tôn tiên sinh, ngài thường đi theo Bao đại nhất, nhìn nhiều biết rộng, kinh nghiệm phá án phong phú, ngài thấy vụ án này phải làm sao đây?”

Công Tôn Sách cũng cảm thấy lý do Hồ Viễn Trọng giết Cát Lan chưa đầy đủ thâm sát, tình sát, cừu sát, mưu sát? Đầu có điểm giống, cũng có những điểm không giống, là nhất thời ông không hiểu rõ.

“Hạ đại nhân, vậy cao kiến của ngài thì sao? Ngài hiểu phong tục nhân tình bản địa nhiều hơn chúng tôi, manh mối nhất định cũng nhiều hơn.”

Hạ huyện lệnh nhú mày suy nghĩ, đột nhiên mở to mắt gợi ý: “Công Tôn tiên sinh, có phải chúng ta là kẻ trí một nghìn lần nghĩ cũng có một lần sai?”

“Lời nói này là có ý gì?” Công Tôn Sách hỏi.

“Hạ quan từ xưa đến nay tra án, bắt được nghi phạm, ngoại trừ dùng hình tra hỏi, lấy bằng chứng kết án ra, thì còn kiểm tra nơi ở của nghi

phạm, để phát hiện tội chứng. Công Tôn tiên sinh, chúng ta có kiểm tra nhà y không?”

“Vẫn chưa!” Công Tôn Sách hơi hiểu ra.

“Vậy cần lục soát không?”

“Lục soát!” Công Tôn Sách trả lời không chút chần chừ.

Binh lính nha huyện phá cửa xông vào nhà Hồ Viễn Trọng, lục tung rương hòm, kiểm tra trong ngoài.

Hạ Lập Nghiệp và Công Tôn Sách đứng ngoài cửa. Không lâu sau, tên trưởng toán đi ra bẩm báo, nói không phát hiện ra vật gì khả nghi.

“Sao? Lục hết chưa?” Hạ huyện lệnh hỏi.

“Thưa đã!”

“Tắm lót ghế, khe hở đâu kiểm tra chưa?”

“Thưa chưa.” Trưởng toán thành thật nói.

“Đồ ăn hại! Mau đi lục soát ở mỗi khe hở!” Hạ huyện lệnh ra lệnh.

Quả nhiên, chỉ vài phút sau, tên trưởng toán quay ra, trên tay cầm một gói vàng bạc trang sức, bẩm báo: “Hạ đại nhân, nô tài tìm thấy vật khả nghi, mời đại nhân xem qua!”

“Mời Công Tôn tiên sinh!” Hạ huyện lệnh ra lệnh tên trưởng toán giao số nữ trang kia cho Công Tôn Sách.

Công Tôn Sách tiếp lấy, nhìn thấy 5 đôi vòng, kim thoa 8 chiếc đầu do vàng ròng, bạc ròng làm nên, ông nói: “Hạ đại nhân quả nhiên tính toán như thần, tôi thấy ta mau đem về phủ để Tiêu gia nhận mặt, nếu đúng là đồ vật của con gái y, thì vụ án này sắp phá được rồi!”

“Hạ quan tán thành!”

Tiêu Nguyên Lễ được truyền đến nhận vật, y kêu lớn: “Đúng là của tiểu nữ! Là của tiểu nữ! Từng vật đầu do tôi đến tiệm vàng đặt làm cho tiểu nữ!”

Công Tôn Sách cho rằng án tình đã sáng tỏ, bèn ra lệnh giải Hồ Viễn Trọng lên, tra hỏi: “Người hãy khai thật với bản phủ, Tiêu Cát Lan lúc sinh

thời có tặng đồ trang sức cho người?”

“Không có!” Y lắc đầu phủ nhận.

“Người nghĩ kỹ lại xem! Việc này có liên quan đến sinh mạng con người!”

“Không có! Chúng tôi chưa hề trao đổi tin vật.”

Công Tôn Sách ném gói nữ trang đến trước mặt y: “Tặc đồ háo sắc to gan! Cái này rõ ràng là vật Cát Lan đeo trên mình lúc sinh thời, nhưng sau khi nàng chết đi đã không còn nhìn thấy nữa. Người nói chưa bao giờ nhận đồ, vậy sao nó lại có trong nhà người?”

“Hả?” Hồ Viễn Trọng thất kinh, kêu to: “Không thể được, việc này là có người muốn đổ tội cho tôi!”

“Lại còn xảo quyệt chạy tội!” Công Tôn Sách đập bàn, “Rõ ràng là giết Cát Lan, cướp tư trang đem đi giấu, người cướp sắc lại cướp tài, nên xử như thế nào đây?”

“Oan quá!” Hồ Viễn Trọng kêu to: “Tiểu sinh và Cát Lan thông dâm, cho dù đại nhân giết, tôi cũng cam chịu. Nhưng quả thật là tôi không giết Cát Lan, cũng không cướp tư trang, các người không thể kết tội người tốt!”

“Được, đã biết mồm mép người cứng rắn, bản huyện muốn biết da thịt người có được vậy không?” Hạ huyện lệnh nghiêng răng ra lệnh: “Người đâu, mau dùng trọng hình!”

Đám vệ sĩ mặt nung núc thịt lôi chàng thư sinh ốm yếu ra khỏi công đường. Chỉ lát sau, một tiếng kêu thảm thiết vọng đến, tiếng kêu biến thành lời nhận tội: “Đừng đánh! Đừng đánh nữa! Tôi, tôi khai hết, tôi... khai... hết...”

Hạ huyện lệnh truyền đem y vào, dùng nước tạt cho tỉnh, hỏi: “Mau nói, Tiêu Cát Lan có phải người giết?”

“Phải”

“Tư trang vàng bạc có phải là do người cướp được?”

“Phải.”

Hạ huyện lệnh truy ền văn thư lấy dấu tay của y, khẩu cung được thành lập.

“Công Tôn tiên sinh, phạm nhân phải bị định tội thế nào?” Hạ huyện lệnh quay về phía Công Tôn Sách hỏi ý kiến.

“Phạm nhân ở trong Hiếu Cảm huyện. Hạ đại nhân lại là huyện lệnh, vậy mời ngài định tội!”

“Cũng được, xin lĩnh ý!” Hạ huyện lệnh trừng mắt, nói: “Phạm nhân Hồ Viễn Trọng, hãm hiếp phụ nữ, giết người cướp của, tội nặng bằng non, phán tội chết! Sáng sớm mai sẽ giải ra pháp trường chém!”

Hồ Viễn Trọng nghe xong, ngã lảo ra bất tỉnh.

Nửa đêm canh ba, khi sinh mạng Hồ Viễn Trọng chỉ còn lại vài canh giờ, chính là lúc Bao Công dưới sự hộ vệ của Triển Chiêu và đám tùy tùng đang ng ồi trên lưng ngựa quay về Hiếu Cảm huyện.

Vào từ cửa Đông của thành, con đường đi ngang qua chính nhà Cát Lan, đến ngang cửa sổ thuê phòng, Bao Công ghìm cương ngựa, hỏi Triển Chiêu: “Cô nương kia buộc mảnh vải để tên tú tài leo lên có phải là ở đây?”

“Đúng vậy, Bao đại nhân!” Triển Chiêu th ần phục trí nhớ của ngài. Lúc xử án, Hạ huyện lệnh chỉ dẫn qua có một lần, mà vẫn nhớ được.

Bao Công đang định thúc ngựa đi, bỗng phát hiện trước mặt có một vị hòa thượng đang ẩn nấp, bèn hỏi tăng nhân kia hà có gì phải độc hành trong đêm khuya đến nơi này? Triển Chiêu bầm không rõ. Bao Công bèn thúc ngựa đến gần quan sát tỉ mỉ, đúng lúc tên hòa thượng kia cũng đang nhìn ngài, ánh mắt sợ hãi. Ngựa đi qua vài bước, Bao Công chợt nghĩ lại, ra lệnh cho Triển Chiêu đưa tăng nhân kia đến bản phủ có đi ầu cần hỏi.

Hòa thượng bị Triển Chiêu áp giải đến trước mặt Bao Công. Ông hỏi: “Thỉnh giáo sư phụ cư trú Hà Viện tự?”

“Tiểu tăng không có chùa, ở trong thành làm canh phu đã nhiều năm nay.”

“Thì ra là canh phu!” Bao Công tr ầm giọng. “Mỗi đêm đi ầu đi đường khác nhau?”

“Ngày nào cũng vậy, đi ầu rảo một vòng.”

“Được, đi thôi!” Bao Công không hỏi tiếp, thúc người đi tiếp.

Về đến huyện nha, Công Tôn Sách và Hạ huyện lệnh đầu ra nghênh tiếp. Bao Công vội hỏi vụ án con gái nhà họ Tiêu như thế nào? Hạ huyện lệnh đem mọi việc ra bẩm báo. Bao Công suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng nói:

“Nếu quả thật là do Hồ tú tài gây ra, thì phán tội chết là đúng, nhưng bản phủ muốn đi đầu tra một việc nhỏ nữa rồi giết y cũng không muộn.”

“Việc nhỏ gì, nghiêm trọng như thế nào?” Hạ huyện lệnh hỏi.

Bao Công cười bí mật, không đáp, ông ra lệnh giải tội nhân để hỏi vài câu. Sau khi phạm nhân được đưa đến, Bao Công hỏi mỗi đêm khi y leo vào cửa sổ, có ai trông thấy không? Lúc đầu y không nhớ rõ, sau lại nói có gặp qua một người, đó là canh phu Minh Tú hòa thượng.

Bao Công hiểu ra một vài điều.

Bao Công cho người đi nghe ngóng, biết được hòa thượng Minh Tú cư ngụ trong túp lều đầu Ngọa Nguyệt kiều ở Thành Nam, bèn ra lệnh cho Vương Triêu, Mã Hán bí mật theo dõi, dặn bọn họ sau canh ba đến Ngọa Nguyệt kiều...

Hòa thượng Minh Tú sau khi đi một vòng thành, trở về đã quá canh ba, đúng lúc y định chợp mắt, bỗng nhiên từ dưới cầu vọng lên một tiếng kêu kỳ lạ, âm thanh lúc cao lúc thấp, còn có thêm tiếng người con gái khóc tỉ tê. Y thất kinh hồn vía, vội ngồi dậy, chạy ra.

Cho dù niệm Phật vẫn không làm ngưng được tiếng quỷ khóc, âm thanh kia vẫn chui sâu vào tận tim gan y:

“Minh Tú ơi Minh Tú, người chiếm đoạt thân thể ta, ta không nghe theo thì người ra tay hạ sát, bây giờ ta rơi xuống địa ngục, ta muốn người cũng phải bị như vậy, ta đã tố cáo người với Diêm Vương, ngài nói người là hòa thượng mà lục căn vẫn chưa sạch nên sai hai tên quỷ lên bắt mạng chó của người về!”

Minh Tú hòa thượng sợ đến toàn thân phát run, chấp hai tay lại dập đầu, miệng nói không thành tiếng: “Cát Lan cô nương, tiểu tăng trong lúc nông cạn, muốn thành thân với người, ác niệm nổi lên không kiềm chế được, sau khi phạm tội lại ngộ sát người, tiểu tăng tội ác muôn chết! Cát Lan cô

nương, quý nương nương, sau này tiểu tăng sẽ ngày ngày niệm kinh siêu độ cho người, cầu xin người trước mặt Diêm vương xin cho tiểu tăng được sống trên cõi đời, sau này tiểu tăng đến âm gian nhất định sẽ làm trâu ngựa phục dịch quý nương nương...”

Không đợi y nói hết câu, Vương Tri ầu, Mã Hán từ dưới cầu vọt lên, gông y lại giải về

Minh Tú cho là tiểu quỷ đến đòi mạng, đâm bổ về phía trước, đụng ngay Vương Tri ầu. Mã Hán lớn tiếng mắng: “Đồ con lừa trọc đầu! Hãy mở cặp mắt chó của người ra nhìn cho kỹ! Chúng ta có phải là quỷ không? Mà là Bao đại nhân sai chúng ta đến bắt người về quy án, đi!”

Thì ra Bao Công dùng mưu kế, sai Vương Tri ầu, Mã Hán vào thành, tìm một cô gái giả làm Cát Lan đòi mạng, hù dọa y, khiến y phải nói ra sự thật...

Mọi việc đầu bắt đầu từ cái đèn Hồ Viễn Trọng đến nhà bạn uống rượu.

Minh Tú mỗi đêm đi gõ đếm canh, thường đi ngang qua cửa sổ của Cát Lan. “Bình an vô sự! Bình...” Đột nhiên y ngừng kêu, sao lại có mảnh vải trắng ở đây?

Mọi ngày nàng treo mảnh vải ở chỗ kín đáo mà chỉ có Hồ Viễn Trọng mới biết được, thế nhưng tối nay cũng lạ, gió ở đâu không biết thổi tung mảnh vải lên, từ xa có thể phát hiện ra. Lúc đầu y chỉ mới nổi lòng tham, cho rằng chủ nhà phờ quên đem vô, y định lấy đem về, bèn nhẹ nhàng bước đến, với tay lấy.

Trên lầu Cát Lan lại cho rằng người tình ra hiệu, nên ra sức kéo lên. Minh Tú không phải là thằng ngốc, y hiểu ra, người con gái trên lầu lén lút với người tình! Ý nghĩ cơ hội ngàn vàng tội gì không hưởng, thế là cứ để nàng kéo lên.

Y trước đây có học qua kinh công, nhìn thấy không còn bao xa, liền nhảy phốc qua cửa sổ. Cát Lan gần như không biết, ôm chầm lấy y, y cũng là kẻ háo sắc, vội đưa tay ra mân mê. Lúc này Cát Lan cảm thấy khác lạ, hỏi: “Là công tử phải không?” Minh Tú biết đã bị bại lộ, bèn cười hí hí nói: “Tiểu tăng có điểm phúc, hôm nay được nương tử thương mến, chết cũng cam lòng!”

Cát Lan giật nảy mình, núp ra sau giường, mắng: “Đồ con lừa trọc đầu, người mau đi, nếu không ta sẽ la lên!”

Y dầy mặt ra nói: “Cái gì? Không hoan nghênh ư? Là do người kéo tiểu tăng lên, dù sao cũng phải cho tiểu tăng giải nghiệm rồi hãy tiễn khách phải không?” Nói xong bèn xông tới.

Cát Lan trong lòng cũng không muốn mọi việc bị đổ bể, nhưng trong lúc cấp bách, đành phải chấp nhận nhục nhã, la to: “Có kẻ gian! Có kẻ gian!”

Minh Tú sợ bại lộ sẽ bị mất mạng, bèn bóp cổ Cát Lan, làm cho nàng không thể kêu lên được, cứ ấn, ấn đến lúc sau Cát Lan mắt trắng bệch, miệng trào nước bọt, hôn mê bất tỉnh. Y cho rằng nàng đã chết, hoảng sợ tung mình qua cửa sổ trốn đi.

Bao Công rất chú ý chi tiết y bóp cổ nạn nhân, hỏi tới hỏi lại mấy bận, y đều thừa nhận: “Là tiểu tăng phạm trọng tội, bóp cổ chết Tiêu cô nương!”

Sau khi bãi đường, Công Tôn Sách xấu hổ nhận lỗi, tự trách mình hồ đồ, suýt chút nữa chém người ngay giúp hung thủ trốn thoát. “Bao đại nhân, người quả anh minh. Học trò vô dụng, vô dụng!”

“Công Tôn tiên sinh, lẽ nào người cho rằng hung thủ chính đã bị bắt?” Bao Công hỏi.

“Tặc tăng Minh Tú không phải đã thừa nhận là do y giết đó sao?” Công Tôn Sách khốn khổ hỏi.

Bao Công nhắc: “Người quên rồi ư? Người kiểm tra thi thể nạn nhân, không phải báo với bản phủ là nàng bị dao đâm nát tim gan mà chết đấy sao? Trong khi đó Minh Tú nói rằng y bóp cổ. Vậy người dùng dao đâm chết lại là ai nữa?”

Công Tôn Sách hiểu ra, nhưng lại rơi ngay vào vòng lẩn quẩn khác...

Tiêu Nguyên Lễ đang mỗ lộn, nghe nói hung thủ hại chết con gái mình đã bị phán tội, cáo thị dán khắp nơi, vội chạy đi xem. Y không biết chữ, bèn hỏi người bên cạnh, xem có phải là Hồ tú tài? Đáp không phải, hung phạm là Minh Tú, một tên hòa thượng! Tiêu gia không ngờ là hấn, giận bừng bừng mắng: “Đồ con lừa trọc đầu đáng chết, giết nó đi!”

Bao Công phái Triển Chiêu đi giám sát hành hình, trước khi đi còn dặn dò riêng.

Trên đường áp giải Minh Tú đến pháp trường, đột nhiên quay đầu, đem y vênh vênh vào chỗ của Bao Công trong nha phủ.

Huyện lệnh Hạ Lập Nghiệp cực kỳ lo lắng, mấy lần dò la tin tức, đầu bị vệ sĩ chặn lại từ cửa.

Hai giờ sau, Bao Công cố ý phao tin, Minh Tú có khẩu cung mới, hung thủ đích thực giết Cát Lan không phải là y, vậy là ai chứ? Y đã khai với Bao Công, nhưng đợi hung thủ ra đầu thú, nếu quá ba ngày, Bao đại nhân sẽ xử phạt nghiêm minh không tha!

Trong ba ngày đó có một người mặc đồ bình dân đi vào tiền đường của Bao Công, nhìn thấy ông đang đọc sách, y bèn phủ phục xuống đất, đầu khỗ cất tiếng khóc.

Người đó chính là Huyện lệnh Hạ Lập Nghiệp.

Y cho rằng Bao Công đã nắm rõ nội tình, cho nên không dám giấu giếm, kỳ thực ông chỉ đánh lừa mà thôi. Do đó nhìn thấy tội phạm ra đầu thú chính là y, Bao Công cũng không khỏi kinh ngạc.

“Lập Nghiệp, bản phủ trước sau trọng dụng ngươi, sao ngươi lại làm chuyện đố kỵ phong bại tục như vậy?” Bao Công vừa nói vừa liên tục lắc đầu.

Thì ra y bị mắc bệnh mộng du, thường đi tuần quanh thành vào ban đêm mà ngay cả y cũng không biết.

Đêm đó, y lại thức dậy, ăn mặc chỉnh tề đi ra khỏi nhà. Đến dưới cửa sổ phòng Cát Lan, nhìn thấy mảnh vải bay phất phơ, cảm thấy vui vui bèn đi đến, không ngờ mảnh vải được kéo lên trên cửa sổ, một người con gái tóc xõa rũ rượi, đang hờn bay phách lạc nhìn y.

Nàng không phải là ma mà chính là Tiêu Cát Lan. Sau khi bị bóp cổ hôn mê, qua nửa giờ sau, nàng dần tỉnh lại. Bị làm nhục, nàng cảm thấy xấu hổ vô cùng, nhất là khi nghĩ đến Hồ Viễn Trọng. Lúc này nàng nhìn thấy có người ở dưới mảnh vải, khẳng định là chàng đến, không lên tiếng, kéo lên, nhưng cũng không phải.

Dáng vẻ y trong lúc mộng du giống như bình thường, Cát Lan nhìn thấy thất kinh ngất xỉu ngay vào lòng y. Ôn trong tay một cơ thể đang xuân, y không kiềm được lòng nên giở trò dã thú.

Do y làm quá mạnh, nên cô gái bị đau mà tỉnh lại. Mặt sát mặt, qua ánh trăng nàng nhận ra là khuôn mặt của huyện đại gia. “Huyện đại gia!” nàng kêu lên, tiếng kêu kết thúc cuộc đời nàng.

Hạ Lập Nghiệp bị tiếng kêu làm tỉnh cơn mộng du, hẩn nhìn quanh, chợt hiểu ra việc đang làm.

“Huyện đại gia, ngươi là đồ súc sinh! Ngươi là đồ súc sinh! Ta sẽ đi tố cáo ngươi!” Cát Lan mắng luôn miệng.

“Ừ!” Hạ Lập Nghiệp rút kiếm ra, đã bị tên tiện nữ này phát hiện, cho dù nhảy xuống sông Hoàng Hà cũng không rửa sạch, chỉ bằng giết chết nàng, phòng ngừa sau này bị nàng làm tiêu tan tì ền đ ờ. Nghĩ đến đây, y dùng kiếm đâm vào dưới ngực nàng.

Trước khi rời hiện trường, y đảo mắt một lượt, gom hết tư trang của nạn nhân đem đi. Lúc Bao Công hoài nghi H ồ Viễn Trọng, y bèn lợi dụng đi ều này, sai người đem giấu vào nhà chàng nhằm đổ tội cho người.

Bao Công nghe xong tr ần ng ầm h ồi lâu, lúc sau tr ần giọng nói: “Lập Nghiệp, việc đến nước này r ồi, ngươi tự gây ra tội thì phải gánh lấy. Ta có nói, nội trong ba ngày ra đầu thú thì sẽ giảm nhẹ tội hình, bản phủ quyết không sai lời. Ta không bắt ngươi, ngươi đi đi, ta biết phải làm thế nào.”

Hai hàng lệ nóng từ khóe mắt y chảy ra, y dập đầu nói: “Bao đại nhân, mẹ già, vợ con họ quan nãi mãi nhớ ơn trọng của ngài, hạ quan ở dưới 18 tầng địa ngục sẽ ngày ngày lạy tạ.” Nói xong đứng dậy bước ra.

Hôm đó, Hạ Lập Nghiệp thất cổ tự vẫn.

Bao Công phán tội Minh Tú hòa thượng bị sung quân đầy ra biên ải. H ồ Viễn Trọng tú tài vô tội được phóng thích.

Lúc rời Hiếu Cảm thành, đoàn người của ngài đi ngang qua nhà Tiêu gia, Bao Công bèn dừng ngựa, nhìn quanh r ồi nói:

“Thiên hạ luôn c ầu mong thái bình nhưng lòng người vẫn bất thái bình!”

Đoàn người tiếp tục đi...

PHẬT TƯỢNG HUYẾT ẮN

Mây đen mù mịt đầy trời.

Gió núi ào ạt từng cơn.

Trên đường núi ngoằn ngoèo, một thanh niên chừng hai mươi tuổi đang gánh củi bước đi, so với gánh củi nặng trên vai thì thân hình y có vẻ mềm yếu, mặt y thoảng vẻ tức giận. Chiều hôm nay, lúc chặt củi, y đã không cẩn thận, lỡ vung tay đánh mất chiếc rìu, đã đi xuống vách núi nhưng không tìm thấy.

Trời càng lúc càng tối, y vội vã bước nhanh, cầm củi đi.

Nhìn thấy trước mặt không xa có một ngôi miếu cổ, y vội vàng lao về phía đó, vừa lọt vào trong miếu thì trận mưa lớn đổ ập xuống.

Y bỏ gánh củi xuống, mừng thầm đã không bị ướt.

Chặt củi cả buổi, lại phải leo lên leo xuống tìm chiếc rìu, phải gánh củi đi vội, thật sự cảm thấy mệt mỏi, y chui vào dưới án thờ nằm xuống nghỉ ngơi, không lâu sau chìm vào giấc ngủ sâu.

Từ sau bức tượng thần Già Lam có một bóng đen nhẹ lướt ra rồi đi về phía cửa miếu, vấp phải gánh củi, bóng đen dừng lại một lát, thấy không có động tĩnh gì, liền nhanh chóng lao ra ngoài, biến mất trong màn mưa.

Trời dần dần tạnh mưa, thanh niên tỉnh dậy dưới án thờ, phát hiện ra mình đã ngủ trong miếu cả đêm, lắng tai nghe tiếng mưa ở bên ngoài đã dứt, chợt nhớ hôm qua mình không quay về nhà, liền vội vàng chui ra khỏi án thờ, mò đến chỗ gánh củi, nhấc lên định đi, vừa nhấc một bước chân thì chạm phải một vật, dưới ánh sao mờ ảo, thấy đó là một chiếc rìu. Mừng quá, y thầm nghĩ trời đã gửi đến cho mình chiếc rìu thay thế chiếc đã mất,

y không xem kỹ, vội vã nhặt lên cắm vào trong gánh củi, rồi đi nhanh ra khỏi cửa miếu.

Phía đông trời dần dần sáng.

Y vừa gánh củi đi, trong lòng vừa mừng thầm, nên vui miệng ca hát. Phía trước có một canh phu tuần đêm đi tới, người này đưa mắt nhìn y một cái, hai người đi qua sát nhau.

Lúc sắp đến nhà thì từ phía sau có ba người vội vã đuổi tới, một người trong số đó chính là người canh phu. Tới trước mặt y, người canh phu khoát tay chỉ y nói với một Bồ đầu:

“Chính là y.”

Y vẫn còn chưa biết là chuyện gì thì lách cách một tiếng, dây xích sắt trong tay Bồ đầu đã quấn vòng xung quanh cổ y.

“Đi với bọn ta!”

Y giãy giụa, kêu lên: “Tại sao các người lại bắt ta?”

Một Bồ đầu nói: “Người giết người mà còn muốn bỏ chạy sao?”

Y vội nói: “Các người đừng nói bậy, sao lại nói ta giết người hả?”

Một Bồ đầu nói: “Nói dòng dài với hẩn làm gì? Đến nha môn rồi sẽ biết.”

Ba người dẫn y đến huyện môn, tri huyện Hồ Thành, nghe nói có án sát nhân, không dám chần chừ, vội vã gõ trống thẳng đường.

Đầu tiên, truyền canh phu vấn hỏi.

Canh phu bẩm: “Tiểu nhân tên là Vương Tam Bảo là canh phu của huyện này, đêm qua lúc tuần canh đi về, giữa đường thấy kẻ này thần sắc dị thường, tiểu nhân liền chú ý đến hẩn, thì nhìn thấy trên người y có vết máu, tiểu nhân không dám che giấu, ngay lập tức báo cho Trăn Bồ đầu biết, bắt ngay lấy kẻ này.”

Bồ đầu Trăn Toàn cũng báo cáo: “Thuộc hạ sau khi nghe chuyện này xong, không dám chần chừ, liền ngay lập tức dẫn người đi bắt hung phạm, và đã phái người đi xác minh, người bị hại là Huệ Vô phương trưởng ở cổ

miếu, cách ba dặm hơn ở phía Nam huyện. Đây là y phục hung phạm mặc và hung khí!”

Trần Toàn trình chiếc rìu và y phục lên, Hồ Thành không khỏi gật gật đầu tỏ ý khen ngợi sự nhanh trí và lão luyện của Trần Toàn.

Chàng tiều phu hét lớn: “Tiều nhân không giết người, tiều nhân tên Thẩm Thanh, nhà ở thôn Quan Đường bốn huyện, hôm qua chặt củi trên núi trở về, vì giữa đường gặp mưa nên phải bất đắc dĩ trú mưa ở trong miếu, sáng hôm nay đi trên đường, hai vị công sai đại nhân đây cứ nói tiều nhân giết người, bắt lấy tiều nhân. Đại lão gia, tiều nhân không giết người, xin lão gia thả tiều nhân về nhà, tiều nhân còn phải đi bán củi nữa.”

Hồ Thành mỉm cười nói: “Người nói người không giết người, tại sao người lại có hung khí giết người?”

Thẩm Thanh chỉ chiếc rìu nói: “Hồi bẩm lão gia, chiếc rìu này không phải là của tiều nhân”

Hồ Thành tức giận: “Rõ ràng là cái ở bó củi của người, tại sao không phải là của người hả?”

Thẩm Thanh: “Hồi bẩm lão gia, chiếc rìu thật sự không phải của tiều nhân, mà tiều nhân nhặt được ở trong miếu.”

Hồ Thành hừm một tiếng: “Nói láo, người nói chiếc rìu không phải của người thế thì người dùng gì chặt củi hả?”

Thẩm Thanh: “Tiều nhân dùng chiếc rìu của mình ạ.”

Hồ Thành vỗ bàn nói: “Xảo biện, chiếc áo người đang mặc chính là của người, vết máu này ở đâu mà có hả?”

Thẩm Thanh: “Hồi bẩm đại nhân, chẳng qua nằm ngủ ở dưới án thờ, thật không biết vết máu này ở đâu mà có nữa.”

Hồ Thành: “Hung đồ cả gan, còn dám chối cãi loanh quanh, người giết hại Huệ Vô trưởng lão như thế nào hãy mau kể mọi sự thật ra.”

Thẩm Thanh dập đầu liên tục dưới đất: “Lão gia, tiều nhân thật sự không giết người.”

Hồ Thành vuốt râu nói: “Xem ra không dùng nhục hình thì người sẽ không nói, người đâu!”

Các nha dịch đứng hai bên dạ to một tiếng, đem hình cụ ra.

Hồ Thành lại vỗ bàn nói: “Người nói không?”

Thẩm Thanh: “Thanh thiên Đại lão gia, tiểu nhân thật sự không giết người mà.”

Hồ Thành vung tay, nha dịch liền đè Thẩm Thanh xuống đất, dùng đại hình, thương cho Thẩm Thanh thân thể mỏng manh, làm sao chịu đựng nổi khảo hình này. Lúc đầu, Thẩm Thanh vẫn còn kêu: “Oan quá!” nhưng về sau không còn kêu nổi nữa. Hồ Thành lại vung tay lên, nha dịch liền dừng tay.

Hồ Thành nói: “Người có kể ra hay không hả?”

Thẩm Thanh được nha dịch đỡ dậy, giọng nói yếu ớt: “Tiểu nhân không giết người.”

Hồ Thành lại vỗ bàn: “Đánh nữa.” Lại thêm một trận đòn. Rồi nha dịch lại đỡ Thẩm Thanh đứng dậy.

Hồ Thành nhìn Thẩm Thanh thân thể đầy thương tích nói: “Thẩm Thanh, người có nói không hả?”

Thẩm Thanh không nói gì. Hồ Thành quát lớn: “Có nói không hả?”

Thẩm Thanh: “... nói.”

Hồ Thành thoáng vẻ đắc ý nói: “Huệ Vô phương trượng có phải do người giết không hả?”

Thẩm Thanh: “Phải.”

Hồ Thành nói với sư gia văn án ở bên cạnh: “Để hán đánh dấu đồng ý.”

Sư gia văn án lấy ra tờ cung, đi về phía Thẩm Thanh, Thẩm Thanh đành đánh dấu vào tờ cung. Sư gia văn án nhìn vào tờ cung, rồi đi về phía Hồ Thành, đưa tờ cung cho ông này coi. Hồ Thành nhìn, rồi gật đầu, vuốt râu: “Bãi đường.”

Lại nói ở thôn Quan Đường, mẹ của Thâm Thanh là Thâm Từ thị đang lo lắng vì con trai cả đêm không về, thì thấy Tan Căn ở nhà bên cạnh hoảng hốt chạy đến.

“Thâm Thanh khốn nạn, không xong rồi, con trai của bà giết người rồi.”

Thâm Từ thị nghe thế liền kinh hãi thốt lên: “Người nói gì?”

Tan Căn hỗn hển nói: “Vừa rồi ta ở trong thành nghe người ta nói Thâm Thanh giết hòa thượng ở miếu cổ, bị công sai bắt đi, nhốt ở đại lao của huyện nha, mấy ngày nữa sẽ bị chặt đầu.”

Thâm Từ thị nghe xong liền muốn ngất đi. “Không! Con trai ta không bao giờ giết người cả!”

“Bà mau nghĩ cách đi.” Tan Căn thở dài bỏ đi.

Thâm Từ thị lòng như lửa đốt, ngay lập tức đi đến huyện nha.

Lúc này đã là hoàng hôn, cổng huyện nha đã đóng, người mẹ bất chấp tất cả, bước tới gõ cửa, vừa gõ hai lần, cổng đã mở, một công sai xuất hiện nhìn thấy lão bà, sắc mặt liền không vui cho lắm.

“Gõ cửa làm gì?”

Thâm Từ thị thấp giọng nói: “Công sai đại nhân, tiểu nhân là mẹ của Thâm Thanh, xin ngài cho tiểu nhân gặp mặt con trai của tiểu nhân.”

“Không được.” Công sai nói xong liền đóng cửa lại.

“Công sai đại nhân, cầu xin đại nhân.” Thâm Từ thị van xin.

Công sai thấy bà ta rất khẩn thiết, bèn nhẹ giọng: “Con trai của bà phạm trọng tội sát nhân, không được phép gặp.”

Thâm Từ thị tuôn nước mắt nói: “Con trai của ta không giết người đâu.”

Công sai nói: “Nói với ta cũng vô ích thôi, bọn ta cũng không thể tin bà, nếu cảm thấy oan khuất thì hãy viết đơn trình lên.”

Công sai đóng cổng lại.

Ngày hôm sau Thâm Từ thị nhờ người viết đơn, rồi nói rất nhiều với công sai gác cửa để trình đơn lên.

Nhưng ba ngày trôi qua vẫn không thấy có động tĩnh gì, Thầm Từ thị lo sợ, đi khắp nơi hỏi thăm mới biết Thầm Thanh bị ghép vào tội chết, tờ trình của huyện nha đã gửi đi, bây giờ chỉ đợi thượng cấp phê chuẩn thì sẽ ngay lập tức khai đao chém đầu. Nghe thấy tin này bà như thấy trời đổ sụp, kinh hoảng thần người ra.

“Con trai ta không giết người, con trai ta bị oan!”

Thầm Từ thị đi khắp huyện thành kêu gào, mọi người không khỏi lắc đầu.

Hôm nay Thầm Từ thị lại đứng kêu la giữa phố. “Con trai ta không giết người, con trai ta bị oan.”

Một người hảo tâm nói với bà: “Lão bà, bà có kêu như vậy cũng vô ích, nếu thật muốn cứu con trai thì bà hãy mau đến phủ Khai Phong gặp Bao đại nhân.”

Thầm Từ thị ngơ ngác: “Nghe người ta nói Bao đại nhân là Bao Thanh Thiên, sao ta lại quên mất thế hả?”

Người hảo tâm bỏ đi. Thầm Từ thị liền vội vàng đến phủ Khai Phong.

Khai phong. Phủ Đệ tiên của Bao Công. Hai con sư tử đá tượng trưng cho quyền uy đứng ở bên phải, bên trái, cạnh chiếc cổng có treo một cái trống lớn.

Thầm Từ thị bước tới lấy cây dùi ở trên giá trống xuống, dùng hết sức gõ mạnh.

Bao Công đang ở thư phòng cùng Công Tôn Sách bàn luận chuyện xảy ra trong triều mấy ngày nay, chợt nghe tiếng trống, hai người liền dừng chuyện.

Công Tôn Sách ra ngoài thư phòng, đi ra cổng. “Ai gõ trống thế?”

Người lính giữ cổng chỉ Thầm Từ thị, Thầm Từ thị thấy có người đi ra cổng lập tức quỳ xuống.

“Lão gia, con trai của tiểu nhân bị oan.”

Công Tôn Sách vội nói: “Xin mời đứng dậy.”

Công Tôn Sách thấy Thẩm Từ thị vẫn không chịu đứng dậy liền nói: “Người hãy đứng dậy đã, có chuyện gì cứ nói.”

Thẩm Từ thị chỉ nói có một câu: “Con trai của tiểu nhân bị oan.”

Công Tôn Sách hỏi: “Người có đơn không?”

Thẩm Từ thị rút ra một tờ đơn từ trong ngực, Công Tôn Sách đón lấy.

“Người hãy quay về đi.”

Thẩm Từ thị vẫn không đi, lính giữ cửa cũng nói:

“Bà hãy quay về đi, Bao đại nhân sẽ lo chuyện cho bà.”

Thẩm Từ thị đứng dậy, chậm chạp bước đi.

Mấy ngày sau Bao Công dẫn Công Tôn Sách, Triển Chiêu đến huyện thành.

Tối ngày hôm đó, Bao Công liền coi lại hồ sơ vụ án Thẩm Thanh, sau khi xem qua liền quyết định hôm sau sẽ phúc thẩm vụ án.

Sáng sớm ngày hôm sau, nghe nói Bao đại nhân thẩm án, thì có rất nhiều dân chúng đứng ở cổng huyện nha.

Trời vừa sáng hẳn, Bao Công bước lên công đường tiếng nói uy vũ “Thăng đường” rồi đến ngồi ngay ngắn trước công án.

“Dẫn phạm nhân vào.”

Bên dưới ứng thanh: “Dẫn phạm nhân vào.”

Thẩm Thanh mặc áo tù, sắc diện xanh xao, bị dẫn tới.

Bao Công đưa mắt quan sát Thẩm Thanh một lát, rồi nói: “Người là Thẩm Thanh?”

Thẩm Thanh hồi đáp: “Dạ.”

Bao Công liền hỏi: “Người giết Huệ Vô phương trượng phải không?”

Thẩm Thanh nhìn những cây gậy mà các công sai đứng hai bên cầ trên tay, sợ lại bị đánh nữa, liền lập tức nói: “Dạ.”

Bao Công thấy Thẩm Thanh thừa nhận nhanh như vậy không khỏi cảm thấy kỳ quái: “Người hãy kể lại tỉ mỉ việc giết người của người.”

Thẩm Thanh nói như thuộc bài: “Tôi hôm đó, tiểu nhân vào miếu trú mưa, vì nói chuyện không hợp với phương trượng, tiểu nhân liền nổi giận, giết chết phương trượng.”

Bao Công không chịu bỏ qua: “Các người cãi nhau chuyện gì?”

Thẩm Thanh: “Ông ta chửi tiểu nhân.”

Bao Công hỏi: “Y chửi người chuyện gì?”

Thẩm Thanh thoái thác: “Tiểu nhân không nhớ nổi.”

Bao Công nghiêm mặt nói: “Thẩm Thanh, chuyện giết người của người là do cãi nhau mà ra, sao lại không nhớ nổi chứ hả. Người hãy nhớ ra cho kỹ, hãy kể lại tỉ mỉ chuyện lúc đó, xem trong đó còn có chỗ nào có thể thứ tội được, chẳng lẽ người không biết đi đâu này hay sao?”

Thẩm Thanh rung động.

Lúc này Hồ Thành ở bên cạnh lên tiếng: “Thẩm Thanh, người hãy nhớ lại cho kỹ, thành thật kể ra.”

Thẩm Thanh nhìn thấy Hồ Thành, vội cúi đầu nói: “Tiểu nhân không nhớ nổi ạ.”

Bao Công thấy Thẩm Thanh cứ một mực nói không nhớ, biết trong chuyện này có uẩn khúc, liền nhìn Hồ Thành, nghĩ ngợi một lát, nhìn tả hữu rồi nói:

“Thẩm Thanh, người không phải sợ gì cả, cứ thành thật mà nói.”

Thẩm Thanh nhìn Hồ Thành, trong lòng thầm nghĩ nếu nói sự thật lại bị đánh nữa.

Tả hữu mang đến chiếc rìu và chiếc áo dính máu.

Bao Công lại hỏi: “Người giết phương trượng như thế nào?”

Thẩm Thanh nói đại ra.

Bao Công trong lòng càng nắm chắc, liền vỗ bàn nói: “Rõ là nói càn, người đã làm như vậy, tại sao trước ngực không có máu?”

Thẩm Thanh ngờ ngác: “Ồ...”

Bao Công lại nói: “Mà lại có vết máu ở sau lưng hả?”

Thẩm Thanh trả lời không được: “Ơ...”

Bao Công chậm rãi nói: “Thẩm Thanh, người biết là giết người sẽ bị khép tội chết, vừa rồi bản phủ cho người một cơ hội biện bạch, tại sao người lại không nói, chẳng lẽ người không còn lời để nói nữa sao hả?”

Đúng vào lúc này, đám đông đứng xem ở bên ngoài d òn ép lộn xộn, nhadịch định bước ra, thì thấy một nữ nhân đẩy đám người lao vào.

Lính gác cửa đưa đao ngăn lại: “Người là ai sao dám xông vào công đường hả?”

Bao Công nhìn lại kỹ biết đó là Thẩm Từ thị, liền vung tay nói: “Để bà ta vào.”

Thẩm Từ thị chạy đến Thẩm Thanh nói: “Con, con phải nói.”

Thẩm Thanh muốn nói lại thôi: “Mẹ.”

Thẩm Từ thị: “Con xem, trước mặt là Bao đại nhân, Bao Thanh Thiên đó.”

Thẩm Thanh lẩm bẩm: “Là Bao Thanh Thiên đó ư?”

Bao Công thấy thời cơ đã đến: “Thẩm Thanh, bốn phủ hỏi người một lần nữa, Vô Huệ phương trượng do người giết có phải không?”

Thẩm Thanh chợt sụp xuống đất: “Bao đại nhân, tiểu nhân oan quá!”

Bao Công: “Nói đi.”

Thẩm Thanh: “Hôm đó tiểu nhân đi chặt củi trở về vì giữa đường gặp mưa, bất đắc dĩ phải vào trú mưa trong miếu, vì đi đường mệt mỏi, nên ngủ vùi dưới án thờ trong miếu, không biết tại sao lại dính máu trên người. Sáng ngày hôm sau, tiểu nhân lên đường, thì giữa đường bị bắt, tiểu nhân thật sự không biết vết máu do đâu mà có.”

Bao Công: “Còn chiếc rìu này?”

Thẩm Thanh: “Chiều hôm đó, tiểu nhân lúc đang chặt củi bất cẩn làm văng mất chiếc rìu, vừa lúc gặp một chiếc rìu ở trong miếu, tiểu nhân thuận tay lấy, cắm vào gáchnhọn củi.”

Bao Công: “Án này vẫn còn có chỗ không rõ ràng. Hồ đại nhân, ông nói đi?”

Hồ Thành hoảng sợ nói: “Hạ quan thẩm án không rõ ràng, tất cả xin Bao đại nhân định đoạt.”

Bao Công: “Đem nghi phạm đi, để sau tái thẩm.”

Tả hữu liền dẫn Thẩm Thanh đi. Bao Công đứng dậy, vung tay áo: “Bãi đường!”

Tối hôm đó, Bao Công phái người mời Hồ Thành đến thư phòng.

“Hồ tri huyện, người đã đến hiện trường kiểm tra chưa?”

Hồ nhân: “Hạ quan chưa ạ.”

Bao Công lại nói: “Chưa đến, thế sao người đã định tội?”

Hồ Thành: “Hạ quan có chỉ chứng của canh phu và Bồ đầu, có vật chứng là chiếc áo dính máu và chiếc rìu, lại có chứng cứ kiểm nghiệm thi thể của người khám nghiệm tử thi, có ba chứng cứ này hạ quan mới xác định Thẩm Thanh phạm tội sát nhân.”

Bao Công gật gật đầu: “Tuy nói như vậy, nhưng án này liên quan đến mạng người, không thể không cẩn trọng tòng sự, ta muốn ngày mai người và ta đến hiện trường kiểm tra, ý của người thế nào hả?”

Hồ Thành vội nói: “Đại nhân nói rất đúng, tiện chức xin theo đại nhân.”

Ngày hôm sau, Bao Công dẫn Hồ Thành và tùy tùng đến cổ miếu cách ba dặm ở phía Nam huyện thành.

Cổ miếu đã cũ nát, đi vào trong miếu, chỉ thấy tượng Phật mục nát, dãy tượng hai bên đã ngã đổ. Bao Công đến trước án thờ, quan sát tỉ mỉ.

“Hồ tri huyện, đến đây xem.”

Hồ Thành bước tới nhìn, dưới án thờ có một vết máu đỏ thẫm khá lớn.

“Vết máu.” Hồ Thành nói.

Bao Công nói: “Đúng, có thể thấy Thẩm Thanh đã nói thật. Y nói y đã ngủ ở dưới án thờ, lúc ngủ lưng chạm đất, do vậy mà lưng có vết máu.”

Hồ Thành liên tục gật đầu, mặt đỏ lên.

Bao Công lại hỏi: “Hôm đó đã phát hiện thi thể của phương trượng ở đâu?”

Hồ Thành không trả lời được.

Người khám nghiệm tử thi đứng phía sau liề n nói: “H ữ bẩm Bao đại nhân, ở bên cửa sổ.”

Bao Công nói: “Thi thể đã ở cửa sổ, thế thì tại sao dưới án thờ lại có vết máu?”

Người khám nghiệm tử thi nói: “Đêm hôm đó gió mưa rất lớn, có thể là nước mưa bay vào trong miếu, quét qua thi thể, làm cho nước có máu chảy trôi về phía dưới án thờ, chẳng qua đây chỉ là sự suy đoán của tiểu nhân, mong Bao đại nhân minh giám.”

Bao Công gật gật đầu, th ần nghĩ kẻ khám nghiệm tử thi này là kẻ có ý.

Bao Công bảo tùy tùng tìm mấy thôn dân hỏi thăm, còn bản thân tiếp tục tra xét.

Bao Công bước lên bệ thờ, quan sát kỹ lưỡng tượng Phật, rồi lại vòng ra phía sau tượng Phật, đột nhiên phát hiện có đi ều dị thường, lại xem xét tỉ mỉ, phía sau đi ầu Phật, có một dấu tay màu đỏ sẫm. Bao Công không nói gì, đi xuống bệ thờ.

Lát sau, có mấy thôn dân đến.

Bao Công hỏi: “Miếu này bình thường có hương khói không?”

Một lão thôn dân h ữ ấ p: “Bình thường thì không, năm mới mới có.”

Bao Công lại hỏi: “Phương trượng của miếu này nhân duyên thế nào?”

Một thôn dân nói: “Tốt lắm, có lần còn nói muốn hóa duyên tu sửa miếu nữa.”

Bao Công lại hỏi mấy câu nữa, thấy trời không còn sớm, liề n rời miếu, quay về huyện nha.

Vừa bước vào phòng, Công Tôn Sách đã vội bước tới:

“Bao đại nhân, chuyện chiếc rìu đã có đi ều mới rồi.”

Bao Công: “Sao? Mau nói xem.”

Nguyên là Bao Công hôm qua lúc thăm vấn Thẩm Thanh đã có nghi vấn về chiếc rìu, vì vậy hôm nay lúc đi ra cửa, đã bảo Công Tôn Sách đi dò hỏi chuyện chiếc rìu.

“Chiếc rìu này quả thật không phải là của Thẩm Thanh.”

Bao Công: “Chuyện như thế nào?”

Công Tôn Sách: “Tiểu nhân tìm đến hàng thợ sắt, người thợ sắt nói chiếc rìu này là của thợ mộc, không phải rìu của tiều phu.”

Bao Công: “Người thợ sắt chắc chắn có lý của y.”

Công Tôn Sách gật đầu: “Rìu của thợ mộc có lưng rìu mỏng mà cán ngắn, tiện cho một tay gọt gỗ, rìu của tiều phu lưng dày cán dài, tiện cho hai tay chặt củi.”

Bao Công: “Nói vậy, chuyện nhặt rìu của Thẩm Thanh đáng tin chứ?”

Công Tôn Sách gật đầu.

Ngày hôm sau, Bao Công báo Hồ Thành truyền tất cả thợ mộc của huyện đến huyện nha.

Sau khi thợ mộc đến đầy đủ, Hồ Thành nói: “Ta muốn làm vài cái giá đựng chậu hoa, các người mỗi người ở đây vẽ cho ta một kiểu, ta thấy kiểu của ai đẹp, ta sẽ dùng cái đó, những người khác cũng được thưởng.”

Hồ Thành nói xong, nha dịch khiêng đến chiếc bàn thấp và nghiên mực.

Mấy người thợ mộc ngay lập tức lấy ra công cụ của mình, bắt đầu vẽ.

Bao Công đi qua đi lại giữa bọn họ, chăm chú quan sát từng người.

Các thợ mộc người thì muốn có kết quả tốt, người thì muốn được thưởng, cố gắng hết sức mình, liên tục hí hoáy vẽ.

Bao Công đi đến bên cạnh một người thợ mộc nhìn thấy tay trái của y có sáu ngón, liền đứng bên cạnh y chăm chú quan sát, thấy thân thể người này thấp nhỏ, tướng mạo hung ác, bèn hỏi:

“Người tên gì?”

Người thợ mộc trả lời: “Hồi bữa lão gia, tiểu nhân tên Ngô Lương.”

Bao Công nghe xong, không nói gì. Tiếp tục quan sát những thợ mộc khác, sau khi xem qua hết, Bao Công đi đến bên cạnh Hồ Thành, kêu tất cả thợ mộc đi ra hết, chỉ giữ lại Ngô Lương.

Bao Công nói với Ngô Lương: “Ngô Lương, ngươi có biết tội không?”

Ngô Lương vừa nghe nói xong, tỏ ra kinh ngạc nói: “Tiểu nhân không biết tội gì?”

Bao Công thấy Ngô Lương nói như vậy liền quát lớn: “Người đâu.”

Tả hữu tùy tùng liền ứng thanh.

Bao Công hét lớn: “Thăng đường!” Rồi bước tới ngồi xuống công án.

Ngô Lương bị dẫn tới!

Bao Công vỗ bàn thối: “Ngô Lương, Huệ Vô phương trượng ở chỗ miếu do ngươi giết phải không?”

Ngô Lương nghe thế vội nói: “Không, không, không phải tiểu nhân giết.”

Bao Công quát lớn: “Người đâu.”

Ngô Lương cho rằng Bao Công sẽ dùng nhục hình với hắn. “Bao đại nhân, tiểu nhân không giết người, tiểu nhân oan quá.”

Bao Công nói: “Đem vật chứng cho hắn xem.” Tả hữu mang chiếc rìu lên.

Bao Công chỉ chiếc rìu nói: “Ngô Lương, ngươi có nhận ra chiếc rìu này không?”

Ngô Lương nhìn thấy chính là chiếc rìu của mình, lập tức sợ hãi trợn mắt há hốc mồm, ngã quỵ xuống đất.

Bao Công thấy Ngô Lương hồi lâu không nói gì, bèn nhắc lại: “Ngô Lương, đây là chiếc rìu của ngươi phải không?”

Ngô Lương gục đầu: “Phải.”

Bao Công vỗ bàn: “Ngô Lương, ngươi có giết người hay không?”

Ngô Lương vẫn nói: “Tiểu nhân không giết người.”

Bao Công lại vỗ bàn: “Dẫn nhân chứng tới.”

Người khám nghiệm tử thi bước tới: “Tiểu nhân khấu kiến Bao đại nhân.”

Bao Công hỏi người khám nghiệm tử thi: “Chiếc rìu này có phải là hung khí không?”

“Đúng nó.”

“Tại sao?”

“Theo tiểu nhân kiểm chứng, vết thương trên thi thể và đầu hai chiếc lưỡi này khớp nhau, lại theo lời Thẩm Thanh nói, là nhặt được chiếc rìu này ở hiện trường giết người, vì vậy chiếc rìu này chính là hung khí.”

Ngô Lương vội xua tay: “Bao đại nhân, tiểu nhân trước giờ sống chân thật kiếm sống, sao lại đi giết người ạ? Xin Bao đại nhân đừng tin lời y nói.”

Bao Công nói: “Người nói người không giết người, thế thì sao chiếc rìu lại ở cổ miếu hả?”

Ngô Lương bình tĩnh nói: “Hồi bẩm đại nhân, chiếc rìu này không sai là của tiểu nhân, hôm đó Huệ Vô phương trượng có nói là muốn tu sửa cổ miếu, kiểm tiểu nhân lại tính công, vì trời sắp mưa, tiểu nhân vội vàng đi, liền đã để quên chiếc rìu này ở cổ miếu, nhưng tiểu nhân không giết người.”

Bao Công hỏi: “Người nói người quên chiếc rìu ở cổ miếu, có ai chứng minh không?”

Ngô Lương: “Phương trượng có thể chứng minh.”

Bao Công: “Nói càn, phương trượng đã chết, chứng minh thế nào được hả?”

Ở công đường có những tiếng cười nhỏ.

Bao Công: “Ngô Lương, đưa bàn tay trái của người ra đây.”

Ngô Lương không hiểu ý của Bao Công, nhìn vào đôi tay của mình, sau đó chậm rãi đưa tay trái lên. Lúc này, mọi người đều nhìn thấy tay trái của y có sáu ngón.

Bao Công chỉ Ngô Lương hỏi: “Người nói người không sát nhân, tại sao trên đầu tượng Phật có dấu tay máu sáu ngón của người?”

Ngô Lương không nói gì.

Bao Công lại nói: “Chiếc rìu là của người, dấu tay máu là của người, người nói người không giết người, ai có thể tin được hả?”

Ngô Lương chỉ nói: “Tiểu nhân thật sự không giết người!”

Bao Công tức giận đứng bật dậy: “Ngô Lương, người đừng cho rằng người không thừa nhận là có thể chối tội được, chỉ cần chứng cứ xác thật, bốn phủ chiếu theo nó là có thể khép người tội chém.”

Ngô Lương vẫn kiên trì: “Bao đại nhân, tiểu nhân oan quá!”

Bao Công: “Người đâu.” Trương Long, Triệu Hồ liền ứng thanh. Bao Công nói: “Áp giải hắn vào đại lao, bãi đường!”

Bao Công tuyên bố Thảm Thanh vô tội, thả Thảm Thanh về nhà. Mẹ con Thảm Thanh thiên ân vạn tạ, cáo biệt Bao Công quay về nhà. Dân chúng trong huyện thành nghe chuyện này, hết sức ca ngợi Bao Công là Bao Thanh Thiên.

Nhưng trong lòng của Bao Công lại không yên chút nào, án này thật không có nghi điểm ư? Hôm nay trên công đường tại sao Ngô Lương một mực không nhận tội? Tuy tướng mạo kẻ này hung ác, nhưng phá án không thể xem tướng mạo, mà phải trọng chứng cứ, bây giờ, tuy nói vật chứng đã có, nhưng còn động cơ? Tại sao Ngô Lương lại muốn giết phương trượng?

Xem ra án này vẫn còn có chỗ không rõ ràng.

Bao Công cho người mời Công Tôn Sách và Hồ Thành đến thư phòng.

Bao Công nói: “Công Tôn tiên sinh, theo tiên sinh thấy, tên Ngô Lương có phải là hung thủ giết người hay không?”

Công Tôn Sách nghĩ ngợi một hồi: “Từ vật chứng mà xem thì Ngô Lương thật đáng nghi là có giết người. Thế nhưng, đại nhân thường nói,

duyên sinh tử t ần vong của trăm họ nhất thiết không được sơ suất.”

Bao Công lại hỏi: “H ồtri huyện, người thấy sao?”

H ồThành thấy Bao Công xử ngược lại phán quyết của mình, sợ Bao Công sẽ trị mình tội xem thường mạng người, nên nào có dám nói gì, chỉ vội nói:

“Đại nhân đoán án như th ần, hạ quan vô cùng bội phục, thật sự không thấy án này có chỗ nào không thỏa đáng cả.”

Bao Công tựa h ồnhư hỏi hai người, lại tựa h ồnhư hỏi chính mình: “Các người nói, Ngô Lương sao lại muốn giết người?”

H ồThành buột miệng nói: “Có lẽ có ý tham t ần.”

Bao Công vội hỏi: “T ần gì?”

Công Tôn Sách chợt hiểu ra: “Đúng r ồi!”

Bao Công cũng hiểu ra H ồThành đã nói ra một vấn đề cực kỳ quan trọng, đồng thời cũng vui mừng vì Công Tôn Sách đã cùng hiểu ra.

“H ồtri huyện, người nói đúng đấy.”

H ồThành chỉ nói một cách vô ý, cũng không biết mình đã nói ý gì, thấy Bao Công khen, biết Bao Công sẽ không trị tội của mình nữa, nên cũng vui vẻ cười.

Bao Công nói: “Thôn dân nói phương trượng hóa duyên tu sửa miếu, Ngô Lương cũng nói phương trượng kiểm y tính công, có thể thấy việc tu sửa miếu chắc chắn cần một món t ần; có lẽ đi đầu này có liên quan đến cái chết của phương trượng. Triển hộ vệ, ta ra lệnh cho người dẫn Trương Long, Triệu Hồ đi xác minh tung tích của số t ần.”

Nhóm người Triển Chiêu tìm đến thôn dân hỏi, mới biết phần lớn t ần mà phương trượng tu sửa miếu là do một phú ông tên Triệu Bằng quyên góp, bọn họ vội đến nhà Triệu Bằng. Triệu Bằng nói với bọn họ, trên t ần mà bản thân quyên góp cho miếu đầu có một chữ “Phật” nho nhỏ.

H ồThành li ền cho họ tìm tất cả t ần bạc mang chữ “Phật” ở tất cả tiệm rượu, tiệm vàng, tiệm gạo, sòng bạc... Không lâu, tìm được một người tên là Giang Kỷ, Triển Chiêu dẫn y đến Bao Công.

Bao Công hỏi: “Giang Kỷ, người có biết tại sao dẫn người đến đây không?”

Giang Kỷ mặt không biến sắc: “Tiểu nhân không biết.”

Bao Công hỏi: “Tiền nhà người dùng từ đâu mà có?”

Giang Kỷ trả lời: “Tiểu nhân bán thịt mà có.”

Bao Công: “Ai đưa cho người.”

Giang Kỷ: “Tiểu nhân không nhớ được.”

Bao Công thấy người này thần sắc điềm tĩnh, trả lời tự nhiên, đột nhiên hỏi: “Tay người sao vậy?”

Tay của Giang Kỷ này giờ vẫn đứt trong ống tay áo, nghe Bao Công hỏi đến tay, y đành phải rút tay ra, nói: “Hôm qua lúc chặt thịt, vô ý làm bị thương tay.”

Bao Công quả nhiên nhìn thấy ngón út bàn tay trái của y có một vết thương, chợt giật mình, nghiêm mặt, quát lớn: “Giang Kỷ, sao người lại giết phương trượng hả?”

Giang Kỷ sợ hãi quỳ xuống liên tục chối.

Bao Công không thăm vấn nữa, lệnh cho tả hữu áp giải Giang Kỷ vào đại lao.

Công Tôn Sách hỏi Bao Công: “Bao đại nhân, đại nhân thấy hung thủ...?”

Bao Công quả quyết: “Ta thấy đúng là kẻ này, nếu ta đoán không sai, thì người này trước đây có sáu ngón, ta đã bảo Triển hộ vệ tra vấn rồi.”

Lúc này Triển Chiêu bước tới: “Đại nhân, theo phở phường nói, thì Giang Kỷ có sáu ngón.”

Công Tôn Sách vui mừng, Bao Công hơi gật đầu.

Hôm sau, Bao Công dẫn Hồ Thành cùng mọi người áp giải Giang Kỷ đến cổ miếu.

Cổ miếu vẫn cũ nát, mặt đất đầy bụi, Bao Công đi vào trong miếu; thấy có người vào, mấy con chim sẻ hoảng sợ bay vọt ra ngoài cửa sổ. Bao

Công ra lệnh cho mọi người đứng sang một bên, rồi thấp mấy nén hương, vái vái lạy lạy, miệng cầu khẩn:

“Phật tổ trên cao, tiểu nhân vì chuyện phương trượng bị hại ở miếu này mà đến đây xin Phật tổ chỉ dạy, mong cầu Phật tử thi triển pháp lực, chỉ điểm nơi của hung thủ.”

Nói xong, Bao Công cầm nén hương vào trong chầu hương cung kính thoái lui một bước, tựa hồ như đang đọc gì đó. Một lát sau, chỉ thấy Bao Công liên tục gật đầu, thỉnh thoảng miệng lầm bầm, dường như đang thuật lại gì đó. Lát sau, ông quay người lại.

“Dẫn Giang Kỳ lên đây.”

Vương Tri châu, Mã Hán dẫn Giang Kỳ lên, áp giải Giang Kỳ đến trước án thờ quỳ xuống.

Bao Công nói: “Giang Kỳ, Phật tổ nói kẻ hành hung hôm đó là người, người có chịu nói sự thật ra chưa hả?”

Giang Kỳ kinh hãi: “Sao?”

Bao Công quát lên: “Người giết Huệ Vô phương trượng như thế nào, nói mau.”

Giang Kỳ vẫn còn muốn chối cãi: “Tiểu, tiểu nhân không giết...”

Bao Công vung tay, Triển Chiêu cùng Trương Long, Triệu Hồ bước tới: “Người xem đây là cái gì đây?”

Giang Kỳ nhìn thấy tiều lấy từ nhà mình ra, mặt liền trở nên trắng xám, y lập tức quỳ xuống đất, liên tục dập đầu: “Đại nhân tha mạng, đại nhân tha mạng, tiểu nhân xin nói.”

Nguyên là Giang Kỳ có quan hệ thân thích xa với phương trượng ở cổ miếu. Giang Kỳ thích uống rượu, Huệ Vô cũng tham uống, hai người thường uống chung với nhau. Ngày nọ, hai người đang uống rượu với nhau, Huệ Vô nói đến chuyện tu sửa miếu, Giang Kỳ nói cần nhiều tiều, Huệ Vô nói đã có đủ tiều. Giang Kỳ hỏi tiều để ở đâu, Huệ Vô không chịu nói, chỉ nói trong miếu, nhưng không nói chỗ nào. Giang Kỳ có tâm bất lương, nên thỉnh thoảng đến dò xét. Hôm đó Giang Kỳ lại đến miếu, phát hiện Huệ Vô đang mò mẩn ở sau bệ thờ, y lặng lẽ bước tới sau, thấy Huệ

Vô bò lên tượng thần, mò tìm ở trên đầu tượng thần, mò một hũ, phương trượng từ bệ thờ đi xuống, rã ra đại diện. Đợi phương trượng đi rã, Giang Kỳ cũng bắt chước phương trượng leo lên bệ thờ, rờ mò ở trên đầu tượng thần, đột nhiên y mò được chỗ lạ, dùng tay ấn, thấy mềm, y định lấy ra xem, không ngờ Huệ Vô không an tâm, quay lại xem. Giang Kỳ muốn bỏ chạy, không ngờ phương trượng đã kêu tên y lên. Giang Kỳ hoảng sợ, thấy không xong, đúng lúc trên mặt đất có một chiếc rìu, liềm lượm lấy bổ vào phương trượng. Y tuy là đờ tử, đã quen dùng rìu, nhưng xưa nay chưa bao giờ bổ người, rìu thứ nhất hoảng loạn nên không chặt trúng. Phương trượng thấy y dùng rìu liềm lao tới dùng hai tay đoạt lấy rìu. Trong lúc tranh giành, Giang Kỳ tuy cuối cùng cũng chém chết phương trượng, nhưng tay cũng bị thương đầy máu, y ném chiếc rìu đi, không kịp chùi tay, vội vàng leo lên bệ thờ lấy tiên xuống, vừa muốn đi thì không ngờ có Thẩm Thanh đến, y phải núp một lát ở phía sau tượng thần, đợi Thẩm Thanh ngủ rã mới đợi mưa đào thoát.

Mấy ngày đầu y không dám tiêu tiên, sau này nghe Thẩm Thanh bị ghép tội, liềm vui mừng, mới bắt đầu dùng tiên, không ngờ Bao Công đến phúc thẩm án này, y vẫn không lo lắng, chỉ sau này, lại nghe chuyện dấu tay máu, y liềm cẩn thận chịu đựng chặt ngón thứ sáu của mình, nghĩ rằng lần này sẽ không còn dấu vết nữa, nào ngờ vẫn bị Bao Công bắt được.

Vụ án đã sáng tỏ, Bao Công thả Ngô Lương, nói với y: “Ngô Lương, Bao Công nhất thời vô đoán, suýt nữa xử sai án này, để người phải chịu nhiều oan khuất, đây là mười lạng bạc, xem như là một chút tâm ý của bản phủ, người cần về mà sinh sống.”

Ngô Lương ban đầu quả thật rất cảm hận Bao Công, nhưng thấy Bao Công tâm địa thẳng thắn như vậy, cũng cảm động, y vô luận như thế nào cũng không chịu nhận tiên của Bao Công, y nói với Bao Công: “Bao đại nhân, tiên này tiểu nhân không thể nhận được, đại nhân khôi phục lại sự thanh khiết cho tiểu nhân thì tiểu nhân đã cảm tạ lắm rồi, đại nhân cứ xử như vậy, quả thật không hổ danh Bao Thanh Thiên.”

Ngô Lương dập đầu một cái rã bỏ đi.

Bao Công nhìn theo bóng của Ngô Lương xa dần, một lát sau nói: “Kể làm quan, luôn phải nhờ hai chữ thanh khiết của bá tánh.”

ÂN TÌNH HÓA OÁN CỪU

Trời vừa mờ sáng, những hạt sương lấp lánh còn đọng trên cánh hoa trước sân, cánh cửa phòng chạm trở hoa văn khẽ kêu “kẹt” một tiếng rồi mở ra.

Trong gian phòng đầu hành lang có một vị thân sĩ tuổi gần xấp xỉ ngũ tuần, dáng người hơi mập từ từ bước ra.

Vị thân sĩ đưa mắt nhìn xung quanh, khẽ vươn vai hít thở luồng khí trong lành buổi sớm, rồi đi tới khom lưng kéo một cánh cửa nhỏ ra.

Một con chó lông đen mượt nhảy ra mừng rỡ chạy quanh ông ta, quẩn quanh chân chủ, liếm tay ông ta.

Vị thân sĩ khẽ nói: “Chạy mau, đi dạo với ta.”

Con chó nghe lệnh chủ, lập tức phóng lên trước dẫn đường, chạy theo con đường nhỏ trong hoa viên.

Vị thân sĩ này không phải ai xa lạ chính là Trâu Sĩ Long, vị thân quan trứ danh huyện Như Cao trong thành này. Cổ nhân nói: *Có kẻ thâu đêm đến trường thi, có kẻ từ quan quy cố hương*. Trâu Sĩ Long thuộc hạng người thứ hai. Ông đã từng lên kinh đô thị hội, sau đó được làm đến chức huyện lệnh, rồi tuấn đạo Nam Kinh, cuối cùng lên đến chức tham chính, bởi không có con trai nối dõi nên không có cạnh tranh trên chốn quan trường, bèn cáo quan trở về huyện thành kiếm một miếng đất dựng nên tòa trang viên lớn an hưởng tuổi già.

Để kéo dài tuổi thọ, mỗi buổi sáng sớm Trâu Sĩ Long thường tản bộ luyện thở, ông không muốn vợ con mình đi cùng, chỉ thích một con chó đi theo dẫn đường. Con chó cũng có linh tính, hiểu tính khí của chủ nhân nên cũng vui không kém.

Song hôm nay con chó sau khi chạy hai vòng quanh sân, dường như không nghe lời chủ cứ chạy ra phía sau hoa viên.

Hoa viên phía sau là nơi ở của Trâu Sĩ Long cảm thấy có đi đâu quái lạ liền bước tới xem chuyện gì.

Con chó đang chạy xung quanh thi thể của một nữ nhân, cất tiếng sủa vang không ngớt. Trâu Sĩ Long hết sức kinh ngạc vội chạy tới định nhìn kỹ, bất giác rùng mình ớn lạnh. Xác chết vận y phục bằng vải hoa không ai khác hơn là Đan Quế, tỳ nữ của tiểu thư, ái nữ của ông.

Máu từ sau lưng chảy ra đọng thành một vũng lớn dưới đất, đôi mắt đen to tròn linh hoạt giờ trợn trừng ngược nhìn lên không trung.

“Quỳnh Ngọc!, Quỳnh Ngọc!” Trâu Sĩ Long lo lắng cho con mình liền hấp tấp chạy vào trong khuê phòng của Quỳnh Ngọc. Ông vừa đẩy cửa phòng thấy con gái đang hoảng sợ, mắt mở trừng trừng, thân hình co rúm trên giường run lên từng chập.

Trâu Sĩ Long ôm Quỳnh Ngọc vào lòng an ủi, đoạn hỏi: “Ngọc nhi, chuyện gì xảy ra vậy? Đan Quế có sao lại chết?”

Quỳnh Ngọc hai mắt ngây dại lặng yên không đáp.

Trâu Sĩ Long lo âu quát lớn: “Nói cho cha nghe nhau Ngọc nhi, nói cho cha nghe mau lên!”

Nhưng Quỳnh Ngọc đã sợ mất vía nhất thời không sao thốt nên lời, không ngớt run lên từng chập. Trâu Sĩ Long sờ vào trán con, thấy nóng như lửa đốt, cơn sốt khiến nàng nửa tỉnh nửa mê, đôi mắt như ngây như dại.

Trâu Sĩ Long cao giọng lớn tiếng gọi: “Người đâu! Người đâu!”

Nghe tiếng gọi, Trâu phu nhân, đầu bếp, gia đình cùng bảo mẫu vội vàng chạy tới đứng chập trong phòng.

Trâu phu nhân nhào tới la khóc ầm ĩ: “Con ơi.”

Hai tên gia đình định dùng miếng vải phủ lên thi thể của Đan Quế rồi khiêng vào nhà kho, Trâu Sĩ Long vội ngăn lại: “Khoan đã! Hãy đi báo án mạng trước đã.”

Ông gọi lão quản gia Mai Vượng đến, sai lão mau lên nha huyện báo về án mạng xảy đã ra, thuận đường hãy ghé qua tửu quán, trà lâu để dò la tin tức bởi Trâu Sĩ Long đã từng đi làm tri huyện nên biết rõ phải xử lý những chuyện này bằng cách nào.

Lão quản gia Mai Vượng ghé vào trà lâu uống một bình trà đoạn hỏi bọn khách thường uống trà sớm coi bọn họ có nhìn thấy kẻ nào tung tích khả nghi đi lại gần Trâu phủ, song không một ai biết. Lão lại tạt qua tửu quán hỏi thăm những kẻ nhàn du uống rượu đánh bạc trong đêm xem có động tĩnh khác lạ nào chẳng, nhưng không hề có kết quả.

Mai Vượng bèn đi lên nha huyện. Lúc ngang qua *Quý ký ngân tượng điểm*, một tiệm đồ bạc nổi tiếng trong nội thành, lão dừng bước nhìn vào.

Lão chủ tiệm Nhiều Quý đang thu dọn mấy món nữ trang bằng vàng bạc để trên bàn. Những kiểu nữ trang tương đối mới lạ trông tựa như những món nữ trang Trâu lão gia lúc làm quan nơi kinh đô đã mua cho tiểu thư. Mai Vượng liền bước vào hỏi: “Điểm gia, chiếc vòng bằng vàng này là vật của ai, có sao lưu lạc đến đây?”

Nhiều Quý vội đáp: “Vương Chiêu Đông công tử đem tới đổi lấy bạc lượng, y nói lúc cha y làm quan, bằng hữu thân giao đã tặng cho y.”

Mai Vượng nói mượn xem thử rồi cầ lên quan sát thấy phía trong có khắc một chữ *Trâu*, liền nói vật này lai lịch bất chính, không biết có thể đem về Trâu phủ cho Trâu lão gia xem xét?

“Tham chính lão gia xem thì không sao!” Nhiều Quý sợ sệt, nói nhưng lại dặn thêm: “Vương công tử dặn tôi không nên để vật này ra ngoài, xin ngài giữ kín cho.” Đoạn lão đưa sổ nữ trang cho Mai Vượng.

Trâu lão gia đã nói phải tra xét cho ra manh mối trước rồi mới báo án lên huyện đường sau, nay tìm ra manh mối há không nhanh chân trở về báo công sao?

Nghĩ vậy Mai Vượng lập tức quay về Trâu phủ.

Trâu Sĩ Long và phu nhân thấy những món nữ trang liền nhận ra đồ vật của nhà mình, nghe nói Vương Chiêu Đông đem nó đi bán, ông cực kỳ phẫn nộ, đập bàn quát lớn: “Không ngờ lại là y, tướng bạch diện thư sinh mà tâm địa độc ác, uống công ta khổ tâm vì y.”

Trâu phu nhân buông tiếng thở dài.

“Không thể dung dưỡng đờ gian tặc, ta phải đi tố cáo nó.”

Trâu Sĩ Long không sao nhận được, liền hạ lệnh: “Mai Vượng chuẩn bị bút mực để viết cáo trạng.”

Năm đó Bao Công đến Nam Kinh tuần thú Tùng Giang phủ, trên đường ghé qua, dừng chân tại huyện Như Cao, chính ngay lúc viên huyện lệnh nhận được cáo trạng của Trâu Sĩ Long. Viên huyện lệnh biết họ Trâu đã từng làm quan nơi kinh đô nên không dám chậm trễ, bèn đưa cáo trạng cho Bao Công phân xử. Bao Công thấy cáo trạng viết: “Cáo trạng việc giết người cướp của. Phàm đạo tặc nhưng biết hối cải mà hoàn lương thì để lại tiếng thơm sau này. Còn những kẻ đội lốt người mà lòng dạ thú thì tiếng như muôn thuở vẫn không phai. Ác đồ Vương Chiêu Đống vốn là kẻ độc sách, không biết giữ phận, làm khuynh gia bại sản, không đủ cơm ăn đói quá hoa mắt, túng thế làm liều. Đột nhiên vào đêm qua tháng này, đang lúc đêm khuya xông vào ôm tỳ nữ Đan Quế cưỡng hiếp không được liền sát nhân diệt khẩu, lại còn cướp đi gia sản, lúc trời sáng đã thu thập được tang vật là chiếc vòng đeo tay bằng vàng có thợ bạc Nhiêu Quý làm chứng. Gian tế đã rõ, tang vật đã có, tội sát nhân cướp của há phải nói ngoa? Mong được minh xét bắt ác đồ đền mạng, trừ hại an dân. Thượng cáo.” Bao Công đọc xong cáo trạng khẽ gật đầu.

“Trâu Sĩ Long, bản phủ đã biết,” đoạn quay sang hỏi huyện lệnh: “Bản huyện có người tên Vương Chiêu Đống hay không?”

Viên huyện lệnh đáp có người đó, y cũng thuộc hàng quan đệ tử, cha y từng làm thông giám ở Tùng Giang phủ, nghe nói hai nhà Trâu – Vương có mối giao tình từ xưa.

Bao Công trầm ngâm: “Theo như bản phủ thấy trước tiên hãy truyền cho Vương Chiêu Đống đến công đường làm nghi phạm để thẩm vấn, mới hiểu được tình tiết của vụ án.”

Huyện lệnh gật đầu đáp: “Bẩm Bao đại nhân, ngài nói chí phải.”

Wương Chiêu Đống bị giải lên huyện đường, mặt lộ vẻ nghi hoặc, bọn sai nha ấn chàng quỳ xuống nhưng Bao Công ngăn lại.

Bao Công mời chàng yên vị xong liền cất tiếng hỏi: “Vương công tử, có cáo trạng của Trâu Sĩ Long tố cáo người giết người cướp của lại còn thu được tang vật, người có thể giải thích từ đâu người có được chiếc vòng vàng có khắc chữ *Trâu*?”

Vương Chiêu Đông vội phân giải: “Tiểu thư Trâu Quỳnh Ngọc, ái nữ của Trâu Sĩ Long đã tặng nó cho tiểu sinh.”

Bao Công truy hỏi tiếp: “Trâu Sĩ Long tuyệt nhiên không thích người, Trâu tiểu thư làm gì tặng cho người một vật quý giá như vậy?”

Vương Chiêu Đông lặng im, cơ hồ như không muốn trả lời. Bao Công nghiêm nghị luận: “Nếu như người không nói ra được lý do nhất định bản phủ phải phạt người thật nặng.”

Vương Chiêu Đông do dự hồi lâu đoạn thở dài đáp: “Tiểu sinh vốn không muốn nói ra chuyện này, nhưng hiện việc có liên quan đến tính mạng, tiểu sinh không thể không nói cho Bao đại nhân nghe.”

Hơn hai chục năm trước, Trâu Sĩ Long và Vương Chi Thần là hai bằng hữu tình thân như ruột thịt. Cả hai thiên tư thông minh đỉnh ngộ, chăm chỉ hiếu học, lại đồng thời thi đậu kỳ thi Hương, sau đó cả hai đồng hành lên kinh đô dự kỳ thi Hội.

Trước khi lên kinh đô ứng thí hai người cùng nhận được tin vui, vợ của họ đã có thai được mấy tháng, đến lúc yết bảng phong quan sẽ khai hoa nở nhụy. Bởi gặp lúc hai người đang khổ công dùi mài kinh sử, gia nhân sợ hai người phân tâm không dám báo tin, nay thì có thể báo tin vui cho họ rồi.

Trâu Sĩ Long và Vương Chi Thần cảm thấy hai bên có duyên phận, bao chuyện đại sự may mắn đều được như ý, cả hai đồng thời nói: “Phu nhân của hai ta nếu sinh toàn con trai thì cho chúng kết thân làm huynh đệ, nếu là con gái kết nghĩa thơ muội, còn nếu một nam, một nữ thì cho chúng kết nghĩa vợ chồng sống với nhau bách niên giai lão, để kỷ niệm tình bạn của hai gia đình.”

Hai người vui vẻ nâng chén rượu uống một hơi cạn sạch rồi lên kinh đô ứng thí. Ngày yết bảng, Trâu Sĩ Long trúng tuyển được bổ nhiệm làm quan

tri huyện còn Vương Chi Thần không có tên trên bảng vàng, công khổ mấy năm phút chốc tan thành mây khói.

Vương Chi Thần buồn bã thở ngắn than dài, bao nhiêu nhuệ khí tiêu tan, ông không còn tâm trí lưu lại kinh đô bèn cáo biệt Trâu Sĩ Long, một mình quay về cố hương. “Kể có trí sớm muộn cũng thành đại nghiệp, hiên huynh nhất định thành công mà.” Trâu Sĩ Long cất tiếng an ủi bạn. Ông tiễn Vương Chi Thần lên đường qua một ngọn núi rồi một ngọn đèo khiến cho Vương Chi Thần cảm động, hứa sẽ về quê chuẩn bị kỳ thi sau lại lên kinh ứng thí, quyết lập được công danh mới thôi. Trâu Sĩ Long yên tâm mỉm cười lấy từ trong vạt áo một phong thư đưa cho Vương Chi Thần rồi nói:

“Đây là phong thư tiểu đệ gửi cho hiên thê của mình, nhờ hiên huynh chuyển hộ.”

Vương Chi Thần nhận phong thư để cho bạn mình an tâm lo công danh sự nghiệp, chuyện nhà họ Trâu tự nhiên Vương Chi Thần phải lo liệu giùm.

Hai người ôm chặt nhau lưu luyến mãi mới các biệt.

Ngụy thị thấy Vương Chi Thần chồng mình quay về chẳng những không có ý phiền trách mà còn tỏ vẻ vui mừng, bởi vì bà vừa sinh hạ con trai đang cần chăm sóc. Vương Chi Thần ôm con vào lòng, không muốn rời tay nựng nịu hôn hít đứa trẻ. Vương Chi Thần hỏi:

“Trâu phu nhân Lý Thị sinh con hay chưa?”

Ngụy thị lúc đó mới nhớ vội đáp: “Sinh rồi, sinh được một bé gái!”

Vương Chi Thần vui mừng “À” lên một tiếng rồi nói: “Đó há không phải là dâu ta sao?” Đoạn vội vàng lấy ra một số bạc mua hồng đường, hạt sen, táo hồng đi đến thăm nhà họ Trâu.

Nửa năm sau Trâu Sĩ Long trở về quê vinh hiển, gặp lại Vương Chi Thần lại đem chuyện nhân duyên của hai đứa trẻ ra bàn bạc. Vương gia đem túi vàng đựng ngọc Như ý làm sính lễ, Trâu gia cũng tặng lại Bích ngọc loan thoa làm vật đính ước, lúc uống rượu còn cho hai trẻ Chiêu Đông và Quỳnh Ngọc bái tạ thiên địa.

Chuyện nhân duyên của con trai khiến cho Vương Chi Thần càng quyết tâm dùi mài kinh sử. Ông nghĩ nhọc gia con mình là huyện lệnh đến lúc con dâu hỏi công công làm quan gì? Nếu nói mình chỉ là một thư sinh hay hàn sĩ nghèo há không phải là mất mặt con trai mình sao?.

Nghĩ vậy ông nhất định phải thành danh, có tên trên bảng vàng mới khỏi hổ thẹn với con cháu.

Trời quả không phụ người, hơn một năm sau, Vương Chi Thần được bổ làm thông phán ở Tùng Giang phủ.

Vương đại nhân vui không kể xiết mang vợ con đến Tùng Giang phủ ở trong một toà trang viện tráng lệ, bắt đầu cuộc sống giàu sang phong lưu.

Đêm nọ, Vương Chi Thần cùng phu nhân nằm trên giường mềm định ân ái, nào ngờ Vương Chi Thần đột nhiên thổ huyết, máu tươi lênh láng khắp giường. Vương phu nhân hoảng sợ khóc nức nở, lòng đau không tả xiết, nhất định đây là hậu quả của những ngày khổ công đọc sách khiến thân thể bị tổn hại.

Người ta chỉ biết đọc sách có thể mang lại giàu sang phú quý, đâu ngờ đọc sách mhang đến tai họa khôn lường! Vương Chi Thần do lao tâm tổn, lâu ngày nên sinh thành bệnh, cố lắm mới sống được mấy năm nay, tự biết mình không còn thọ được bao lâu liền viết một phong thư gửi cho Trâu Sĩ Long nhờ bạn giúp nuôi dưỡng Vương Chiêu Đống nên người.

Trâu Sĩ Long nhận được thư vội vàng đến Tùng Giang phủ thăm bạn nhưng Vương Chi Thần đã nhắm mắt lìa đời.

Phạm quan còn quyên thì còn bồng lộc, quan hết quyên thì bồng cũng tiêu luôn. Tòa trang viện Vương phu nhân bị nha phủ thu dụng, chỉ đưa một số bạc để làm lộ phí.

Vương phu nhân Ngụy thị mang Vương Chiêu Đống cùng linh cữu của chồng quay về quê cũ. Vương Chi Thần là quan không được bao lâu nên không nhiều vàng bạc, lo liệu việc tang xong, gia cảnh hai mẹ con đã lâm vào nghèo khó.

Lúc đầu Trâu Sĩ Long còn nghĩ đến tình nghĩa không dám phụ lời ủy thác của bạn cố tri, muốn đem Vương Chiêu Đống lên Nam Kinh nơi ông nhậm chức nuôi chàng ăn học. Vương Chiêu Đống tuy nhỏ tuổi song biết

phận mình liền khéo léo chối từ: “Gia phụ cháu vừa mới mất, mẫu thân thủ tiết, gia cảnh nghèo túng, phận làm con nên cháu khó rời khỏi nơi đây.”

Trâu Sĩ Long đành tặng cho chàng một số bạc làm vốn, hàng tháng lại tiếp tế chi phí cho hai mẹ con họ Vương sinh sống.

Thoáng chốc đã gần mười năm trôi qua, Vương Chiêu Đông miệt mài sôi kinh nấu sử trở nên vị tú tài nổi tiếng xa gần, nhưng chỉ lo miệt mài đọc sách đã không kiếm ra tiền lại còn hao phí thêm gia sản, đến gần ngày lên kinh đô ứng thí, gia sản của Vương gia càng thêm khánh kiệt.

Trâu Sĩ Long từ quan trở về quê, xây nhà dựng phủ lộng lẫy sang trọng khác thường. Ngay thị lúc này gia cảnh nghèo túng bần nói với con mình. “Mẹ không đủ sức nuôi con ăn học thành tài, con hãy đến gặp nhạc phụ đại nhân xin người tác thành nhân duyên của con với Quỳnh Ngọc tiểu thư, sau đó lo việc học hành của con theo ý nguyện của cha con muốn con làm quan để rạng rỡ tổ tiên họ Vương ta.”

Vương Chiêu Đông có chút tự ái, lẽ ra chàng không muốn vì nghèo mà quỳ lụy bất cứ ai, song nghĩ tới việc công danh của mình không thể bỏ dở giữa chừng, nhớ tới lời di huấn của cha, chàng đành miễn cưỡng đến gõ cửa Trâu phủ.

Trâu Sĩ Long thấy chàng đến cũng tỏ vẻ khách khí mời chàng ngồi uống trà, song thái độ có vẻ khinh thường ra mặt, chưa nói hết hai câu đã thấy gia nhân vào bẩm báo có quan huyện Như Cao đến thăm.

Viên quan huyện văn phục mũ mào chỉnh tề áo khoác bằng gấm lụa, Vương Chiêu Đông mặc áo vải trông cách biệt một trời một vực! Trâu Sĩ Long cảm thấy mất mặt vô cùng. Viên quan hỏi Vương Chiêu Đông là ai? Trâu Sĩ Long bực bội nói đó là gia nhân coi đàn chó của mình, đoạn phất tay bảo Vương Chiêu Đông ra ngoài ngồi.

Vương Chiêu Đông bị hạ nhục nhưng cũng đành nhẫn nhục. Hai hôm sau bởi mẹ chàng hối thúc, chàng mới chính thức đến xin Trâu Sĩ Long tác thành nhân duyên cho mình.

“Chiêu Đông à, lão gia nhà ta đã nói rồi, Quỳnh Ngọc cũng thuộc hàng trâm anh khuê nữ, nếu con muốn lấy Ngọc Nhi phải sắm đủ sáu lễ mới

được!” Trâu phu nhân Lý thị ra ứng phó với chàng, còn Trâu Sĩ Long tránh mặt, không tiếp.

Muốn sắm đủ sáu lễ phải có không ít tiền bạc, chàng hiểu Trâu gia muốn làm khó chàng, không muốn thừa nhận lời hứa hôn năm xưa, bèn quay về nói cho mẹ biết. Ngụ thị nghe xong tức giận nói:

“Quyền lực và địa vị đã làm thay đổi tính tình của Trâu Sĩ Long, ta quyết không dựa vào họ nữa, ta sẽ tự kiếm tiền nuôi con ăn học đến khi công thành danh toại sẽ tính sau.”

Thế là Vương Chiêu Đồng không nhắc tới chuyện hôn nhân nữa.

Một lần nọ Trâu gia đi ra ngoài thành du ngoạn, tiền hô hậu ủng, lúc đi qua một vách núi, đột nhiên Trâu Sĩ Long nhìn thấy hàng chữ *Vương Chi Thân phán quan chi mộ*. Ông cất tiếng than: “Vương tướng công tạ thế đã được 15 năm rồi!” Trâu phu nhân Lý thị bên cạnh tưởng rằng chồng mình nhớ đến bạn cũ, nghĩ đến tình xưa bèn nói: “Vương công tử cũng không tầm thường, hiện giờ đang hỗ thẹn, chi bằng phu quân giúp y để sau này y tự ân là báo đáp kẻ thừa đại nghiệp của họ Trâu ta.”

Trâu Sĩ Long lắc đầu cho xe ngựa rời xa nơi đó đoạn nói: “Cho dù có nhận y là con rể song ta xem chừng họ Vương vị tất đã có gì hơn người, đồ thư sinh khờ khạo nghèo khổ, chẳng những khổ một đời y mà còn hại Quỳnh Ngọc con ta. Ta không hề có ý bội ước nhưng ta không thể vì tình bạn cũ nơi tuổi vàng mà làm khổ con mình.”

Lý thị gật đầu cho là phải.

Trâu Sĩ Long nghĩ ra một kế nhất cử lưỡng tiện, vừa không phải mang tiếng với Vương Chi Thân đồng thời cũng được lợi cho mình liền bảo: “Ta sẽ cho Vương Chiêu Đồng một số bạc đủ để y cưới một cô gái thứ dân làm vợ, rồi hủy bỏ hôn ước của Ngọc Nhi năm xưa. Ta sẽ kiếm nơi môn đăng hộ đối cho con ta.” Lý thị gật đầu tán thành: “Vậy thì sáng mai thiếp sẽ đến nhà Vương gia.”

Câu chuyện hai người bàn luận không ngờ lại lọt vào tai Quỳnh Ngọc, đã biết mình được hứa hôn với một người nhưng nàng chưa hề thấy mặt vị công tử đó, giờ nghe cha nói vậy nàng nảy tính hiếu kỳ xuống xem mặt vị

con rể không may đó, song thân nàng nói đi nói lại rốt cuộc chỉ chê chàng vì nghèo, nhưng không biết dung mạo chàng ta ra sao?

Có một hôm Quỳnh Ngọc cùng tỳ nữ Đan Quế dạo chơi trong thành, chợt thấy trước cửa chợ gạo có một số người làm thuê đang chuyển gạo, trong số đó có một thanh niên trẻ tuổi mặt mũi tuấn tú, tướng mạo văn nhã không giống những kẻ làm công bình thường, chợt nghe Đan Quế chỉ vào người đó nói nhỏ: “Tiểu thư, người đó chính là Vương Chiêu Đông công tử đó.”

Quỳnh Ngọc thoáng đỏ mặt, chú ý nhìn kỹ, Vương Chiêu Đông tuy quần áo rách rưới nhưng vẫn không mất đi phong thái nho nhã, khuôn mặt tuấn tú, trong lòng nàng chợt thương cảm, ngơ ngẩn đứng nhìn chàng hồi lâu.

Vương Chiêu Đông dường như nhận ra đi đâu gì, chàng cũng dừng tay quay đầu lại nhìn, thấy một thiếu nữ mắt sáng, môi hồng, dáng người yếu điệu, thanh nhã, liền biết nàng nhất định là Quỳnh Ngọc tiểu thư, vị hôn thê của mình. Bởi vì Trâu gia cư xử đúng mực trong huyện này, tiểu thư họ Trâu phong tư thanh thoát không một thiếu nữ nào trong khắp huyện có thể sánh kịp nàng.

Quỳnh Ngọc khẽ đưa tay lên che mặt, rồi cùng Đan Quế nhẹ nhàng quay gót bước đi.

Vương Chiêu Đông trong lòng xao động, đứng lặng nhìn theo.

Trâu phu nhân Lý thị theo lời chồng mang một trăm lạng bạc cho nhà họ Vương, mong Vương Chiêu Đông chọn giai nhân khác để kết hôn.

Nhưng không ngờ chàng cự tuyệt, không nhận số bạc lại cương quyết bảo rằng trừ Quỳnh Ngọc ra suốt đời chàng sẽ không lấy một ai, nhất định sẽ có ngày chàng sắm đủ sáu lễ để cưới Quỳnh Ngọc về nhà mình.

Lời nói của chàng truyền đến Trâu phủ, Trâu Sĩ Long nghe vậy tức giận bảo:

“Cái đồ ông vọng không biết phận mình làm sao có thể thành danh được!”

Trâu phu nhân lo lắng không biết phải làm thế nào.

Quỳnh Ngọc nghe vậy trong lòng thẫn thờ tán thưởng, quả thực người nghèo song chí không nghèo, người có tầm nhìn cao xa như vậy thực đáng phục! Nàng chợt sinh lòng mến phục.

Quỳnh Ngọc âm thầm thương lượng với tỳ nữ thân tín của mình là Đan Quế: “Làm sao có thể cho Vương công tử đến phía sau hoa viên gặp mặt ta.”

“Tiểu thư à, không được đâu, lão gia biết được nô tỳ sao chịu nổi.” Đan Quế hoảng sợ đáp.

“Cha ta ít khi đến phía sau hoa viên này, hai ta không ai tiết lộ ra người làm sao biết được, chuyện này giao cho em đó.”

Quỳnh Ngọc thúc hối Đan Quế đi ngay lập tức.

Nhờ có người chỉ lối đưa đường, đôi tình nhân đã ước hẹn với nhau, đêm hôm sau Vương Chiêu Đông qua cánh cửa nhỏ phía sau hoa viên đến Khuê Viên đường tương ngộ với Quỳnh Ngọc tiểu thư.

Ánh sao lấp lánh tiếng côn trùng nỉ non, Vương Chiêu Đông nép mình đi vào phía sau hoa viên. Đan Quế đã mở cửa chờ sẵn, thấy Vương công tử đến liền dẫn chàng vào trong phòng.

Vương Chiêu Đông đỏ mặt ấp úng nói: “Tiểu thư, kẻ học trò nghèo này không có lễ vật tặng nàng thiệt vạ phần xấu hổ”

Quỳnh Ngọc mỉm cười vội đỡ lời: “Tài là vật ngoại thân, công tử tài hoa hơn người, dĩ nhiên đó còn quý hơn cả núi vàng núi bạc.”

Vương Chiêu Đông vô cùng cảm động, chàng thành thực nói: “Ta và nàng được tiên phụ hứa hôn từ lúc còn trong bụng mẹ, hiện tại ta không thể cưới nàng được, mong tiểu thư lượng thứ, đợi khi công thành danh toại sẽ cử hành hôn lễ, không để nàng nhục nhà với gia môn.”

“Thiếp biết chuyện đó.” Giọng Quỳnh Ngọc chan chứa ân tình, nàng sai Đan Quế mang rượu và thức ăn lên để hai người cùng nhau đối ẩm.

Hai người tửu lượng không cao, chẳng qua chỉ mượn rượu để tìm vui, mới được mấy ngụm rượu sắc mặt của họ đỏ rực, người nhìn tựa như gà chọi, kẻ trông giống như hoa đào hồng thắm, rạng ngời men say.

Vương Chiêu Đông nhờ men rượu giúp sức nên bạo gan, nắm cánh tay trắng mịn của Quỳnh Ngọc từ từ kéo vào lòng mình.

Quỳnh Ngọc đôi mắt mơ màng e thẹn cúi đầu lặng im để mặc cho mình nhích lại gần chàng.

Dưới ánh nến lung linh, hai tay Vương Chiêu Đông run run cởi bỏ nội y của nàng rồi ôm chặt bộ ngực đầy đặn, cùng thân hình thon thả của thiếu nữ vào lòng mình.

Ngay lúc đó, Quỳnh Ngọc đột nhiên giật mình như có luồng điện chạy qua, nàng vung tay tát vào mặt chàng. “Bốp...” Nàng kinh ngạc “Á” lên một tiếng, hai tay bịt miệng mình, mắt lo lắng ngược nhìn chàng.

Vương Chiêu Đông ngáy người nhìn nàng, giọng lắp bắp: “Xin lỗi tiểu thư, tiểu sinh thất thố với nàng”

Chàng lúng túng hồi lâu mới thốt nên lời, đoạn quay người định đi ra bên ngoài.

Quỳnh Ngọc hốt hoảng gọi chàng lại: “Đợi thiếp một chút.” Đoạn nàng đổi giọng thì thầm: “Đề thiếp đi tắm đã, công tử hãy đợi thiếp quay lại.”

Vương Chiêu Đông muốn rời khỏi đây nhưng không sao lui gót được, chàng vừa sợ vừa thích, nghe tiếng nước xối vọng lại cùng với hương thơm ngọt ngào từ trong phòng bay ra khiến chàng đứng ngẩn không yên.

Chợt nghe tiếng Quỳnh Ngọc gọi: “Vương công tử vào đây.”

Vương Chiêu Đông vội trút bỏ y phục vào trong phòng tắm với nàng.

Nằm trong lòng Vương Chiêu Đông, Quỳnh Ngọc dịu dàng cất tiếng, giọng chan chứa ân tình.

“Công tử, chúng ta dù đã hoan lạc với nhau nhưng vẫn phải đợi đến ngày đoàn viên.”

Vương Chiêu Đông ôn thân hình ấm áp của Quỳnh Ngọc trong tay, giọng thoáng buồn:

“Nhưng cha nàng đã hủy hôn ước.”

“Tiện thiếp không lấy ai ngoài chàng, nếu như cha thiếp ép gả thiếp cho người khác thiếp thà chết chứ không nghe lời người.” Quỳnh Ngọc cương

quyết thề non hẹn biển không hề đổi lời.

Vương Chiêu Đông liền đáp: “Nếu thực như vậy tiểu sinh cũng nguyện cùng chết với tiểu thư, xuống suối vàng kết tóc trăm năm.”

Hai người lưu luyến không muốn rời xa nhau.

Gà gáy canh ba, Quỳnh Ngọc khẽ đẩy Vương Chiêu Đông đang say trong mộng ân ái ra, bảo rằng trời sắp sáng hãy mau trở về nhà đừng để cho người ta nhìn thấy. Nàng dặn dò chàng muốn học thành tài, không nên đi làm công cực khổ như vậy để tránh tổn hại sức khỏe, nàng sẽ cung cấp tiền bạc cho chàng chi dùng. Nói đoạn nàng sai Đan Quế mang số nữ trang quý giá đưa cho chàng, khuyên chàng đổi ra thành bạc vụn để dùng lúc cấp bách.

Vương Chiêu Đông ngẩng đầu biết ơn, trời đã cho giai nhân xinh đẹp, còn giúp chàng thành tài nữa.

Bao Công tựa như vừa nghe xong một câu chuyện thần kỳ, nhưng ông hiểu lòng người rất rõ nên không lạ gì gì chuyện này, liền nói:

“Vương công tử, nghe người kể đầu đuôi rõ ràng câu nào dường như cũng rất thật, nhưng mà muốn bản phủ tin lời người, còn phải đợi nghe lời thăm vấn nguyên cáo Trâu Sĩ Long trên huyện đường sáng mai xem sao, đến lúc đó bản phủ mới phán quyết được.”

Ngày hôm sau thông đường. Bao Công ngồi trước công án, viên quan huyện và Công Tôn Sách mỗi người đứng hầu một bên, dưới công đường có hai hàng sai nha cầm binh khí xếp thành hai hàng tả hữu.

Trâu Sĩ Long là mệnh quan của tri huyện nên được ngồi trên ghế, còn Vương Chiêu Đông đứng bên cạnh dưới công đường.

“Bị cáo Vương Chiêu Đông, người nói không giết tiểu nữ Đan Quế ở Trâu phủ, vậy thì đồ trang sức của Trâu gia làm sao người có được. Bản phủ lệnh cho người phải cung khai chuyện đó.”

Thế là Vương Chiêu Đông lại kể câu chuyện của mình với Quỳnh Ngọc trước công đường.

“Đồ hèn hạ vô liêm sỉ, ăn nói hồ đồ! Chẳng những làm ô nhục con gái của lão phu mà còn làm ô uế danh dự của Trâu phủ.” Trâu Sĩ Long nghe

vậy không khỏi tức giận, lão không thể tin lời cung khai của họ Vương, nên nói với Bao Công:

“Hung phạm muốn thoát tội, nên mới nói ra những điếu man trá như vậy.”

Bao Công hỏi: “Bản phủ cũng có ý xử án cho rõ trắng đen, chuyện đã liên quan đến lệnh ái, truyئن gọi Quỳnh Ngọc tiểu thư đến công đường đối chứng xem thế nào?”

“Trâu mỗ cũng không có ý khác.”

Nói rồi Trâu Sĩ Long bảo Mai Vương cùng sai nha quay về phủ đón Quỳnh Ngọc. Do kinh hãi quá độ, tâm thần Quỳnh Ngọc bị kích động sinh ra nhiều chứng bệnh, nhờ lương y bốc thuốc chữa trị mới thuyên giảm được ít nhiều. Trâu phu nhân Lý thị sợ con mình đến công đường nhớ lại chuyện Đan Quế bị hại, đầu óc lại bị kích động nên không muốn cho Quỳnh Ngọc đi.

Mai Vương thấy vậy lo lắng thúc giục: “Không được, Bao đại nhân đang đợi tiểu thư đến làm chứng lời cung khai của nghi phạm.”

Lý thị vội quay sang hỏi ý con: “Ngọc nhi, con có chịu nổi không? Nếu không thể đi được mẹ quyết không cho họ mang con đi.”

Quỳnh Ngọc nết mỗ gật đầu: “Mẹ à, con đi được, con phải đi làm chứng, báo thù cho Đan Quế đáng thương.”

Lý thị đành phải để cho Quỳnh Ngọc lên kiệu cùng Mai Vương và sai nha đi đến công đường.

Bao Công trịnh trọng lên tiếng: “Quỳnh Ngọc tiểu thư, nàng phải cung khai sự thật, không được làm chứng sai, hãy trả lời cho bản phủ biết, những vật trang sức quý giá này, nàng đã tặng cho y phải không?”

Quỳnh Ngọc đáp rõ từng tiếng: “Không có, tiểu nữ không hề tặng bất cứ vật gì cho Vương công tử.”

Trâu Sĩ Long thở phào nhẹ nhõm, còn Vương Chiêu Đồng nét mặt đầy vẻ nghi hoặc.

Bao Công cũng bị bất ngờ, ông thận trọng hỏi lại: “Bản phủ hỏi lại một lần nữa, nàng có tặng không?”

Quỳnh Ngọc lắc đầu giọng cương quyết: “Không có.”

Vương Chiêu Đông vẻ mặt lo âu la lên một tiếng nhưng Quỳnh Ngọc chỉ lạnh lùng đứng nhìn chàng. Bao Công nghiêm giọng hỏi: “Vương công tử, Quỳnh Ngọc tiểu thư nói không tặng người, vậy không phải là do người cướp được hay sao?”

“Không! Không phải! Bao đại nhân, những vật nữ trang tiểu sinh có được, đích thực là do Quỳnh Ngọc tiểu thư tặng.”

Vương Chiêu Đông lo sợ mồ hôi tuôn ra ướt trán, giọng ai oán nói với Quỳnh Ngọc: “Tiểu thư, nàng quên những lời thề hải minh sơn của hai ta sau một đêm âm ái nên trăm năm. Lẽ nào nàng lại phụ tình mau như vậy? Lẽ nào nàng thấy ta bị oan sắp chết đến nơi mà không cứu? Tiểu thư...”

“Câm mồm.” Trâu Sĩ Long hét lớn: “Con gái ta cành vàng lá ngọc làm sao có thể chung chạ gối với kẻ đạo tặc hạ lưu như mi?”

Bao Công cũng chất vấn chàng: “Người nói người đã tư thông với Quỳnh Ngọc tiểu thư, chuyện đó có gì làm bằng chứng?”

Vương Chiêu Đông mấp má môi hồi lâu mới lên tiếng: “Trên... trên đùi trái của nàng... gần chỗ kín có một nốt ruồi to bằng hạt đậu.”

Mọi người “Ồ” lên kinh ngạc.

Quỳnh Ngọc ôm mặt “Oà” lên một tiếng, bật khóc nức nở: “Đồ vô liêm sỉ.” Trâu Sĩ Long chỉ vào mặt Vương Chiêu Đông tức giận chửi mắng.

“Im lặng.” Bao Công nghiêm giọng quát rồi quay sang bảo Công Tôn Sách:

“Công Tôn tiên sinh, người gọi hai tỳ nữ đến đây mang Quỳnh Ngọc tiểu thư vào hậu đường kiểm chứng, hãy báo cho bản phủ.”

Công Tôn Sách vội đáp: “Tuân lệnh.”

“Không cần.” Quỳnh Ngọc vừa nói vừa đưa tay gạt lệ, mặt tỉnh táo khác thường. Có lẽ nàng muốn dứt tình với Vương Chiêu Đông nên không tỏ ra đau khổ thương tâm nữa, giọng quả quyết: “Ta thừa nhận trong lúc mê tâm loạn trí có ân ái hoan lạc với Vương công tử. Số nữ trang đó cũng do ta tặng cho y làm chi phí để ăn học, nhưng ta thật không ngờ y là kẻ mặt người dạ thú.”

Quỳnh Ngọc nhìn Vương Chiêu Đông ánh mắt đầy vẻ hận thù: “Tối hôm đó khi cánh cửa phía sau hoa viên bị đẩy ra, ta nói với Đan Quế là công tử đã đến em hãy đi đón chàng. Nhưng Đan Quế ra khỏi cửa hồi lâu không thấy quay vào, ta sinh nghi ra ngoài xem sao, bỗng hoảng sợ mất vía bởi thấy Đan Quế chết thảm trong vườn...”

“Không phải ta, không phải ta, tối hôm đó ta đâu có đến tìm nàng.” Vương Chiêu Đông cố sức phân giải.

“Phía sau hoa viên của Trâu gia chỉ có mình người đến đó, người có chứng cứ gì nói đêm đó người không đến?” Bao Công hỏi.

“Cái đó thì...” Chàng không nhớ rõ chứng cứ nhưng vẫn khẳng định: “Tiểu sinh quả thực không đi mà.”

“Cùng đố to gan. Đã không có chứng cứ làm sao có thể nói người không đến phía sau hoa viên, mưu kế không thành liền giết tì nữ Đan Quế chớ gì? Người đâu!”

Bao Công thét lớn: “Mau bắt Vương Chiêu Đông giam vào trong ngục đợi bản phủ phán quyết sau.”

“Tuân mệnh.” Bọn sai nha lập tức lôi Vương Chiêu Đông đi về phía ngục thất.

“Tiểu sinh bị vu oan mà, tiểu sinh bị oan nà.” Vương Chiêu Đông la lớn vang động gian ngục thất.

Sau khi bãi đường, Bao Công lui về công quán ăn trưa. Trong bữa ăn có Công Tôn Sách và viên quan huyện nhưng không một ai nói câu nào.

Dùng cơm trưa xong, Công Tôn Sách pha một bình trà rót ra chén, cung kính đưa trước mặt Bao Công rồi hỏi: “Bao đại nhân, kẻ học trò này có mấy câu không biết có nên nói ra hay không?”

Bao Công vội bảo: “Người cứ nói?”

“Bao đại nhân, hôm nay ngài xử án Vương Chiêu Đông sai rồi.” Giọng Công Tôn Sách không phục.

“Làm sao người thấy được điều đó?”

“Nếu ngài xử Vương Chiêu Đông vào tội chết, vậy thì kẻ học trò này hỏi ngài, Vương Chiêu Đông vì cớ gì phải giết Đan Quế. Cướp tài sản ư? Đồn nữ trang Quỳnh Ngọc tiểu thư tự nguyện tặng cho y mà! Còn cưỡng gian ư? Vương Chiêu Đông đã có Quỳnh Ngọc tiểu thư, Đan Quế chỉ là một a hoàn, làm sao sánh bằng tiểu thư, huống hồ Đan Quế lại là ân nhân mai mối của hai người, họ Vương đâu đến nỗi nhẫn tâm sát hại nàng, những đi đâu này nếu không tra xét rõ ràng làm sao có thể buộc tội Vương Chiêu Đông được?”

Bao Công gật gù khen ngợi: “Công Tôn tiên sinh nói đúng, bản phủ không phải thần tiên đâu thể xử án định tội như thần được, có các người hai bên tả hữu giám sát mới trên không hổ thẹn với ân điển của hoàng thượng, dưới không có lỗi với lê dân trăm họ.”

Bao Công hết sức vui vẻ với ngắt lời Công Tôn Sách, “Kỳ thực bản phủ cũng không vội vã xử án như vậy, nay cho Vương Chiêu Đông vào ngục để miễn trừ phiên phức, tiếp tục thẩm tra manh mối.”

“Hóa ra là như thế, kẻ học trò này đã trách lằn Bao đại nhân.” Công Tôn Sách có vẻ ngượng ngùng nói.

Bao Công thở dài: “Bản phủ tặng cho Công Tôn tiên sinh bốn chữ: *Đương gián trực gián*.”

Sau trưa hôm đó Bao Công đang nhắm mắt ngủ gật, vừa mở mắt ra đã thấy quan huyện vào bẩm báo, nói lúc này có một người bắt rắn giao cho nha môn một con dao nói là nhặt được trong khu rừng ở ngoài thành, có dấu vết rất khả nghi.

Bao Công liền nói: “Lấy cho ta xem.”

Con dao được mang tới, đó là một ngọn chủy thủ, lưỡi dao bị khuyết mất một miếng, dấu máu còn loang lổ trên lưỡi dao. Bao Công quan sát kỹ phát giác ra cạnh của chỗ khuyết còn mới, hiển nhiên là vừa bị mẻ ra. Ông lại ngửi vết máu thấy có mùi tanh rõ ràng là máu tươi, trên cán dao có khắc một chữ *Bát*. Bao Công tức tốc hạ lệnh: “Công Tôn tiên sinh, người đi xem vết thương trên thi thể Đan Quế coi có miếng khuyết trên lưỡi dao không, nếu có con dao này chính là hung khí gây án.”

“Thuộc hạ tuân lệnh.”

Vụ án chưa có manh mối, nên thi thể của Đan Quế chưa được mai táng, Công Tôn Sách cấp tốc đến tra xét.

Vết thương của Đan Quế ở sau lưng. Công Tôn Sách khoét rộng vết thương. Quả nhiên ở đó có một miếng kim loại vừa khít với chỗ khuyết của con dao, không hề sai lệch.

Công Tôn Sách trở về bẩm báo với Bao Công: “Hung thủ dùng con dao này để giết Đan Quế.”

“Ồ, vậy thì con dao này của ai?” Bao Công nghĩ ngợi. Ông nhìn chữ *Bát* khắc trên chuôi dao, trầm tư hồi lâu đoạn hỏi quan huyện: “Có thể tra được những kẻ có liên quan đến chữ *Bát* không?”

Viên quan huyện vội đáp: “Hạ quan xin đi tra xét.” Nói rồi quan huyện lui ra ngoài.

Những kẻ liên quan đến chữ *Bát* có: *Bát* dê, *Bát* ca, *Bát* đầu, *Bát* muối, *Bát* gia, *Bát* thúc, lão *bát* đầu, lão *bát* cô, *Từ* *Bát* Tân, *Thái* *Bát* Khánh, *Vương* *Ngư* *Bát*, *Lý* *Vinh* *Bát*, *Vương* *Đao* *Bát*, *Tiêu* *Bát* *Triển*...

Làm sao tra xét ra được? Đưa dao cho bọn họ nhận ai cũng lắc đầu không nhận đó là vật của mình.

Bao Công chợt nghĩ ra một cách liền bảo:

“Những kẻ nào đã từng bị giữ nơi nha huyện, người hãy giao danh sách cho bản phủ thẩm duyệt.”

Viên quan huyện vội trình danh sách lên cho Bao Công.

Bao Công lật từng trang dưới ánh đèn, đột nhiên có một cái tên đập vào mắt ông. *Chúc* *Bát* *Thánh*: ăn trộm.

“Người này hiện giờ ở đâu?” Bao Công hỏi.

Quan huyện vội đáp: “Trước khi Bao đại nhân đến đây y đã từng bị quan phủ bắt, bởi không đủ chứng cứ nên lại thả ra, tên này hiện đang nhàn cư tại nhà.

Bao Công phát tay bảo: “Chúng ta hãy đến thẳng *Trâu* phủ.”

Mọi người vừa đi đến cửa, *Trâu* *Sĩ* *Long* đã vội vàng nghênh tiếp, Bao Công đưa mắt nhìn quanh một vòng, cất tiếng khen.

“Trâu đại nhân quả không hổ danh là danh môn ở Như Cao, tòa trang viên như vậy đâu kém chi nơi kinh thành!”

Trâu Sĩ Long ra vẻ khiêm tốn, Bao Công vội hỏi chuyện khác:

“Trang viên rộng lớn như vậy, chắc phải tốn công canh phòng không ít?”

“Chí phải, chí phải!” Trâu Sĩ Long thừa nhận. “Có mấy gia đình nên họ canh chừng không xuể, lão đang định thuê thêm mấy người.”

Bao Công liền hỏi một câu có dụng ý: “Trâu đại nhân tra xét lại xem, gần đây trong phủ có bị mất trộm vật gì không?”

Trâu Sĩ Long ngờ ngác: “Bao đại nhân có đi đâu chỉ chỉ giáo?”

Bao Công vội đáp: “Bản phủ có đi đâu lo lắng.”

Trâu Sĩ Long thoáng chút nghi hoặc nhưng vẫn làm theo lời Bao Công. Không bao lâu, có mấy gia nhân kinh hoàng thất sắc đến bẩm báo:

“Bầu lão gia, không xong rồi, bao kiến khảm ngọc và kim Vương Quán do người Tây Phiên tặng đã không cánh mà bay rồi.”

“Quả nhiên không ngoài sở liệu của bản phủ.” Bao Công vuốt râu cười nói tiếp: “Trâu đại nhân chớ lo, vật bị mất nhất định sẽ quay về chủ cũ.”

Nói xong Bao Công cùng với mọi người vội vàng quay về huyện đường.

Bao Công hạ lệnh: “Bắt Chúc Bát Thánh cho ta.” Nhưng lại dặn thuộc hạ: “Chỉ được dụ hắn ra ngoài, không nên cưỡng chế hắn.”

Một người bà con chú bác họ xa đến tìm Chúc Bát Thánh, kêu hắn ra trà lầu uống trà, họ Chúc không hề phòng bị, lúc vừa vào cửa trà lầu liền bị công sai trên huyện vây quanh bắt y trói lại rồi giải lên huyện đường.

Một hồi trống vang lên, Bao Công thẳng đường, ngồi trước công án đáng vẻ đường bệ uy nghi lẫm liệt.

Nhưng trước sự uy nghi lẫm liệt đó, Chúc Bát Thánh quả không hổ danh một tay đao chích lão luyện gặp lâm nguy vẫn không hề sợ, y giương đôi mắt nhỏ tí hí nhìn ngó láo liên rồi nhìn lên vị đại nhân mặt đen ngồi trên công đường, giọng đùa nghịch.

“Đây chính là Bao đại nhân phải không?”

Bao Công đập bàn quát lớn: “Cu ờng đ ồto gan, người phải khai rõ, lên xông vào Trâu phủ, cướp của giết người, phải chịu tội gì?”

Chúc Bát Thánh gân cổ lên miệng leo lẻo:

“Bao đại nhân minh xét, thảo dân là người trong quy củ, trước đây vì sinh kế bức bách, nên lỡ thuận tay mượn tạm một ít đồ vật của kẻ phú hộ, nhưng từ lâu thảo dân hối hận, không dám làm chuyện bất chính, làm sao còn phạm tội cướp của giết người nữa?”

Bao Công ném ngọn chủy thủ loang lõ vết máu xuống trước mặt Chúc Bát Thánh, nghiêm giọng bảo: “Hung khí gây án ở đây, mi còn cố sức biện bạch nữa sao?!”

Chúc Bát Thánh nhặt con dao lên nhìn một lát đoạn lắc đầu:

“Con dao này không phải của thảo dân, Bao đại nhân, ngài không thể căn cứ vào chữ *Bát* trên cán dao mà nói nó là vật của thảo dân. Trong huyện thành này có nhiều người tên Bát, hơn nữa, người khác cũng có thể lấy trộm con dao của thảo dân đi gây án mà.”

Nhìn thấy gã đạo tặc xảo quyết, trong lòng Bao Công nghĩ ra một kế li ền nói:

“Được rồi, tại thời tống y vào ngục, bản phủ sẽ có cách bắt y phải nhận tội.”

Chúc Bát Thánh thoáng cười thân hiểm.

Đêm xuống, Chúc Bát Thánh không hề lo nghĩ, nhắm mắt ngủ say. Đang trong giấc mộng chợt bị sai nha lôi dậy: “Đi mau, lên công đường.”

Chúc Bát Thánh vẫn chưa tỉnh hẳn, mắt nhắm mắt mở, chân lão đảo chạy theo sai nha, đến công đường, ánh đèn mờ tối, không khí th ần bí bao trùm. Chúc Bát Thánh trong lòng có chút hoảng sợ, không biết đây là đâu?

Bao Công từ phía cửa đi ra vỗ án quát: “Chúc Bát Thánh, người tưởng rằng tỳ nữ Đan Quế ở Tân Phủ đã chết, không còn người đối chứng, nên mi chối tội không nhận bản phủ cũng không thể kết tội mi phải không? Nhưng mi l ần r ấi, Đan Quế cô nương không chết, nàng đã nhận ra mi.” Ánh đèn trong công đường càng tối hơn, một thiếu nữ tóc tai rũ rượi toàn

thân đầy máu, ánh mắt u oán đi tới, miệng không ngớt lầm bầm: “Kẻ đạo tặc giết ta ở đâu? Hắn ở đâu?”

Bao Công lên tiếng: “Đan Quế cô nương, người nhìn kỹ sẽ nhận ra.”

Ánh mắt thiếu nữ lướt nhìn khắp công đường, rồi chỉ vào mặt Chúc Bát Thánh thét lên lạnh lạnh: “Chính là hắn, chính hắn!”

Chúc Bát Thánh quỳ sụp xuống đất la lên: “Tôi khai, tôi khai hết, thảo dân quả đã giết tỳ nữ của Trâu phủ, lại còn trộm đồ kim khí trong phủ! Xin Bao đại nhân tha mạng.”

Thực ra đây chỉ là một màn kịch do Bao Công dựng nên, người đóng vai Đan Quế là một con hát trong huyện, Chúc Bát Thánh bị bất ngờ tưởng là sự thực nên hoảng sợ nhận tội.

Đêm hôm đó, Vương Chiêu Đông ước hẹn đến thăm Quỳnh Ngọc, bởi vì còn một cuốn sách chưa đọc xong bèn thoái thác không đến. Nhưng khi Quỳnh Ngọc nghe tiếng mở cửa tưởng là chàng lại đến, liền sai Đan Quế đi đón chàng. Đan Quế thấy kẻ mới đến không phải là Vương công tử mà là Chúc Bát Thánh liền quay người bỏ chạy. Chúc Bát Thánh sợ nàng nhận ra y nên cố ý bắt nàng, nhưng thấy đuổi không kịp nên rút dao phóng tới. Đan Quế ngã xuống, Chúc Bát Thánh thấy nàng còn thở nên cầm dao đâm sâu vào tim cho chết hẳn, nhưng lưỡi dao chạm phải xương sống bị nê một miếng. Y giấu dao, lẻn vào trong phòng tối lấy trộm kiên ngọc và mũ vàng, đoạn chuồn ra ngoài, lúc đi ngang qua một khu rừng ở ngoài thành y ném dao vào trong đống phi tang...

Mọi việc đã rõ trắng đen.

Bao Công phóng thích Vương Chiêu Đông vô tội bị bắt oan, đến nhà Chúc Bát Thánh thu hồi tang vật hoàn lại cho Trâu Sĩ Long. Đoạn hạ lệnh đem Chúc Bát Thánh ra chém đầu để cảnh tỉnh mọi người.

Trâu Sĩ Long cũng là người biết phải trái, trong lòng hết sức hối hận, liền đến nhà họ Vương đón Vương Chiêu Đông, một là có ý xin lỗi chàng, hai là bàn chuyện nhân duyên. Nhưng không ngờ ông vừa đến nhà họ Vương nghe Vương phu nhân Ngụy thị nói chàng đã đi theo Bao đại nhân rồi.

Bao Công thấy Vương Chiêu Đông tính tình hiền hòa lại miệt mài đọc sách, bèn đem chàng lên kinh đô, bỏ tiền cho chàng ăn học. Năm đó Vương Chiêu Đông quả nhiên không phụ lòng kỳ vọng của ân sư, lúc ứng thí chàng vinh dự đỗ cử nhân. Sau đó qua khoa thi Đình chàng lại trúng cử được Hoàng thượng ban chức tuấn vũ cao sang vinh hiển.

Vương Chiêu Đông ra làm quan, ngày chàng bắt đầu đi đến nơi thi hành chức vụ của mình, Bao Công nghĩ:

Vương tuấn vũ đã cực khổ suốt hai chục năm, nay công thành danh toại, cũng phải tính chuyện gia thất cho chàng, trong bụng bàn tính chọn người thích hợp, bèn đến phủ của Chiêu Đông bàn chuyện.

Nào ngờ vừa mới mở miệng, Vương Chiêu Đông đã vòng tay khấu đầu lạy tạ:

“Ân công, đệ tử đã có người rồi.”

Bao Công kinh ngạc hỏi: “Ai vậy? Sao mà nhanh quá?” Chàng quay vào phía bức bình phong gọi: “Nương tử, mau ra bái kiến ân công”

Chàng vừa dứt lời, phía sau bình phong có một thiếu nữ e thẹn bước ra, không phải ai khác, đó chính là oan gia Trâu Quỳnh Ngọc.

“Ân công.” Vương Chiêu Đông quỳ xuống giải thích.

“Chính vì ân công giải nổi oan khuất cho đệ tử, xóa bỏ hiểu lầm nên tình cảm của nàng với đệ tử vẫn như xưa.”

Quỳnh Ngọc cũng quỳ xuống: “Bao đại nhân, ân người trọng hơn núi, tiểu nữ khấu đầu bái tạ.” Bao Công bật cười ha hả, đỡ hai người đứng dậy.

Hôm sau Bao Công tặng cho vợ chồng Vương Chiêu Đông, Trâu Quỳnh Ngọc nhiều lễ vật mừng hôn lễ của hai người.

VỤ ÁN TRIỆU VƯƠNG PHỦ

Bao Công mỗi sáng đều có thói quen dậy sớm, cưỡi ngựa dạo chơi, đây cũng là cách luyện tập thân thể.

Một sớm mùa xuân, Bao Công theo thói quen, thức dậy từ sớm, rửa xong mặt mũi, liền lên ngựa ra khỏi phủ, theo hướng thanh tịnh mà đi. Phía sau ông là hai hộ vệ tâm phúc: Trương Long, Triệu Hổ.

Khí trời buổi sáng tràn ngập hương cỏ thơm, cư dân hai bên đường tuy còn đóng cửa, nhưng tiếng gà vịt kêu đã vọng đến bên ngoài. Bao Công hít một hơi, đi về phía trước.

Băng qua vài con đường, gặp vài người quen, họ đều cúi đầu thi lễ, cung kính chào: “Kính chào Bao đại nhân!” Ông đáp lễ lại. Sắp đến Tây Môn, đột nhiên chú ngựa hí một tràng dài, hai chân trước chồm lên. Trương Long, Triệu Hổ vội đến chế phục, kéo chú đi tiếp, nhưng chú khăng khăng không bước.

Bao Công bần chần, nhảy xuống. Chú ngựa này rất tinh, nó không chỉ có thể nghe tiếng động cách đó rất xa, mà còn đánh mùi được mùi rất thính. Bao Công cũng ngửi được thấy mùi tanh của máu theo gió bay đến, thế là ông ra lệnh cho Trương Long, Triệu Hổ đi đến phía trước xem đã xảy ra chuyện gì.

Dựa vào kinh công của hai viên hổ tướng, chỉ cần nhún mình đã đi xa mười mấy bước, trong nháy mắt họ đã tuần sát một vòng, phản hồi bẩm báo:

“Con đường nhỏ phía trước có bốn tên lính, đang khiêng một sọt cái lá úa, trốn ở đấy.”

“Hả?” Bao Công nhíu mày: “Quân lính nhìn thấy bản phủ sao lại trốn? Còn nữa, chỉ là một sọt lá cái, sao lại phải đến bốn tên lính khiêng? Mau

dẫn bốn tên đó đến đây!”

“Vâng!” Hai người lãnh lệnh ra đi, một lúc sau bốn tên lính đã ngoan ngoãn đứng trước mặt Bao Công chờ tra hỏi.

“Các người biết ta là ai không?” Ông hỏi.

“Nô tài xin thỉnh an Bao đại nhân!” Bọn lính đáp.

“Vậy là biết bản phủ! Các người là lính của ai?”

“Thưa, của giám quân Tôn Văn Nghi.”

“Ồ!” Bao Công vuốt vuốt chòm râu, đưa mắt nhìn vào sọt lá cải. “Sọt lá cải úa này đem đi đâu?”

Nghe hỏi đến sọt cải, bốn tên đều tỏ vẻ kinh sợ, lén đưa mắt nhìn nhau, ấp a ấp úng đáp:

“Là, là như vậy, nhà Tôn đại nhân làm món ăn, cắt bỏ đi những lá cải này, sai bọn nô tài chúng tôi đi ra sông ném bỏ.”

“Là vậy sao?” Bao Công không thay đổi nét mặt. “Sọt cải này có vẻ không nhẹ!”

“Rất nhẹ, rất nhẹ!” Bọn lính hoang mang giải thích.

Bao Công quan sát kỹ nét mặt bọn họ, cảm thấy bên trong có ẩn tình, bèn nói:

“Người trong bốn phủ mấy ngày gần đây đều ăn không được, muốn tìm mua một sọt cải úa, ta thấy thật đúng lúc, các người gánh sọt cải này về nội phủ của ta đi!”

“Sao?” Bốn tên lính giật nảy mình.

“Mau đi đi!” Trương Long, Triệu Hồ thúc giục.

Bọn lính biết rằng không thể cãi lệnh, đành run rẩy gánh về phủ Bao Công.

Bao Công dặn thêm: “Các người đến gặp tổng quản lãnh lạng bạc vụn làm tiền thưởng.”

“Tạ ơn Bao đại nhân!” Bốn tên lính lui đi, nào dám lãnh bạc, biết rằng lần này sinh mạng khó bảo toàn, lần không dám quay về Tôn phủ mà chia nhau chạy trốn.

Bao Công gọi Công Tôn Sách, ra lệnh cho thủ hạ lật đồng cái lên. Phía dưới sọt, quả nhiên có một thi thể đàn ông ướt sũng máu.

Mọi người vội lo họa hình, lấy dấu tay, khám nghiệm vết thương bận rộn không ngừng.

Bao Công vội phái người truyền giám quan Tôn Văn Nghi.

Tôn Văn Nghi ngày thường ít đi lại với Bao Công, cơ bản y thuộc công sai nhàn rỗi, nhưng người hầu có đến hơn bốn mươi, thời gian gần đây thường đi lại với giới quý tộc triêu đình.

Tôn Văn Nghi bị truyền gọi, không chút hoang mang, y khách khí hành lễ vấn an.

“Hạ quan bái kiến Bao đại nhân!”

“Đừng khách sáo!” Bao Công không vòng vo hỏi thẳng vào vấn đề “Tôn Văn Nghi, sáng nay bản phủ có gặp bốn tên lính ở Tây Môn, đang khiêng một sọt cái ra bờ sông, bị bản phủ tra hỏi, phát hiện ra thi thể một người bị giết, bốn lính nói là nô tài của nhà ngươi, ngươi có biết chuyện đó không?”

“Hạ quan có biết.” Hắn không đổi sắc diện.

“Mạng người là quan trọng, ngươi giải thích như thế nào?”

“Để hạ quan kể lại tỉ mỉ cho Bao đại nhân nghe,” Tôn Văn Nghi ghé mắt nói: “Người chết là hung thủ âm mưu hành sát Triệu Vương, tên gọi Sư Mã Đô, người của phủ Hà Nam Tây Kinh, do hối lộ Triệu Vương tuyển quân không thành, nên ôm hận mưu hại. Chuyện bị bại lộ, y trốn chạy đến đây, hạ quan nhận được tin bèn phái người bắt về tra hỏi, tội đồ ngoan cố thà chết cũng không khai, hạ quan định dùng hình để y khai ra, không ngờ tặc nhân lại chết đi.”

Y còn đang thao thao bất tuyệt, Bao Công đã ngắt ngang: “Đại án như vậy, lại xảy ra ở phủ Khai Phong, thế mà không đến báo án, lại còn tự tiện dùng hình dẫn đến chết phạm nhân, thật sự bản phủ khó mà dung thứ!”

“Đi đâu này, là Triệu Vương...” Ý định của họ Tôn đưa Hoàng thân quốc thích ra rõ ràng là để gỡ tội cho mình.

“Được, nếu người nói án này có liên quan đến Triệu Vương, đợi bản phủ hỏi Triệu Vương xong sẽ xử tới người!” Bao Công phất tay, ra hiệu cho tả hữu đem y vào ngục. Y đành phải phục tùng, nhưng lại nghĩ, chỉ cần Triệu Vương đến, thì việc lớn bằng trời chỉ thành lông chim, ai lại dám bắt tội Triệu Vương?

Triệu Vương cũng không phải là Hoàng thân quốc thích bình thường, mà là em ruột của Nhân Tông hoàng đế, bắt tội Triệu Vương có nghĩa là mạo phạm đến long nhan!

Bao Công viết một bức thư, sai tốc mã đưa đến Triệu Vương phủ, nói trong thành có vụ án mạng can hệ đến bản thân Triệu Vương, nếu tiện, hy vọng ngài đến phủ Khai Phong.

Triệu Vương nhận được thư, lập tức đến kinh thành, đi thẳng tới phủ Khai Phong gặp Bao Công.

“Tôn Văn Nghi ư? Đương nhiên là ta sẽ đối chất với hắn!” Triệu Vương khí giận bừng bừng nói.

Bao Công lập tức ra lệnh: “Đưa Tôn Văn Nghi!”

Tôn Văn Nghi đến, y vẫn cho rằng có Triệu Vương là y có thể hễ phủ vô sự, không ngờ Triệu Vương đập bàn, nói:

“Đúng vậy, tên Sư Mã Đô kia muốn mưu hại ta, là tên tặc đồ thích khách, nhưng ai phái hắn đến giết ta? Không phải người lạ mà chính Tôn Văn Nghi!”

“Hả?” Tôn Văn Nghi nghe xong thất kinh, mắt trắng bệch. “Triệu Vương, Triệu Vương! Người không được nói sai sự thật! Hạ quan hết lòng theo người...” Y quỳ xuống không ngừng dập đầu. “Triệu Vương, người hãy cứu lấy tôi, cứu lấy tôi!”

Triệu Vương đập y ra. “Đồ chó gian tặc! Muốn nhờ ta thăng quan, nhưng mưu đồ không thành, sợ bản vương tố cáo người với Hoàng thượng, sinh mạng khó bảo toàn, bèn mượn hung thủ ra tay sát hại ta. Bây

giờ chuyện bại lộ, người ra tay giết người diệt khẩu! Bản vương không giết người thì mới hận trong lòng ta không hề nguôi.”

Triệu Vương càng nói càng giận, rút kiếm ra đâm vào người Tôn Văn Nghi, y phun một ngụm máu tươi, chết ngay tại chỗ.

Bao Công không ngờ sự việc lại đến nước này, muốn ngăn cũng không kịp.

Triệu Vương buông tiếng: “Đáng chết!” Không biết là mắng Tôn Văn Nghi hay tự trách mình, kéo vạt áo lên chùi vết máu, rồi nói với Bao Công: “Bao đại nhân, tên tặc đồ này đáng chết, nhưng ta sao lại thật sự muốn y chết chứ!”

“Triệu Vương, giết chết mệnh quan triều đình, lại ngay trong phủ Khai Phong, bản phủ không thể không bẩm tấu với Hoàng đế!”

“Thật đắc tội với Bao đại nhân.” Triệu Vương khom người vái lạy.

Bao Công liền đem cái chết của Tôn Văn Nghi bẩm báo với Nhân Tông hoàng đế, nhưng vẫn giữ lại việc tử thi trong sọt cải, ngại việc này còn lẫn quẩn, tạm thời không thể làm kinh động Thánh thượng.

Nhân Tông hoàng đế vốn không có ấn tượng đẹp với Tôn Văn Nghi, cho nên nghe Triệu Vương nói y có tội, đã giết chết thì không nghi ngờ gì, xuống chỉ miễn tội cho Triệu Vương.

Triệu Vương thấy không việc gì, đắc ý lên kiêu hãnh phủ.

Tuy nhiên Bao Công cho rằng vụ án không thể kết thúc, nên ngầm cho Triễn Chiêu đi điều tra.

Nghe sai nha báo, lúc đưa tin Tôn Văn Nghi chết, Tôn phu nhân là Lưu thị vừa khóc vừa mắng Triệu Vương lòng lang dạ sói, nói Tôn đại nhân chết là oan uổng, thế nên Bao Công ra lệnh theo dõi Lưu thị không ngừng.

Một chiều, Lưu thị đến trước mộ đốt hương cho chồng.

“Quan nhân, người chết quá thảm thương! Xuống chốn âm gian chịu khổ một mình! Quan nhân, tên Triệu Vương độc ác kia đã hại chết chàng! Chàng thay người để thành oan hồn không tan! Tên Triệu Vương thất đức kia sao không chết, y nhất định sẽ bị xuống địa ngục! Quan nhân, oan cừ của chàng nhất định sẽ có ngày báo trả.” Lưu thị vừa khóc vừa nói.

Đúng lúc đó Bao Công ra khỏi chỗ nấp, sau là bốn vị đại vệ.

“Á!” Lưu thị hoảng sợ, sụp người xuống lạy. “Bao đại nhân thứ tội, Bao đại nhân thứ tội! Dân phụ loạn ngôn loạn ngữ, đầu óc u mê, xin Bao đại nhân tha tội!”

“Tha tội phải có điều kiện, người phải trả lời bản phủ!”

“Bao đại nhân xin cứ nói, tội phụ có chết cũng không từ.”

“Tốt, người hãy thành thật bẩm báo với bản chủ đầu đuôi câu chuyện của Tôn Văn Nghi và Triệu Vương!”

“Đi đâu này...” Lưu thị chần chừ không dám nói.

“Cứ nói đúng sự thật, bản phủ không những không bắt tội người, mà còn quan tâm giúp đỡ. Nếu biết việc mà không báo, thì tội sẽ tăng thêm một bậc!”

Dân phụ nói: “Triệu Vương và tiên phu đi lại rất thân mật, gần đây hình như có việc gì bí mật. Mấy ngày trước, Triệu Vương sai người đưa đến mật thư, dân phụ nghe tiên phu nói, hình như Triệu Vương ở Tây Kinh gặp phải chuyện rắc rối, muốn tiên phu tiêu diệt người tên Sư gì đó. Tiên phu nào dám cãi lại, bèn bắt người kia, dùng hình đến chết. Bao đại nhân, việc này hoàn toàn do Triệu Vương bày ra mà thôi!”

“Ồ!” Bao Công trầm giọng dặn dò Lưu thị: “Những lời này không được nói với người thứ hai, nếu không khó bảo toàn tính mạng!”

Lưu thị dập đầu tạ ơn, cầu xin Bao đại nhân giải oan cho Tôn Văn Nghi.

Bao Công nghĩ, Tôn Văn Nghi không phải là không phạm tội! Nhưng cuối cùng kẻ chủ mưu vẫn chưa bị đưa ra ánh sáng.

Đêm ấy, Bao Công cho gọi Triển Chiêu đến phòng, dặn dò:

“Người mau đến Tây Kinh Hà Nam phủ đi đầu tra gia cảnh người chết. Nhưng nhớ kỹ, Tây Kinh là lãnh địa của Triệu Vương, tránh động cỏ rần sợ!”

“Đại nhân! Hạ quan hiểu!”

“Cẩn thận hành sự, đi mau về”

“Xin đại nhân yên tâm, hạ quan nhất định sẽ hoàn thành nhiệm vụ!”

Tờ mờ sáng hôm sau, Triển Chiêu cải trang thành thương nhân ra đi.

Tây Kinh cách Đông Kinh không xa mấy, phi ngựa thì chỉ hơn nửa ngày là đến nơi. Đến Tây Kinh, Triển Chiêu nghỉ chân tại một nhà trọ, sau khi sửa soạn xong, bèn lên đường tìm quán ăn cơm, cơm nước xong, cho chủ quán hai lạng bạc, sai đến nha phủ kêu tiểu quan Chung Hoa đến gặp mặt.

Chung Hoa vốn là một thư sinh mắc nạn, được Triển Chiêu do mẫn mộ tài học nên ra tay cứu giúp, cử đến đây làm việc. Theo tình mà nói Chung Hoa mắc nợ Triển Chiêu một lần.

Chung Hoa vừa nhận được tin vội đến nơi thi lễ: “Triển đại ca ân nhân!”

Triển Chiêu vội đỡ lên: “Huynh đệ đừng khách khí!” Sau khi ngồi xuống, Chung Hoa bèn hỏi Triển Chiêu vì sao không đến nha phủ để được tiếp đón chu đáo. Triển Chiêu cho biết chàng có việc cơ mật, không thể để lộ, xin y giúp đỡ một việc nhỏ.

“Đại ca cứ dặn dò, tiểu đệ dù chết cũng không từ chối!”

“Đi điều tra một người, tên Sư Mã Đô.” Triển Chiêu dùng viết, viết lên lòng bàn tay Chung Hoa. Lại dặn thêm: “Ta trú ở quán trọ cách đây không xa, đệ đi điều tra xong đến đó báo cho ta.”

“Đại ca hãy đợi tin của đệ.”

Tối đến Chung Hoa đem lai lịch của Sư Mã Đô đến: Sư Mã Đô, nam, 30 tuổi, người của trấn Bạch Mã, phủ Hà Nam Tây Kinh, nghề dệt vải.

Triển Chiêu không chậm trễ vội đến trấn Bạch Mã. Nhà Sư Mã Đô là một gia đình giàu có tiếng ở đây nên không khó tìm, đến nơi thì sững người ra.

Cảnh tượng thê lương diễn ra trước mắt, mọi thứ bị phá tan hoang, cột nhà ngã nghiêng, ngã ngửa...

Chàng vội gõ cửa nhà kế bên, hỏi về cảnh tượng thê thảm này. Hàng xóm là một ông lão tóc bạc phơ, lắc đầu nguây nguây xua tay: “Không biết, không biết!” rồi vội quay vào đóng cửa lại.

Lại hỏi một nhà khác, chủ nhà là một phụ nữ, bà ta đưa mắt cảnh giác nhìn chàng hỏi:

“Người là ai? Nếu là quan phủ, sao không đến chỗ quan phủ mà hỏi? Chúng tôi là dân thường thì biết cái gì?”

Triển Chiêu nghĩ cũng phải, hành tung của chàng nếu bị hung thủ phát hiện, chàng không sợ bị báo thù, nhưng sợ liên lụy đến người khác. Thế là chàng vội đến quan phủ địa phương để hỏi.

“Người hỏi về vụ án nhà Sư Mã Đô?” Quan địa phương dò xét.

“Phải.”

“Người hãy ngồi xuống cái đã, để hạ quan đi xem lại.” Quan địa phương quay người bước vào trong.

Triển Chiêu vội uống trà đợi, thế nhưng đã mấy giờ trôi qua vẫn không thấy bóng dáng y. Chàng bèn hỏi gia đình, được trả lời không rõ. Triển Chiêu giận bưng bưng, bước ra sau hậu viên tìm, thì có mấy tì nữ cản lại:

“Đại nhân, lão gia chúng tôi không khỏe, không thể tiếp ngài được.”

“Cái gì?” Triển Chiêu lửa giận bốc lên, đây rõ là mưu kế để gạt chàng. “Lão gia các người đang ở đâu? Ta muốn gặp!”

“Đại nhân! Người gặp không được đâu, lão gia chúng tôi đã đến thày lang xem bệnh rồi!”

Trong cơn giận, chàng nhớ lời dặn của Bao Công, nên đành nhịn cáu từ ra về.

Trên đường đi, ngang ngã rẽ bỗng có một tiểu thư kéo tay áo chàng vào chỗ tối hỏi: “Đại nhân, có phải là người muốn hỏi việc của Sư Mã Đô?”

“Phải, người biết ư?” Triển Chiêu nhìn quanh hỏi.

“Mời đại nhân theo tôi!” Người đó đi trước dẫn đường, đưa chàng quẹo vào con hẻm nhỏ.

Đến trước một ngôi nhà đồ nát cũ kỹ, người đó nói: “Đại nhân cứ vào đi sẽ hiểu, bên trong có một lão già, một trẻ nhỏ, đều là người nhà của Sư Mã Đô!” Nói xong, vội lẫn mình trốn đi.

Triều Chiêu áp sát vào cửa xem động tĩnh, có một đứa bé trai không ngừng khóc, một ông lão ra sức an ủi: “Tiểu Kim Bảo, người đừng khóc nữa!”

Triển Chiêu gõ cửa, bên trong tiếng khóc ngưng bật, chàng bèn đẩy cửa bước vào.

Ông lão nhìn thấy Triển Chiêu tướng mạo bất phàm, cho là sát thủ, hét lớn: “Sư Mã gia chúng tôi đã bị các người giết chết vẫn còn chưa đủ sao? Ngay đến đứa trẻ mà các người cũng không buông tha? Các người có phải là người không?” Nói xong ông đứng che cho đứa bé, quyết định sống chết cùng Triển Chiêu.

Triển Chiêu vội nói: “Hạ quan là người của Bao Thanh Thiên phái tới, tìm các người để đi điều tra án tình, xin hỏi, người có phải là người thân của Sư Mã Đô?”

Nghe nhắc tới Bao Thanh Thiên, ông lão ngăn người, quỳ xuống khóc nói: “Bao đại nhân! Trời cao có mắt, Bao đại nhân phái người đến rồi!” Quay sang ôm lấy đứa bé nói: “Phải, phải, chúng tôi là người của Sư Mã gia, đây là tiểu chủ Sư Kim Bảo!”

“Vậy mau đi theo ta đến gặp Bao đại nhân!” Triển Chiêu bảo vệ họ ra khỏi nhà, vội vã đưa về phủ.

Về đến kinh đô, Bao Công hỏi ông lão: “Người là người của Sư Mã gia?”

“Tiểu dân là Trương Viện Công. Sư Mã Đô là nhị công tử của chúng tôi, đại công tử tên Sư Quan Thụ, đây là tiểu chủ nhân Sư Kim Bảo, con trai của đại công tử.”

“Được, bây giờ bản phủ đưa người xem một bức hình, người thành thật mà nói xem y là ai, nếu không nhận ra thì nói là không biết.” Bao Công ra lệnh cho Triển Chiêu đưa hình ra.

Trương Viện Công vừa nhìn thì lập tức bầm: “Thưa đây là nhị công tử Sư Mã Đô của chúng tôi! Người đến kinh thành cáo trạng, hiện giờ người đang ở đâu?”

Bao Công gật đầu bảo: “Trương Viện Công, ta thấy người vừa mệt vừa đói, chi bằng hãy ăn cơm nghỉ ngơi chốc lát rồi hãy tiếp tục.”

“Không, không!” Trương Viện Công nói: “Bao đại nhân hãy cho tiểu chủ nghỉ ngơi, lão phu không sao, lão phu xin kể hết mọi chuyện với Bao đại nhân.”

“Vây cũng được!” Bao Công lệnh cho tả hữu an bài nơi ăn ở cho Sư Kim Bảo, rồi mời Trương Viện Công đến phòng khách.

“Bao đại nhân, xin người đứng ra giải oan cho chủ nhân chúng tôi!”

Bạch Mã trấn ai ai cũng biết gia tộc Sư viên ngoại, đời này qua đời khác nhờ chăm chỉ làm ăn tích của nên nổi tiếng giàu có. Vào một mùa đông, Sư viên ngoại sợ tuyết rơi lâu ngày, đã thú sẽ vào tìm thức ăn, bèn đi xem xét, không ngờ ngã xuống băng tuyết nên về nhà mắc bệnh mà chết.

Sư viên ngoại mất đi để lại hai vị công tử, đại công tử tên gọi Sư Quan Thụ, nhị công tử tên Sư Mã Đô. Cả hai đều thông minh nhanh nhẹn. Sau khi cha mất họ đã làm nghề dệt vải để mưu sinh, nhưng do sợ mình cạnh tranh với nhau sẽ sinh ra tổn thất, nên đại công tử ở lại trấn, còn nhị công tử đến tận Dương Châu lập nghiệp.

Nháy mắt đã đến tết Nguyên Tiêu, Bạch Mã trấn cách Tây Kinh không xa, nên vợ Sư Quan Thụ muốn đến xem hội hoa đăng.

Lưu Đô Trại là người đẹp nhất nhì ở trấn Bạch Mã, mặt tựa hoa đào, mắt to long lanh, miệng cười để lộ hai hàm răng trắng đẹp, làm say đắm bao nhiêu chàng trai trẻ. Nhưng sau khi gả cho Sư Quan Thụ, thì chỉ một lòng một dạ chăm sóc cha mẹ chồng và chồng, đúng là vợ hiền dâu thảo. Năm năm trước sinh cho Sư gia một đứa con trai bụ bẫm gọi Kim Bảo, thì nàng càng không bước chân ra khỏi cửa, nhưng nàng có một sở thích không thể thay đổi đó là ngắm đèn trong lễ Nguyên Tiêu. Sư Quan Thụ cũng biết sở thích của vợ nên không cấm cản, đưa nàng vào Tây Kinh thỏa lòng mãn nguyện.

Năm nay, vào lễ Nguyên Tiêu, Sư Quan Thụ bận dệt vải nên nhờ Trương Viện Công và người hàng xóm Mai Hương đưa Đô Trại đi.

Vào đến thành nội, trời đã gần tối, nàng bèn mời hai người ăn chút điểm tâm, rồi đi vào trung tâm của hội. Vừa đi vừa thưởng thức đủ loại

đèn, hoa cả mắt. Người mỗi lúc một đông, trong lúc hỗn loạn họ lạc nhau.

“Trương Viện Công! Mai Hương!” Nàng sợ hãi kêu to, thế nhưng người quá đông làm sao tìm được!

Vừa sợ vừa mệt, không còn hứng thú xem đèn, nàng đứng dưới một mái hiên.

Đúng lúc đó, bỗng vọng đến tiếng hét: “Tránh đường! Tránh đường!” Tiếp theo là đoàn binh lính cậ̀n chiếc đèn h ộ̀ng trên có chữ *Triệu* đi tới.

Thì ra là Triệu Vương em của Nhân Tông hoàng đế, hôm nay đi ngoạn cảnh ngắm đèn. Y cưỡi ngựa nhìn quanh, bỗng thấy Lưu thị li ền sáng mắt lên.

“Ngừng!” Y hạ lệnh, vội xuống ngựa đến trước mặt nàng hỏi: “Người là con gái nhà nào? Sao lại đứng một mình bên đường thế?”

Lưu thị đoán y chính là Triệu Vương, nhìn thấy gương mặt phúng phính mỡ thì trong lòng vô cùng lo sợ, bẽ giả vờ nói: “Nhà tôi ở Đông Kinh, cùng ch ộ̀ng lên xem đèn, đường quá đông người nên tướng công đã đi kêu kiệu, còn tôi đứng đây chờ.”

Triệu Vương nghe nói, cảm giác đây không phải là một dân nữ bình thường, nhưng nhất thời không có lý do để ra tay, bèn gượng cười bỏ đi.

Mấy giờ trôi qua, đèn trên đường đã tắt dần, người cũng tản đi bớt, nhưng vẫn không thấy tông tích Trương Viện Công và Mai Hương. Nàng định quay về lại sợ giữa đường gặp cướp. Nàng lo sợ, ân hận lẽ ra không nên đi.

Lòng đang rối như tơ, không ngờ lại nhìn thấy Triệu Vương cưỡi ngựa ngang qua, tim nàng lại nhảy lên.

Thì ra Triệu Vương sau khi ngắm đèn, định h ậ̃i phủ, bỗng nhớ đến người con gái ven đường lúc nãy, không biết ch ộ̀ng nàng đến đón chưa, quyết định quay lại xem.

“Lạy trời! Nàng vẫn ở đây! Trời quả có ý tặng nàng cho ta!” Y th ậ̀n mừng, xuống ngựa, đến trước mặt Lưu thị.

“Ch ộ̀ng nàng có thể tìm không ra nàng, đã đến nơi khác tìm hoa ghẹo liễu r ậ̃i. Nàng phận nữ nhi, đêm khuya đứng đây không đặng, chi bằng theo

ta về phủ, sáng lại đưa nàng về nhà, nàng thấy sao?” Triệu Vương giả vờ lễ phép đề nghị.

Lưu thị suy nghĩ, đã đến nước này không thể cự tuyệt được ý tốt của y, dẫu biết y háo sắc, nhưng cuối cùng y vẫn là vương cung quý tộc, chắc không giống bọn dân tặc, thế nên bằng lòng theo y về phủ, không chút nghi ngờ.

Triệu Vương phủ là nơi thâm cung, đã vào là khó ra, tỳ nữ được lệnh đưa nàng về phòng nghỉ ngơi, lúc này Triệu Vương phủ xuất hiện, mang đến lụa là gấm vóc nói: “Mỹ nhân, bản vương tặng người ít quà, hãy thay nhiều đồ mới để ngủ được nhiều mộng đẹp.”

“Đại nhân, xin người đừng làm vậy, tôi chỉ là phận quê mùa!”

“Bản Vương thích người ở chỗ đó! Ta là Hoàng thân quốc thích, không việc gì là không làm được! Giờ bản Vương đã có ý này nói cho nàng nghe!” Triệu Vương ném bọc đồ vào mình Lưu thị. “Tiểu nương tử, đêm nay gặp ta, là phần phúc của nàng, bản Vương muốn nàng sẽ là Vương phi của bản Vương!”

Lưu thị thất kinh: “Vương gia đại nhân, tiểu nữ là người đã có chồng con, làm sao có thể làm phi tử hâu Vương gia...”

“Từ đêm nay trở đi, nàng là của ta!” Triệu Vương ngắt lời: “Nếu nàng thuận ưng, sẽ được hưởng vinh hoa phú quý, chồng con nàng ta tự có cách.”

“Không, tôi không thể!” Lưu thị bật khóc.

“Cái gì? Không ưng thuận?” Triệu Vương sa sầm nét mặt. “Chịu hay không, không phải do người quyết định! Nếu người ương ngạnh thì sẽ bị phanh thây ném ra đường cho chó ăn, chồng con người cũng đường cùng cảnh ngộ!”

Nói xong y xông tới, dùng sức đè nàng xuống, xé toang áo quần, dờ dẫm dâm dăng. Lưu thị chống không lại sức mạnh điên cuồng của y, ngất đi.

Từ đó, nàng bị nhốt trong Triệu Vương phủ, thành công cụ mua vui của y.

Còn về phần Trương Viện Công và Mai Hương, sau khi để lạc phu nhân, họ không còn tâm trí ngấm đèn, ra sức tìm nhưng vẫn không gặp, họ không ngờ nàng đứng cổng thành đợi. Việc này chỉ trách trời cao không mắt!

Để mất phu nhân, cả hai đành phải quay về bẩm báo, về đến nơi đã là sáng hôm sau. Trương Viện Công đến gặp Sư bà bà và Sư Quan Thụ, quỳ xuống khóc ròng kể lại mọi việc, xin chủ nhân trừng phạt.

Lúc đầu Sư bà bà và Sư Quan Thụ còn khuyên giải, an ủi, cho rằng sáng nàng sẽ tự quay về. Không ngờ, lần đi này lại là biệt vô âm tích.

Lúc này họ mới lo lắng, sai gia đình trong nhà đi tìm, vẫn không có kết quả, phải tốn tiền ngần mưốn người, thăm hỏi tìm kiếm. Sau này họ mới lên báo cho hay: “Việc này không dám truy cứu tiếp nữa, nghe trong thành lưu truyền, nói rằng Triệu Vương phủ vừa thâu một thiếp mới, người đó có thể là phu nhân của chủ nhân đó!”

“Hả?” Mẹ con nhà Sư gia nhìn nhau: “Nếu quả thật như vậy thì Lưu thị làm sao trốn về được? Không có chứng cứ xác đáng, kiện lên trên cũng như đưa mình vào chỗ chết!”

Vì thế mọi người thường thấy Sư gia hay dẫn Kim Bảo đến chùa thắp hương niệm Phật, cách duy nhất của họ là chỉ trông mong vào sự giúp đỡ của thần thánh.

Ngày tháng trôi qua, Lưu thị sống trong Vương phủ như cảnh cá chậu chim lồng, tuy sung sướng nhưng sao bằng ở nhà, nàng đêm ngày nhớ chồng thương con, nhưng không dám để lộ ra ngoài, những lúc bên cạnh Triệu Vương vẫn ráng nở miệng cười.

Ngày nọ, nàng tìm quần áo thay, phát hiện có bộ bị chuột gặm rách, lo sợ bị quở trách, nên may châu ử rũ.

Triệu Vương nhận ra, bèn hỏi vì có gì phiền não?

Lưu thị không thể giấu, đành phải đưa ra.

Triệu Vương cười, nói: “Quần áo chỉ là vải, dùng để mặc trên người, chỉ cần có người, thì sợ gì không có quần áo? Ta lập tức tìm vải tên thợ dệt, dệt cho nàng mấy bộ mới!”

Ngay hôm sau, trong kinh thành đã dán bố cáo nói rằng Triệu Vương phủ cần năm người thợ dệt giỏi. Bạn của Sư gia nhìn thấy bố cáo, lập tức báo tin, bày mưu: “Không phải nghe nói phu nhân đang ở trong Triệu Vương phủ đấy ư? Trẫm nghe không bằng một thấy, Sư Quan Thụ nên xin vào đó, tiện thể tìm vợ, nếu tìm không được thì kiếm tí tiền công cũng tốt.”

Chàng cảm thấy đây là cơ hội ngàn vàng, bèn thương lượng cùng mẫu thân. Bà sợ con dâu đã bị mất vào đó, nên không muốn con trai đi, nhưng lòng yêu vợ của con làm sao cản được, đành phải đồng ý.

Lưu thị trú ở hậu viên, nên không dễ tự do đi lại. Trưa hôm đó tỳ nữ ôm mấy bộ đồ mới đến cho nàng xem thử, nói Vương gia đang đợi nàng trả lời, nếu vừa ý sẽ làm thêm vài bộ nữa.

Nàng vừa nhìn vừa hỏi: “Đây là do Vương gia mời thợ đến làm phải không?”

“Dạ phải.”

“Họ là người ở đâu?” Nàng giả vờ như tiện thể hỏi.

“Nghe âm giọng giống người bản địa.”

“À,...” Nàng tỏ vẻ không để ý, “làm thêm vài bộ nữa cho thật đẹp.”

Sau khi tỳ nữ lui ra, nàng nghĩ, vùng Tây Kinh này thợ dệt không nhiều, luận tay nghề thì phải kể đến Sư gia, tiểu thúc thì ở xa, như vậy trong những người đến đây không biết có chồng mình không. Nàng định đến hỏi, nhưng sợ Triệu Vương phát hiện được, đành phải tìm cơ hội.

Đêm ấy đợi Triệu Vương sau khi thỏa cơn ham muốn đang ngủ say như chết, nàng gọi mang nước nóng đến tắm rửa sạch sẽ, lén mở cửa đi về dãy nhà phía Đông.

Sư Quan Thụ từ khi vào phủ vẫn chưa tìm ra tông tích vợ mình, trong lòng buồn bã vô cùng.

Ánh trăng chiếu sáng đường nàng đi, dựa vào thân phận Vương phi nàng lọt qua được mấy tên canh cửa, trước mặt là dãy phía Đông. Nàng nhìn thấy người đang đứng dưới trăng, hình dáng giống chồng của mình, bèn nhẹ chân bước đến. Người kia cũng cảm thấy có người bước tới, nên

quay lại nhìn. Cả hai không hẹn mà cùng kêu lên “Tướng công!” “Nương tử!” ôm chầm lấy nhau.

Trời hửng sáng, Triệu Vương bị cơn gió lạnh đi qua làm giật mình, nhìn thấy cửa sổ chưa đóng, cũng không có ai đắp mền cho. Bình thường y đến đây đều được nàng lo lắng sẵn sóc, Triệu Vương nhìn quanh tình nhưng không thấy, lửa giận nổi lên.

“Người đâu!” Triệu Vương la lên.

“Nô tỳ có mặt.” Tỳ nữ từ bên ngoài chạy vào, quỳ xuống đáp.

“Phu nhân đâu?”

“Phu nhân đi về đây nhà phía Đông rồi.”

“Phía Đông?” Y sinh nghi, bèn đem hai tên hộ vệ đi tìm.

Nơi ở của thợ dệt gồm mười mấy gian, mỗi người ở một gian, vẫn chưa đến lúc thức dậy, cả dãy nhà đều im lặng không một tiếng động, Triệu Vương mở cửa từng căn kiểm tra. “Âm!” Lúc y đập cửa căn phòng của Sư Quan Thụ, y vội đứng sững lại.

Hai người nằm ngủ trên giường, không một mảnh vải che thân chính là Sư Quan Thụ và Lưu thị, đang ngủ say, bị tiếng động làm thức giấc, cả hai hoảng sợ kéo mền che người, núp vào trong. Một cặp vợ chồng hợp pháp giờ đây đã biến thành phạm nhân.

“Hắn là ai?” Triệu Vương chỉ Sư Quan Thụ hỏi.

“Là chồng của nô thiếp.” Lưu thị nhỏ giọng đáp.

“Nói bậy! Người là Vương phi của bản Vương! Ai ngủ với người đầu là mao phạm, làm nhục bản Vương!” Y giận dữ vẩy tay, hét: “Người đâu, lôi tên to gan này ra ngoài chém!”

“Vương gia! Vương gia! Cầu xin người hãy tha mạng cho chàng! Đừng giết chàng, muốn giết người hãy giết tôi đi!” Lưu thị quỳ xuống van xin.

“Người hãy còn nghĩ đến y? Ha... ha... ha...” Y cười điên cuồng, “Vậy càng phải giết!”

Nàng vội ôm lấy chân y cầu xin, bị y đá văng ra ngoài bất tỉnh.

Đao phủ giải Sư Quan Thụ ra gốc cây ven hồ, hạ tay đao, chiếc đầu rơi xuống lẫn lông lốc.

Y vẫn chưa nguôi giận, nghĩ trừ cỏ phải trừ tận gốc, bèn phái ba trăm gia đình bịt mặt đến Sư gia, không nói một lời, xông vào thấy người là chém, thấy nhà là đốt, tiêu diệt cả họ tộc.

Rất may, lúc này Trương Viện Công dẫn tiểu chủ Kim Bảo đi ra ngoài chơi nên thoát nạn. Đến khi họ quay về, không còn tin ở mắt mình, người thân đã thành tử thi, lâu các đổ nát đầy máu! Trương Viện Công hóa dại, không nói được lời nào chỉ ôm chặt lấy tiểu chủ đang khóc to bên xác bà nội.

Nhờ vài người hàng xóm thương hại, ngần tiếp tế cho họ, còn nhờ người đưa tin đến Dương Châu báo cho Sư Mã Đô biết.

Sư Mã Đô nhận được tin, không dám chậm trễ, đang đêm phi ngựa quay về, nhìn thấy cảnh nhà tan hoang, chị dâu bị bắt mất, quá bi thương khiến ngã ra bất tỉnh. Sau khi tỉnh dậy, lấy một số bạc đưa cho Trương Viện Công phòng thân, rồi lên đường vào kinh báo oan!

Lúc này Triệu Vương biết rằng hãy còn sót một người, y sợ lưu lại hậu hoạn, bèn sai thủ hạ đến gặp Tôn Văn Nghi, nói rằng sẽ xin Hoàng đế cho y thăng quan, bảo y phái người đến Dương Châu giết chết Sư Mã Đô.

Tôn Văn Nghi đương nhiên không bỏ lỡ cơ hội nịnh hót Triệu Vương, lập tức phái binh mã đi bắt người, nhưng không gặp. Y ra lệnh lùng bắt cho được Sư Mã Đô.

Hôm đó, Sư Mã Đô đến kinh thành, nhờ người viết cáo trạng, sau đó đến phủ Khai Phong kêu oan. Do tâm lý bất ổn, lại thêm không thuộc đường, nên mất cả buổi vẫn không tìm được phủ Khai Phong, bỗng trước mặt đi đến một chiếc kiệu quan, chàng đánh bạo hỏi: “Đại nhân chỉ giúp, đường nào đến phủ Khai Phong?”

Người trong kiệu không phải ai xa lạ mà chính là Tôn Văn Nghi.

Y đưa mắt nhìn, hỏi: “Người từ đâu đến? Tên họ là gì. Tầm Bao đại nhân có việc gì?”

Sư Mã Đô thành thật kể lại mọi chuyện. Tôn Văn Nghi mừng rỡ, không tổn công mà vẫn bắt được người, y gạt chàng nói sẽ đưa đến gặp Bao đại nhân, rồi ra lệnh cho thuộc hạ áp giải chàng về phủ.

“Đánh! Đánh chết rồi quăng xuống sông làm mồi cho cá!” Tôn Văn Nghi ra lệnh.

Tội nghiệp cho Sư Mã Đô, oan chưa kịp báo đã bị tan xương nát thịt.

Chân tướng đã lộ rõ, Bao Công chỉ nghĩ xem làm cách nào để khiến Triệu Vương rơi vào vòng pháp luật.

Nghĩ mãi vẫn không ra cách, ngài vô cùng khổ sở. Bao phu nhân dẫn tỳ nữ đến tiếp trà, nhìn thấy bèn hỏi: “Lão phu quân, người đâu sao lại với Triệu Vương em của Hoàng thượng? Đừng chuốc khổ vào thân!”

“Hắn dựa vào quyền thế làm bậy, ức hiếp dân lành, ngay cả Hoàng thượng cũng sẽ không tha cho hắn!” Bao Công tức giận nói.

“Nhưng người ta cuối cùng cũng là Hoàng thân quốc thích, người làm sao được?”

“Lão phu tự có cách. Ta đã có chủ ý, đến lúc đó, có thể sẽ nhờ phu nhân giúp một tay.” Bao Công cười bí mật.

“Tôi?” Bao phu nhân lo lắng hỏi.

Muốn bắt được Triệu Vương chỉ có cách dụ y vào phủ Khai Phong.

Thế là có tin Bao Công bệnh nặng, liên tiếp mười ngày vẫn không thẳng đường xử án. Việc này tất nhiên có báo lên Hoàng đế. Lúc đầu nhà vua cũng không để ý lắm, nghĩ với sức khỏe của Bao Công, chắc chỉ cảm sơ, không dè đã quá mười ngày vẫn không bớt. Nhân Tông lo lắng, Bao Công là rường cột của quốc gia, sinh mạng ông là sự an nguy của xã tắc, không thể không xem trọng, vội sai thái y của Hoàng cung đến xem bệnh cho ông, còn mình thì ngày đêm không ngủ đợi tin.

Bao phu nhân đau khổ nói với thái y: “Phủ Doãn không muốn người lạ vào phòng, ngài không cần đến xem!”

Thái y phụng chỉ đến, nào dám quay về, bèn nói: “Có chứng bệnh, nhìn thấy người lạ thì hôn mê bất tỉnh, Bao đại nhân có lẽ đã bị nhiễm, thôi thì

như vậy, ngài nằm trong màn, bản y ở ngoài dùng kim để xác định bệnh tình của Bao đại nhân!”

Bao phu nhân nói để báo lại, quay ra nói được, nhưng không thể lưu lại quá lâu! Thế nên thái y vội bước vào, nghe thấy Bao Công nói mê sảng, hiển nhiên là bệnh rất nặng, thái y vội dùng kim lòn tay vào trong chân đoán. Bao Công đã chuẩn bị sẵn một củ cải không ruột. Thái y thấy mạch tim, máu huyết đều biến mất thì hoảng hốt, vội cáo từ ra về.

Thái y hồi cung bẩm báo rằng sợ khó cứu được, Nhân Tông vừa nghe, mắt lớn: “Đồ vô dụng!”

Hoàng thượng vừa định đến thăm thì được báo, người của Bao phủ đến mang theo đại ấn, đai, quan bào xin trả lại triều đình, vì Bao đại nhân đã tạ thế.

Nhân Tông nghe tin, nước mắt tuôn như mưa, đau khổ vô cùng, văn võ triều thần cũng không kìm được thương tiếc.

Hoàng thượng bèn hỏi: “Bao Chương có di ngôn gì không? Mau bẩm tấu trẫm sẽ phê chuẩn!”

“Phủ Doãn lúc lâm chung có ý muốn Triệu Vương tiếp nhận chức vị phủ doãn phủ Khai Phong.”

Hoàng thượng vui mừng hạ chỉ: “Tây Kinh Triệu Vương lập tức đến phủ Khai Phong nhậm chức!”

Triệu Vương hớn hở dẫn đoàn tùy tùng binh mã, nhập triều bái kiến Hoàng thượng, tạ ơn.

Nhân Tông nói: “Quả nhân chỉ dựa vào di ngôn của Bao Chương, muốn người đến nhận chức, người hãy đến đó tuấn tạc!”

Triệu Vương cúi đầu cáo lui, tuấn chỉ đến phủ Khai Phong.

Vừa bước vào đại môn, nhìn thấy công đường vẫn còn treo băng tang, quan tài vẫn còn đấy, y giận sôi người chửi:

“Mẹ nó! Giận chết đi được!”

Tổng quản bẩm báo: “Đây là quan tài của Bao Phủ Doãn, vẫn chưa đưa linh cữu ra, nên tạm để đây.”

“Bản Vương đã giá lâm đến đây nhậm chức, vì sao vẫn chưa đưa linh cữu Bao Chương ra? Mau tìm người nhà của y tới!”

Triển Chiêu báo lại cho Bao đại nhân, ngài cười lạnh, dặn dò Trương Long, Triệu Hồ, Vương Tri ầu, Mã Hán chuẩn bị dụng cụ hành hình! Lại dặn Bao phu nhân: “Phu nhân nói lại với Triệu Vương rằng, nếu nuốn đưa linh cữu ra, phải đợi nửa tháng nữa, vì Bao Mỗ vẫn còn việc chưa làm xong, đợi xin ân chuẩn của Hoàng thượng!”

Bao phu nhân bước ra, chuyển y lời.

“Nói vậy! Người chết rồi, thì còn việc gì chưa làm?” Triệu Vương lớn tiếng mắng.

“Lấy mạng Triệu Vương! Việc này vẫn chưa làm xong!” Giọng nói sang sảng từ sau công đường vọng đến.

“Hả? Người, người....” Triệu Vương hoảng sợ không thốt nên lời.

“Không nhận ra Bao hắc tử này ư?” Bao Công cười nhẹ đáp.

Triệu Vương định th ần nhìn kỹ, Bao Công đang đứng sừng sững dưới bốn chữ *Công chính liêm minh*.

“Người đâu! Đóng cửa lại, bắt lấy Triệu Vương.” Bao Công hét.

Bao Công ng ẩ trước công an, uy nghiên hỏi:

“Bao phủ tuân lệnh hành sự. Hoàng đế có giáng chỉ, Vương tử phạm tội, cũng như dân thường, trước pháp luật, mọi người đều bình đẳng! Hôm nay, Triệu Vương dựa thế Hoàng thân quốc thích, phạm vào tội chết, bản phủ phán tội chém đầu!”

“Bao, Bao đại nhân, người dựa vào cái gì mà luận tội, phán bản Vương tội chết?” Triệu Vương cố gắng chống cự.

“Dẫn Lưu thị!”

Lưu thị quá uất ức, sắc diện chỉ còn ba phần là người, bảy phần giống quỷ. Triệu Vương nhìn thấy chửi nhỏ: “Tiện nhân!” Lưu thị căm hận nhìn y, dâng lên bản cáo trạng mười trang giấy.

Triệu Vương biết rằng đã lọt vào tay Bao Công là khó chạy tội, nhưng trước sự sống chết, làm sao y có thể khai thật, đành giả câm điếc, hy vọng

Hoàng đế biết được mà đến giải vây.

Bao Công đoán trước mưu đồ của y bèn ra lệnh đại hình.

Da thịt y làm sao chịu nổi tra khảo, nên chỉ trong chốc lát đã cung khai tất cả.

Chúng cứ rành rành, không giết y làm sao hạ cơn phẫn nộ của dân chúng.

Bao Công bèn ra lệnh cho y ký tên vào bản án, sau đó phán tội chết.

Triệu Vương lập tức được đưa ra ngoài công đường hành hình, không kịp kêu tiếng nào.

Tin Bao Công sống lại truyền vào cung nội, Nhân Tông hạ chiếu truyền ông đến. Bao Công đem bản án Triệu Vương bẩm tấu, xin Hoàng thượng xem xét.

Nhân Tông đọc xong bản án, thở dài:

“Ngu đệ đã chết rồi, còn gì để nói? Chỉ cần khanh sống lại, thiên hạ thái bình là trăm mừng rồi!”

Bao Công được phục hồi chức vị.

Toàn dân tung hô Hoàng thượng vạn tuế! Bao Công vẫn là Bao Thanh Thiên của mọi người.

HOA CHÚC LỆ

Đêm qua nơi ngõ hẻm vừa có hôn lễ, mưa xuân lất phất tình ý nòng nân.

Sáng nay chân trời vừa thoáng hiện vài tia nắng, trước sân, ngoài ngõ xác pháo nhuộm hồng, những vỏ hạt dưa, hoa quả còn vương vãi khắp sân, dấu tích của một đêm hoan lạc.

Tân lang bưng bát canh hạt sen táo hồng còn nóng hổi, bốc khói nghi ngút vào phòng tân hôn vừa đi vừa gọi to:

“Trình Nương, lại đây ăn bát canh nóng...”

Tân lang tên là Tra Gia Lương, một nho sinh nổi tiếng trong huyện Thành Lâm An, phủ Hứa Châu tỉnh Hà Nam, tân nương cũng là người trong huyện thành, tên gọi Trình Nương, giỏi cầm kỳ thi họa là người ý hợp tâm đầu với Gia Lương từ lâu nay.

Giữa lúc Tra Gia Lương đang cao hứng bước vào phòng thì đột nhiên la lên một tiếng kinh ngạc:

“Trình Nương...”

Choang. Bát canh trên tay chàng rớt xuống vỡ tan. Cảnh tượng trước mắt quay cuồng khiến chàng gờn như bất tỉnh.

Trên xà nhà là một sợi dây thừng, Trình Nương mình mặc váy hoa, chân đi hài thêu treo lơ lửng.

“Trình Nương.” Tra Gia Lương tựa như nổi điên chạy tới gỡ sợi dây ôm lấy thân hình Trình Nương còn hơi ấm khóc la thảm thiết.

“Trình Nương, tại sao nàng lại tự vẫn? Hai ta vừa mới động phòng hoa chúc mà.”

Nhưng Trình Nương đã tắt thở đâu còn đáp lời chàng.

Tiếng khóc la làm kinh động đến hàng xóm xung quanh, mọi người lũ lượt kéo đến xem, thấy tân nương tối qua còn nói cười vui vẻ, giờ đã trở thành xác chết lạnh ngắt, ai nấy đều lộ vẻ ngạc nhiên, nghi hoặc không dám đụng vào người nàng, chỉ có hai lão nhân từ tâm đến kéo thi thể Trinh Nương ra khỏi vòng tay chàng để xuống trên tấm ván lạnh băng rồi thở dài đi ra ngoài.

“Con gái của cha ơi...”

Doãn Đông Châu, cha của Trinh Nương gào khóc thảm thiết từ ngoài sân chạy vào, nghe có người báo hung tin, lão không dám tin vào tai mình, liền ngã xuống đất hôn mê bất tỉnh.

Được mọi người cứu tỉnh lại, Doãn Đông Châu nhìn chằm chằm vào Tra Gia Lương, nước mắt lưng tròng, giọng khàn đặc gào lên: “Đồ súc sinh, mau trả con gái lại cho ta, trả con gái lại cho ta.”

Nói rồi lão xông tới đánh Tra Gia Lương, bị làng xóm khuyên giải kéo ra, mắt lão đỏ ngầu, dậm chân chửi mắng:

“Người là đồ súc sinh, làm nhục con gái ta khiến nó hàm oan ôm hận tự vẫn, nhất định là người đã hại Trinh nhi.”

Tra Gia Lương không nói một lời, mắt chàng ngây dại, ngã xuống cạnh thi thể của Trinh Nương.

“Ta sẽ đến quan phủ tố cáo người.” Doãn Đông Châu lúc này cũng đã hơi tỉnh, nhớ đến Vương pháp liền đứng lên bước xiêu vẹo ra ngoài cửa.

Tùng, tùng, tùng...

Doãn Đông Châu gõ vào mặt trống đặt trước cửa nha môn huyện đường kêu oan không ngớt.

Tri huyện Giải Lễ Dân cũng đã nghe nói có hung án vừa xảy ra, thấy có cáo trạng đến lập tức hạ lệnh thăng đường.

Doãn Đông Châu đưa tờ cáo trạng lên, vừa khóc vừa nói:

“Huyện lệnh đại nhân, ác đồ Tra Gia Lương làm nhục Doãn Trinh Nương con gái tiện dân, khiến nó phải ôm hận tự vẫn, xin đại nhân minh xét bắt hung phạm.”

Giải tri huyện cau mày hỏi: “Tra Gia Lương vừa thành hôn với con gái lão hà có gì phải làm nhục vợ mình, bức bách Trinh Nương tự vẫn?”

Doãn Đông Châu lắc đầu: “Tiện dân không biết, mong tri huyện đại nhân tra xét.”

Lúc này Giải tri huyện mới biết rõ Doãn Đông Châu không có chứng cứ để buộc tội Tra Gia Lương bức hại con gái lão.

Giải tri huyện nghĩ: “Hay là ta truy ền cho Tra Gia Lương đến công đường để đối chất.”

Thế là mấy tên lính mang lệnh phụng mệnh đi mời Tra Gia Lương lên huyện đường.

“Các người đừng bắt ta, để ta chết cùng với nàng!” Tra Gia Lương rên rỉ không muốn rời xa thi thể của Doãn Trinh Nương.

“Tướng công, ngài đừng làm khó anh em chúng tôi, chúng tôi không phải đến bắt anh, chẳng qua tri huyện đại nhân sai chúng tôi mời ngài lên công đường hỏi chuyện.” Bọn lính giải thích.

Tra Gia Lương ch ầm tới bên thi thể Trinh Nương không chịu đi.

Mấy tên lính không biết làm sao, đành trối chàng lại khiêng lên huyện đường.

Giải tri huyện không xa lạ gì với Tra Gia Lương bởi hai người thường uống trà ngâm thơ hết sức tâm đắc. Thấy Tra Gia Lương li ền hỏi:

“Tra Gia Lương, tự nhiên Trinh Nương tại sao lại thất cổ tuyệt mạng, người là ch ồng nàng lại phát giác ra trước tiên, hãy kể lại bản huyện nghe rõ đầu đuôi mọi chuyện.”

Tra Gia Lương biết lúc này c ần phải nói gì nếu không sẽ bị liên lụy đến tính mạng nên li ền kể:

Đêm qua lúc hôn lễ đã xong, thân tộc, bằng hữu đến chúc mừng hai người đã lữ lượt kéo về hết, phía ti ền đường chỉ còn lại chàng và Trinh Nương, hai người nhìn nhau chan chứa ân tình. Tra Gia Lương c ần tay vợ, hai người cùng đi ra phía sau nhà.

Cả hai khoan khoái ngâm mình trong làn nước ấm, tắm xong cùng bước vào trong phòng ngủ động phòng hoa chúc.

Tra Gia Lương là một thư sinh chỉ quen đọc sách chưa hề ân gửi với bất cứ nữ nhân nào, tha thịt trắng hồng cùng hương thơm của thiếu nữ từ người Trinh Nương tỏa ra khiến chàng ngây ngất. Chàng không sao kìm được lòng mình liền ôm nàng vào lòng, tay nhẹ nhàng cởi y phục của vợ mình... không ngờ Trinh Nương lại gỡ tay chàng ra rồi đưa tay che ngực mình.

“Tại sao vậy, hôm nay không phải là đêm động phòng hoa chúc của đôi ta sao?” Tra Gia Lương ngờ ngác hỏi.

“Phu quân à, chàng chớ hiểu lầm.” Trinh Nương ngẩng sát vào lòng chàng dịu dàng lên tiếng. “Thiếp chọn phu quân chính là vì chàng đọc sách từ nhỏ cố sức tạo lập công danh, không giống như bọn phàm phu tục tử, hôm nay hai ta nên nghĩa vợ chồng, đêm động phòng hoa chúc cũng vậy, mỗi người nên làm một câu thơ đối nhau rồi sẽ ân ái.”

Tra Gia Lương hiểu ý Trinh Nương, tuy vẻ miễn cưỡng song vẫn cười bảo: “Hay lắm, như vậy mới thanh nhã chớ.”

Trinh Nương thấy vậy càng thêm hưng phấn, vui vẻ nói: “Thiếp ra một câu trước, phu quân nếu như đối được thì chúng ta lập tức giao hoan, giá như không đối được, thì xin lỗi, phu quân hãy đọc sách tiếp, đêm nay chàng sẽ không được như ý.”

Đường đường là đại trượng phu há lại chịu thua hạng nữ lưu sao? Tra Gia Lương nổi tính háo thắng gật đầu đáp: “Được, nàng cứ nói trước đi.”

Trinh Nương mỉm cười hôn chàng một cái rồi cất tiếng ngâm: “*Thấp đèn lên gác nằm xem sách.*”

Tra Gia Lương vò đầu bứt tai không ngờ vợ mình lại có thể ra một câu đối đĩnh âm hiểm hóc như vậy.

Chàng nghĩ ngợi hồi lâu vẫn không nghĩ ra câu đối chỉnh liền chấp tay nói:

“Kẻ học trò này tài học còn thiếu cận, nông cạn, nhưng xin nàng đợi một lát, kẻ học trò này đến học đường xem sách nhất định sẽ đối được tuyệt cú

của nàng.”

Nói đoạn chàng xách đèn bước xuống giường.

Trinh Nương chỉ muốn đùa với chàng cho vui, thấy chàng bỏ đi giữa đêm khuya bèn vội vàng gọi chàng: “Phu quân à, đề ngày mai cũng được, chúng ta hãy ngủ chung cho ấm.”

Nàng vừa nói vừa đưa tay cởi y phục. Tra Gia Lương thật thà lắc đầu: “Không được, không được, một khi đã làm chuyện gì đâu thể bỏ dở nửa chừng như vậy, nàng hãy đợi kẻ học trò này nhất định đối được mà!”

Nói xong, chàng mở cửa đi đến học đường.

Học đường được thiết kế như phòng ngủ cho các thư sinh nhà ở cách xa trường, lúc này đã là nửa đêm có mấy thư sinh đang nằm ngủ trong đó, thấy trong phòng có ánh đèn, li ền tỏ ra bức tức, không biết ai lại đọc sách giữa đêm như vậy.

Họ vội đến xem, hóa ra là Tra Gia Lương, mọi người đều cười nhạo chàng tại sao tân lang không ở nhà hoan lạc ân ái với tân nương mà lại đến học đường xem sách?

Tra Gia Lương không biết nói sao, đành thực thà kể lại mọi chuyện, lúc đầu bọn họ tưởng rằng Tra Gia Lương và Trinh Nương sinh chuyện cãi cọ nên mới không chịu cho chàng lên giường cùng mình, giờ biết được nguyên nhân ai nấy đều tán đồng, không đối được đương nhiên làm sao nhắm mắt cho được.

Tra Gia Lương cất tiếng cảm tạ: “Xin các anh em đừng môn quay về phòng nghỉ ngơi để tiểu sinh ở đây đọc sách tìm thi hứng một mình vậy.”

Bọn thư sinh nghe vậy, đều bỏ về phòng mình.

Khi tiếng gà gáy vang lên, Tra Gia Lương không sao tìm ra câu đối, đành phải quay về nhà tạ lỗi với nàng rồi chịu thua mà thôi. Vào trong phòng hoa chúc thấy Trinh Nương vẫn còn cuộn tròn trong chăn, chàng vội chấp tay thi lễ đoạn nói: “Đêm qua nàng ra vế đối hay tuyệt, kẻ học trò này bất tài không thể ứng đối được, trong lòng vô cùng hổ thẹn, mong nàng thứ lỗi.”

Trinh Nương nghe vậy thất kinh, vội hỏi đêm qua chàng ở đâu?

Tra Gia Lương nói rằng ngoại trừ ở học đường xem sách ra chàng chỉ đi ra ngoài tản bộ hóng mát chứ không trở về nhà.

“Hóa ra là như thế...” Trinh Nương mặt thoáng biến sắc, ánh mắt ưu phiền lo lắng không yên. Nàng ngơ ngẩn như kẻ mất hồn, nói với chàng giọng buồn rầu: “Phu quân tương lai còn dài, từ nay về sau nên cố gắng học hành lập nên công danh, không cần phải lo lắng cho tiện thiếp nữa.”

Tra Gia Lương nghĩ rằng có lẽ nàng hối hận về trò đùa tối qua, hoặc là trách chàng không về động phòng hoa chúc với mình nên mới nói như vậy, liền an ủi nàng rồi đi nấu canh hạt sen táo hòng cho nàng ăn.

Nhưng chàng vừa ra ngoài, Trinh Nương đã thất cổ tự vẫn.

Doãn Đông Châu, cha của Trinh Nương từ ngoài cửa bước vào đưa tay chỉ vào mặt chàng, lúc bọn lính đưa chàng về huyện đường. Lão quay về nhà an ủi vợ mình nên quay lại huyện đường trên chỉ nghe được phần đuôi câu chuyện, lão không sao nhịn được vội hỏi:

“Nếu như người không làm nhục con ta chẳng lẽ nó vì một câu thơ mà tự sát sao? Huống hòng người chưa ứng đối được, Trinh nhi đâu có lỗi gì với người, nó không có lý do gì để chết như vậy cả!”

“Đúng! Đúng, tôi làm hại Trinh Nương khiến nàng phải chết như vậy!” Tra Gia Lương đau đớn nói.

Giãi tri huyện đập bàn thét: “Người làm nhục Trinh Nương ra sao? Lúc nãy tại sao không chịu nói thẳng ra?”

“Kẻ học trò này lẽ ra không nên ở ngoài suốt đêm, đã không ứng đối được, lại còn không chịu ngủ chung với nàng suốt đêm đó.” Giọng chàng cực kỳ hối hận.

Doãn Đông Châu phần nộ hết: “Người lại nói láo, lẽ nào chỉ vì chuyện đó thôi hả?”

Giãi tri huyện chột nói xen vào: “Nghe Doãn tiên sinh nói vậy, dường như Tra Gia Lương cố ý làm nhục Trinh Nương hay sao?”

“Chính vậy.” Doãn Đông Châu nói: “Hắn là đồ súc sinh, hắn đã cưới con ta làm vợ, mà đêm động phòng còn đi tìm kỹ nữ, chắc con ta phát giác ra chuyện này không chịu được nhục mới ôm hận mà chết?”

Giải tri huyện trợn tròn mắt, quay sang hỏi Tra Gia Lương: “Có thực như thế không?”

Tra Gia Lương tình thật đáp: “Lúc trước quả thực kẻ học trò này dạo chơi trong thành, có ghé qua kỹ viện nói chuyện đôi câu với kỹ nữ Tiểu Phụng Tiên, nhưng kẻ học trò này không hề xuất tiền để mua vui với kỹ nữ, nếu đại nhân muốn biết hãy hỏi Tiểu Phụng Tiên sẽ rõ.”

Giải tri huyện muốn làm rõ chuyện này liền sai quân lính đến kỹ viện mời Tiểu Phụng Tiên lên đối chứng.

Tiểu Phụng Tiên là một kỹ nữ, chuyên ca hát trong kỹ viện, khiến cho không ít kẻ si mê nàng, lúc hứng thú còn ngâm thơ xướng vịnh nên văn nhân tài tử trong huyện thành lũ lượt kéo đến đây cùng nàng.

Tiểu Phụng Tiên bị mời lên huyện đường, thoáng nghi hoặc không biết chuyện gì xảy ra, mà lại liên lụy đến mình.

Đến công đường, nàng thấy Tra Gia Lương đang cúi đầu về mặt cực kỳ buồn bã.

Giải tri huyện thấy nàng đến liền hỏi: “Tiểu Phụng Tiên, người có biết đây là đâu không?”

Tiểu Phụng Tiên hạ giọng đáp: “Tiện nữ biết, đây là huyện đường.”

Giải tri huyện gật đầu lớn tiếng bảo: “Biết vậy là tốt, người phải thực thà trả lời những câu hỏi của bản huyện, nếu không tội càng thêm nặng.”

Tiểu Phụng Tiên gật đầu: “Tiện nữ biết.”

“Tra Gia Lương đêm qua có đến kỹ viện gặp người không?” Quan huyện hỏi.

“Có.” Tiểu Phụng Tiên gật đầu đáp.

Giải tri huyện lại hỏi: “Xuất bạc ra cho người phải không?” :

Tiểu Phụng Tiên lắc đầu: “Không phải, tiện nữ gặp Tra công tử ở ngoài đường, không hiểu tại sao đêm tân hôn chàng lại ở ngoài đường, trong lòng sinh nghi liền gọi lại hỏi chuyện.”

Giải tri huyện hỏi tiếp: “Hai người có khi nào ân ái với nhau chưa?”

Tiểu Phụng Tiên lắc đầu: “Không có, Tra công tử là văn nhân thanh nhã chưa bao giờ đến tìm vui nơi kỹ viện hay tửu quán, tiểu nữ biết chàng bởi vì có một lần ngâm thơ xướng họa mà thôi.”

Giải tri huyện hỏi lại: “Người nói thực chứ?”

Tiểu Phụng Tiên gật đầu: “Tiện nữ dám lấy tính mạng mình để bảo đảm đi đâu đó.”

Lời cung khai của Tiểu Phụng Tiên và Tra Gia Lương giống nhau, không có gì khả nghi, Giải tri huyện thấy vậy cũng không muốn làm khó dễ hai người liề n bảo:

“Trinh Nương đã chết, tuy nguyên nhân hết sức khả nghi, Doãn Đông Châu khẳng khẳng cho rằng Tra Gia Lương và Tiểu Phụng Tiên mưu hại, nhưng đi đầu đó không chứng cứ xác thực, bản huyện tạm thời phóng thích hai người, nếu sau này tìm ra manh mối tất sẽ xử án sau.”

Tra Gia Lương, Tiểu Phụng Tiên vội quỳ xuống tạ ơn. Giải tri huyện quay sang nói với Doãn Đông Châu: “Doãn tiên sinh, án của lệnh ái còn đợi chứng cứ, bản huyện nếu tìm ra manh mối sẽ cho gọi lão lên phủ để xử án.”

Doãn Đông Châu thấy Giải tri huyện muốn thả Tra Gia Lương ra, lão không khỏi tức giận ghen ngào không nói nên lời, mãi sau mới run rẩy lắp bắp: “Các người... các người... là một bọn với nhau, bao che cho dâm tặc coi thường mạng con ta...”

Giải tri huyện từ trước đến giờ chưa từng bị ai hạ nhục ngay trước công đường, liề n trợn mắt nổi giận quát vang: “Lão già kia, dám ăn nói h ồ đ ồ, nếu không câm miệng lại bản huyện sẽ lập tức tống người vào ngục đó.”

Cái chết đột ngột của Trinh Nương khiến cho Doãn Đông Châu đau đớn đến cực điểm, lại thêm nghi phạm Tra Gia Lương được phóng thích càng làm lão tuyệt vọng. Tri huyện đại nhân không để mắt đến cáo trạng còn cậy quyền nạt nộ khiến lão mất hết lý trí h ần h ần la lên: “Được rồi, tri huyện đại nhân định nhốt ta vào ngục cho ta chết, vậy thì ta sẽ chết cho các người xem.” Đoạn lão ngửa cổ la thảm giọng ai oán: “Trời xanh ơi, ngó xuống mà coi, con gái ta chết oan.” Nói xong lão đập đầu vào cột đá trong huyện đường.

“Cha ời.” Tra Gia Lương la thất thanh lao tới ôm lấy nhạc phụ, máu tươi từ đầu lão tuôn ra như suối, lão mở mắt ra thấy con rể li ền chửi mắng: “Đồ súc sinh.” Đoạn nhắm mắt tắt thở.

Tra Gia Lương gào lên thảm thiết: “Cha ời, cha.”

Chàng khóc rống lên ghen ngào. “Ta th ề rằng sẽ tìm ra nguyên nhân cái chết của Trinh Nương để báo thù cho cái chết oan khuất của nàng và nhạc phụ, xin nhạc phụ an tâm.”

Một buổi sáng nọ, có con tuấn mã phi đến nha huyện Lâm An, Giải tri huyện xem thư trên mình ngựa biết rằng Bao đại nhân ở phủ Khai Phong trên kinh đô sẽ đến Lâm An tuần sát.

Giải tri huyện nghe tiếng Bao đại nhân đã lâu nhưng chưa hề gặp mặt, nay nghe nói Bao Công sắp đến li ền vui mừng hạ lệnh cho tả hữu: “Hãy chuẩn bị phòng nghỉ cùng rượu cho Bao đại nhân.”

Bao đại nhân là vị quan thanh liêm nên không cần phòng thượng hạng cũng không thích yến tiệc thịnh soạn. Lúc đến Lâm An ông chỉ ở trong một tòa trang viên nhỏ yên tĩnh phía sau huyện đường, đêm xuống ông ngồi trên ghế đá đặt dưới bóng cây ngô đồng vừa uống trà vừa hóng mát nói chuyện, ông khoan khoái hít thở không khí trong lành đoạn bảo Giải tri huyện.

“Lễ Dân, ngồi nơi đây ưu phi ền của bản phủ chợt tan, trong lòng còn sinh bao ý thơ nữa.”

Giải tri huyện muốn làm vui lòng ông li ền nói:

“Bao đại nhân à, nếu ngài có hứng thú, tối mai hạ quan sẽ cho mời văn nhân tài tử đến đây cùng ngài ngâm trăng ngâm thơ xướng họa.”

“Cũng được.” Bao Công gật đầu vui vẻ: “Bản phủ cũng muốn hàn huyên với văn nhân tài tử một bữa.”

Đêm hôm sau vầng trăng sáng treo lơ lửng trên không, bầu trời trong không một gợn mây, ánh trăng vàng lác chiếu xuống khắp nơi.

Trên thảm cỏ dưới tán cây ngô đồng có để một dãy ghế mây. Bao Công cùng văn nhân tài tử nổi tiếng trong huyện thành cùng ngồi ngâm thơ uống

trà ngấm trắng.

Được một h ấ, mọi người đ ồng thanh nói: “Bao đại nhân, ngài ra một câu đề bọn học trò chúng tôi đối lại xem sao!”

Bao Công cao hứng tr ần tư một h ấ, đoạn nói: “ *Dời ghẽ dựa ngô đông ngấm trắng.*”

“Hay tuyệt.” Mọi người đ ầu cất tiếng khen, cố nghĩ ra một câu đề ứng đối.

Tra Gia Lương đột nhiên lên tiếng: “Thắp đèn lên gác nằm xem sách.”

“Tuyệt hay.” Bao Công bất giác buột miệng khen.

Các thư sinh biết chuyện đ ầu lặng im, đưa mắt nhìn nhau không ai thốt một lời.

Bao Công cảm thấy lạ lùng bèn hỏi: “Bộ các người không cảm thấy hay sao?”

“Hay lắm, tuyệt lắm.” Mọi người mỉm cười đáp, làm bộ phụ họa theo.

Tra Gia Lương bỗng nhiên bật khóc nức nở, đứng dậy chạy ra ngoài.

Bao Công ngạc nhiên hỏi: “Vị tú tài đó tên là gì? Vì sao nghe câu thơ lại tỏ ra bi thương như vậy?”

Lúc đ ầu không một ai dám nói, mãi sau do Bao Công truy hỏi, có mấy thư sinh mới đem chuyện đ ệm động phòng hoa chúc của Tra Gia Lương cùng cái chết thảm của hai cha con Trình Nương kể cho ông nghe.

Bao Công cảm thấy hết hứng thú li ền nghiêm mặt hỏi: “Vậy thì đã tra xét ra nguyên nhân cái chết của hai người chưa?”

Mấy thư sinh ng ấ g ần Tra Gia Lương vội đáp: “Dường như chưa tra xét ra nguyên cớ.”

Bao Công li ền nói với mọi người: “Các người hãy v ề nói với Tra Gia Lương, sáng mai bản phủ sẽ xử lại vụ án này.”

Sáng hôm sau Bao Công thẳng đ ường lệnh cho sai nha đi mời Tra Gia Lương thuật lại tỉ mỉ đ ệm động phòng hoa chúc cho ông nghe, không đ ược bỏ sót bất cứ chi tiết nào.

Tra Gia Lương liền thuật lại chuyện cũ không dám sơ suất bỏ qua một chi tiết.

Nghe xong, Bao Công nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Chuyện này xảy ra trong lúc người rời khỏi phòng, người có thể nghi ngờ ai đó đã vào phòng của người đêm ấy không?”

Tra Gia Lương lắc đầu: “Đúng ra không có ai mới phải, phòng hoa chúc nằm ở gian nhà sau có hành lang và cửa ngăn cách, nếu không phải người quen thì không thể vào được.”

Bao Công bất ngờ hỏi: “Hiện giờ phòng hoa chúc đang dùng để làm gì?”

Tra Gia Lương đau khổ đáp: “Từ lúc Trinh Nương chết đến nay kẻ học trò này không bước tới đó nữa, cửa phòng vẫn đóng kín.

Bao Công nhướng mày nói: “Hay lắm, chúng ta hãy đến đó xem xét hiện trường.”

Bao Công cùng Công Tôn Sách, Giải tri huyện và mấy tên sai nha đến nhà Tra Gia Lương xem xét.

Gian phòng phía sau nhà qua một mùa đóng kín, những tờ giấy xanh đỏ dán trước cửa bị phủ một lớp bụi dày, cánh cửa của gian phòng vừa đẩy ra, mùi ẩm mốc cực kỳ khó chịu xông lên xộc vào mũi mọi người. Trên chiếc giường Trinh Nương nằm, chăn gối vẫn để nguyên như cũ, gian phòng trước đây đầy ắp tiếng cười giờ trở nên lạnh lẽo thê lương tựa như một nấm mồ.

Bao Công cùng mấy người bước vào trong phòng, nơi hành lang, ngoài cửa không có dấu vết gì khác lạ, lúc trở lên phía trên đường đột nhiên Bao Công ò lên một tiếng, đưa mắt nhìn ra lá bùa phía dưới cửa sổ một hồi đoạn gọi: “Các người lại đây xem ở đây có ba dấu chân.”

Bởi vì đêm động phòng hoa chúc mưa rơi lất phất, đất trở nên ướt, dấu chân do vậy lưu lại rất rõ. Lúc này tuy đã khô ráo nhưng vẫn còn in rõ trên nền đất. Bao Công hỏi: “Tra Gia Lương, lúc người và Trinh Nương vào động phòng, bên ngoài có ai nghe thấy câu chuyện của các người không?”

Tra Gia Lương lắc đầu: “Không có, sau khi khách dự tiệc về hết, cánh cửa nơi hậu đường đóng lại, kẻ học trò xách đèn đến học đường đâu có kẻ nào nghe được động tĩnh trong phòng.”

“Nếu như không có ai quen lệ qua đây, vậy thì ba dấu chân do ai lưu lại, hơn nữa hành vi hết sức ám muội. Dấu chân lưu lại ngoài cửa sổ rõ ràng là kẻ đó nghe trộm hoặc nhìn trộm mới đến đây.”

Bao Công cho rằng ba dấu chân khả nghi nên lệnh cho Giải tri huyện tra xét xem dấu chân đó là của ai.

Giải tri huyện liền lên danh sách ghi lại những người thường lui tới nhà Tra Gia Lương rồi đi so dấu giày của họ với dấu vết lưu lại dưới cửa sổ.

Không lâu sau đã tìm ra tung tích, dấu chân thứ nhất chính là của Doãn Đông Châu, cha của Trinh Nương.

Tra Gia Lương nói rằng trong đêm động phòng hoa chúc chàng không thấy nhạc phụ đến hậu đường. Nói như vậy Doãn Đông Châu đến vào lúc Tra Gia Lương không có trong phòng, lão hoàn toàn có thể gõ cửa phòng hỏi thăm con, hà cớ gì phải ẩn mình dưới cửa sổ? Chả lẽ lão lại làm chuyện xấu xa bỉ ổi vậy sao? Bao Công nghĩ mãi không ra, bèn hỏi ý Công Tôn Sách. Công Tôn Sách ôn tồn nói: “Có lẽ lão quá yêu con gái, nhưng vì luân thường đạo lý nên hổ thẹn không dám để lộ ra ngoài. Ngày hôn lễ, ngoài mặt tỏ ra vui vẻ, nhưng trong lòng lại đố kỵ, ghen tuông. Khi con gái và con rể đi vào phòng hoa chúc, Doãn Đông Châu cảm thấy tiếc nuối bèn lén lút ra sau hậu đường ẩn mình ngoài cửa sổ nhìn trộm con gái ân ái. Nhưng không ngờ Tra Gia Lương, vì ứng đối không được mà bỏ ra ngoài, lão nhất thời không kiềm chế được dục vọng liền đẩy cửa động phòng bước vô, đến khi Trinh Nương phát giác ra mọi chuyện xấu hổ không thiết sống nhưng không dám tố cáo cha mình, sau đó Tra Gia Lương từ học đường quay về, nàng hổ thẹn treo cổ tự vẫn. Sau khi vụ án xảy ra Doãn Đông Châu bèn đem tội trút lên đầu con rể, lại còn vu cáo chàng đêm tân hôn đến kỹ viện tìm kỹ nữ để hành lạc khiến cho Trinh Nương ôn hận chết oan.”

Công Tôn Sách dừng lại một chút, đoạn nói tiếp: “Nhưng Giải tri huyện cho rằng không đủ chứng cứ nên đã thả Tra Gia Lương và Tiểu Phụng Tiên ra làm cho lão vô cùng hổ thẹn, lão không dám ngẩng đầu nhìn mọi người, bèn đập đầu vào cột đá nơi huyện đường tự sát.”

Công Tôn Sách nói xong trong lòng vô cùng đắc ý cho rằng mình đã đoán đúng.

Bao Công nghe xong không gật đầu tán thành cũng không hề lên tiếng phủ nhận.

Bao Công quay sang hỏi Giải tri huyện: “Dấu chân của Doãn Đông Châu tạm thời có thể giải thích như vậy, còn dấu chân thứ hai thì sao?”

Giải tri huyện liền đáp: “Dấu chân thứ hai là của kỹ nữ Tiểu Phụng Tiên.”

Tiểu Phụng Tiên nói đã từng gặp Tra Gia Lương tại kỹ viện có sao lại chạy đến nơi hậu đường nhà Tra Gia Lương làm gì? Mọi người nghi hoặc không hiểu ra sao.

Doãn Đông Châu trước lúc đập đầu tự sát há chẳng nói Tiểu Phụng Tiên đã từng lên huyện đường phủ nhận quan hệ của nàng với Tra Gia Lương, hơn nữa Giải tri huyện đã tin lời nàng. Nếu quả thực hai người có ân tình với nhau rắp tâm hại Trinh Nương thì hóa ra Giải tri huyện đã xử án sai rồi còn gì?

Nhưng Giải tri huyện không hề lưu tâm đến lầm lỗi của mình, chỉ cần làm sáng tỏ vụ án là ông mãn nguyện rồi, bởi vậy nên cũng lên tiếng: “Tiểu Phụng Tiên cũng là nghi phạm, bởi hạ quan nghĩ Tiểu Phụng Tiên thích ca hát xướng họa, ngâm thơ đối ẩm cho nên thường đi lại với các thư sinh trong học đường, trong lúc tiếp xúc nàng khâm phục tài thơ phú văn chương của Tra Gia Lương, từ đó nảy sinh lòng yêu thương, vì biết phận mình là ca kỹ mua vui cho thiên hạ không xứng đáng kết hôn với chàng. Nhưng vì ân tình quá sâu nặng nên khi biết chàng thành hôn với Doãn Trinh Nương, trong lòng nàng âu sầu, không biết làm sao, đành ngẩn ngơ nơi kỹ viện nghe tiếng cười từ nhà họ Tra vọng lại mà cõi lòng tan nát, suốt đêm không sao ngủ được. Đột nhiên nàng phát hiện ra Tra Gia Lương đi ngang qua kỹ viện một mình cau mày nhăn mặt nghĩ ngợi trong lòng tự nhủ đang có tâm sự gì đó, liền chạy ra gọi Tra Gia Lương lại, Tra Gia Lương thấy có người gọi liền dừng chân. Tiểu Phụng Tiên mượn cớ nói rằng có đi đâu cần nhờ chàng chỉ giáo, nên mời chàng vào trong kỹ viện ngồi.”

Giải tri huyện ngừng lại hồi lâu rồi nói tiếp: “Tiểu Phụng Tiên lúc này nghĩ ra một kế để ly gián hai người, liền đem ra hai ba khúc ca lạc điệu, nhờ

chàng sửa lại, sau đó lên đến đứng dưới cửa sổ phòng hoa chúc, cố ý không để lộ mặt, rồi nói cho Trinh Nương nghe chuyện Tra Gia Lương đến kỹ viện hành lạc suốt đêm với kỹ nữ mà không hề yêu thương nàng cùng những chuyện xấu xa khác khiến cho Trinh Nương khổ tâm uất ức, thế là sáng hôm sau khi chàng quay về nhà Trinh Nương liền treo cổ tự vẫn.”

Tuy câu chuyện có vẻ gượng gạo, nhưng cũng có lý, Bao Công nghe xong chỉ gật đầu mà không hề nói gì.

Ông đưa tay vuốt râu, đi đi lại lại một hồi đoạn hỏi: “Người có tra xét ra dấu thứ ba là của ai chưa?”

Tri huyện Giải Lễ Dân lắc đầu, bởi không sao tra ra được tung tích của dấu chân thứ ba.

Bao Công gật gù: “Thôi được, tạm thời hãy để dấu chân thứ ba trong vòng nghi vấn, chúng ta hãy làm rõ hai dấu chân trước đã, bản phủ muốn các người kiểm tra hành động của hai nghi phạm đầu tiên trong đêm đó.”

Bao Công lưu lại huyện đường còn Công Tôn Sách và Giải Lễ Dân chia ra mỗi người một đường truy tìm manh mối hành động khả nghi của Doãn Đông Châu và Tiểu Phụng Tiên trong đêm hoa chúc bị thảm đó.

Không đầy hai ngày sau, Công Tôn Sách về bẩm báo: “Doãn Đông Châu có tư thông với một nữ nhân tên là Lưu Xuân Lệ, bà ta nói rằng đêm hôm Trinh Nương động phòng hoa chúc, lão đã đến đây hoan lạc với bà đến lúc gần sáng, cho nên Doãn Đông Châu không thể nào là kẻ đã hãm hại Trinh Nương.”

Bao Công nghe xong liền hỏi: “Vậy thì ai có thể bảo đảm chứng cứ của Lưu Xuân Lệ là thực?”

Công Tôn Sách vội đáp: “Chồng của bà ta đêm đó đi đánh bạc gần sáng mới trở về, thấy vợ mình đang ngủ với một lão già lạ mặt liền nổi giận, sau khi Doãn Đông Châu chạy rồi, lão dùng gậy quất vào mông bà ta, khiến bà ta khóc la ầm ĩ làm kinh động hàng xóm xung quanh đó.”

Vậy là Doãn Đông Châu không phải là nghi phạm, dấu chân của lão chẳng qua là do tình cờ lưu lại đó thôi.

Sáng hôm sau, Giải tri huyện cũng quay về bẩm báo.

Bao Công hỏi ngay: “Thế nào rồi?”

“Tiểu Phụng Tiên có cách giải thích của y thị nên không thể nghi là thủ phạm được.” Giải Lễ Dân lắc đầu đáp: “Tiểu Phụng Tiên thừa nhận nàng cũng thích Tra công tử. Tra công tử cưới vợ khiến nàng đau khổ không ít, nhưng mà nàng không thể làm gì hơn được. Ngày hôn lễ, nàng định tặng quà cho Tra Gia Lương và Trinh Nương, lúc ra khỏi cửa nàng thoáng do dự nghĩ rằng mình là hạng ca kỹ hèn hạ, nếu xuất hiện chỗ đông người sẽ làm cho chủ nhân khó chịu, hay là để đến lúc trời tối, ít người, nàng sẽ đưa quà tặng rồi đi về. Vừa lúc đó có hai vị khách quen tới vui đùa hành lạc với nàng suốt đêm. Lúc khách đi rồi Tiểu Phụng Tiên mới cầm quà tặng đi ra khỏi cửa đến nhà Tra Gia Lương. Bước vào cửa nhà chàng, khách dự tiệc đã tản đi hết, nàng bước vào trong rồi đi ra phía hậu đường. Nàng ngần ngại đứng trước hành lang không biết nên làm thế nào, đột nhiên nàng nghe có tiếng hai người đang ân ái, tiếng động này quen thuộc với nàng, bèn nổi tính hiếu kỳ muốn nghe xem, vẫn nhân tài tử hoan lạc với con gái nhà khuê các có gì khác không? Song thấy chẳng có gì lạ liền sinh lòng dố kỵ, khinh thường đi vòng ra sau bức tường ném hộp quà vào trong bụi cỏ rồi trở về kỹ viện. Không ngờ mới được một lát chợt thấy Tra Gia Lương đi ngang qua, trong lòng nàng cảm thấy quái lạ, buồn bực, liền gọi chàng lại nói đùa mấy câu nhưng không dám hỏi.”

Bao Công nghe vậy liền đến hậu đường phía sau nhà Tra Gia Lương, thấy trong bụi cỏ rậm rạp có tám đôi hài thêu, đúng là món quà Tiểu Phụng Tiên muốn tặng cho vợ chồng Tra Gia Lương.

Bao Công gật gù: “Như vậy là bản phủ đã tìm ra manh mối rồi, bởi Tiểu Phụng Tiên nói có nghe tiếng nam nữ ân ái trong phòng hoa chúc, vậy hai kẻ đó là ai? Tra Gia Lương há không phải nói y không hề động phòng với Trinh Nương đó sao?”

Bao Công nói như vậy làm cho Giải tri huyện thần đắc ý, bởi đi đầu đó chứng tỏ ông đã không kết tội lầm hai người.

Giải tri huyện lẩm bẩm: “Vậy thì tiếng động đó là của ai?”

Bao Công thoáng nhíu mày song nét mặt đã bớt vẻ trầm tư, lên tiếng bảo:

“Hãy bỏ chuyện đó qua một bên, manh mối đã có, giờ chỉ còn cách tìm ra được tung tích của dấu giày thứ ba xem là của ai?”

Công Tôn Sách và Giải tri huyện lại có sức truy tìm chủ nhân của dấu giày thứ ba, nhưng phí bao công sức vẫn không có kết quả.

Bao Công thầm nghĩ: “Hay là ta truy xét những kẻ không mấy thân quen với Tra Gia Lương xem sao?”

Giải tri huyện biết ý của Bao Công, trong lòng thầm kêu khổ, người quen thân đã khó tìm, còn người không mấy thân quen với Tra Gia Lương thì vô số, biết đâu mà tìm?

Bao Công biết Giải tri huyện lo lắng liền xua tay bảo: “Bản phủ không phải có ý đó, bản phủ có cách để tìm ra hung thủ mà không cần phải phí công.”

Công Tôn Sách và Giải tri huyện vội hỏi: “Bao đại nhân có diệu kế gì để tìm ra thủ phạm?”

Bao Công ôn tồn bảo: “Đêm động phòng hoa chúc Tra Gia Lương một mình xách đèn đến học đường xem sách tìm ý để đối, bọn thư sinh trong học đường biết được liền chọc ghẹo y. Trong số đó chắc có kẻ lợi dụng cơ hội lẻn vào trong phòng ân ái với Trinh Nương, kẻ đó nhất định đã có vợ nên biết tâm lý của thiếu nữ lúc đó bởi quá lo lắng, xúc động khó mà phân biệt thật giả, nên dễ dàng bị lừa. Trinh Nương trong lòng cứ đinh ninh rằng chồng mình trở về đến lúc trời sáng hỏi lại mới biết Tra Gia Lương suốt đêm không về nhà, biết rằng mình bị kẻ khác làm nhục, nên tự hổ thẹn và treo cổ tự vẫn không để lại một lời nào.”

Công Tôn Sách và Giải tri huyện liền nói: “Vậy thì hai chúng tôi sẽ lập tức đến học đường tra xét, xem kẻ hung phạm là ai!”

“Không cần, bản phủ hỏi Tra Gia Lương tất biết!”

Nói đoạn Bao Công sai tả hữu mời Tra Gia Lương lên công đường gặp ông.

Bao Công thấy Tra Gia Lương đến liền mời ngồi, đoạn ôn tồn hỏi: “Từ sau khi Trinh Nương chết, trong học đường có chuyện gì xảy ra không?”

Tra Gia Lương tr ần ng ầm gi ây lát r ồi ấ p: “B ạn b ề c ủa k ẻ h ọc tr ờ n ày đ ầu đ ến an ủ i, khuy ền đ ừng n ề n quá b i th ư ơ ng mà t ồ n h ại đ ến s ứ c kh ỏ e, ả n h h ư ơ ng đ ến chuy ệ n c ồ ng d ầ n h.”

“C ố k ẻ n ào c ố th ấ i đ ộ kh ắ c th ư ờ ng kh ồ ng?” B ao C ồ ng h ỏi.

“C ấ i đ ố th i...” Tra Gia L ư ơ ng n g h ĩ n g ợ i h ồ i l ầ u r ồi ấ p: “C ố m ộ t th ư s ĩ n h t ên là Tr ị n h T ư đ ộ t n ầ n x ĩ n g h ỉ m ấ y n ằ y, v ề qu ề th ẳ m h ọ h ầ ng, ch ĩ n h n g ầ y h ồ m đ ắ m t ầ ng c ủa Tr ị n h N ư ơ ng, k h i tr ỏ l ại h ọc đ ườ ng, n g ườ i đ ố th ư ờ ng h ầ y tr ắ n h m ắ t kh ồ ng đ ắ m g ặ p k ẻ h ọc tr ờ n ày.”

B ao C ồ ng l ậ p t ứ c h ạ l ệ n h c h o G ả i t r i h ư ệ n k ĩ n đ ắ o t r ư y x ế t d ấ u g ầ y c ủa Tr ị n h T ư.

Q ả n ầ n B ao C ồ ng đ ắ n kh ồ ng s ầ i, d ấ u g ầ y th ứ b ầ ch ĩ n h là Tr ị n h T ư đ ể l ại.

G ả i t r i h ư ệ n l i ề n s ầ n g ườ i b ắ t Tr ị n h T ư n g ầ y l ậ p t ứ c g ả i l ề n c ồ ng đ ườ ng g ầ o c h o B ao đ ầ i n ầ n x ế t x ử.

Tr ị n h T ư t ườ ng r ằ ng chuy ệ n t ồ i h ồ m đ ố kh ồ ng ầ i b ĩ ế t, Tr ị n h N ư ơ ng đ ầ ch ế t n ề n k ắ n g k ắ n g n ồ a n c ố kh ồ ng c h ị u n ầ n t ộ i.

B ao C ồ ng c ắ t t ầ ng c ườ i l ầ n n ề m đ ồ i g ầ y x ườ ng t r ườ c m ắ t Tr ị n h T ư đ ồ a n qu ắ t v ầ ng n h ư s ầ m: “Đ ồ i g ầ y n ầ y là c ủa ầ i? C ố p ầ i c ủa n g ườ i kh ồ ng? N g ườ i đ ến h ậ u đ ườ ng p h ầ s ầ n ầ Tra Gia L ư ơ ng l ầ m g i?”

“Đ i...” Tr ị n h T ư l ắ p b ắ p đ ắ p kh ồ ng n ề n l ờ i, m ồ h ồ i v ầ r ầ n h ư t ắ m.

B ao C ồ ng th ế t g ộ i t ầ h ữ u: “M ầ ng h ầ n h c ự r ầ đ ầ y đ ồ i l ệ n h!”

Tr ị n h T ư t ầ y h ầ n h c ự m ầ ng r ầ h ồ a n s ồ m ầ t v ầ , q ầ y x ườ ng đ ầ p đ ầ l ầ y n h ư t ế s ầ o: “X ĩ n B ao đ ầ i n ầ n t ầ m ầ ng, B ao đ ầ i n ầ n t ầ m ầ ng, t ầ u s ĩ n h x ĩ n k ầ i h ế t.”

B ao C ồ ng ầ t k h i d ầ ng c ự c h ầ n t r ầ t ầ n đ ề b ứ c c ầ ng n h ư ờ ng đ ầ ng n ồ đ ể d ồ a n h ữ ng k ẻ y ầ u b ồ ng v ầ . Q ả n ầ n c ố kh ồ ng ầ t k ẻ s ồ quá l i ề n n ồ i r ầ s ự t h ực.

H ồ a r ầ đ ến đ ố Tr ị n h T ư n g ề Tra Gia L ư ơ ng n ồ i Tr ị n h N ư ơ ng ở n ầ m ộ t m ầ n h đ ồ i c ầ ng, b ề n n ầ y s ĩ n h r ầ t ầ m đ ầ b ầ t l ầ ng. T r ườ c đ ầ y h ầ n đ ầ t ầ ng đ ến n ầ Tra Gia L ư ơ ng c h ồ i n ề n kh ồ ng c ồ n l ầ , q ầ m ầ y k h ứ c q ầ n h

hắn đã đến đứng dưới cửa phòng hoa chúc. Hắn lắng nghe động tĩnh nhưng không có gì đành đẩy cửa bước vào.

Trinh Nương không ngờ trò đùa của mình làm cho Tra Gia Lương tưởng thật bỏ chạy mất tiêu, trong lòng không khỏi hối hận. Nhưng lại ngượng ngùng không dám đến học đường kêu chàng trở về đành ôm chăn nằm trên giường đợi chàng.

“Kẹt.” một tiếng, có người mở cửa bước vào, trong phòng không thấp đèn nên tối đen như mực, chỉ thấy một bóng người mờ mờ, Trinh Nương tưởng rằng Tra Gia Lương đã quay về, trong lòng nhẹ nhõm vui mừng hỏi: “Phu quân đã ứng đối được chưa?”

Trịnh Tư im lặng không đáp, chỉ lẳng lẳng cởi áo tháo giày ra.

Trinh Nương không dám hỏi thêm, sợ Tra Gia Lương buồn phiền nên nàng tươi cười tựa như chưa hề có chuyện gì xảy ra, đoạn nàng vút chân qua một bên rồi trườn tới nằm gọn trong lòng Trịnh Tư.

Trịnh Tư ôm chặt lấy thân hình nàng say sưa ân ái, chìm đắm trong hoan lạc nhưng y không thốt ra một tiếng, sợ Trinh Nương phát giác ra sự giả mạo.

Trinh Nương cứ ngỡ đó là Tra Gia Lương nên sung sướng không sao tả xiết, liền bật ra tiếng rên rỉ. Tiếng hai người ân ái trong phòng hoa chúc bị Tiểu Phụng Tiêu đứng phía ngoài cửa sổ nghe thấy.

Một hồi lâu sau hai người đều thỏa mãn, buông nhau ra, Trinh Nương từ từ chìm vào giấc ngủ say. Trịnh Tư cũng định ngủ thiếp đi nhưng sợ Tra Gia Lương đột ngột trở về liền âm thầm tuột xuống khỏi giường ôm quần áo, rồi đẩy cửa chuồn êm ra ngoài.

Dân tặc Trịnh Tư ung dung như không có chuyện gì xảy ra.

Còn Trinh Nương thẫn cảm thấy tủi nhục nên treo cổ tự vẫn ôn hận xuống suối vàng.

Tra Gia Lương Nghe xong hai nết đấm lẹ, xông tới định xé xác Trịnh Tư nhưng đã bị người cai ngục ngăn lại.

Bao Công xử án Trịnh Tư đáng tội chết, xong ông hỏi hắn: “Người là học trò đã từng đọc sách thánh hiền, tương lai sáng sủa không ngờ lại để

một chữ sắc hại thân, xử người tội chết người có phục không?”

Trịnh Tư khẽ gật đầu: “Tiểu nhân phục.”

Sáng hôm sau Trịnh Tư bị giải ra giữa chợ chém đầu để làm gương cho dân chúng.

Tra Gia Lương bước đến trước mộ Trình Nương, cỏ đã mọc lên xanh tốt, giọng nghẹn ngào:

“Trình Nương, Bao đại nhân đã giải oan, báo thù cho nàng, ta tài hèn đức bạc không thể đối được câu thơ của nàng nhưng Bao đại nhân đối được. Vậy ta đọc cho nàng nghe nhé. *Dời gế dựa ngô đông ngắm trăng.*”

Bất chợt, chàng nhìn thấy từ trên bia mộ có một giọt nước long lanh chần chập chập lặn dài...

NỖI OAN CỦA CHÀNG THU SINH

Nửa đêm.

Bên trong tòa nhà phú hào Vương Diễm, một lão canh phu vừa đang dạo bước vừa gõ tiếng cậ̀n canh. Khi lão đi đến gậ̀n bức tường, đột nhiên từ trên tường có một bóng đen nhảy xuống. Lão canh phu chưa kịp kêu thì đã bị chém ngay cổ một dao. Lão ngã xuống, bóng đen vội vã nhặt ống trúc của lão ta lên, rồi tiếp tục gõ.

Nhiều bóng đen khác lại từ trên tường nhảy xuống, im lặng đi về phía các phòng. Không lâu sau, từ phía các phòng phát ra tiếng kêu la hoảng hốt, Bóng đen liền ném ống trúc xuống, tức tốc chạy nhanh về phía một gian phòng. Đây chính là phòng của Vương Diễm, chủ nhân tòa nhà này.

Đèn trong phòng đã được thắp sáng, Vương Diễm nhìn thấy những người che mặt, trong tay có cậ̀n đao sáng loáng, liền sợ hãi nói: “Hảo hán, ta không đắc tội với các vị. Vậy các vị cậ̀n gì cứ việc nói? Chỉ cậ̀n ta có...”

Người che mặt bước vào đầu tiên lớn tiếng quát: “Đừng có nhiều lời, hãy mau mở tất cả rương ra.”

Vương Diễm do hoảng sợ nên nhất thời tìm không ra chìa khóa. Một tên cường đạo không chờ đợi được, liền dùng dao chém bung một chiếc rương, sau đó đưa tay vào trong lục lạo. Những tên còn lại thấy vậy cũng bắt chước làm theo. Bỗng chốc toàn gian phòng phát ra những âm thanh ồn ào. Cứ mỗi chiếc rương bị phá vỡ là vàng bạc châu báu, cùng lụa là gấm vóc bị tuôn ra.

Các tên cường đạo đang khống chế những người ở phòng khác, nghe thấy âm thanh đập phá phát ra từ phía thượng phòng, cũng lần lượt vung đao chém phá loạn xạ, khiến cho bọn a hoàn và trẻ con hoảng sợ khóc la

inh ỏi. Bọn cường đạo cướp phá trong một canh giờ, rồi sau đó mới chịu rút lui.

Ngày hôm sau, tin tức đêm qua Vương phủ bị đánh cướp đã nhanh chóng được truyền đi ra ngoài. Những người sống gần đây đều đến xem thử. Chỉ thấy bên trong toàn bộ mọi thứ đều bị đập phá lung tung, đồ đạc nằm ngổn ngang khắp nơi. Cả nhà từ già đến trẻ thẩn sắc ngơ ngác, trông rất thảm thương. Cho dù Vương Diễm là một người keo kiệt, bình thường đối xử với mọi người chẳng ra sao, nhưng đối với sự rủi ro của lão, mọi người vẫn cảm thấy đáng tội nghiệp.

Trong lúc mọi người đang bàn tán, bỗng có một chàng thư sinh tên là Dương Nguyên bước đến. Dương Nguyên diện mạo tuấn tú lại có tài trí, là một thư sinh có chút tiếng tăm trong huyện. Dương Nguyên đối xử với mọi người rất tốt, nhưng tính tình có hơi kỳ lạ. Bình thường chàng thư sinh này rất thích nói về thi phú, căm ghét nhất là bọn cường hào bất nhân và vô học. Vương Diễm này là một trong số những kẻ mà Dương Nguyên khinh thường nhất. Cho nên nghe thấy mọi người đang bàn tán, anh ta cũng xen vào: “Nếu như không phải lão ta hàng ngày làm những chuyện bất nhân và không từ mọi thủ đoạn để lấy tiền của mọi người, thì ắt sẽ không bị bọn cường đạo cướp của như vậy. Nhưng đáng tiếc là bọn cường đạo kia vẫn còn chưa cướp đi tất cả, như thế đủ thấy bọn chúng còn hiên lương hơn lão ta rất nhiều. Lần này khách sáo với lão ta như vậy, nếu như sau này lão còn không sửa đổi, bọn họ nhất định sẽ không dừng lại mức độ ấy đâu!” Dương Nguyên nói xong liền bỏ đi. Không ngờ có người đã mang những lời này nói lại với Vương Diễm. Vương Diễm đang buồn bực vì chuyện bị mất của, bây giờ lại nghe Dương Nguyên nói như thế chẳng khác gì như thêm dầu vào lửa, liền nổi giận đùng đùng. Đúng lúc ấy có một phú hộ ở trong huyện tên Ngũ Hòa đến.

Ngũ Hòa vừa bước vào cửa đã nói ngay với Vương Diễm: “Vương huynh gặp phải chuyện không may, tiểu đệ trong lòng cảm thấy thật hối tiếc.”

Vương Diễm nghe thấy Ngũ Hòa nói vậy, bèn nghĩ đến ngay những lời nói vừa rồi của Dương Nguyên. Lão ta nói với giọng giận dữ. “Ngũ huynh coi như vậy có đáng tức giận hay không. Nhà của tiểu đệ chẳng may gặp tai

họa này, theo lẽ đã là quá bất hạnh. Không ngờ tên Dương Nguyên kia còn nói ra những lời bất nhẫn. Tiều đệ thật sự không biết hắn ta có dụng ý gì?”

Vương Diễm liền đem những lời Dương Nguyên nói vừa rồi thuật lại cho Ngũ Hòa nghe.

Ngũ Hòa vừa gật đầu vừa nói: “Vương huynh, tên Dương Nguyên này bình thường tiều đệ cũng có nghe qua. Nghe nói hắn ta tuy xuất thân từ một kẻ đọc sách, nhưng ngược lại thường kết giao với những nhân vật giang hồ. Trong nhà hắn ta không có tài sản, thế mà cuộc sống cùng không tệ. Như vậy thử hỏi tiều đệ đâu hắn có? Nghe nói không bao lâu nữa hắn ta sẽ đi khảo thí, phải cần đến một số tiền lớn. Không chừng chính hắn đã cấu kết với bọn đạo tặc, đến cướp tài sản của Vương huynh cùng không chừng.”

Vương Diễm nghe Ngũ Hòa nói thế, liền đưa tay vỗ nhẹ lên đầu mình nói: “Đúng à! Tại sao tiều đệ không nghĩ đến điểm này vậy kìa? Tiều đệ phải đi tố cáo hắn.”

Vương Diễm liền sai đưa con trai và quản sự viết một tờ cáo trạng, đưa đến Lưu huyện nha.

Lưu huyện lệnh sau khi xem xong tờ cáo trạng, lập tức phái công sai đi bắt Dương Nguyên về

Dương Nguyên đang cùng mấy người bằng hữu uống trà nói chuyện trong một quán nước. Đột nhiên có hai tên công sai bước vào, đi phía sau là hai cha con Vương Diễm. Vừa nhìn thấy Dương Nguyên, Vương Diễm liền đưa tay chỉ. Hai tên công sai lập tức bắt Dương Nguyên giải về huyện nha.

Dương Nguyên ngạc nhiên không hiểu tại sao lại bị công sai bắt, Lưu huyện lệnh nghe nói nghi phạm đã được dẫn đến lập tức thẳng đường tra hỏi.

Dương Nguyên được giải lên công đường. Lưu huyện lệnh vỗ án nói: “Dương Nguyên, ngươi cấu kết với bọn đạo tặc đánh cướp Vương phủ như thế nào, còn không mau khai ra?”

Dương Nguyên vừa nghe là có vẻ tức giận: “Dựa vào đâu mà nói tiều nhân cấu kết với bọn đạo tặc đánh cướp vương phủ?”

Lưu huyện lệnh nói: “Hiện đang có nguyên cáo tại đây.”

Dương Nguyên nhìn thấy cha con Vương Diên quỳ bên kia, không khỏi mỉm cười.

Lưu huyện lệnh nhìn thấy nghi phạm dám cười mình, trong lòng không nén được cơn giận. “Dương Nguyên, người thật là to gan, dám cười khinh khi bốn quan tại công đường.”

Dương Nguyên liền thôi cười: “Lưu đại nhân, không phải học trò có ý cười ngài mà là cười bọn họ. Thường ngày bọn họ vì tiền đồ đối xử với mọi người bất nhân, nên mới bị bọn đạo tặc đến cướp của. Bây giờ bọn họ lại không có lí trí, nói học trò cấu kết với bọn đạo tặc. Bởi thế học trò cảm thấy bọn họ thật đáng cười.”

Lưu huyện lệnh vỗ án nói: “To gan, đây là đại đường huyện nha chứ không phải là quán trà. Bốn huyện há chẳng để cho người ăn nói lung tung. Dương Nguyên, bốn huyện hỏi người có chịu khai hay không?”

Dương Nguyên chậm rãi trả lời: “Nếu như nói học trò cấu kết với bọn đạo tặc đánh cướp phủ của Vương Diên, vậy có chứng cứ gì không? Nhân chứng là ai? Nếu như không có nhân chứng và vật chứng mà học trò là đạo tặc, thì học trò phải kiện lão ta vệt tội vu cáo?”

Lưu huyện lệnh quát lớn một tiếng: “Người đâu?”

Bọn công sai liền bước ra khỏi hàng.

Lưu huyện lệnh lại hỏi: “Dương Nguyên, người có chịu khai ra hay là phải chờ bốn huyện dựng hình?”

Dương Nguyên bình thản nói: “Lưu đại nhân, cho dù ngài có đánh chết học trò cũng không nhận tội. Nhưng nếu ngài làm vậy khó bề mà giữ được thanh danh và áo mão của ngài.”

Lưu huyện lệnh nghe Dương Nguyên nói thế, cũng sợ hãi nếu như xảy ra chuyện gì sẽ ảnh hưởng đến con đường công danh của mình. Nên đành phải tạm thời tống giam Dương Nguyên vào đại lao trước.

Hóa ra Dương Nguyên có hứa hôn với một thiếu nữ tên là Ngọc Muội. Thân phụ Châu Nghi và thân mẫu Lương thị của Ngọc Muội là hảo bằng hữu của nhà họ Dương. Ngay từ nhỏ hai người đã là cặp thanh nai trúc mã.

Ngọc Muội là một thiếu nữ xinh đẹp lại có đức hạnh, mọi người gần xa đều biết đến.

Những người ái mộ đức hạnh của Ngọc Muội đều tìm đến cầu thân. Chính ngay cả phú hộ Ngũ Hòa cũng đã từng đến nhà Ngọc Muội cầu hôn. Nhưng cha mẹ nàng đều cự tuyệt tất cả, và còn nói rằng Ngọc Muội đã có hứa hôn rồi.

Ngọc Muội sau khi nghe nói vị hôn phu đang ngỗ trong quán trà thì bị công sai bắt đi, không biết đã xảy ra chuyện gì. Nàng vội vàng chạy đến huyện nha hỏi thăm mấy tên công sai canh cửa bên ngoài, mới biết được Vương Diên đã cáo chàng đến huyện nha.

Ngọc Muội được tin này liền cấp tốc trở về nhà nói cho cha mẹ biết. Châu Nghi và Lương thị nghe xong đều thất kinh. Lương thị nói: “Tại sao lại xảy ra chuyện như vậy được? Chẳng lẽ Dương Nguyên...”

Ngọc Muội nói rằng mình muốn vào đại lao thăm Dương Nguyên, nhưng Lương thị không đồng ý. Bà ta nói một thiếu nữ chưa xuất giá không thể xuất đầu lộ diện những chỗ như vậy được, nhưng Ngọc Muội nhất quyết đòi đi, nên Châu Nghi chỉ còn có cách cùng đi với con gái.

Bọn họ thông qua người quen mới được vào đại lao. Vừa nhìn thấy Dương Nguyên mặc đồ phạm nhân, hai mắt Ngọc Muội vội đỏ lên. Dương Nguyên thấy nàng cùng cha đến đại lao, vô cùng ngạc nhiên.

Ngọc Muội lên tiếng hỏi: “Chàng có sao không?”

Dương Nguyên vẻ cảm động nói: “Ta không hề gì.”

Ngọc Muội quan tâm hỏi: “Bọn họ có đánh chàng hay không?”

Dương Nguyên đáp: “Không có.”

Nhìn thấy sắc mặt buồn rầu lo lắng của Châu Nghi, Dương Nguyên quay trở lại an ủi họ: “Bá phụ, Ngọc Muội hai người cứ yên tâm. Dương Nguyên này là kẻ độc sách tất phải biết lễ nghĩa, có đâu làm những việc trộm cướp như thế. Chỉ mấy ngày nữa thôi, Dương Nguyên nhất định sẽ được ra ngoài.”

Nghe nói câu này, Châu Nghi và Ngọc Muội mới yên tâm ra về.

Quân tử tự hỏi trong lòng không hổ thẹn, nên tuy ở trong đại lao nhưng vẫn an ngủ yên giấc. Ngược lại Lưu huyện lệnh ăn ngủ không sao yên được. Tuy nói rằng ông ta đã giam Dương Nguyên vào trong đại lao, nhưng không có một chứng cứ và cũng không một manh mối. Chỉ dựa vào những lời nói của Vương Diễm mà định tội cho Dương Nguyên thì không thể nào được. Vả lại Dương Nguyên là kẻ đọc sách, không giống với những bọn nông què mùa kia mà dễ dàng bắt nạt. Nếu như định tội sai, hẳn ta sẽ viết cáo trạng gởi lên trên. Lúc đó chức huyện lệnh nhỏ bé của mình coi như xong. Còn ngược lại nếu như thả người ra, thì còn mặt mũi đâu mà nhìn lại người. Không những bị lão bá tánh gọi là hôn quan, mà còn bị các đồng liêu chê cười. Lúc này, Lưu huyện lệnh thật sự hối hận lúc đó nhất thời thiếu suy nghĩ, nên đã tống giam Dương Nguyên vào đại lao.

Trong lúc đang bực bội không biết phải xử trí như thế nào, Vương Diễm đã từ ngoài bước vào. Vừa nhìn thấy mặt Vương Diễm, Lưu huyện lệnh chợt nghĩ chính Vương Diễm đã kéo ông ta vào trong tình huống khó xử này. Bởi vậy Lưu huyện lệnh nghiêm sắc mặt hỏi: “Người đến đây làm gì?”

Vương Diễm mặt mày tươi cười nói: “Lão đại nhân bớt giận, tiểu nhân đến đây để cầu đại nhân một việc.”

Lưu huyện lệnh liền nổi giận nói: “Còn cầu việc gì nữa? Ta mắc lừa người như vậy đã đủ lắm rồi.”

Vương Diễm nói: “Tiểu nhân nghe nói, mấy ngày trước Dương Nguyên đã làm việc mờ ám gì đấy ở trong nhà. Bây giờ hẳn ta đã bị nhốt trong đại lao. Vậy tại sao lão đại nhân không cho người đến đây lục soát thử?”

Lưu huyện lệnh vốn là một người vô trí không biết suy nghĩ. Vừa nghe câu nói này có lý, liền hỏi: “Đúng! Tại sao ta lại không nghĩ ra chuyện này?”

Lưu huyện lệnh lập tức phái người đến nhà Dương Nguyên tìm vật chứng.

Một toán công sai tức tốc đến nhà Dương Nguyên tìm kiếm, nhưng không tìm thấy gì cả. Bọn công sai trong lòng bực bội đang định quay trở về huyện nha, lúc đó Vương Diễm cũng đến nói với vị Bồ đề đầu: “Đã là vật chứng nhất định sẽ không để ở một chỗ thông thường. Ta thấy các người

vẫn còn chưa tìm dưới giếng. Biết đâu chừng hần ta đem vàng bạc cướp được giấu dưới giếng thì sao?”

Vị Bồ đầu nghe nói vậy cảm thấy cũng có lí, nên lệnh cho một tên công sai xuống giếng tìm thử. Vừa xuống đến đáy giếng tên công sai đã vội kêu lớn:

“Cớ r ấ!”

Quả nhiên tên công sai kia đang vớt một túi đồ trang sức từ dưới nước lên.

Vương Diễm vừa nhìn túi đồ trang sức đã vội vàng kêu lên: “Không sai, đây chính là vật mà ta bị mất.”

Bích. chiếc túi đựng đồ trang sức được ném xuống đất. Lưu huyện lệnh hỏi Dương Nguyên, lúc ấy đang quỳ trên công đường.

“Dương Nguyên, người nhìn xen đó là gì?”

Dương Nguyên nhìn túi trang sức nói: “H ấ bầm đại nhân, đây là đồ trang sức.”

Lưu huyện lệnh hừ một tiếng, r ấ cười nhạt: “Không cần người nói ta cũng biết là vật gì. Chỉ có đi đâu những thứ này tìm được ở dưới giếng trong nhà của người.”

Dương Nguyên vừa nghe nói túi trang sức kia tìm được trong nhà mình, li ền không khỏi thất kinh, nói ngay:

“Không thể nào có chuyện này. Trong giếng nhà học trò làm sao có những vật này được?”

Lưu huyện lệnh cười nhạt: “Đúng thế, bốn huyện cũng đang định hỏi người, tại sao sổ trang sức của Vương Diễm lại nằm ở trong giếng nhà của người.”

Dương Nguyên nói: “Học trò quả thật không biết.”

Lưu huyện lệnh vẻ châm biếm nói: “Chẳng lẽ chúng tự mọc chân chạy đến nhà của người?”

Vương Diễm và mọi người có mặt ở đấy vừa nghe, li ền phá lên cười.

Lưu huyện lệnh thấy vậy cũng đắc ý bổ sung thêm: “Có lẽ do trời nóng bức, nên nó muốn xuống giếng tắm một chút vậy mà.”

Vương Diên và mọi người càng cười to hơn. Ngay cả Lưu huyện lệnh cũng không nhịn được phá lên cười lớn.

Thế nhưng Dương Nguyên ngược lại cảm thấy việc này không đáng cười chút nào. Chàng đưa mắt nhìn Vương Diên, rồi lại đưa mắt nhìn chiếc túi. Sau đó nói với Lưu huyện lệnh rằng: “Đúng, nhất định có người muốn hãm hại, đem chiếc túi kia ném xuống giếng sau nhà của học trò.”

Vừa rồi huyện lệnh chỉ nói đùa, không ngờ Dương Nguyên thừa thời cơ biện hộ cho mình. Khiến cho Lưu huyện lệnh càng tức giận: “Dương Nguyên, người thật to gan. Bây giờ nhân chứng vật chứng đâu có, người còn dám chối hay sao?”

Dương Nguyên không hề tỏ ra sợ hãi: “Đại nhân, chỉ dựa vào số trang sức kia chưa đủ để chứng minh học trò là đạo tặc được.”

Lưu huyện lệnh quát lớn: “Người đâu, dụng hình cho ta.”

Bọn công sai liền mang hình cụ ra, tra khảo Dương Nguyên đến xuất mồ hôi ướt đầm cả người.

Lưu huyện lệnh lại hỏi: “Dương Nguyên, người chịu khai ra chưa?”

Dương Nguyên ráng chịu đau đáp: “Học trò không phải là đạo tặc.”

Lưu huyện lệnh lại quát lớn: “Tiếp tục cho ta!”

Bọn công sai lại tiếp tục ra sức dụng hình, cho đến khi Dương Nguyên ngất xỉu. Mặc cho Lưu huyện lệnh hạ lệnh như thế nào, Dương Nguyên cũng không hề nghe thấy.

Lưu huyện lệnh thấy đã hết cách, nên đành phải ra lệnh bãi đường. Còn Dương Nguyên trả về đại lao.

Tin tìm được số vàng giấu trong giếng sau nhà Dương Nguyên, bỗng chốc đã lan truyền khắp thành. Sắc mặt Châu Nghi và Lương thị lúc nào cũng không được vui. Chàng rể tương lai chưa kịp bước qua cửa đã trở thành đạo tặc, như vậy tự hỏi mình còn mặt mũi nào nhìn lại người đây? Cả hai vợ chồng Châu Nghi suốt ngày cứ ở trong phòng thở ngắn than dài. Ngay cả bước ra ngoài cửa cũng không dám, vì sợ bị mọi người đàm tiếu.

Hai người cả đời chưa từng làm qua những chuyện xấu, hơn nữa còn rất chú trọng chuyện thể diện. Không ngờ đến lúc già, lại không tránh khỏi chuyện này. Nghĩ đến đây càng hận Dương Nguyên không sao kể xiết.

Chỉ có một mình Ngọc Muội là tin tưởng chàng, không tin chàng đã làm những chuyện như vậy. Mỗi ngày Ngọc Muội đều đến huyện nha, để nghe ngóng tình hình của Dương Nguyên. Những người biết được chuyện này có người tán dương nhân phẩm của nàng, đồng thời cũng có người chê bai nàng khờ dại. Nhưng Ngọc Muội không màng đến ý đến, vẫn tiếp tục đến huyện nha.

Hôm nay, Ngọc Muội lại đi đến huyện nha nghe ngóng. Một lão công sai lên nói với Ngọc Muội.

“Ngọc Muội, sau này xem ra cháu không cần đến đây nữa rồi.”

Ngọc Muội cảm thấy dường như có chuyện chẳng lành, liền hỏi lão công sai ngay. Lão công sai nói với nàng, Dương Nguyên sẽ bị xử đầy ra biên cương làm lính. Công văn đã gửi lên trên, bây giờ chỉ đợi bên trên có công văn xuống, là có thể thi hành án ngay. Ngọc Muội vừa nghe tin này, như nghe tiếng sét bên tai. Nàng thần thờ, hai mắt nhìn trân trân về phía trước. Dáng vẻ như vậy khiến cho lão công sai chột hoảng sợ.

“Ngọc Muội, cháu sao vậy? Ngọc Muội...”

Lão công sai gọi liên tiếp mấy tiếng, Ngọc Muội mới sực tỉnh lại. Hai hàng nước mắt lăn dài trên má.

“Đại thúc, xin đại thúc hãy cứu lấy chàng...”

Lão công sai nhìn Ngọc Muội với vẻ cảm thán nói: “Dương Nguyên có được một thế tử như cháu, thật là có phúc!” Lão lại nói tiếp: “Ngọc Muội, nếu như cháu thật sự tin rằng Dương Nguyên không phải là đạo tặc, vậy thế tại sao cháu không đến phủ Khai Phong tìm Bao đại nhân?”

Ngọc Muội như chợt nhớ lại: “Đại thúc, Bao đại nhân mà đại thúc vừa nói có phải chính là Bao Thanh Thiên Bao đại nhân không?”

Lão công sai nói: “Chính là ngài.”

Ngay ngày hôm sau, Ngọc Muội lập tức đi đến phủ Khai Phong, tìm gặp Bao Công.

Sau khi xem xong tờ kêu oan của Ngọc Muội, Bao Công liền sai người mang hồ sơ thẩm án của Dương Nguyên ra.

Vừa xem Bao Công vừa chau mày, cuối cùng không chịu được ngài liền nói với Công Tôn Sách: “Vụ án này đi đâu tra thật là sơ sài. Những chỗ không rõ ràng rất nhiều.”

Công Tôn Sách gật đầu tán đồng: “Nói là cấu kết với đạo tặc, vậy nhân chứng đâu? Bọn đạo tặc đến đánh cướp tổng cộng có mấy tên? Và tên họ của bọn chúng là gì? Tất cả những điểm này đều không có. Nếu như tài sản của Vương Diển lớn như vậy, tại sao tang vật lại chỉ có một túi nhỏ mà thôi? Nếu nói rằng Dương Nguyên có tội, đó chẳng qua chỉ là tùy tiện mà thôi.”

Bao Công trầm ngâm một hồi nói: “Xem ra vụ án này vẫn còn không ít chỗ đáng nghi. Công Tôn tiên sinh, phiền tiên sinh gọi Triển hộ vệ đến đây.”

Triển Chiêu nghe nói Bao Công cần gấp, liền lập tức đến ngay.

Vừa nhìn thấy Triển Chiêu, Bao Công đã lên tiếng: “Triển hộ vệ, người mau đến ngay Trung Mậu huyện, nói với Lưu huyện lệnh vụ án này phải xử lại.”

“Tuân lệnh!” Nói xong Triển Chiêu liền bước ra ngoài.

Từ lúc sau khi Dương Nguyên bị bắt về huyện nha, hai vợ chồng Châu Nghi đã cảm thấy việc hôn sự đã có phần bất ổn. Nhưng do vì tình giao hảo giữa hai nhà bấy lâu nay vẫn tốt, vả lại bình thường Dương Nguyên cũng không đi đâu tiếng, cho nên không hề có hối hận gì. Nhưng sau đó tang vật tìm được trong nhà Dương Nguyên, thì cả hai đều tin rằng Dương Nguyên thật sự đã cấu kết với bọn đạo tặc để làm chuyện bất nghĩa. Thế rồi cả hai quyết định không thể gả con gái mình cho một người như vậy lần thế tử được. Trong khi hai người đang định bàn với con gái đoạn tuyệt cuộc hôn ước này, đột nhiên nghe nói Ngọc Muội đã tự mình lên đến phủ Khai Phong vì Dương Nguyên. Vợ chồng Châu Nghi dùng dằng nỗi giận. Đợi Ngọc Muội từ phủ Khai Phong về, trong nhà liền xảy ra một trận *đại chiến*. Vợ chồng Châu Nghi trách mắng Ngọc Muội vẫn còn chưa xuất giá, không được xuất đầu lộ diện khắp nơi, như vậy quả thật không phải con

nhà thư hương thế gia. Ngọc Muội thì lại nói mình là thê tử của Dương Nguyên, nên làm như vậy có gì là không đúng?

Lương thị nói: “Ngọc Muội, con chưa gả cho Dương Nguyên, làm thế nào có thể là thê tử của Dương Nguyên được?”

Ngọc Muội về không phục nói: “Không phải cha mẹ đã hứa hôn con cho Dương Nguyên rồi sao?”

Châu Nghi nói: “Con và hắn vẫn còn chưa giao bối, thì làm sao có thể gọi là phu thê được?”

Ngọc Muội nói: “Tuy chưa cử hành hôn lễ, nhưng chàng đã có hôn thư.”

Châu Nghi nói: “Hôn thư? Ta không muốn có một chàng rể như hắn.”

Lương thị cũng lên tiếng: “Ngọc Muội, chúng ta là những người hiền lương, làm thế nào có thể kết thân với bọn đạo tặc được?”

Ngọc Muội đến lúc này mới vỡ lẽ: “Thì ra phụ thân và mẫu thân cho rằng chính chàng là đạo tặc?”

Châu Nghi nói: “Quan phủ đã phán quyết, như thế còn sai hay sao?”

Ngọc Muội liền phản bác lại: “Quan phủ phán quyết bộ không có sai hay sao? Nói vậy phụ thân cho rằng trên thế gian toàn là thanh quan thôi sao?”

Ngọc Muội biết phụ thân nàng không bao giờ cho như thế, chỉ vì quá nôn nóng nên nàng mới nói càn vậy thôi.

Lương thị thấy con gái nói thế, trong lòng không khỏi nghĩ thầm. Ngọc Muội xưa nay vốn rất hiếu thuận, đối với cha mẹ rất nghe lời. Không ngờ bây giờ vì một tên Dương Nguyên mà mất đi hết lý trí, dám không nghe lời cha mẹ. Xem ra nếu như không gả gáp Ngọc Muội đi, thì những chuyện phiền phức còn xảy ra rất nhiều.

Lương thị liền đem suy nghĩ này của mình nói lại với Châu Nghi. Đúng lúc Châu Nghi cũng nghĩ thế, chỉ có điều ông ta lo ngại Ngọc Muội sẽ không đồng ý. Lương thị bèn nói: “Lệnh của cha phận làm con phải nghe theo. Chỉ cần chúng ta tìm cho con một nơi làng hoang, như vậy e gì nó không thích. Là một thiếu nữ có ai không muốn tìm được một phu quân tốt?”

Châu Nghi nghe nói có lý, liền gật đầu tán thành.

Mấy ngày sau liền có một bà mối tìm đến nhà Châu Nghi. Sau khi chủ khách ngỗ xuống xong, bà mối liền tâu lời rằng Ngũ Hòa muốn cầu hôn.

Nhắc tới Ngũ Hòa thì không cần phải nói nhiều, là một đại phú hộ ở trong huyện. Trong nhà hắn ta tiền muôn bạc vạn, đã nhiều đời phú quý. Trước đây Ngũ Hòa cũng đã từng đến cầu hôn Ngọc Muội, nhưng chỉ vì nàng đã có hứa hôn từ nhỏ nên hắn ta đành phải thôi.

“Ngũ gia giàu có như vậy, tại sao lại chọn nhà chúng tôi?” Châu Nghi có chút không yên tâm.

Bà mối liền tươi cười nói: “Có một lần Ngũ công tử đi ngang qua nhà các vị, tình cờ nhìn thấy được Ngọc Muội cô nương. Và cũng kể từ đó Ngũ công tử giống như người mất hồn. Theo như lời Ngũ công tử nói, người cũng đã từng gặp qua rất nhiều mỹ nhân. Nhưng không biết tại sao người cảm thấy chỉ muốn cưới một mình Ngọc Muội cô nương làm thê tử mà thôi. Chắc có lẽ do duyên phận.”

Châu Nghi gật đầu đồng ý. Sau khi thương lượng một hồi, Châu Nghi cùng bà mối định ngày cử hành hôn lễ. Xong xuôi bà mối phấn khởi ra về. Bà ta biết rằng lần này nhất định sẽ có một món thù lao rất lớn.

Sau khi Ngọc Muội về nhà, nghe cha mẹ nói sẽ gả mình cho người, nàng phản đối kịch liệt nhưng Châu Nghi và Lương thị không hề nhượng bộ.

Ngày cử hành hôn lễ giữa Ngọc Muội và Ngũ Hòa mỗi lúc một gần cận.

Đúng ngay lúc ấy, Bao Công đến Trung Mậu huyện.

Bao Công vừa đến, liền mang Dương Nguyên ra khỏi đại lao thẩm vấn. Bao Công nhìn thấy người này tuy mình mặc y phục phạm nhân, tay chân bị xiềng xích, nhưng thân hình lại yếu đuối, da dẻ mịn màng thì ông đã cảm thấy không giống là đạo tặc. Vừa hỏi, quả nhiên Dương Nguyên hoàn toàn phủ nhận việc mình cấu kết với bọn đạo tặc, đồng thời cũng không hề biết gì đến số vàng kia. Dương Nguyên thừa nhận lúc đó vì phần nộ nên đã nói ra như vậy, chứ sự thật không hề có cấu kết với đạo tặc.

Bao Công lại triệu Vương Diễm đến hỏi. Vương Diễm một mực quả quyết Dương Nguyên cấu kết với bọn đạo tặc. Hơn nữa còn tìm thấy được vật chứng tại nhà Dương Nguyên.

Bao Công hỏi: “Người có thể khẳng định túi đồ trang sức này là của người?”

Vương Diễm đáp: “Tiểu nhân khẳng định. Nếu như Bao đại nhân không tin, có thể đến Phụng Tường Ngân lâu mà hỏi. Vì số đồ trang sức này chính là ở đây làm.”

Bao Công gật đầu, liền lệnh Triển Chiêu phái người đến Phụng Tường Ngân lâu, cho đòi người thợ kim hoàn họ Lưu.

Người thợ kim hoàn họ Lưu khấn kiến Bao Công.

Bao Công hỏi: “Người nhìn xem số trang sức này có phải do người làm hay không?”

Người thợ kim hoàn họ Lưu nhìn số trang sức một hồi, rồi nói: “Số trang sức này kiểu dáng giống như tiểu nhân đã làm cho Vương Diễm.”

Vương Diễm nghe xong câu này sắc mặt có vẻ hơi đắc ý.

Bao Công thấy người thợ như còn đi đầu gì muốn nói, nên để cho hắn ta nói tiếp.

Người thợ kim hoàn họ Lưu lại nói: “Kiểu dáng tuy giống, nhưng số trang sức này thực sự không phải do tiểu nhân làm...”

“Cái gì?” Vương Diễm gần như muốn luôn nhảy lên.

Sắc mặt Bao Công không hề có chút thay đổi, vẫn thản nhiên nói: “Người cứ tiếp tục nói.”

Người thợ kim hoàn họ Lưu liền nói: “Tiểu nhân đã từng làm đồ trang sức bằng vàng và bạc cho Vương Diễm. Còn những thứ này là bằng đồng và thiếc.”

Bao Công ò lên một tiếng, nghĩ ngay vụ án này có thể rất phức tạp. Túi trang sức không phải là của Vương Diễm, có thể chứng minh rằng Dương Nguyên không hề có liên quan. Thế nhưng túi trang sức kia là của ai? Tại sao lại ném xuống giếng sau nhà Dương Nguyên?

Công Tôn Sách hoài nghi Dương Nguyên có thể có kẻ thù, nên đã làm vậy để hại chàng. Thế rồi Bao Công cho dẫn Dương Nguyên vào trong thư phòng nói: “Dương Nguyên, bốn phủ đã đi đâu tra rõ. Số trang sức dưới giềng trong nhà của người, không phải là đồ trang sức mà Vương Diễm bị cướp.”

Dương Nguyên vừa nghe, lập tức vui mừng quỳ xuống khấu đầu nói: “Bao đại nhân, người quả là Bao Thanh Thiên, một chút cũng không sai.”

Dương Nguyên nói xong, liền đứng dậy cất bước ra cửa, Bao Công liền gọi Dương Nguyên đứng lại. Dương Nguyên ngạc nhiên nói: “Bao đại nhân, ngài đã đi đâu tra rõ tiểu nhân không phải là đạo tặc, vậy tại sao còn chưa để cho tiểu nhân đi?”

Công Tôn Sách nói thay cho Bao Công: “Chỉ vì số trang sức Vương Diễm bị mất hoàn toàn giống số trang sức trong túi kia. Dương công tử có thấy kỳ lạ hay không?”

Dương Nguyên vừa nghe Công Tôn Sách nói vậy, không khỏi ngạc nhiên: “Nếu nói thế là có người muốn hãm hại văn bối sao?”

Công Tôn Sách nhắc nhở chàng: “Phải chăng Dương công tử có kẻ thù nào chăng?”

Dương Nguyên cười gượng nói: “Bao đại nhân, Công Tôn tiên sinh, văn bối chỉ thích đọc sách thánh hiền, bình thường không hề qua lại với bọn người thất học. Nếu như nói là kẻ thù, văn bối dám chắc mình chưa từng kết oán với một ai.”

Bao Công và Công Tôn Sách đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Họ đều biết đây là bệnh của những người đọc sách. Chỉ mới đọc mấy quyển sách thánh hiền thì đã tự thấy mình thanh cao, xem thường không muốn nói chuyện với một ai. Chính vì lẽ đó khi nói chuyện thường hay đắc tội với người khác, mà tự mình cũng không hay biết.

Bao Công nói với Dương Nguyên: “Dương Nguyên, tuy người không hề liên quan đến vụ án này, nhưng vì để tiện phá án, bốn phủ muốn phiến người chịu khó ở trong đại lao thêm vài hôm. Không biết ý người ra sao?”

Những người đọc sách chú trọng nhất là sự tín nhiệm. Bây giờ nghe Bao Công nói như thế, Dương Nguyên lập tức chấp nhận ngay.

Thế rồi Bao Công cho người mang Dương Nguyên trở về đại lao. Đồng thời sai Triền Chiêu cùng mọi người ngấm đi đầu tra vụ án này.

Ngày tối hôm đó, Triền Chiêu thay y phục dạ hành, mang theo trường kiếm đến các nơi trong huyện thành dò la tình hình. Khi Triền Chiêu đến gần Thành Hoàng miếu, nhìn thấy bên trong có ánh đèn, ngấm đến gần thử xem. Có khoảng hai mươi mấy tên ăn mặc theo kiểu những người giang hồ đang ngấm trong uống rượu ăn thịt, cười nói lớn tiếng.

Canh ba nửa đêm lại tụ tập trong Thành Hoàng miếu, không cần nghĩ cũng biết nhất định là bọn đạo tặc. Triền Chiêu nhẹ nhàng tung mình lên trên mái nhà, sau đó tháo một miếng ngói, đặt tai chú ý lắng nghe bọn chúng nói những gì. Bọn họ đang nói về việc nhà Vương Diển bị đánh cướp.

Chỉ nghe một tên hán tử có râu quai hàm nói: “Nghe nói bọn họ đã tìm ra một túi trang sức. Nhưng không biết đã nhìn ra được những gì?”

Một gã hán tử mập lùn khác lên tiếng: “Bọn công sai thật là ngu dốt.”

Một tên bên cạnh xen vào: “Thế tại sao người vẫn còn muốn làm công sai?”

Gã hán tử mập vội nói: “Ta nói muốn làm công sai bao giờ?”

Gã kia nói: “Người quên rồi sao. Ba hôm trước khi đang ngấm uống rượu tại Lý Lâm tửu lâu, người đã từng chính miệng nói ra. Cả đời này người rất muốn làm một công sai, để đi bắt bọn cường đạo. Lão tam, có phải hẳn ta đã nói vậy không?”

Gã hán tử được gọi là lão tam liền gật đầu đáp: “Không sai.”

Người kia nói: “Có phải ngày mai người đi đến công đường làm công sai. Sau đó dẫn người về bắt bọn ta?”

Gã hán tử mập lùn đỏ bừng mặt lên: “Người đừng nói xàm!”

Mọi người nhìn thấy hẳn ngỡ ngàng liếc cười lên. Gã hán tử mập lùn nổi giận, liền rút đao ra phóng về phía gã kia. Gã hán tử có râu quai hàm vội cản lại nói: “Thôi đi, thôi đi. Hẳn ta chỉ nói đùa mà thôi. Hầu Tinh, mau qua đây cùng uống rượu.”

Gã hán tử gọi là Hầu Tinh nghe thấy thủ lĩnh nói vậy bước sang cầnn chung rượu lên.

“Uống, đại ca đã nói. Lão ngũ, ta chẳng qua chỉ nói đùa thôi. Người đừng để bụng những chuyện này. Vì xem người huynh đệ, ta nói đùa như thế.”

Gã hán tử mập lùn vẫn còn chưa nguôi giận. Mọi người xúm lại khuyên một h ồi, hấn ta mới hết. Sau đó bọn chúng lại tiếp tục ăn uống và nói đến chuyện nữ nhân. Triển Chiêu yên lặng lắng nghe thêm một lát, không có gì mới mẻ, bèn âm thầm rút lui, trở về phủ Khai Phong.

Nghe Triển Chiêu thuật lại mọi chuyện, Bao Công cùng Công Tôn Sách đầu vui vẻ hẳn lên. Công Tôn Sách nói với Bao Công: “Bọn người này rất có thể là bọn đạo tặc đã đánh cướp nhà của Vương Diễn.”

Bao Công cũng gật đầu tán thành.

Triển Chiêu liền hỏi: “Bao đại nhân, có cầnn bắt bọn chúng mang về đây hay không?”

Bao Công suy nghĩ giây lát nói: “Đám người này tuy rất giống là bọn đạo tặc, nhưng vẫn còn chưa có chứng cứ.”

Triển Chiêu liền nói: “Đêm mai thuộc hạ sẽ tiếp tục đến đó. Nếu như bọn chúng vẫn còn bàn về chuyện này, nhất định sẽ lộ ra sơ hở.”

Ngày hôm sau, Bao Công hạ lệnh cho Lưu huyện lệnh bắt Vương Diễn về công đường. Sau đó Bao Công lập tức tuyên bố thăng đường.

Lão bá tánh trong vùng nghe nói lại có cuộc xử án, nên lũ lượt kéo nhau đến xem náo nhiệt.

Trong tiếng hô “Uy... vũ...” của bọn công sai, người đầu tiên được mang lên công đường chính là Dương Nguyên.

Sau khi hỏi rõ thân phận của Dương Nguyên, Bao Công tuyên bố Dương Nguyên vô tội, lập tức được phóng thích. Dương Nguyên dập đầu xuống lạy, sau đó bước ra khỏi công đường. Chàng vừa bước ra khỏi cửa, đột nhiên từ trong đám đông có một vị cô nương mười tám mười chín tuổi xông ra. Dương Nguyên vừa nhìn đã nhận ra ngay chính là Ngọc Muội. Cả

hai nhìn nhau xúc động, có rất nhiều điều muốn nói. Nhưng giữa thanh thiên bạch nhật và mọi người đông như thế, họ có vẻ ngượng ngùng.

Đúng lúc đó, từ trong đám đông có mấy người hảo bằng hữu của Dương Nguyên bước ra, kéo hai người đi khỏi.

Trên công đường, Bao Công bắt đầu tra hỏi Vương Diễn.

“Vương Diễn, bốn phủ hỏi người, tại sao người lại dám cáo trạng Dương Nguyên?”

Khí thế trên công đường đã làm cho Vương Diễn khiếp sợ. Hơn nữa lão lại biết rõ số trang sức kia không phải là của mình nên đâu dám không khai thật.

“Việc này... tiểu nhân nghĩ...”

Bao Công vỗ án nói: “Vương Diễn, người là người đọc sách, ít nhiều cũng hiểu lễ giáo. Vậy tại sao lại có thể vu khống cho người.”

Vương Diễn giọng ấp úng đáp: “Dạ, nhưng việc tiểu nhân bị đánh cướp... lại là có thật.”

Bao Công nói: “Bọn đạo tặc có bao giờ ở lại đây chờ người chỉ ra hay là đã sớm cao chạy xa bay?”

Lão bá tánh bên ngoài cửa đầu đông loạt la lên, bọn đạo tặc đầu đã bỏ trốn, nhất định không còn lưu lại đây.

Bao Công lại hỏi: “Vương Diễn, bốn phủ xử người tội vu khống người, người có đồng ý hay không?”

Vương Diễn không trả lời được câu này.

Bao đại nhân liền hạ lệnh tổng giam Vương Diễn vào đại lao.

Tối hôm đó, Triển Chiêu lại đến chỗ miếu cũ. Bọn người hôm qua lại tiếp tục uống rượu.

Hôm nay bọn chúng càng phấn khởi vui vẻ hơn ngày hôm qua. Gã hán tử mập lùn vừa uống rượu vừa nói: “Cái gì mà Bao Thanh Thiên, theo ta thấy cũng chỉ là Cỗ Thanh Thiên mà thôi.”

Gã hán tử hơi ồm nói: “Người đừng nói thế, ta thấy vị Bao lão gia này cũng không tệ...”

Gã hán tử hơi ồm lại tiếp: “Bao lão gia kia nói chúng ta đã cao chạy xa bay, ha ha, không ngờ rằng chúng ta vẫn còn ở đây.”

Triển Chiêu chợt nghĩ thầm, Bao đại nhân quả là anh minh đã khiến cho bọn chúng phải tự khai ra chính mình. Triển Chiêu đang định rút lui, chợt nghe bọn chúng nói tiếp.

“Thành Hoàng gia gia thật là linh, Bao Công gia gia cũng thật là tốt. Nếu như không phải có người, chúng ta ắt sẽ có nhiều phiền muộn.”

Câu nói này vừa dứt cả bọn đều cười lớn lên. Lại nghe có người nói: “Mau đến đây, chúng ta kính Bao gia gia của chúng ta một chung!”

Triển Chiêu nghe đến đây liền bậm báo lại với Bao Công.

Lúc này Bao Công và Công Tôn Sách vẫn còn chưa ngủ. Họ đang chờ đợi tin tức của Triển Chiêu.

Vừa thấy Triển Chiêu trở về, Bao Công vội hỏi ngay: “Triển hộ vệ, sự việc ra sao rồi?”

Sau khi nghe Triển Chiêu kể lại xong, Bao Công lập tức lệnh cho Triển Chiêu dẫn theo một đội công sai tinh nhuệ, đến Thành Hoàng miếu bắt ngay bọn đạo tặc. Khi Triển Chiêu đến nơi, bọn đạo tặc đã say mềm lăn ra ngủ trên đất. Triển Chiêu lệnh cho bọn công sai bắt tất cả bọn chúng trói lại mang về huyện nha.

Bao Công mặc quan phục vào, lập tức thẳng đường ngay trong đêm.

Cả bọn cướp đều được giải lên công đường. Bao Công trước tiên hỏi tên hán tử có râu quai hàm.

“Người tên họ là gì?”

Tên hán tử đáp: “Bẩm Bao đại nhân, tiểu nhân họ Uông tên gọi là Thiết Mộc.”

Bao Công liền quát: “Uông Thiết Mộc, người đánh cướp nhà của Vương Diển như thế nào, mau thành thật khai ra.”

Uông Thiết Mộc không hề hoảng sợ, thản nhiên đáp: “Bẩm Bao đại nhân, tiểu nhân không hề đánh cướp nhà của Vương Diễn. Mong đại nhân minh xét.”

Bao Công lại hỏi những tên khác. Tất cả bọn chúng đều nói rằng không hề đánh cướp. Bao Công thấy chúng không nhận tội liền nói: “Không phải các người đã từng nói, Thành Hoàng gia gia thật là linh, Bao Công gia gia cũng thật là tốt. Nếu như không phải có ta các người ắt có nhiều phiên muện đó sao? Bây giờ bọn phủ hỏi các người có chịu khai ra chưa?”

Bọn cướp nghe Bao Công nói những lời này, đều cho rằng nhất định trong đồng bọn có tên đã ngấm báo quan, nên tất cả đều lần lượt nhận tội. Sau đó bọn chúng đem quá trình đánh cướp nhà Vương Diễn ra sao, nhất nhất đều nói ra hết.

Bao Công vừa nghe xong, lại hỏi: “Ngoài các người ra, phải chăng còn có đồng phạm?”

Uông Thiết Mộc đáp: “Hồi bẩm Bao đại nhân, không giấu gì người, còn có một đồng mưu.”

Bao Công hỏi: “Là ai?”

Uông Thiết Mộc đáp: “Chính là Dương Nguyên.”

Công Tôn Sách và Triển Chiêu đứng bên cạnh vừa nghe đều giật mình.

Bao Công hỏi lại một lần nữa: “Có thật như vậy hay không?”

Uông Thiết Mộc đáp: “Quả đúng như vậy.”

Bọn đạo tặc quỳ bên cạnh đều chứng thực lời nói của Uông Thiết Mộc hoàn toàn đúng. Bao Công thấy bọn cướp không giống là đang nói dối, lập tức lệnh cho Triển Chiêu dẫn theo người bắt Dương Nguyên trở lại huyện nha.

Nói về Ngọc Muội, sau khi nàng cùng Dương Nguyên từ huyện nha quay về nhà, trong lòng không khỏi vui mừng vạn phần. Nàng nghĩ lần này đã có thể rửa oan cho Dương Nguyên trước mặt mẹ cha. Hơn nữa cha mẹ cũng sẽ đồng ý hôn sự giữa mình và Dương Nguyên.

Ai ngờ khi về đến trước cổng nhà, nàng đã nhìn thấy hai tên gia nhân của Ngũ gia từ trong nhà bước ra. Ngọc Muội cảm thấy dường như có

chuyện không bình thường, nên lập tức vào nhà hỏi cha mẹ ngay. Quả nhiên đó là người của nhà họ Ngũ mang sính lễ đến. Ngọc Muội nghe xong lòng nóng như lửa đốt.

“Phụ thân, mẫu thân không phải đã phối hôn con cho Dương Nguyên rồi sao?”

Châu Nghi và Lương thị vẫn còn chưa biết Dương Nguyên đã được phóng thích, khuyên con gái: “Dương Nguyên là một tên y quan bại hoại, con làm sao có thể gả cho hắn được chứ?”

Ngọc Muội hỏi ngược lại về đặc ý: “Ai nói chàng là y quan bại hoại chứ?”

Châu Nghi nói: “Hắn ta cấu kết với đạo tặc đánh cướp nhà Vương Diển. Hiện tại đang bị quan phủ nhốt trong đại lao, người như vậy không phải sao?”

Không đợi cho Châu Nghi nói hết câu, Ngọc Muội đã cắt ngang lời cha: “Dương Nguyên đã được phóng thích. Bao đại nhân nói chàng bị hàm oan. Bộ chuyện này phụ thân chưa biết hay sao?”

Châu Nghi và Lương thị đều đứng ngăn người ra: “Sao? Lời nói của con là thật?”

Ngọc Muội nói: “Nếu không tin phụ thân có thể đi hỏi những người bên cạnh.”

Châu Nghi nghe xong, trong lòng có vẻ hơi buồn phiền nói:

“Cho dù hắn có được phóng thích, con cũng không thể gả cho hắn.”

Ngọc Muội về bất phục: “Hai con đã có hôn ước từ nhỏ và đây cũng là ý của phụ thân và mẫu thân. Bây giờ chàng đã được trong sạch. Nếu như phụ thân vô cớ hủy bỏ cuộc hôn ước này, há không sợ thiên hạ nói phụ thân khinh bần trọng phú hay sao?”

Châu Nghi vừa nghe liền hỏi lại: “Cái gì? Ta khinh bần trọng phú?”

Ngọc Muội lại nói: “Hiện giờ tất cả mọi người đều biết Ngọc Muội là thê tử của chàng. Nếu như phụ thân lại muốn đem nữ nhi gả cho Ngũ gia, như vậy là không phải nữ nhi mang tiếng bất trinh bất nghĩa sao?”

Châu Nghi nghe những lời này không biết phải đáp như thế nào. Còn Lương thị có vẻ trách móc chằng: “Tôi đã nói không cần gấp, nhưng ông lại bảo cứ phải gấp.”

Châu Nghi vẻ bức dọc: “Không phải chính bà đã lo sợ con gái xảy ra chuyện đó sao? Vì vậy tôi mới đề nghị với nhà họ Ngũ. Huống hồ rằng bà luôn miệng nói, nhà họ Ngũ kia rất tốt là gì?”

Lương thị cũng: “Tôi nói nhà Ngũ gia tốt, chứ có kêu gả con gái cho nhà họ Ngũ đâu.”

Châu Nghi cũng không nhường: “Bà thật là hay đấy!”

Nhìn thấy phụ thân và mẫu thân bỗng chốc to tiếng, Ngọc Muội đành phải lên tiếng khuyên họ đừng gây gỗ nữa.

Châu Nghi nói: “Vậy bây giờ sổ sinh lễ kia làm thế nào đây?”

Ngọc Muội dứt khoát nói: “Trả lại họ là xong chuyện chứ gì.”

Châu Nghi vẻ khó xử nói: “Vừa rồi khi nhận sinh vật, phụ thân đã quyết định tháng sau cử hành hôn lễ. Nếu như bây giờ trả lễ vật lại, từ nay về sau bảo ta làm thế nào làm người đây?”

Ngọc Muội nói cứng: “Nếu như phụ thân không chịu trả lại, nữ nhi sẽ bỏ nhà đi theo Dương Nguyên.”

Châu Nghi nghe nói vậy, vẻ bức tức: “Người!”

Ngọc Muội nói: “Đúng vậy. Cổ nhân không phải đã từng có Trác Văn Quân làm thế đó sao?”

Lương thị thấy Ngọc Muội nói bừa, vội ngăn cản: “Đừng nói bậy, chúng ta hãy thương lượng lại chuyện này.”

Sau hôm đó, Châu Nghi vội hỏi người láng giềng: “Không phải Dương Nguyên đã được phóng thích rồi sao?”

Người láng giềng nói: “Bọn đạo tặc đánh cướp nhà Vương Diên đã bị bắt. Bọn chúng đều khai ra Dương Nguyên chính là đồng mưu.”

Ngọc Muội vừa nghe liền ngã ra hôn mê.

Dương Nguyên được dẫn đến chỗ Bao Công. Bao Công hỏi đi hỏi lại hai ba lần, nhưng Dương Nguyên vẫn đáp không hề biết gì, và cũng không có câu kết với bọn đạo tặc. Bao Công thấy hỏi không ra, quyết định tạm thời giam Dương Nguyên vào đại lao.

Bọn cướp đã bị bắt. Cờu Dương Nguyên thật ra có phải đồng mưu hay không? Nếu như không phải, tại sao tất cả bọn chúng đều công nhận là phải? Còn nếu đúng là như vậy, thế thì tại sao Dương Nguyên kiên quyết phủ nhận và lại cũng không có vật chứng? Bao Công cảm thấy vụ này thật là khó.

“Công Tôn tiên sinh, tiên sinh thấy thế nào?” Bao Công đưa mắt nhìn Công Tôn Sách hỏi.

Công Tôn Sách trầm ngâm hồi lâu: “Nếu như lời của bọn cướp là đúng, thì lời của Dương Nguyên chính là giả và ngược lại.”

Bao Công gật đầu nhẹ: “Tiên sinh cảm thấy...”

Công Tôn Sách nói: “Khả năng tất cả bọn cướp đều khai giả, theo như học trò thấy không lớn lắm. Dựa theo đạo lý mà nói, những lời bọn cướp khai rất có thể là thật.”

Bao Công lại gật đầu.

Công Tôn Sách lại nói: “Cho nên những lời Dương Nguyên nói ra tất nhiên là giả. Nhưng học trò cảm thấy những lời nói của hắn lại không giống là giả.”

Bao Công nói: “Chúng ta phá án đi đâu quan trọng là phải nói đến chứng cứ.”

Công Tôn Sách gật đầu: “Bao đại nhân nói chí phải.”

Tuy Bao Công cũng có cảm giác giống như Công Tôn Sách. Nhưng ông không thể không tin chứng cứ và đạo lý. Bọn cướp đều đã nói Dương Nguyên là đồng mưu, như vậy ngài phải đi điều tra cho ra Dương Nguyên. Nhưng mấy ngày qua không hề có một manh mối gì.

Nhìn thấy Bao Công có vẻ buồn bực không vui, Công Tôn Sách liền kiến nghị: “Đã không có chứng cứ, vậy tại sao đại nhân không để cho bọn

cướp cùng Dương Nguyên đổi chất. Không chừng làm thế sẽ có một chút manh mối.”

Lời kiến nghị của Công Tôn Sách đã làm cho Bao Công sực tỉnh: “Đúng vậy! Tại sao ta quên đi đi đầu này chứ? Quả là hờ hững!”

Bao Công liền lệnh cho Triền Chiêu mang Dương Nguyên cùng Ưng Thiết Mộc đến. Bao Công chỉ Dương Nguyên hỏi Ưng Thiết Mộc: “Người nhận ra người này không?”

Ưng Thiết Mộc lắc đầu.

Công Tôn Sách và Bao Công không khỏi sửng sốt. Đột nhiên Bao Công chợt hiểu ra được đi đầu gì, liền hỏi tiếp Ưng Thiết Mộc: “Người thật sự không nhận biết người này?”

Ưng Thiết Mộc gật đầu. Bao Công lập tức lệnh cho thuộc hạ mang Dương Nguyên trở lại đại lao, chỉ chừa lại một mình Ưng Thiết Mộc.

“Người nói Dương Nguyên là đồng mưu. Thế hẳn đồng mưu như thế nào?”

Ưng Thiết Mộc trả lời nói: “Tình hình trong nhà của Vương Diên đầu do hẳn ta nói cho tiểu nhân biết. Cho nên tuy đêm hôm đó hẳn không tham dự đánh cướp, nhưng tiểu nhân vẫn chia cho hẳn một túi đồ trang sức.”

Bao Công lại hỏi: “Người có nhìn thấy qua Dương Nguyên chưa?”

Ưng Thiết Mộc đáp: “Tiểu nhân đã thấy qua.”

Bao Công vỗ bàn nói: “Rõ ràng nói vậy. Đã nhìn thấy qua rồi, vậy tại sao lại không nhận ra được Dương Nguyên.”

Ưng Thiết Mộc hỏi Bao Công: “Bao đại nhân muốn nói người vừa rồi chính là Dương Nguyên.”

Bao Công không trả lời mà hỏi ngược lại: “Bồn phủ hỏi người tại sao lại không nhận ra Dương Nguyên?”

Ưng Thiết Mộc đáp: “Tại vì mỗi lần hẳn đến đầu dùng khăn đen che mặt, nên tiểu nhân không bao giờ thấy qua mặt thật của hẳn.”

Bao Công hỏi: “Nếu là như vậy, tại sao người biết được hẳn là Dương Nguyên?”

Uông Thiết Mộc nói: “Chính hấn đã xưng là Dương Nguyên.”

Thế là đã rõ, Bao Công liền ra lệnh mang Uông Thiết Mộc ra ngoài.

Bao Công quay sang nói với Công Tôn Sách: “Nếu như không phải tiên sinh nhắc nhở, có lẽ bốn phủ đã bị mắc lừa rồi.”

Công Tôn Sách cũng nói: “Đã muốn giấu diếm mạo, tại sao lại lưu lại danh tính? Xem ra có người muốn hãm hại Dương Nguyên.”

Bao Công hỏi Công Tôn Sách giống như đang tự hỏi chính mình: “Người này là ai?”

Bao Công nghĩ thầm, Dương Nguyên chỉ là một chàng thư sinh, vừa không có quyền lại cũng chẳng có tiền. Vừa không cản trở con đường tài vận, cũng như quan vị của người. Vậy phải hại hấn ta để làm gì?

Đúng ngay lúc ấy, bên ngoài cửa sổ có một thiếu nữ muốn cầu kiến Bao đại nhân.

Thiếu nữ kia không ai khác hơn chính là Ngọc Muội. Hóa ra hôm trước sau khi Ngọc Muội nghe được tin Dương Nguyên lại bị bắt đến nha, trong lòng vô cùng đau khổ. Quả thật nàng không thể nào tin được Dương Nguyên lại làm những việc như vậy. Nhưng nàng không thể nào không tin tưởng sự phán đoán của Bao Công. Dương Nguyên bị bắt lần này, khiến cho Châu Nghi và Lương thị hạ quyết tâm từ hôn Dương Nguyên. Còn về phía Ngũ gia đang chuẩn bị ráo riết, không lâu nữa sẽ rước người về Ngọc Muội vô cùng hận Ngũ Hòa và càng hận Dương Nguyên không chánh khí, đã phụ tấm lòng tốt của mình. Nghĩ đi nghĩ lại, nàng cảm thấy đã hết đường đi. Thế rồi Ngọc Muội quyết định tìm đến Bao Công hỏi cho ra sự thật. Nếu như Dương Nguyên thật sự là đạo tặc thì mình xuất giá cho xong. Và từ đây sẽ đoạt tuyệt tình nghĩa.

Bao Công nghe những lời Ngọc Muội nói, trong lòng không khỏi ngậm thán phục sự chân tình của thiếu nữ này. Bao Công nhìn diện mạo Ngọc Muội một lượt, rồi nói: “Ngọc Muội, Dương Nguyên thật sự là bị oan. Có người đã ngấm hãm hại anh ta.”

“Sao?” Ngọc Muội tưởng mình nghe nhầm. “Bao đại nhân ngài nói chàng bị hàm oan?”

Bao Công gật gật đầu. Đột nhiên ông chợt nhớ ra người kia là ai.

Ngọc Muội khẩn cầu nói: “Vậy thì tiểu nữ khẩn cầu Bao đại nhân hãy thả Dương Nguyên trở về nhà. Để mọi người đều biết chàng là trong sạch, không phải là đạo tặc.”

Bao Công cũng cảm động nói: “Bổn phủ nhất định sẽ thả Dương Nguyên trở về nhà, cũng nhất định cho mọi người biết rằng anh ta hoàn toàn trong sạch. Nhưng ngay lúc này không được.”

Ngọc Muội không hiểu nổi: “Không phải ngài nói chàng là...”

Bao Công đành phải giải thích: “Tuy bổn phủ và cô nương biết rõ Dương Nguyên trong sạch. Nhưng tất cả chứng cứ đều bất lợi cho Dương Nguyên. Dương Nguyên không thể tìm ra được tên đạo tặc thật sự kia, không có cách nào trở về nhà được.”

Bao Công muốn Ngọc Muội tạm thời không nên nói ra gì cả. Việc Ngũ gia đến hối thúc hôn sự, trước mắt cứ tìm cách kéo dài thời gian. Sau khi Ngọc Muội rời khỏi phủ, Bao Công lập tức hạ lệnh cho người theo dõi hành động của Ngũ Hòa.

Từ lúc túi trang sức tìm được trong nhà Dương Nguyên, Ngũ Hòa đắc ý mừng thầm. Nhưng không ngờ số trang sức kia lại là giả, nên hắn ta tức tối không sao chịu nổi. Trong bụng Ngũ Hòa nghĩ, nhất định là do tên thuộc hạ tâm phúc đánh tráo số trang sức. Hắn ta định lập tức giết tên thuộc hạ tâm phúc kia ngay. Nhưng lại sợ gây ra thêm án, nên dự định đợi qua vụ án Dương Nguyên rồi hãy tính. Sau đó hắn ta nghe được tin đám cướp kia đã bị Bao Công tóm gọn. Trong lòng hắn mừng thầm may mà mình chưa gây ra án mạng, thế nhưng trước mắt tên gia nhân này là một mối họa lớn. Lỡ như số tang vật kia bị Bao Công đi đâu tra ra, như vậy mình nhất định sẽ không được yên. Thế rồi Ngũ Hòa bày ra một bàn tiệc. Sau đó cho mời tên gia nhân tâm phúc kia đến.

“Xem ra ta không thể nào giữ người ở lại đây được nữa.”

Tên gia nhân ngạc nhiên: “Lão gia, tiểu nhân đã theo người nhiều năm nay...”

Ngũ Hòa sắc mặt hơi thay đổi: “Số trang sức mà ta bảo người nén xuống giếng, tại sao người đã đánh tráo đi?”

Tên gia nhân lại ngạc nhiên: “Lão gia, tiểu nhân không có.”

Ngũ Hòa dần cơn giận xuống: “Hôm nay ta không có ý muốn truy cứu việc này. Nhưng người phải nói thật cho ta biết, số trang sức bằng vàng kia đã bị người thay vào số trang sức bằng đồng phải không?”

Tên gia nhân thấy không xong, chỉ còn cách thừa nhận.

Ngũ Hòa thở dài một tiếng: “Người thật là hồ đồ. Việc này nếu như bị Bao đại nhân đi điều tra ra, cho dù người không bị giết cũng bị đày ra biên cương tòng quân.”

Tên gia nhân nghe nói mặt mày tái mét, lập tức quỳ xuống: “Lão gia, tiểu nhân nghe lời người chỉ dạy...”

Ngũ Hòa cắt ngang lời tên gia nhân: “Số trang sức kia hiện giờ ở đâu?”

Tên gia nhân đáp: “Ở dưới thềm ngôi miếu cũ phía thành bắc.”

Ngũ Hòa nói: “Như vậy đi, ở đây có ba mươi lượng bạc người hãy cầm lấy. Sau khi lấy số trang sức kia lên, người phải lập tức rời khỏi nơi này ngay. Tiếp theo là tìm một nơi kín đáo ẩn nấp. Một tháng sau hãy quay lại đây.”

Tên gia nhân vâng dạ đứng lên định đi, Ngũ Hòa liền kêu hắn ta lại rồi cầm chung rượu lên, nói: “Ta và người chủ tớ đã nhiều năm. Ta lần này không thể tiễn người được. Vậy chung rượu này xem như là ta tiễn người.”

Tên gia nhân cảm động đưa chung rượu lên uống cạn. Sau đó cầm số bạc vội vàng bước ra ngoài.

Trên môi Ngũ Hòa chợt nở nụ cười nham hiểm.

Tên gia nhân vừa bước ra khỏi Ngũ phủ thì đã bị một tên công sai bám theo sau. Chỉ thấy tên gia nhân đi theo đường tắt đến ngôi miếu hoang tại thành bắc. Sau khi đến nơi, hắn ta bước thẳng đến trước thềm miếu. Vừa giơ tay ra, tên gia nhân đột nhiên ngã ngang ra đất. Tên công sai thấy vậy liền phóng nhanh về phía tên gia nhân. Lúc này hai mắt tên gia nhân đã trợn trắng, miệng chỉ kịp nói: “Ngũ...” rồi đứt hơi.

Tên công sai không dám chậm trễ, lập tức về bẩm báo lại với Bao Công. Bao Công liền cùng Triển Chiêu, Công Tôn Sách và mọi người đến ngay ngôi miếu hoang. Công Tôn Sách vừa nhìn thấy sắc mặt người chết, lập

tức phán đoán ngay: “Bao đại nhân, theo như học trò thấy người này chết là do bị trúng độc.”

Bao Công hỏi tên công sai. Tên công sai liền đem việc người này từ Ngũ phủ bước ra, sau đó đi đến ngôi miếu hoang như thế nào, nhất nhất kể hết. Tiếp theo, tên công sai làm lại động tác của tên gia chân trước khi chết, rồi nói: “Trước khi người này chết đã làm động tác như vậy, dường như là hắn ta đang muốn sờ vào bên dưới thềm..”

Bao Công liền cho người kiểm tra dưới thềm miếu, quả nhiên tìm ra được một túi trang sức bằng vàng, hoàn toàn giống y như số trang sức tìm được trong nhà Dương Nguyên, chỉ có điếu màu sắc rực rỡ. Hiển nhiên đây chính là vàng thật.

Bao Công căn dặn bọn thuộc hạ hãy chôn cất tên gia nhân, sau đó quay về huyện nha, lập tức ra lệnh Triển Chiêu cho đòi Ngũ Hòa đến.

Ngũ Hòa vừa nghe nói Bao Công cho đòi mình, trong lòng không khỏi hoảng loạn. Chẳng lẽ nào tên gia nhân vẫn chưa chết, hơn nữa còn đi báo quan sao? Hắn ta nghĩ chính tay mình đã hạ độc vào trong rượu và cũng chính mắt nhìn thấy tên gia nhân uống chung rượu đó. Như vậy theo lý không thể nào xảy ra chuyện gì được.

Ngũ Hòa theo công sai về huyện nha. Bao Công chỉ túi trang sức nằm trên bàn nói: “Ngũ Hòa, người có nhận ra những thứ này không?”

Ngũ Hòa vừa nhìn thấy đúng là số trang sức mình đã giao cho tên gia nhân, không khỏi chột dạ: “Bẩm Bao đại nhân, số trang sức này hình như là số trang sức của Vương Diễm bị đánh cướp.”

Bao Công lại hỏi: “Làm thế nào người biết được?”

Ngũ Hòa nói: “Có một lần tiểu nhân nhìn thấy qua ở nhà Vương Diễm.”

Bao Công lại hỏi: “Số trang sức này tại sao ở trong tay của người?”

Ngũ Hòa giật mình, lập tức nói: “Bẩm Bao đại nhân, tiểu nhân chưa từng có qua số trang sức này.”

Bao Công nhìn thẳng vào mặt Ngũ Hòa nói: “Nhưng tên gia nhân của người lại nói là nhận nó từ trong tay của người.”

Ngũ Hòa li ền biến sắc: “Tuyệt đối không có chuyện này. Bao đại nhân, ngài đừng bao giờ tin lời bọn gia nhân nói bậy.”

Bao Công li ền nghiêm sắc mặt, vỗ án quát: “Ngũ Hòa, người đã mạo nhận Dương Nguyên cấu kết với bọn đạo tặc, đánh cướp nhà của Vương Diên. Sau đó còn mang tang vật vu khống Dương Nguyên. Những việc làm này người còn không mau khai ra.”

Ngũ Hòa nghe Bao Công nói thế toàn thân lạnh toát mồ hôi, nhưng hắn ta vẫn cố ngụy biện: “Bao đại nhân, tiểu nhân không có mạo nhận Dương Nguyên, cũng chưa từng mang tang vật vu khống ai cả. Mong Bao đại nhân minh xét.”

Bao Công nghiêm giọng nói: “Chứng cứ rành rành, bốn phủ không tin rằng người sẽ không khai ra.”

Tuy biết chuyện này đã bị bại lộ, nhưng Ngũ Hòa vẫn không chịu thừa nhận. Trong lòng hắn nghĩ, dù gì tên gia nhân cũng đã chết. Mà người chết thì không thể đối chứng được. Nếu như mình cứ cương quyết không thừa nhận, vậy xem Bao Công làm cách nào?

Bao Công nhìn ra tâm địa của Ngũ Hòa, li ền vỗ án quát: “Người đâu, mau tống giam Ngũ Hòa vào đại lao cho bốn phủ.”

Ngũ Hòa lập tức bị nhốt vào đại lao.

Thật ra tên gia nhân kia có thật sự chết hay không? Nghe khẩu khí của Bao Công, hình như hắn ta vẫn còn chưa chết. Nếu như chưa chết, vậy tại sao Bao Công lại không mang hắn ra đối chất?

Nửa đêm, Ngũ Hòa nghe thấy có tiếng nói chuyện khẽ phía bên ngoài cửa đại lao. Hắn ta li ền nhẹ nhàng bò dậy tiến đến sát bên cửa lắng nghe, hai viên coi ngục đối ca nói chuyện, chỉ nghe một trong hai người nói: “Thế nào rồi? Người được cứu sống ngày hôm qua hiện giờ đã ra sao?”

Tên coi ngục sau lên tiếng: “Hắn vẫn còn ngủ ở trong huyện nha. Đã cho hắn uống hết ba thang thuốc rồi. Công Tôn tiên sinh nói, chỉ cần cho hắn uống thêm hai thang nữa, thì hắn đã có thể xuống giường đi lại được.”

Tên coi ngục trước lại hỏi: “Tại sao còn phải cần uống thêm thuốc nữa chứ? Thuốc của Công Tôn tiên sinh không phải chỉ cần ba thang là có hiệu

nghiệm ngay sao?”

Tên coi ngục sau đáp: “Độc trúng đã lâu, nếu không thì đã mang hẩn ra công đường đối chất rồi.”

Tên coi ngục trước nói: “Như vậy để cho tên họ Ngũ kia sống thêm được một ngày.”

Sau khi giao ca xong, một viên cai ngục đi ra ngoài còn một người ở lại.

Ngũ Hòa nghe xong, tay chân đầu bủn rủn, chẳng trách gì giọng nói Bao Công chắc nịch như vậy. Hóa ra tên gia nhân kia vẫn chưa chết, vậy mà mình cứ nghĩ hẩn ta đã chết rồi. Ngũ Hòa hối hận là đã không giết tên gia nhân này sớm, để di họa đến ngày hôm nay.

Ngũ Hòa nghĩ ngày mai lên công đường nhất định phải chết dưới câu đầu đao, trong lòng buồn rười rượi.

Một canh giờ đã qua đi, Ngũ Hòa vẫn không tài nào nhắm mắt được.

Đột nhiên Ngũ Hòa nghe thấy một tiếng động nhỏ. Tiếp theo là hai gã hắc y xuất hiện trước cửa đại lao.

Một tên hắc y lên tiếng hỏi: “Ê! Người có phải là Dương Nguyên không?”

Ngũ Hòa thuận miệng đáp: “Không phải.”

Vừa đáp xong, Ngũ Hòa cảm thấy sự việc có gì đó hơi khác lạ, nên liền hỏi: “Các người là ai vậy?”

Hai gã hắc y không màng để ý đến hẩn, chỉ đi men theo từng phòng từng phòng nhìn vào. Một tên chợt lên tiếng nói: “Rõ ràng Uông đại ca nói Dương Nguyên bị nhốt ở đây, tại sao lại không có nhỉ?”

Tên hắc y thứ hai lên tiếng: “Nếu như không có, chúng ta trở về nói lại không có người là được rồi.”

Tên hắc y thứ nhất nói: “Không được, Uông đại ca bảo chúng ta phải nhất định cứu cho bằng được Dương Nguyên ra. Nếu như bây giờ tìm không ra người, biết trở về báo sao đây?”

Ngũ Hòa nghe bọn chúng nói vậy, biết rằng Uông Thiết Mộc phái bọn chúng đến đây cứu mình nên liền lớn tiếng nói: “Hảo hán, ta chính là

Dương Nguyên đây!”

Một tên hắc y liền bước lên trước cửa đại lao, nhìn Ngũ Hòa với vẻ hoài nghi: “Người?”

Tên hắc y thứ hai bước đến nói với tên kia: “Đừng nghe hắn ta nói, vừa rồi chính hắn đã nói là không phải.”

Ngũ Hòa vội nói: “Bởi vì ta không biết các vị do Uông đại ca phái đến. Có phải các vị đã từng đánh cướp Vương phủ phải không?”

Tên hắc y thứ nhất đáp: “Đúng vậy!”

Ngũ Hòa nói: “Vậy các vị còn nhớ có một người kỳ quái thường đứng đợi các vị ở chỗ miếu hay không?”

Tên hắc y thứ hai vội cướp lời: “Ta nhớ lại rồi, người chính là tên Dương Nguyên đó?”

Ngũ Hòa liền đáp: “Chính là ta.”

Tên hắc y thứ nhất lên tiếng nói: “Không giống, ta nhớ tên Dương Nguyên kia...”

Ngũ Hòa cười nói: “Đó là vì ta thay đổi y phục khác, và trên mặt còn có đeo mặt nạ.”

Tên hắc y thứ nhất nói: “Người nói vậy làm sao bọn ta tin được?”

Ngũ Hòa nghĩ hắn ta nói vậy cũng đúng. Lúc đó vì sợ bị nhận ra diện mạo, nên mỗi lần đi gặp bọn cướp mình đều thay y phục khác và đeo mặt nạ. Bởi thế nên ngay cả Uông Thiết Mộc cũng không nhận ra được mặt thật của mình, thì chả trách gì hai tên này không tin tưởng mình.

Đúng lúc ấy, tên hắc y thứ nhất nói với tên kia: “Chúng ta trở về thôi, thời gian cũng đã không còn sớm. Nếu kéo thời gian thêm nữa bọn họ sẽ đợi không được.”

Tên hắc y nói xong, quay sang nói với Ngũ Hòa: “Có nói với người chuyện này cũng không hề gì. Bọn ta thoát ra lần này là cùng với Uông đại ca trốn đi hưởng phúc.”

Ngũ Hòa nghe nói biết đây là cơ hội thoát thân cuối cùng, liền vội nói: “Y phục và mặt nạ của ta đều giấu bên dưới chiếc giường ở trong nhà. Hai

vị cứu ta ra, ta sẽ mang mặt nạ đi gặp Uông đại ca. Như thế hai người ắt sẽ tin ngay.”

Cả hai tên hắc y đều đưa mắt nhìn nhau như đang thương lượng. Sau đó một tên nói: “Cũng được.”

Hai tên hắc y liền cứu Ngũ Hòa ra khỏi đại lao. Vừa đi qua khỏi mấy khúc quanh, đột nhiên cả bọn nhìn thấy Bao Công cùng mọi người đang đứng ở phía trước. Ngũ Hòa lập tức quay người lại, liền bị hai tên hắc y tóm lấy. Hóa ra hai tên hắc y kia chính là Vương Triêu và Mã Hán.

Bao Công liêu quát: “Ngũ Hòa, ngươi còn gì để nói nữa không?”

Ngũ Hòa lập tức quỳ xuống đất cầu xin: “Bao đại nhân tha mạng.”

Theo như lời Ngũ Hòa khai. Lần đó sau khi gặp được Ngọc Muội, hắn ta trở về nhà tương tư nàng, đến bỏ ăn bỏ ngủ và quyết tâm phải lấy cho bằng được Ngọc Muội. Nhưng hắn không ngờ rằng Ngọc Muội và Dương Nguyên đã được đính hôn từ nhỏ. Sau khi biết được chuyện này, Ngũ Hòa vô cùng đố kỵ với Dương Nguyên, và rắp tâm trừ khử Dương Nguyên, có như vậy hắn mới còn cơ hội lấy được Ngọc Muội. Đúng lúc ấy trong thành có một băng cướp xuất hiện. Ngũ Hòa quyết định mạo danh Dương Nguyên, xúi giục bọn chúng đến đánh cướp nhà của Vương Diên. Sau đó hắn mang túi trang sức cướp được, bỏ vào trong giếng sau nhà Dương Nguyên. Hắn ta nghĩ, chỉ cần Dương Nguyên bị định tội thì Ngọc Muội sẽ thuộc về hắn. Không ngờ rằng âm mưu của hắn không qua được mắt của Bao Công. Chẳng những hắn không hại được người lại hại chính mình.

Bao Công y theo luật, lưu đầy Ngũ Hòa ra tận vùng biên cương.

Dương Nguyên và Ngọc Muội cuối cùng kết thành một đôi vợ chồng hạnh phúc.

CHÉM PHÒ MÃ

Tiết xuân tháng 3 mưa thuận gió hòa, Đông Kinh Biện Lương thành người đông như trẩy hội. Hôm nay là ngày tân khoa Trạng nguyên ra mắt công chúng. Trên những con đường chàng ta đi qua, từ sớm đã đông nghẹt các cô gái, kẻ thì chờ đợi, người bàn luận, không biết tân khoa Trạng nguyên là người như thế nào.

Đột nhiên có người chỉ, la lên: “Đến r ấ, đến r ấ!”

Từ xa, một đoàn người ch ần chạp tiến tới, một chàng thư sinh mình mặc áo Trạng nguyên, đầu đội mũ hoa tua đỏ, cưỡi trên lưng bạch mã. Đám người tràn lên, mong nhìn cho rõ Trạng nguyên.

Trên lưng ngựa, Tr ần Thế Mỹ vô cùng mãn nguyện. Mười năm dùi mài kinh sử không phải vì một phút huy hoàng này ư? Ý nhìn đến người hai bên đường, nở nụ cười đắc ý.

Về đến phủ, bỗng có viên thái giám đến nói rằng Nương nương có chỉ triệu kiến tân khoa Trạng nguyên. Tr ần Thế Mỹ không biết Thái hậu triệu mình vì việc gì, đang suy nghĩ thì viên thái giám cười nói: “Trạng nguyên, chúc mừng ngài.”

Tr ần Thế Mỹ không hiểu hỏi: “Dám hỏi công công, ngài nói vậy là có ý gì?”

Viên thái giám cười, nói nhỏ vào tai y: “Công chúa vẫn chưa có nơi gá nghĩa, nếu người hợp ý Nương nương thì sẽ được phú quý vô biên.”

Thái giám nói xong, vội h ồi cung bẩm báo.

Tr ần Thế Mỹ vừa lo vừa mừng, mừng là giàu sang đến tấp nập, lo là mình đã có vợ con, làm sao bỏ vợ bỏ con để cưới vợ mới? Đang suy nghĩ thì có người đến dẫn vào cung, y mơ hồ bước theo.

Cung Nương nương đã treo sẵn một bức màn châu, công chúa nấp sau màn nhìn ra, lúc nào màn rung lên ba lần, chứng tỏ công chúa đã đồng ý, Nương nương sẽ chọn Trọng nguyên làm phò mã.

Trần Thế Mỹ bước vào, nhìn thấy Nương nương vội quỳ xuống. Nương nương ra lệnh cho đứng lên, bước đến gần. Trọng nguyên quả thật mi thanh mục tú, hiện rõ nét nhân tài. Nương nương có cảm giác bức màn rung lên, báo hiệu công chúa đã nhìn thấy. Bèn ra lệnh cho tả hữu nhắc ghế mời Trọng nguyên ngồi.

Nương nương xem như người trong nhà, hỏi thăm về quê quán, gia đình còn những ai, đã có gia thất chưa. Trần Thế Mỹ lo lắng, nếu nói chưa có sợ phạm tội khi quân, nếu nói có lại mất đi sự yêu quý lúc đầu, nên do dự: “Việc này...”

Nương nương hỏi tiếp: “Lẽ nào Trọng nguyên đã có vợ rồi?”

Trần Thế Mỹ nhìn thấy Nương nương có chút phật ý vội nói: “Học trò gia đạo nghèo khó, không tiện lấy vợ, trong nhà chỉ có cha mẹ già.”

Nương nương vừa nghe, mặt lộ nét vui mừng: “Trọng nguyên chịu khó học tập, nhất định sẽ là hiền thần giúp ích cho Quân Vương, nếu hôm nay ai gia có ý chọn người làm phò mã, không biết ý người như thế nào?”

Trần Thế Mỹ nghe xong, giật mình nghĩ, đây không phải là việc nhỏ, tuy nói rằng phò mã là bước vào hoàng gia, từ đây một bước lên mây, nhưng nếu sự việc bại lộ thì sẽ không giữ được lâu. Giữa lúc y đang băn khoăn, thì Nương nương lạnh lùng hỏi: “Lương duyên mỹ mãn như vậy, Trọng nguyên lẽ nào còn suy nghĩ ư?”

Trần Thế Mỹ vội đứng dậy cung tay: “Học trò không dám!”

Viên thái giám đứng bên cạnh vội nói: “Trọng nguyên nếu vừa ý, sao không mau lĩnh chỉ tạ ơn.”

Đến nước này y không còn cách lựa chọn nào khác, đành phải làm theo.

Mấy ngày sau, Trần Thế Mỹ và Công chúa chính thức kết hôn, thành phò mã của Thái hậu đương triều, chồng của em gái Hoàng đế, từ nay trở thành hoàng thân quốc thích.

Ba năm trôi qua, Trần Thế Mỹ đã hoàn toàn quen với thân phận phò mã và cuộc sống hoàng cung. Lúc đầu còn lo sợ, nhưng sau lại quên hết phụ mẫu thế tử chốn quê xưa, ai ngờ ngày này, vợ y tên Trần Hương Liên lại dẫn con từ quê lên tìm.

Từ khi Trần Thế Mỹ lên kinh dự thi, quê nhà liên tiếp mất mùa, cả nhà năm miệng ăn vô cùng cực khổ. Lúc đầu cha mẹ của y còn hy vọng vào con trai, mong y chiếm được công danh, làm quan rạng rỡ tông môn. Đợi mãi đợi mãi, hy vọng biến thành thất vọng, dần dần hai người cũng ít nhắc đến chuyện con được làm quan.

Sau khi chôn cất xong, gánh nặng gia đình dồn hết lên vai Trần Hương Liên. Nàng vừa bận chuyện chồng áng vừa lo việc gia đình, suốt ngày làm lụng. Có người khuyên nàng nên đi tìm chồng, nhưng dù sao cũng là phụ nữ, lại không có tin tức của chồng, làm sao đi tìm được. Vả lại trong nhà còn cha mẹ già và con dại, ai sẽ chăm sóc họ? Cho nên nàng chỉ còn tin tưởng sẽ có ngày chồng quay về.

Năm nay, lại bị hạn lớn, đồng lúa không thể thu hoạch, lương thực trong nhà không còn, nàng đành phải ra ngoài tìm rau dại về nấu. Cha mẹ chồng thương 2 đứa nhỏ, nói dối mình đã già, không ăn được gì, nhường cho cháu và con dâu. Không lâu sau, người cha chồng chịu đựng không nổi ngã bệnh, tiếp theo mẹ chồng cũng không gượng dậy được.

Một sáng, nhìn thấy cha mẹ chồng nằm im bất động, nàng không yên tâm, thăm nom thì mới hay họ đã chết. Không tiện mua quan tài, lại không người phụ lo huyệt mộ, đành phải đưa vào bên tường nhà bị sụp đổ, mai táng sơ sài.

Cha mẹ chồng đã tạ thế, ở quê nhà cũng không thể tiếp tục sống, nàng bèn thu dọn vài quần áo cũ rách, dẫn đứa con gái bảy tuổi Đông Muội và đứa con trai mười tuổi Anh Ca, lên kinh tìm chồng.

Đến Biện Lương, kinh thành to lớn, đâu đâu cũng đầy người, cảnh tượng phồn hoa tráng lệ. Anh Ca, Đông Muội là trẻ quê, nhìn thấy cảnh này thì vô cùng thích thú, cứ cho rằng tìm được cha là có thể ở lại nơi này, nhưng Trần Hương Liên lại đau khổ. Đã ba ngày qua, đến đâu hỏi thăm cũng không ai biết.

Trời sập tối, ba mẹ con không biết đi đâu, đành cuộn mình co rút bên bờ tường một nhà trọ, đúng lúc chủ quán đi tới, nhìn thấy họ tội nghiệp thì động lòng trắc ẩn, cho vào nhà kho ở, lại đem thêm ít cơm thừa canh cặn cho ăn. Tần Hương Liên cảm ơn rồi rút. Nghe giọng nói, chủ quán vội hỏi có phải là người vùng Kinh Châu, Tần Hương Liên đáp phải. Chủ quán tiếp:

“Lão hán cũng là người Kinh Châu Hồ Quảng, tên gọi Trương Tam Dương, lúc còn trẻ theo người ta đến đây lập nghiệp, từ từ có chút đỉnh tiền, mở quán ở đây.”

Trương Tam Dương hỏi thăm về gia cảnh, nàng bèn đem chuyện ba năm trước chôn lên kinh dự thi kể lại.

Trương Tam Dương nói: “Quán của ta cũng là nơi trọ không biết bao nhiêu người lên kinh dự thi, chôn chị tên họ là chi?”

“Trần Thế Mỹ.”

Trương Tam Dương vừa nghe cả kinh: “Chị nói chôn chị là... là... Trần Thế Mỹ?”

Tần Hương Liên vội chỉ hai đứa bé đang ngủ say nói: “Phải, đây là con của chúng tôi.”

Trương Tam Dương nhìn kỹ nàng lần nữa, hỏi tiếp: “Chôn chị là người Hồ Quảng, tên Trần Thế Mỹ, ba năm trước lên kinh ứng thí?”

“Đúng vậy.”

Trương Tam Dương lắc đầu, “Không đúng, không đúng.”

Tần Hương Liên lo lắng, “Lão hán đại ân đại đức, người cứu chúng tôi, tôi nào dám quên, làm sao lại nói dối người tốt như người được? Chẳng lẽ người biết đi đâu gì?”

Trương Tam Dương ôn tồn nói: “Ba năm trước, ở đây có trú một người tên Trần Thế Mỹ.”

Tần Hương Liên nghe nói, vội nắm tay ông ta hỏi: “Sau đó thì sao?”

Trương Tam Dương buông từng chữ: “Vị đó đã thi đỗ Trạng nguyên.”

Tần Hương Liên lặng đi: “Người nói gì, đồ Trạng nguyên? Không thể được.” Nàng lẩm bẩm: “Lúc ra đi ta đưa chàng đến Trường Đình, chàng có nói, nếu như đạt được công danh, nhất định sẽ quay về đón cả nhà.”

Trương Tam Dương tiếp: “Đúng vậy, ta nghĩ cũng không thể, vị này sau khi đồ Trạng, đã được Thái hậu chọn làm phò mã. Nếu có vợ con, làm sao được chọn chứ? Người nhất định là sai rồi, thế nhưng người đó thật sự tên là Trần Thế Mỹ.”

Tần Hương Liên nghe nói, không dám tin, cũng không dám không tin.

“Thôi thì vậy, ngày mai tôi sẽ đi tìm thử, có phải người đó là chồng tôi không, nếu thật người đó nói...”

Tần Hương Liên không nói hết câu, nhưng Trương Tam Dương nghe trong âm giọng đã đoán trước được điềm chẳng lành.

Hôm sau, Tần Hương Liên dẫn con đến phủ phò mã bên cạnh Hoàng cung xin cầu kiến.

Viên quan giữ cổng nhìn thấy một phụ nữ quê mùa dẫn theo hai đứa trẻ mình mẩy lem luốc bụi đất thì không để nàng nói nhiều, đuổi họ đi.

Tần Hương Liên tự xưng mình là người thân của phò mã ở dưới quê lên, môn quan vẫn không ưng thuận, nàng bèn nói: “Đã như vậy thì ta cũng không đi. Đợi phò mã vào triều, ta sẽ chặn kiệu nhìn người thân, lúc đó xem thử người ra sao?”

Môn quan nghe vậy hơi chột dạ, thầm nghĩ nếu lỡ phò mã nhận người, ta biết ăn nói làm sao, nghĩ thế nên đành phải vào bẩm báo.

Hôm đó là ngày rằm tháng 8, Trần Thế Mỹ đang cùng Công chúa thưởng trăng, uống đã ngà ngà say, bỗng môn quan vào bẩm báo có người thân ở quê lên tìm, Trần Thế Mỹ giận dữ phẩy tay: “Ta không có người thân ở quê.”

Môn quan thấy phò mã không vui, sợ hãi lui ra, nói: “Mau đi đi, phò mã nói, ngài không có người thân quê.”

Tần Hương Liên cười lạnh đáp: “Người biết ta là ai không?”

Viên môn quan cảm thấy nhục cười, một phụ nữ quê mùa mà lên giọng làm cao.

“Ta mới chính là phu nhân của Trầ n Thế Mỹ.”

Môn quan càng tức cười, như vậy mà là Nguyên phi phu nhân của phò mã, vậy đường đường Công chúa hoàng gia hóa ra thành tiểu thiếp?

“Mau cút đi, bản quan không có thì giờ để nghe những lời điên khùng của ngươi.”

Tầ n Hương Liên không giận dữ nói: “Ta biết ngươi không tin, ngươi xem hai đứa bé này, có phải là con ruột của Trầ n Thế Mỹ không?”

Môn quan nghe nàng nói quá cương quyết, lại nhìn hai đứa trẻ, giống Trầ n Thế Mỹ như đúc, không kềm được hỏi: “Cho dù ngươi nói là Nguyên phi phu nhân, vậy ngươi có biết ngày sinh của phò mã là ngày nào không?”

Tầ n Hương Liên không do dự đáp: “Ngày 16 tháng 8, phụ thân chàng là 2 tháng 3, mẫu thân ngày 16 tháng 6. Ngươi hỏi phò mã của ngươi, xem ta nói vậy có đúng không?”

Môn quan nghe vậy, không thể không tin, thầ n nghĩ, phò mã ời, cho dù ông dám bỏ cũ lấy mới, hôm nay vợ cũ lên tìm, xem ông đối xử thế nào đây? Y kêu nàng xé mảnh váy chạy vào trong, còn y sẽ đuổi theo sau. Tầ n Hương Liên y kế mà làm, chạy một mạch đến trước mặt phò mã.

Ba năm cách biệt, tuy Trầ n Thế Mỹ có trắng ra, mập hơn, tính cách cũng hoàn toàn không giống ngày xưa, nhưng Tầ n Hương Liên vừa nhìn đã nhận ra vị phò mã cao sang quyền quý kia chính là người ch ồng đã chia tay cách đây ba năm. Nỗi khổ cực trong ba năm qua như cơn sóng trào dâng, nàng kể cho y nghe hết tất cả, chuyện cha mẹ ch ồng chết đói, chuyện mình dẫn con lên kinh tìm ch ồng.

Trầ n Thế Mỹ vừa nghe, lại vừa sợ Công chúa tỉnh lại. Tầ n Hương Liên thấy ch ồng đứng ngây ra, cho rằng trong lòng y có chút do dự, thế nên giục hai trẻ đến trước: “Con chàng đây, mau gọi cha, cúi đầu thi lễ đi các con.”

Hai trẻ nhìn thấy cha, không dám bước tới, nhưng nghe mẹ nói như vậy, cùng quỳ xuống, cúi đầu chào chàng. Anh Ca nói: “Cha, cha, cha, trở về đi.” Đông Muội còn nhỏ, chỉ biết: “Con cầ n cha, con cầ n cha.”

Nhìn thấy tình cảnh này, y cũng không đành lòng, nhưng hiện thực kéo y trở lại. Nếu nhận con, Công chúa quyết không tha, làm lớn chuyện e

mất mạng. Nghĩ đến đây, y vội giựt lấy vạt áo ra khỏi tay con, quay đến bàn cầ n lấy một túi bạc, muốn Tầ n Hương Liên mau trở về quê, từ nay không được bước chân vào cấm cung. Nói xong ra lệnh cho hai võ sĩ đuổi họ đi. Tầ n Hương Liên thấy ch ông tuyệt tình như vậy, không k ể được nóng giận, mắ ng: “Người là đ òi lòng lang dạ sói, ta li ều chết với người.”

Trầ n Thế Mỹ co chân đạp nà ng ra, phẩy tay bỏ đi.

Tầ n Hương Liên bị võ sĩ đuổi ra khỏi cung, trong lúc không biết làm sao, thì trước mặt vọng đến tiếng chiêng, thì ra là một vị quan to sắp đi qua. Tầ n Hương Liên không suy nghĩ, ra chặn đường, kêu to: “Oan quá!”

Người đang đi tới chính là đương tri ều thừa tướng Vương Diên Linh. Ngài đang lim dim, bỗng kiệ u dừng lại. Một phụ nữ và đ ứa trẻ đang quỳ giữa đường, định để họ đến quan địa phương, sau nghĩ lại, nhìn thấy họ quá tội nghiệp, đ ưa về phủ hỏi rõ đầu đuôi.

Về đến tướng phủ, sau khi biết rõ ngọn ngành, Vương thừa tướng thầ n hoảng sợ, không ngờ một phụ nữ bình thường như vậy lại là đầu mối của vụ đại án. Ngài vừa nghe vừa hỏi xem vài câu, Tầ n Hương Liên trả lời rõ ràng có đầu có đuôi, không giống loại người nói dối. Cho dù là vậy, nhưng vì có liên quan đến thể diện hoàng gia, nên không thể dễ tin, nên hỏi: “Người nói là vợ trước của phò mã, vậy có gì làm bằng chứng?”

Tầ n Hương Liên vội đ ưa tờ hôn thư ra, bắ m: “Dân phụ có tờ hôn thư này làm bằng, và hai con làm chứng.”

Vương thừa tướng cẩn thận xem qua, lại nhìn kỹ hai đ ứa trẻ, quả nhiên không sai, ông thầ n thở dài, nói: “Ngày mai là mừng sinh nhật phò mã, lão phu sẽ dẫn người vào cung chúc thọ. Người hãy giả làm ca nữ, đem những oán khổ của mình ca cho phò mã nghe, để người nhận sai mà nhìn vợ. Người xem kế đó có được không?”

Tầ n Hương Liên lúng túng nói: “Được thì được, nhưng tiểu phụ không biết hát.”

Vương thừa tướng không tin: “Những điệu hát dân gian cũng không biết?”

“Biết vài điệu.” Tầ n Hương Liên đáp.

Sáng hôm sau, Vương Diên Linh đến phủ phò mã chúc thọ. Trần Thế Mỹ nhìn thấy lão thừa tướng đến, vội sửa sang quần áo ra nghinh tiếp, mời vào trong. Nhìn thấy thừa tướng, các quan đến chúc thọ đầu đầu loạt đứng dậy chào. Trần Thế Mỹ mời ngài ngồi vào ghế chủ tọa, nhưng ngài không đồng ý.

“Lão phu vốn thích yên tĩnh, nhưng lại không muốn làm mọi người mất vui, chỉ bằng để lão phu ở riêng một chỗ...”

Trần Thế Mỹ nghe xong, lập tức truyền thủ hạ bày yến tiệc ở Tây Đình cho một mình thừa tướng, tự mình đến hầu rượu. Được ba tuần rượu, Vương thừa tướng nói uống rượu như vậy quá lạt lẽo, Trần Thế Mỹ bèn gọi ca nhi đến. Vương Diên Linh vội lắc đầu, nói chiêng trống điếc tai, chỉ bằng tìm một người phụ nữ quê, đến hát vài câu dân ca. Yêu cầu này khiến y khó xử, phủ phò mã có thể nói là mọi thứ đều có, nhưng lại không có thôn nữ.

Vương Diên Linh thấy Trần Thế Mỹ khó xử, bèn nói: “Phò mã không cần khó xử, lão phu có mang theo người, coi như là để thay lão chúc thọ phò mã.”

Nói xong bèn truyền lệnh tùy tùng đưa người thôn nữ đó tới. Trần Thế Mỹ ngẩng lên nhìn, thì ra là Tần Hương Liên, không khỏi giật mình, lập tức sai tả hữu đuổi nàng ra. Vương Diên Linh nhìn thấy vẻ thất sắc của phò mã thì hiểu rõ, vội cản lại, hỏi Trần Thế Mỹ có phải quen với người này, y vội phủ nhận. Vương thừa tướng hỏi: “Nếu vậy, sao phò mã không hỏi rõ ràng, lại đuổi đi?”

Trần Thế Mỹ nói đỡ rằng người thôn nữ này quần áo rách rưới tóc tại không gọn gàng. Vương Diên Linh cười: “Đi đâu ta muốn là nghe người ấy hát, chứ không phải lấy cô ta làm vợ, đi đâu đó đối với ta không quan trọng.”

Trần Thế Mỹ nghe những lời châm chích của thừa tướng, không khỏi nghĩ thầm, lẽ nào người đã biết hết nội tình? Trong lòng muốn đuổi Tần Hương Liên đi, nhưng thừa tướng lại muốn nghe hát, đành phải chịu đựng nghe.

Ai ngờ Tần Hương Liên vừa mở miệng đã hát: “Tần Hương Liên quê quán vùng Hồ Quảng, ngoài thành Kinh Châu, từ nhỏ cùng chường Trần

Thế Mỹ...”

Trần Thế Mỹ nổi giận hét: “Câm miệng!”

Tên nội thị đứng bên cạnh cũng nghiêm mặt: “Tên kị của phò mã sao người dám nêu ra?”

Vương thừa tướng chậm rãi xen vào:

“Phò mã đừng giận, người và ta đều đọc sách thánh hiền từ nhỏ, là người biết lễ nghi. Trong thiên hạ người trùng tên trùng họ không ít, lẽ nào chỉ có người tên Trần Thế Mỹ, có lẽ người trong lời ca cũng tên Trần Thế Mỹ?”

Trần Thế Mỹ bị thừa tướng làm cho cứng miệng, đành phải cho nội thị lui, nghe Trần Hương Liên hát tiếp: “Từ nhỏ kết duyên cùng chàng Trần Thế Mỹ, phu thê ân ái sâu đậm. Lúc đưa lang quân lên đường ra kinh ứng thí, đường dài có dạn dò. Thiếp ở lại chăm sóc cao đường, chàng vinh quy bái tổ.”

Nghe đến đây, Vương Thừa tướng thấy Trần Thế Mỹ có vẻ xúc động, bèn rút lui để hai người có cơ hội nói chuyện. Ai ngờ thừa tướng vừa đi, Trần Thế Mỹ liền mắng Trần Hương Liên điên rồ, dựa vào thừa tướng để áp đảo y. Trần Hương Liên cũng trách y bỏ vợ cũ lấy vợ mới, hai người cãi nhau không ai nhin ai.

Vương thừa tướng quay lại thấy cảnh tình này, không nhin được nói: “Trần phò mã, người hãy nhận vợ. Trước mặt Hoàng thượng lão phu sẽ nói hộ cho, người thấy thế nào?”

Vương thừa tướng có ý tốt, ai dè Trần Thế Mỹ thẹn hận thừa tướng, đáp:

“Bổn quan thứ nhất không lừa vua, thứ hai không hại dân, nào dám làm nhục công thừa tướng. Thừa tướng nếu có ý thương hại ả, thì đem về phủ, khi buồn ả cùng thừa tướng đàn hát, giải buồn tiêu sầu.”

Vương Diên Linh nghe những lời này, giận run người, đứng dậy kéo Trần Hương Liên về. Về đến tướng phủ, ngài nói:

“Việc đã đến nước này, lão phu cũng không còn cách nào. Nếu người muốn kiện, chỉ có cách đến Bao đại nhân phủ Khai Phong, chỉ có ông ấy

mới giải oan được cho người, thế nhưng...”

Tần Hương Liên cho rằng Vương thừa tướng nghĩ nàng không dám, vội nói: “Đại ân đại đức của thừa tướng, dân phụ không dám quên, dân phụ sẽ đến phủ Khai Phong.”

Thừa tướng thở dài, lấy ra một cây quạt: “Bao đại nhân có hỏi, người cứ nói là lão phu chỉ đến.”

Tần Hương Liên đang đêm dẫn con trở về Tam Quan Đường phía ngoài thành, cho hai con ăn chút lương khô, dỗ chúng vào giấc ngủ.

Nửa đêm, trong lúc còn bận suy nghĩ, bỗng có người đập cửa vào. Nàng bật dậy, một tên đại hán mặc đồ đen, tay cầm đao, hét lớn: “Người có phải là Tần Hương Liên?”

Tần Hương Liên gật đầu, tên đại hán cứ nhằm thẳng vào nàng chém tới, nàng vội né người hỏi: “Quân gia, ta và người không thù không oán, người vì cớ gì không hỏi rõ ràng, lại muốn giết ta?”

Y tên gọi Hàn Kỳ, là đặc vệ phủ phò mã, nghe nàng hỏi bèn đáp: “Ta tuân lệnh phò mã đến đây lấy mạng ba mẹ con người.”

Tần Hương Liên hiểu rõ tất cả, Trần Thế Mỹ cuối cùng muốn hạ độc thủ ba mẹ con nàng, bèn quỳ xuống van xin: “Quân gia, ta và phò mã của người vốn là phu thê, ông ấy bỏ cũ lấy mới, sợ bị phá hoại, nên sai người giết người diệt khẩu.”

Hàn Kỳ giật mình: “Những lời người nói có thật không?”

Tần Hương Liên chỉ hai đứa bé bị đánh thức vì tiếng ồn, nói: “Chúng nó là con ruột của phò mã.”

Hai đứa bé nhìn thấy thanh đao, cũng quỳ xuống bên cạnh mẹ, dập đầu van xin.

“Đại thúc, xin người tha cho chúng con. Từ này về sau, chúng con không dám đến tìm cha nữa.”

Hàn Kỳ bình thường là thủ hạ trung thành của Trần Thế Mỹ, nhưng lại có tính hảo hán, nghe những lời này, thì không khỏi trăn ngấm. Tần Hương Liên sợ y không tin, vội lấy cây quạt của thừa tướng đưa cho y

xem. Hàn Kỳ nhìn thấy bài thơ Bao Công viết tặng thừa tướng thì sợ hãi, chỉ ra ngoài miếu bảo: “Các người mau chạy trốn, sau ta còn có người.”

Tần Hương Liên vội kéo hai con đi, nhưng chưa đến được cửa, đã nghe sau lưng có tiếng động, quay lại nhìn, Hàn Kỳ đã tự sát mà chết.

Nàng vội cùng con quỳ xuống cúi lạy ba lần, dùng áo cũ đắp lên mặt Hàn Kỳ, nhặt lấy đao, chạy trốn.

Khai Phong phủ.

Ba mẹ con họ chạy đến trước phủ Khai Phong, Tần Hương Liên vội cầ n lấy dùi, đánh trống. Một vị công sai bước ra, Tần Hương Liên miệng kêu oan, tay dang quạt.

Công sai đem quạt báo cho Bao Công, Bao Công nhận ra đây là chiếc quạt mình đ ề thơ tặng thừa tướng, sao lại rơi vào tay người phụ nữ nghèo này, lập tức truy ền cho gọi Tần Hương Liên vào thư phòng, chỉ giữ lại Công Tôn Sách. Bao Công hỏi: “Người có oan ức gì?”

“Dân phụ tên gọi Tần Hương Liên, xin kiện ch ồng mình, bỏ vợ cũ lấy vợ mới, giết người diệt khẩu.”

“Ch ồng người là ai?”

“Ch ồng dân phụ chính là đương tri ầu phò mã Tr ần Thế Mỹ.”

Nói xong bèn đem mọi chuyện kể lại đầu đuôi, đ ồng thời còn dâng thanh đao của Hàn Kỳ lên.

Bao Công tiếp lấy xem, trên thân đao vẫn còn vết máu, cán đao có khắc chữ *Phủ phò mã*, ông ra lệnh Trương Long giữ lại làm chứng cứ, lại phái Triệu Hổ đến tận nơi xem thực hư.

Một lúc sau, Triệu Hổ quay về bẩm, người chết là hộ vệ hoàng cung, đích thực là tự sát. Bao Công nghe xong, quay sang dặn Tri ển Chiêu vài câu, sai đến phủ phò mã.

Sau khi phái Hàn Kỳ đi, Tr ần Thế Mỹ cứ ngóng trông tin tức, bỗng có người báo, có người ở chỗ Bao đại nhân phủ Khai Phong xin cầ n kiến. Tr ần Thế Mỹ thất kinh, th ần nghĩ, xưa nay mình không đi lại với Bao Công, sao đột nhiên hôm nay lại mời, lẽ nào có liên quan đến Hàn Kỳ? Thế nên hạ lệnh mời người vào.

Triển Chiêu bước vào, trình với Trần Thế Mỹ: “Triển Chiêu phụng mạng Bao đại nhân, đặc biệt mời phò mã đến phủ vãn án.”

Trần Thế Mỹ ngạc nhiên hỏi: “Bốn quan và Bao đại nhân vốn không thân thích, bình thường không hỏi qua án thị, sao Bao đại nhân lại mời ta?”

Triển Chiêu bình tĩnh đáp: “Chỉ là vì đêm qua ở Tam Quan Đường có xảy ra án mạng, Bao đại nhân phát hiện nạn nhân là Hàn Kỳ của phủ phò mã.”

“Hàn Kỳ?”

Trần Thế Mỹ suy nghĩ nửa bật la lên, thần nghĩ thảo nào không có tin tức gì. Nhưng dựa vào võ công của Hàn Kỳ thì giết ba mẹ con Trần Hương Liên là việc dễ như trở bàn tay, sao lại bị giết chết? Quan trọng hơn là y có giết được họ chưa mà thôi. Nghĩ đến đây, y giả bộ lạnh lùng đáp.

“Hàn Kỳ quả đúng là người của bản phủ, nhưng y đến Tam Quan Đường để làm gì?”

“Chỉ vì trong đó có thi thể của những người khác.”

Trần Thế Mỹ không nhịn được, vội hỏi: “Có phải là của phụ nữ?”

Vừa buông lời y đã hối hận, may mà Triển Chiêu giả vờ không nghe, nói tiếp: “Bao đại nhân nghĩ cái chết của Hàn Kỳ có liên quan đến những thi thể còn lại, ngoài ra vì Hàn Kỳ là tướng của phủ phò mã, nên Bao đại nhân mới cố ý mời phò mã.”

Trần Thế Mỹ nghe còn có vài thi thể nữa, thì đã yên tâm phần nào, nhưng muốn chứng thực lại, còn vì Hàn Kỳ là tướng của phủ, nếu từ chối không đi, sẽ bị người ta hoài nghi, thế nên dặn dò chuẩn bị kiệu đến phủ Khai Phong.

Bao Công nghe báo phò mã đến, vội dùng đại lễ hoàng tộc, mời Trần Thế Mỹ vào hoa đình, Trần Thế Mỹ vội hỏi: “Thi thể ở đâu?”

Bao Công chậm rãi đáp: “Phò mã, bản phủ đã đi đầu tra được Hàn Kỳ tuân lệnh đi thích sát một người tên gọi Trần Hương Liên ...”

Trần Thế Mỹ cắt ngang: “Bao đại nhân, bốn quan đến là vì hung thủ, muốn đi đầu tra hung thủ giết Hàn Kỳ. Còn Trần Hương Liên nào đó, không có quan hệ với bốn quan.”

Bao Công vội đáp: “Phò mã đừng vội, Tần Hương Liên này quả thật có liên quan đến cái chết của Hàn Kỳ, nghe nói nàng là vợ trước của phò mã, nếu đúng là như vậy...”

Trần Thế Mỹ mắc cỡ hoá giận, một lần nữa cắt ngang lời Bao Công: “Bao đại nhân, bổn quan đến để nghe ngài thẩm án, nếu người không muốn, bổn quan xin cáo từ.”

Bao Công thở dài: “Trần phò mã, bản phủ tạm thời không thăng đường, thật sự là vì nghĩ đến phò mã, nếu không...”

Bao Công vẫn chưa nói hết câu, Trần Thế Mỹ đã đứng dậy truyền chuẩn bị kiệu. Bao Công nhìn thấy, biết rằng y đã hết thuốc chữa.

“Được, phò mã đã không muốn nghe lời khuyên của bản phủ, vậy xin mời vào đại đường.”

Rồi truyền lệnh thăng đường, công sai đứng xếp hàng dài hai bên đại đường, Bao Công tiến đến công án, Trần Thế Mỹ ngồi bên cạnh. Bao Công ra lệnh.

“Dem nguyên cáo.”

Công sai dẫn 3 mẹ con Tần Hương Liên lên, Trần Thế Mỹ nhìn thấy thất kinh, rút bảo kiếm đeo bên lưng ra đâm về phía nàng, nhưng bị Trương Long, Triệu Hồ ngăn lại.

Bao Công giận dữ: “Ai dám hành động bừa bãi!”

Trần Thế Mỹ hét lớn: “Ả bị điên!”

“Cho dù như vậy, phò mã sao lại muốn giết người.”

Trần Thế Mỹ biết chuyện đã bại lộ, bèn quay mình bước ra, Bao Công đập bàn hét: “Giữ lại!”

Trương Long, Triệu Hồ nghe lệnh chặn lại, lột mào ô sam, áo phò mã, bắt y quỳ xuống đại đường.

Tần Hương Liên chỉ về phía y kẻ tội, bỏ vợ cũ lấy vợ mới, phạm tội lừa vua khinh quân, song thân chết đói không về báo hiếu, giết vợ diệt con, phạm vào ba đại tội. Nghe lời kết tội của Tần Hương Liên, Bao Công đập bàn, hỏi: “Trần Thế Mỹ, người còn gì để nói?”

Trần Thế Mỹ cười to nói: “Đừng nói đến ba đại tội, nếu là mười đại tội người cũng làm gì được ta?”

Bao Công buông lời chắc nịch: “Trần Thế Mỹ, người nên biết, hoàng tử phạm tội cũng như dân thường, chỉ sợ người thoát không khỏi cổ đao mà thôi.”

Trần Thế Mỹ không chút sợ sệt: “Chỉ sợ người chém không được ta thôi.”

Bao Công không đáp, chỉ hỏi: “Trần Thế Mỹ, những lời Trần Hương Liên kể có phải là thật?”

“Thật thì làm gì được ta?”

Bao Công hét to: “Người đâu, Long đầu đao chờ lệnh!”

Trần Thế Mỹ nghe Bao Công thật sự định chém mình, thì hồn xiêu phách lạc, bèn xuống giọng van xin: “Bao đại nhân, việc này hoàn toàn do bốn quan sai, xin hãy nể tình công chúa, tha cho tiểu nhân một lần.”

Bao Công chưa đáp, bên ngoài đã có người chạy vào báo: “Thái hậu thương nương, công chúa điện hạ giá lâm.”

Trần Thế Mỹ biết rằng cứu tinh đã đến, vội lên mặt ngay.

Bao Công nghe báo, không thể không rời công án, quỳ xuống nghênh đón.

Thái hậu nhìn thấy phò mã quỳ dưới công đường, vội trách: “Bao hiên khanh, lẽ nào khanh không biết phò mã là người thế nào ư?”

Bao Công nghe thái hậu có vẻ không vui vội bẩm: “Thái hậu tha tội.”

Nói xong bèn đem chuyện Trần Hương Liên kể lại. Lúc đầu thái hậu nghe công chúa khóc báo, chỉ biết là Bao Công và phò mã đối đầu nhau, bây giờ Bao Công kể lại, đồng thời nhìn thấy hết mọi chuyện, nhất thời nói cứng: “Trần Thế Mỹ là rể của ai gia, nếu phạm tội thì phải để cho hoàng cung trị tội, có liên quan gì đến phủ Khai Phong của khanh?”

Nói xong truyền nội thị đưa Trần Thế Mỹ đi. Y vừa nghe, vui mừng đứng dậy định bước.

“Dừng lại!” Bao Công chặn nội thị, “Lúc hoàng đế trao cho thần cỗ Long đầu trăm, có nói rằng bất luận hoàng thân quốc thích, chỉ cần có bằng chứng xác thực, thì có thể tìền trăm hậu tấu. Xin thái hậu lượng thứ, thần không thể tuân mạng.”

Thái hậu biết rằng không thể làm căng trước mặt Bao Công thiết diện vô tư, đành phải mềm giọng: “Hiền khanh, người xem công chúa khóc đến đau lòng, lẽ nào người nhẫn tâm để công chúa trẻ tuổi góa bụa?”

Bao Công chỉ Tần Hương Liên: “Nỗi thảm của ba mẹ con Tần Hương Liên, lẽ nào thái hậu nhẫn tâm để họ mang oan ức suốt đời?”

“Vậy cho họ chút ít tìền, để ba mẹ con họ trở về quê sinh sống.”

Công chúa nói thêm: “Nếu phò mã bị chém, ta sẽ đập đầu chết tại đây.”

Thái hậu, công chúa người mềm kẻ cứng, người uy hiếp kẻ khuyên can, khiến Bao Công khó xử, ông đành nói với Tần Hương Liên.

“Lời của thái hậu, người đã nghe rõ. Ở đây có 300 lạng bạc, để tặng cho mẹ con người, người hãy quay về quê sinh sống, nuôi dạy con cái. Đợi sau này lớn thành tài, cho vào kinh ứng thí, làm rạng danh tông môn.”

Tần Hương Liên đáp: “Đa tạ đại nhân lo lắng, dân phụ không dám nhận. Chỉ không ngờ Bao Thanh Thiên thiết diện vô tư mà mọi người thường ca ngợi, cuối cùng cũng sợ uy quyền, quan bênh quan mà thôi.”

Nói xong phủi áo định đi.

Lời của Tần Hương Liên làm Bao Công tỉnh ngộ, bình thường chấp pháp vô tư, hôm nay sao lại bỏ qua một bên, thế là hét to: “Người đâu.”

Thái hậu nhìn thấy Bao Công định chém, giận dữ: “Bao Chưởng to gan, người không sợ bị cách chức ư?”

Bao Công bèn lấy mũ xuống, đặt trên bàn án. “Bổn phủ chấp nhận.”

Công chúa giận dữ chỉ vào Bao Công: “Người chém ta trước!”

Bao Công không để ý ra lệnh: “Chém!”

Chiếc đầu phò mã rơi xuống, thái hậu và công chúa ngất xỉu đi.

Tần Hương Liên quỳ xuống lạy Bao Công ba lạy, sau đó đứng dậy, bước đi.

Bao Công đứng yên tại chỗ ôm lấy hai đứa trẻ.

Không lâu sau, câu chuyện Bao Công chém phò mã được lưu truyền trong dân gian, nghệ nhân đem biến thành kịch, diễn đến tận ngày nay.

ĐÔI GIÀY TRONG BÙN

Trời vừa mờ sáng, bốn phía lặng im, bóng tối vẫn chưa tan hết.

Trên con đường đất từ phủ Khai Phong đến trấn Cạn Giang có một người đàn ông tuổi trạc trung niên, y phục sang trọng, nếu ai tinh ý sẽ nhận ra đó là một thương nhân giàu có, xuôi ngược khắp nơi để buôn bán đang rảo bước đi trong đêm, dáng điệu có vẻ vội vã, hấp tấp.

Người đàn ông này tên là Vương Sơn Hữu, một lái buôn vải nổi tiếng những năm Khánh lịch đời Bắc Tống, kinh tế tuy không phát triển bằng thời thịnh Đường nhưng việc buôn bán của dân chúng hết sức sầm uất, phát đạt. Những lái buôn như Vương Sơn Hữu cũng không là ít. Vương Sơn Hữu nhà ở trấn Cạn Giang thường lấy hàng rẻ ở đây rồi mang lên kinh thành Khai Phong để bán kiếm lời.

Wương Sơn Hữu có một sạp bán vải cố định trong thành Khai Phong, lại thuê hai gia nhân, việc buôn bán cực kỳ thuận lợi nên không ngại đêm khuya, quên cả mệt nhọc quay về nhà chuyển hàng lên kinh thành.

Trời còn chưa sáng, bên trong và phía ngoài nhà đều tối đen. Vương Sơn Hữu bước vào phòng khách rót nước uống, không muốn làm kinh động giấc ngủ của vợ, để nàng ngủ yên, nhưng rồi nghĩ phải cùng vợ mau chóng vào kho lấy vải để kịp đem lên kinh thành mới cất tiếng gọi lớn: “Á Trinh! Á Trinh!”

Hứa Á Trinh là một mỹ nhân đẹp nổi tiếng khắp vùng Cạn Giang. Năm 16 tuổi nếu nàng không nhanh chân ẩn trốn thì đã bị thái giám trong cung vua tuyển làm cung phi rồi. Nàng chẳng những xinh đẹp mà còn đoan trang hiền thực. Gia đình giàu có Vương Sơn Hữu suốt ngày bận rộn buôn bán, có nàng ở nhà lo liệu mọi việc, Vương Sơn Hữu mới yên tâm buôn bán không còn phải bận tâm lo nghĩ chuyện gì khác.

“Á Trinh.” Vương Sơn Hữu gọi mấy tiếng vẫn không nghe tiếng nàng trả lời, không gian tĩnh mịch, tiếng gọi vang dội khắp nhà.

Vương Sơn Hữu đứng dậy đi vô đẩy cửa phòng ngủ khép hờ cất tiếng gọi tiếp: “Á Trinh.” Chân chạm phải vật gì chắn ngang khiến chàng suýt ngã, liền cất tiếng hỏi: “Á Trinh hả?” Vẫn không nghe tiếng trả lời, chàng thấp đèn, ánh lửa vừa bùng lên, chàng chột kinh hoảng la lên: “Á!” Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng khiến chàng rùng mình. Hứa Á Trinh thân hình dính đầy máu, nằm sóng soài dưới đất.

Vương Sơn Hữu đưa tay sờ người nàng, thi thể đã lạnh ngắt như băng.

“Á Trinh!” Chàng la hoảng ôm lấy xác vợ thảng thốt. “Làm sao lại có chuyện này?” Chàng dường như không tin vào chuyện xảy ra trước mắt mình.

Nhưng sự thực hiển nhiên, nơi cổ họng và trước ngực có hai vết dao đâm, chứng tỏ nàng đã bị ai đó sát hại.

Vương Sơn Hữu òa lên khóc tức tưởi. Hai người tình sâu nghĩa nặng không sao tả xiết, nay tai họa bi thảm đột nhiên giáng xuống đầu, làm sao chàng chịu nổi sự thật tàn nhẫn như vậy.

Phía đông dần dần hiện ra những tia sáng, tiếng gà gáy cũng vang lên râm ran khắp nơi.

Những người cư ngụ gần đó nghe tiếng khóc của Vương Sơn Hữu đều chạy tới thăm hỏi, thấy xác Hứa Á Trinh nằm dưới đất, ai nấy đều kinh ngạc, thương cảm vô hạn.

Có người không dám hỏi nhiều, có kẻ khuyên chàng chớ nên quá bi lụy, lúc này cần phải bình tĩnh xen tại sao Á Trinh bị hại, trong nhà có mất mát vật gì không? Nhờ những người hảo tâm nhắc nhở, Vương Sơn Hữu mới tỉnh táo lại dần dần, đưa mắt quanh phòng xem có đi đâu gì khác lạ.

Đi đâu đầu tiên chàng phát hiện là đôi giày bằng vải thêu của Hứa Á Trinh biến mất. Chàng đến kho vải xem xét thấy thiếu hết tám cuộn vải.

Chính lúc đó có một người la lớn “Sơn Hữu, mau lại đây coi.”

Chàng tưởng lại có chuyện gì xảy ra vội chạy tới. “Xem kìa, có một dấu chân dính máu.”

Người hàng xóm chỉ tay xuống đất cho chàng xem. Quả nhiên có một dấu chân dính máu từ trong phòng ngủ của Hứa Á Trinh ra ngoài tới cửa chính rồi mất hút.

“Nhất định là dấu vết của hung thủ để lại, vết máu vẫn còn chưa khô mà!” Mọi người đồng thanh nói.

“Mau đuổi theo, nhất định sẽ bắt được kẻ thủ ác!” mấy thanh niên trẻ tuổi vội nói. Thường ngày họ có cảm tình với Hứa Á Trinh. Nay thấy người đẹp bị nạn đều tức giận không thể ngồi yên được. Vương Sơn Hữu không ngờ mọi người nhiệt tình giúp chàng như vậy, bèn vòng tay cảm tạ.

“Các người đều thấy Vương Sơn Hữu và hiên phu Hứa Á Trinh thành thực đối xử với mọi người không hề gây oán thù với ai, nay chẳng may gặp đại họa, đa tạ các vị giúp đỡ. Vương này nhất định sẽ bắt hung thủ giao cho nha môn trừng trị để báo thù cho hiên phụ, sau này Vương mỗi xin hậu tạ thịnh tình của chư vị...”

“Ông chủ à, đừng nên nói những lời khách sáo như vậy, mau đi truy tìm hung thủ.” Một người nói. Vương Sơn Hữu lập tức cùng với mấy chục người kéo nhau truy tìm dấu vết hung thủ.

Vùng đất này do có con sông nhỏ tên Huệ Tế Hà chảy ngang qua mà mọi người đặt tên nó là Cận Giang, nơi sát bờ sông có vô số thuyền bè đậu lại, buồm giăng la liệt trên sông.

Vương Sơn Hữu phát hiện ra dấu chân có dính máu dẫn tới bờ sông. Nhìn kỹ lại dấu chân bước lên một chiếc thuyền gỗ. Mọi người xách gậy gõ vây chặt chiếc thuyền. Vương Sơn Hữu hai mắt đỏ ngầu hét vang: “Chủ thuyền là ai? Mau đem hung thủ ra đây!”

Tiếng người huyên náo la hét ầm ĩ làm những người trên thuyền ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra. Có một người từ trong khoang thuyền chui đầu ra mũi thuyền lớn tiếng hỏi: “Chuyện gì xảy ra vậy? Các người làm gì đến đây, ta là chủ thuyền này đây.”

Vương Sơn Hữu ngăn người một lúc rồi nói: “Hả? Hóa ra là người.”

Thì ra chủ thuyền chính là Cừ Ngũ, người em họ của Hứa Á Trinh.

“Đại ca...”

“Hừ, ai là đại ca của ngươi! Ngươi là đồ súc sinh có sao lại giết Á Trinh vợ ta?”

Vương Sơn Hữu chỉ vào mặt hấn máng chửi.

“Giết Á Trinh hả?” Cừ Ngũ ngạc nhiên hỏi lại. Không cho y kịp nói thêm, đám đông nóng nảy liến loi y từ dưới thuyền lên đoạn xúm lại đấm đá túi bụi.

“Đừng đánh! Đừng đánh mà! Các ngươi...” Cừ Ngũ giãy giụa la hét, nhưng y càng la hét đám đông càng đánh dữ hơn.

Vương Sơn Hữu liền nói với mọi người: “Các vị đừng đánh chết y, còn đưa y lên phủ Khai Phong cho Bao đại nhân trừng trị.” Mọi người lúc đó mới nhớ đến vương pháp của quan phủ triều đình bèn dừng tay, dùng dây thừng trói Cừ Ngũ lại.

Lúc này Cừ Ngũ mặt mày bầm tím, sưng húp, bị đánh đến mức nói không ra lời, chỉ biết rên rỉ không ngớt mà thôi.

Vương Sơn Hữu thuê hai chiếc xe ngựa đi đến phủ Khai Phong.

Bao Thanh Thiên, Bao đại nhân mỗi sáng sau khi thức dậy đều đi dạo, hít thở không khí mát mẻ trong lành của buổi sớm, nghe tiếng gà gáy, sau đó mới trở về dùng bữa điểm tâm. Vừa ăn được bữa đã thấy Trương Long bước vào bẩm báo: “Bẩm Bao đại nhân, ngoài cửa có một kẻ xưng là bằng hữu của ngài, nói là cần dâng cáo trạng lên cho ngài.”

“Bằng hữu của bản phủ ư?” Bao Công khẽ chau mày. “Kẻ đó tên họ là gì?”

Trương Long vội đáp: “Người nói tên là Vương Sơn Hữu.”

Bao Công với Vương Sơn Hữu quả thực là bằng hữu. Một bữa nọ Bao Công mặc thường phục đi thị sát tình hình trong thành, đi ngang qua sạp bán vải của Vương Sơn Hữu. Y không biết Bao Công là ai nên đối xử như những khách hàng bình thường, y nói với Bao Công: “Đại nhân à, may một bộ y phục nhé, loại vải này thượng hạng, giá tiền lại rẻ nhất khắp thành đó.”

Nhưng Bao Công không để ý đến y, cứ tiếp tục đi. Vương Sơn Hữu gọi mấy tiếng, Bao Công không dừng lại, trong bụng y bực bội, giọng lạnh lẽo:

“Người không mua vải của ta tất sẽ hối hận đó.”

Bao Công nghe vậy liền đứng lại quay đầu cười hỏi: “Ta có gì phải hối hận? Người là thương nhân chuyên buôn bán mà định uy hiếp, dọa nạt khách hàng sao? Người biết ta là ai không?” Hai hộ vệ Vương Triều, Mã Hán đứng hơi xa thấy Bao Công có vẻ bức mình, liền chạy tới xem chuyện gì xảy ra.

Vương Sơn Hữu thấy vậy liền cười cợt tài rạp mình cung kính nói: “Tiểu nhân nói ngài hối hận bởi vì ngài bỏ qua một cơ hội để có bộ y phục đẹp thôi mà.”

Bao Công gật gù: “Được lắm, để xem người có đủ sức may y phục cho ta không? Người hãy đo kích thước người của ta trước đã.”

Bao Công định đưa người lái buôn vải. Không ngờ Vương Sơn Hữu lấy vải ra theo đúng kích thước y phục của Bao Công mặc rồi ghi lại trên vải, Bao Công cũng không nuốt lời, ông đặt y may cho mình một bộ áo khoác ngoài.

Hai ngày sau Vương Sơn Hữu may xong đích thân đưa đến phủ Khai Phong.

Lúc đó mới biết vị khách chính là Bao đại nhân, Vương Sơn Hữu sợ đến nỗi không dám đòi tiền công, còn định co chân bỏ chạy.

Bao Công thấy vậy liền gọi lại: “Người đừng sợ, bản phủ sẽ trả tiền, hai ta kết giao bằng hữu nhé!”

Giờ thấy Vương Sơn Hữu đến, Bao Công dẹp mọi thứ qua một bên, ra tiền đường đón tiếp.

“Bao đại nhân, Vương này gặp đại họa! Hiên phụ Hứa Á Trinh bị giết lại còn bị mất thêm tám cuộn vải nữa!”

“Hả?!” Bao Công thoáng lộ vẻ kinh ngạc. “Phải chăng người đã tìm ra hung thủ nên đến đây tố cáo với bản phủ?”

Vương Sơn Hữu đưa tay chỉ ra phía sau: “Chính phải, hung thủ Cừ Ngũ là em họ của Hứa Á Trinh đã gây ra chuyện động trời đó.”

Bao Công nhìn theo thấy Cừ Ngũ lúc này đã tỉnh lại đang giãy giụa dữ dội, miệng la lớn: “Tôi bị oan! Tôi bị oan mà!”

“Các người hãy cởi trói cho y đã. Trước khi chưa định tội, các người không được hành hạ y. Còn sau khi rõ tội danh, chuyện đó sẽ do sai nha của quan phủ thi hành.” Bao Công nghiêm nghị bảo.

Tiếp đó Bao Công thẳng đường xử án. Ngồi trên công đường, Bao Công lớn tiếng quát: “Cừ Ngũ, Vương Sơn Hữu tố cáo người giết người đoạt của, người nói thực xem có đúng như vậy không?”

“Bao đại nhân, thảo dân bị oan mà.” Cừ Ngũ quỳ xuống khóc la thảm thiết.

“Vậy thì dấu chân có vết máu có phải là do người lưu lại hay không?” Bao Công hỏi.

Cừ Ngũ gật đầu: “Phải.”

“Vậy người giải thích chuyện này ra sao?” Bao Công hỏi.

Cừ Ngũ lên tiếng kể lại. Chuyện là như vậy...

Đêm qua Cừ Ngũ giương buồm đưa thuyền xuống hạ lưu sông Huệ Tế Hà để buôn bán, lúc đến Cận Giang đêm đã khuya, y nghĩ bọn phu thuyền đã mệt nên cho thuyền cập bến nghỉ lại, còn y tiện thể đi lên bờ thăm người chị họ là Hứa Á Trinh và chồng là Vương Sơn Hữu bởi đã lâu không gặp. Nghe nói hai vợ chồng Hứa Á Trinh buôn bán phát đạt không biết có thể cùng hợp tác được không?

Y xuống thuyền lên bờ đi về phía nhà họ Vương. Lúc bước qua khỏi cửa thấy một khoảng sân tối đen, y nghĩ chắc hai người đang ngủ nên không muốn quấy rầy định bước ra, nhưng nghĩ lại đã bước qua cửa mà không gặp mặt hỏi thăm há không phải là đáng tiếc lắm sao?

Nghĩ vậy, y bèn quay lại hỏi mấy tiếng nhưng không có người đáp, liền bước vào trong phòng ngủ của hai người.

Y chợt do dự lui ra, trong phút chốc cảm thấy sợ hãi, tòa trang viện rộng lớn này không có người đáp chắc là tất cả đã ra khỏi nhà làm việc. Hay là để sáng mai hãy đến thăm cùng chưa muộn mà, thế là y lui ra quay về thuyền.

Lúc bước ra, vì trời tối y cảm thấy dưới chân mình có gì trơn nhầy nhưng không biết đó là máu, lên thuyền rồi y mới cởi giày để trên bếp lò

hong khô r ồi đi ngủ.

Trời vừa sáng, Vương Sơn Hữu cùng một đám đông kéo đến đánh y, nói y là kẻ đã giết Hứa Á Trinh r ồi lấy trộm vải, dù y có trăm cái miệng cũng không thanh minh được.

Bao Công th ăm nghĩ nhìn bộ dạng Cừ Ngũ cũng không giống hung thủ, nếu như y giết Hứa Á Trinh ắt sẽ bỏ thuy ền chạy trốn, hay nhổ neo cho thuy ền đi ngay trong đêm, làm sao có thể ung dung nằm ngủ như vậy?

Nghĩ vậy, ông li ền bảo: “Nghỉ phạm Cừ Ngũ, chưa đủ chứng cứ v ề tội giết người, bản phủ tra xét kỹ lưỡng r ồi sẽ định tội sau. Bây giờ tạm thời giam y vào ngục thất chờ xét xử.”

Cừ Ngũ dập d ầu lay tạ, nhờ người nói bọn phu thuy ền lại đợi y mấy ngày.

Vương Sơn Hữu không hài lòng theo Bao Công ra hậu đường, giọng trách móc: “Bao đại nhân, chúng ta là bằng hữu, sao ngài không báo thù cho Vương này, không chịu xử tội Cừ Ngũ?”

Bao Công bảo: “Bản phủ không đủ chứng cứ kết tội y, bởi chuyện này liên quan đến tính mạng của thảo dân không thể hấp tấp được.”

Thấy Vương Sơn Hữu vẫn chưa nguôi giận, Bao Công li ền an ủi: “Vương bằng hữu, người yên tâm. Bản phủ hứa sẽ truy tìm ra hung thủ để trừng trị, báo thù cho Hứa Á Trinh.”

Vương Sơn Hữu bèn trở v ề nhà làm tang lễ cho vợ mình, đ ồng thời cũng chờ xem tin tức của Bao Công. Nhưng Bao Công tuy bảo sẽ tìm ra thủ phạm song phá án không phải là chuyện dễ.

Mấy ngày trôi qua chẳng hề tìm ra manh mối, Bao Công cũng hết sức lo lắng, ngày đêm nghĩ ngợi, cuối cùng nghĩ ra một kế, bèn gọi Trương Long, Triệu Hồ đến dặn dò mấy câu để ngày mai thi hành.

Ngày hôm sau Trương Long, Triệu Hồ khiêng chuông đ ồng trong phủ Khai Phong ra ngoài cửa Nhị Môn, r ồi đến chỗ đông người tụ tập buôn bán, nói rằng Bao đại nhân sai tra khảo chuông đ ồng để chuông đ ồng khai ra kẻ giết người trộm vải.

Dân chúng thấy chuyện ly kỳ hiếm có, chẳng bao lâu có cả ngàn người tụ tập đến trước cửa phủ Khai Phong xem Bao Công tra khảo chuông đồng ra sao?

Bao Công thấy mọi người đã đến gần đủ, liền làm bộ đóng kịch cao giọng chất vấn: “Chuông đồng khả ố kia, mi có chịu khai không?”

Chuông đồng lặng thinh không lên tiếng.

“Đánh tiếp.” Bao Công ra lệnh.

Công sai hai bên tả hữu đánh vào chuông đồng hơn hai chục cái, cánh tay ai nấy đều cảm thấy đau buốt. Đánh thêm ba lần nữa, tiếng chuông chỉ kêu lên những tiếng coong... coong... mà thôi.

Dân chúng đứng xem cười nói, ai nấy đều xôn xao bàn tán: “Bao Công hôm nay có sao lại làm chuyện ngu ngốc như vậy, tra khảo chuông đồng thì được cái gì?”

Bao Công vẫn thản nhiên tiếp tục, ông thề ra lệnh cho công sai trong phủ đóng cửa lại. Ầm! Hai cánh cửa bất ngờ sập lại khiến cho mấy người không lui ra kịp bị kẹt lại bên trong phủ Khai Phong.

“Ui da! Làm sao ra được bây giờ?” Mấy người bị kẹt lại lo lắng đưa mắt nhìn nhau.

Bao Công quát vang: “Người đâu! Bắt bốn gã càn đầu vào đây cho ta!”

Bốn người bị áp giải đến trước mặt Bao Công la lên ầm ĩ như heo bị chọc tiết.

Bao Công chỉ vào bọn họ, giọng nghiêm nghị: “Bản phủ xử án trong công đường không cho phép bất cứ kẻ nào vô can vào xem, các người không tuân thủ pháp luật của quan phủ, lại còn tự ý nói năng lung tung, vậy đáng xử tội gì?”

Bốn người run sợ nói: “Bẩm Bao đại nhân, tiểu nhân không biết quy củ, lần sau không dám.”

“Để trừng phạt các người, bản phủ muốn các người lấy công chuộc tội. Các người hãy đến các cửa hiệu trong thành, kẻ nào bán gạo thì phạt gạo, kẻ nào bán vải thì phạt vải cho ta... Nội trong hai giờ phải mang các thứ cho về đây đưa cho bản chủ nhìn thấy, nếu trễ hẹn sẽ bị nghiêm trị!”

Bốn người thiếu nǎo bước ra không dám hé răng phản đối. Bao Công nhìn bọn họ trong lòng th ần mĩm cười đắc ý.

Chưa đầy hai tiếng sau, bốn người đã l ữ lượt mang đồ phạt vạ đến công đường. Công sai li ền đánh dấu để sau này xử lý.

Bao Công thấy trong đó có ba xấp vải li ền hạ lệnh cho Trương Long, Triệu Hổ đưa vào trong cho ông xem xét.

Trên xấp vải không hề có dấu hiệu gì khác.

“Kêu phu nhân đem hai xấp vải do nàng dệt ra đây cho ta.”

Trên công án lúc này có năm xấp vải. Bao Công lại hạ lệnh cho hai người: “Các người mời Vương Sơn Hữ đến đây nhận vải của y.”

Vương Sơn Hữ được lệnh vội đến phủ. Bao Công thấy chàng đến li ền bảo: “Vương bằng hữu, vải của người nằm trong số này người có nhận ra được không?”

Vương Sơn Hữ gật đầu: “Vải của Vương, Vương này nhất định nhận ra được.”

Vương Sơn Hữ cầm xấp vải của Bao phu nhân lên, sau đó cầm một xấp vải phạt vừa thu ở chợ, chàng đưa tay vò một h ửi, đoạn gỡ vài sợi tơ bỏ vào miệng nhai vẻ mặt thoáng lộ vẻ kích động rồi lên tiếng: “Xấp vải này chính là vải của họ Vương ta.”

Bao Công hỏi trên vải có dấu hiệu gì không? Làm sao biết vải đó là của mình? Vương Sơn Hữ li ền giải thích vải do chàng dệt ra có làm dấu riêng, số bao nhiêu vải bán ra, bao nhiêu vải chưa bán đều rõ ràng. Nếu số vải này chưa bán ra, tất là số vải bị trộm.

Bao Công lệnh cho tả hữu mở xấp vải ra xem, quả nhiên có dấu riêng của Vương Sơn Hữ, số hiệu chứng tỏ xấp vải là hàng t ần kho.

Bao Công li ền kêu thuộc hạ tra xét xem xấp vải đó là của ai? Hóa ra đó là vải của một tiệm tạp hóa do Lâm Tư Kỳ làm chủ.

Bao Công lập tức sai người giải Tư Kỳ lên công đường hỏi xem xấp vải đó là của ai. Lâm Tư kỳ khai số vải đó của một gã ở dưới thuyền mang lên bán, bởi thấy giá quá rẻ nên y li ền mua.

“Chủ của gã đó là ai?” Bao Công hỏi.

Lâm Tư Kỳ vội đáp: “Dường như thuy ền Cừu Ngũ!”

Vương Sơn Hữu hét lớn: “Quả nhiên cái đ ồsúc sinh đó.”

Bao Công cũng kinh ngạc giật mình, nếu đúng là Cừu Ngũ thì hóa ra mình đoán l ầnr ầisao?

Trương Long, Triệu Hồ đứng bên cạnh hỏi: “Bẩm Bao đại nhân, lập tức đưa gã lên thẩm vấn chứ?”

Bao Công phẩy tay đáp: “Không c ầnr ầi, để bản phủ đến gặp y.”

Bởi chưa định tội Cừu Ngũ nên tạm giam y trong một gian phòng trống. Tiếng cậnvệ hô lớn: “Bao đại nhân đến.” Người gác ngục vội chạy tới mở khóa đẩy cửa ngục ra cho Bao Công vào.

Bao Công vừa bước vào đã cất tiếng hỏi: “Cừu Ngũ đâu?”

Người gác ngục lập tức dẫn Bao Công đến đối mặt Cừu Ngũ, Bao Công mặt h ầnr ầngiận dữ. Cừu Ngũ thấy vậy mắt lộ vẻ khiếp sợ nhìn Bao Công một h ầilâu không chớp.

Bao Công cau mày, bộ râu thoáng rung lên, giọng lạnh lùng: “Hừ! Mi dám to gan nói dối Bao Chương ta?”

Cừu Ngũ mấp máy môi: “Không dám.”

“Mi đã trộm vải, có tang vật làm chứng, há lại định chối sao? Người lấy trộm mấy cuộn vải?” Bao Công hỏi li ềnmấy câu.

“Tám... tám cuộn.” Cừu Ngũ cúi đ ầi.

Tối hôm đó y gọi mà không thấy Hứa Á Trinh trả lời, cũng không nghe thấy Vương Sơn Hữu đáp lại li ềnnày sinh lòng tham, muốn thừa cơ hai người không có nhà lấy đi vài cuộn vải, bởi y nghĩ hai vợ ch ồngr ầiHứa Á Trinh giàu có nên có mất chút ít cũng không sao. Y biết trong kho lúc nào cũng có vải nên khiêng tám cuộn vải ra ngoài, giữa đường phải nghỉ một mấy l ầnr ầi, khó khăn lắm mới mang v ềđượcthuy ền mình. Sau đó y không dám chậm trễ, lập tức sai những tên thủ hạ đem đi bán trong thành, bởi vậy vải mới vào tay Lâm Tư Kỳ.

Bao Công quát vang: “Vì tám cuộn vải mà người nữ nhân tâm giết hại Hứa Á Trinh sao?”

“Không có! Không có!” Cừ Ngũ quỳ mọp xuống đất. “Tiểu nhân chỉ ăn trộm vải, thực tình không hề giết hại Hứa Á Trinh.”

Lần này Bao Công đâu còn tin y nữa. “Mang gậy ra đây! Đánh cho y hai trăm trượng.” Ông thét gọi tả hữu.

Cừ Ngũ bị lôi đến hình phòng, đánh hai trăm trượng rách da xé thịt máu tuôn ra, không ngớt rên rỉ: “Tiểu nhân bị oan, tiểu nhân không giết người!”

“Đánh tiếp hai trăm trượng nữa!” Bao Công hét lớn, một trận roi lại ập xuống như mưa. Cừ Ngũ còn rên rỉ được mấy tiếng, sau đó học máu hôn mê bất tỉnh.

Thấy vậy người cầm gậy vội chạy tới xách một thùng nước lạnh đến xối lên đầu y.

“Cừ Ngũ, người hãy khai thật, người giết Hứa Á Trinh phải không?” Bao Công lớn tiếng hỏi. “Nếu người khai thực bản phủ hứa sẽ không đánh người nữa, bằng không nhất định người sẽ chết tại đây.”

Cừ Ngũ mấp mào môi định nói, viên quan ghi khẩu cung vội bước tới chờ lấy khẩu cung của y. “Ta... ta không giết người... ta không giết người...” Nói chưa hết lời Cừ Ngũ lại gục đầu bất tỉnh.

“Bao đại nhân, có cần đánh y nữa không? Tả hữu vội hỏi.

Bao Công khẽ phẩy tay cho bọn họ lui ra, Cừ Ngũ cũng không màng đến tính mạng dù có đánh chết y cũng không khai. “Có lẽ y quả thực không phải là kẻ giết Hứa Á Trinh.” Bao Công trầm nghĩ.

“Mời Công Tôn tiên sinh đến đem thuốc trị thương cho Cừ Ngũ.” Bao Công dặn xong liền lui ra phía hậu đường.

“Nếu nói Cừ Ngũ giết Hứa Á Trinh thì vì chuyện gì mới được? Chẳng lẽ y vừa xuống thuyền đã ra tay sao? Điêu đó thật vô lý! Còn nếu nói y thuận tay giết người thì thực là khó tin.” Bao Công vuốt râu đi đi lại lại nơi hậu đường, rồi kiếm Vương Sơn Hữu để hỏi thêm.

“Vương bằng hữu, người bình tĩnh nhớ lại xem lúc phát hiện ra thi thể của Hứa Á Trinh có đi đâu chi khác lạ đáng lưu ý không?”

Vương Sơn Hữu nói đầu tóc nàng rối tung, ghế bị đập đổ, trâm cài đầu bị gãy, Bao Công không hề chú ý. Chỉ đến lúc chàng nói không thấy đôi giày thêu hoa đâu, kiểm tìm khắp nơi cũng không có, Bao Công mới chợt sáng mắt lên.

“Đôi giày thêu hoa...”

Trần Cận Giang có một người nhân hạ nổi tiếng. Bởi trước đây đã từng làm quan ở tri châu đình, một lần nọ vì dính vào vụ tham ô suýt bị chém đầu nhưng may sao được tha mạng rồi cách chức đuổi về làm thứ dân. Dân trong tiểu trấn Cận Giang vốn lương thiện, tuy lão phạm tội bị đuổi về làm dân nhưng dù sao vẫn là quan ở tri châu đình nên không cần làm gì vẫn có rượu thịt ăn. “Chỉ cần là quan, cùng vinh dự cho Cận Giang rồi.” Người trong trấn thường nói như vậy. Ăn no uống say rồi lão đi dạo khắp nơi, ung dung nhân hạ nên người ta thường gọi lão là kẻ nhân du. Được ăn uống đầy đủ lại thêm nhân hạ, Lý Trường Vinh tên lão quan đó sinh lòng tà tâm, phàm nữ nhân nào trong trấn có chút nhan sắc đều không thoát khỏi tay lão.

Mấy ngày nay Lý Trường Vinh lại đem mấy lạng bạc vụn đến nhà một phụ nữ đã có chồng, thiếu phụ này tên là Thúy Hoa.

Thúy Hoa là một thiếu phụ thân hình đầy đặn, nghe người trong trấn nói đã ân ái với không ít đàn ông, nên nổi tiếng thành dân phụ. Chồng của ả tuy biết rõ chuyện xấu xa đó nhưng khốn nỗi một mình y không sao thỏa mãn được nhu cầu của Thúy Hoa.

Một buổi tối nọ, Lý Trường Vinh từ trong thành trở về mang theo ba cân rượu ghé vào nhà ở Thúy Hoa.

Đôi nhân tình vừa uống rượu vừa đùa giỡn với nhau. Lý Trường Vinh nghe hơi rượu bốc lên nóng tai chợt nảy hứng, vòng tay ôm Thúy Hoa vào lòng đoạn cười bảo: “Thúy Hoa, ta thích nàng lắm. Nàng đã có tình với ta, ta cũng có ý với nàng, nàng có muốn phát tài không vậy? Ta sẽ cho nàng phát tài lớn.”

Thúy Hoa đưa tay nhéo lão một cái rồi nói: “Chàng lại ba hoa rồi! Số bạc vụn của chàng không đủ để thiếp may một bộ y phục nữa! Hừ, tíen đâu, bạc đâu lấy ra cho ta xem.”

“Chúng ta hoan lạc rồi sẽ nói.”

Lý Trường Vinh kéo ả lên giường một hồi lâu. Hành lạc xong Lý Trường Vinh đang mệt mỏi thở dốc, Thúy Hoa đã vội hỏi: “Bạc ở đâu? Lần này nếu chàng lừa ta, ta sẽ không tha đâu. Hừ! Sau này đừng gặp mặt ta nữa.”

Lý Trường Vinh cười ha hả: “Nàng đừng có nóng mà, túi bạc treo trên cửa thành đó là của nàng, không chạy đi đâu mà sợ.”

Thúy Hoa lồm cồm bò dậy hỏi: “Chàng nói vậy nghĩa là sao?”

Lý Trường Vinh mới giải thích: “Nàng có nghe nói không? Mấy hôm trước Hứa Á Trinh vợ của Vương Sơn Hữu bị người ta giết trong nhà. Vương Sơn Hữu đã tìm được hung thủ, y chính là Cừ Ngũ, em họ của Hứa Á Trinh! Chuyện tố cáo lên quan phủ, khiến cho Cừ Ngũ bị đánh chết đi sống lại, hiện đang chuẩn bị xử tội chém đầu. Có lẽ phủ Khai Phong cần chứng cứ nên Bao Công đã cho dán cáo thị lên tường nói rằng nếu có người nào nhặt được đôi giày thêu hoa của Hứa Á Trinh mang đến nộp quan phủ sẽ được thưởng hai trăm lạng bạc.”

Thúy Hoa cất tiếng trách mắng: “Nói như vậy cũng vô ích, ta đâu có biết cái đôi giày chết tiệt đó ở đâu mà tìm?”

“Nàng đừng vội nóng giận, ta biết cái đôi giày đó ở đâu.” Lý Trường Vinh nheo mắt đáp.

Thúy Hoa chau mày nhìn lão: “Ở đâu? Chàng làm sao biết được? Chẳng lẽ chàng giết Hứa Á Trinh sao?”

“Đừng có ăn nói bậy bạ.” Lý Trường Vinh sa sầm nét mặt. “Hôm đó ta đi dạo chơi trên bờ sông thấy trong bụi cỏ bên đình Lâm Ba có một cái túi nhỏ. Ta hiếu kỳ mở ra xem, thấy bên trong có một đôi giày thêu hoa của một phụ nữ trẻ tuổi và một con dao dính máu. Ta sợ quá liền đào đất chôn lại như cũ, hiện giờ vẫn còn nhớ, có thể đó là đôi giày thêu mà Bao Công cần tìm.”

“Oan gia chết tiệt này! Chàng làm ta sợ hết hồn.” Thúy Hoa vừa nói vừa nhéo lão, rồi lại ôm lấy Lý Trường Vinh bày trò hoan lạc.

Mãi đến quá nửa đêm, Thúy Hoa nói để cho Lý Trường Vinh bước ra khỏi nhà ả.

Mỗi lần có khách quen đến, Liên Quý là chồng của Thúy Hoa đều trốn lên trên gác. Có lúc gã còn nhìn qua khe ván nhìn trộm vợ mình và kẻ khác hành lạc, xem mãi lâu óc gã trở nên mê muội, về sau gã thường gặp những cơn ác mộng.

Thúy Hoa gọi Liên Quý dậy, kêu gã xuống dưới lầu rồi bảo: “Lão già ngốc đó đi rồi. Lão nói Bao đại nhân ở phủ Khai Phong trong thành treo giải thưởng hai trăm lạng cho ai tìm được đôi giày của Hứa Á Trinh, chàng có dám đi lĩnh không?”

Liên Quý nghe đến tiền bạc liền sáng mắt lên: “Dám chứ! Có gì mà phải sợ! Giày ở đâu?”

Thúy Hoa liền đáp: “Lý Trường Vinh nói ở cạnh đình Lâm Ba bên bờ sông. Chàng đến đó đào đi, hiện giờ đang đêm khuya thanh vắng không ai phát giác ra được đâu.”

Liên Quý vội vàng đi ngay ra bờ sông. Tiếng nước vỗ nhẹ trong đêm, gã soi đèn tìm kiếm, quả nhiên thấy một chỗ đất mới. Gã liền đào lên thấy một chiếc áo rách trong một túi vải, bên trong túi vải là một đôi giày thêu hoa.

Gã sung sướng ôm đôi giày thêu vào ngực mình. Mặt trời vừa ló dạng, chiếc chuông đồng trước cửa phủ Khai Phong đã vang lên.

Hai viên công sai trong phủ chạy vào bẩm báo với Bao Công: “Có một người tên Liên Quý đem đôi giày thêu đến phía ngoài phủ.”

Bao Công vội hạ lệnh: “Cho y vào đây.”

Liên Quý từ trước đến giờ chưa hề bước chân đến nha môn nên gã nhìn ngang ngó dọc, hỏi lung tung đủ chuyện, về mặt cực kỳ khâm phục.

Bao Công đưa mắt nhìn Liên Quý một hồi đoạn ngó đôi giày để trên công án rồi mới cất tiếng hỏi: “Người tìm đâu ra đôi giày này?”

Nghe Bao đại nhân hỏi, Liên Quý cực kỳ xấu hổ nói do vợ gã tìm thấy một cách tình cờ mà thôi.

“Người tưởng lừa được ta ư? Tang vật gây án của hung thủ làm sao người có thể để cho mọi người dễ dàng tìm ra như vậy?” Bao Công thản nhiên nhưng không nói ra, chỉ cười bảo: “Người thiết có phúc đó. Đây là số bạc bản phủ thưởng công cho người.”

Liên Quý nhận được hai trăm lạng bạc xong liền quay đầu đi ngay, không hề tạ ơn Bao Công.

Bao Công thấy gã bước ra khỏi cửa liền hạ lệnh cho hai hộ vệ: “Trương Long, Triệu Hổ. Hai người lập tức theo sát Liên Quý đến nhà y canh chừng, nếu thấy ai đến bàn mưu với vợ chồng y, các người bắt kẻ đó đem về đây cho bản phủ xét hỏi.”

“Tuân lệnh.” Trương Long, Triệu Hổ đáp xong vội bước ra đi theo Liên Quý không rời.

Liên Quý không hề hay biết, vừa đi vừa lầm bầm hát trong miệng. Gã không về nhà mà ghé vào một tửu quán kêu một cân rượu hổ cốt cùng hai cân thịt đầu heo ngấm ăn uống ngấm ngàm như hổ đói.

Từ tửu quán đi ra, Liên Quý lão đảo đưa mắt nhìn ngang ngó dọc như sợ ai nhìn thấy, rồi đi vào một kỹ viện.

Trương Long, Triệu Hổ đi theo sau gã bất giác thở dài chán nản: “Không biết chúng ta còn phải đợi gã bao lâu nữa đây?”

Liên Quý ở trong kỹ viện hoan lạc với kỹ nữ đến lúc hoàng hôn mới bước ra ngoài. Bao nhiêu uất ức trong lòng gã giờ mới được giải tỏa. Gã hài lòng bước ra khỏi kỹ viện đi về nhà.

Lúc về đến trấn Cạn Giang trời đã sập tối, ánh đèn tỏa sáng khắp mọi nhà.

Liên Quý móc túi lấy ra 150 lạng bạc đưa cho Thúy Hoa, gã còn chửi mắng Bao Công nói không giữ lời chỉ thưởng cho gã có bao nhiêu đó thôi.

150 lạng bạc cũng khiến cho Thúy Hoa vui mừng không sao tả xiết, ả ta vội nói: “Chàng hãy mời Lý Trường Vinh đến đây.”

Liên Quý tỏ vẻ không vui: “Mời hấn đến đây làm chi?”

Thúy Hoa liền mắng: “Cái đồ quỷ này, thật là vô ơn hết sức, uống nước mà không biết nhớ ơn. Số bạc này há không phải do Lý quan nhân chỉ điểm đó sao? Nếu không làm sao mà người đào được cái đôi giày thú đó?”

Liên Quý đành phải đi mời Lý Trường Vinh đến, miệng tuy lâu bầu, nhưng không dám trái lời.

Lúc Lý Trường Vinh đến nhà Thúy Hoa, đã dọn sẵn một bàn tiệc.

“Mời Lý đại quan nhân ngồi lên đây.” Thúy Hoa vui vẻ cười nói mời lão.

“Không dám.” Lý Trường Vinh làm bộ từ chối.

Thúy Hoa vội bảo: “Quan nhân đừng khách sáo. Nhờ ngài chỉ đường, chúng tôi mới được Bao Công thưởng cho số bạc, nay có chút lễ mọn để tạ ơn ngài mà.”

Lý Trường Vinh cười ha hả: “Không có chi, không có chi.” Lão mê muội nhìn Thúy Hoa, lén đưa tay捏 ở rãnh cười dâm dăng. “Rượu thì ta không uống được mấy chén, ta chỉ thích uống tình thôi.”

Trước mặt chồng, Thúy Hoa cảm thấy ngượng về cử chỉ phóng túng đó bèn hạ giọng nói: “Uống! Uống...!” Rồi kéo Lý Trường Vinh vào bàn tiệc bày sẵn. Ba người cùng nâng chén rượu ngửa cổ uống cạn.

Lúc này chợt nghe *rầm* một tiếng, cánh cửa bị phá tung. Trương Long, Triệu Hổ tay lăm lăm đao kiếm xông vào và hét lớn: “Chúng ta là người của phủ Khai Phong, không được động đây.”

Thúy Hoa và Liên Quý còn đang sững sờ, Lý Trường Vinh biết chuyện đã bại lộ, sợ hãi đến mức đáy quần ướt sũng. Hai người liền áp giải cả ba về phủ Khai Phong.

Bao Công nhận được tin báo, không chút chậm trễ, lập tức thẳng đường xử án.

Hỏi mới có mấy câu Lý Trường Vinh đã hoảng sợ khai hết mọi việc.

Lý Trường Vinh là kẻ háo sắc, từ lâu đã để ý đến Hứa Á Trinh vợ Vương Sơn Hữu, sắc đẹp của nàng khiến lão mê mẩn, nhưng không có cơ hội gần gũi nàng.

Hôm đó lão có được mấy thứ trang sức bằng lụa bèn mượn cơ hội để làm chuyện ám muội, mặc đồ mới, đến gõ cửa nhà họ Vương lúc sáng sớm.

“Ai đó?” Hứa Á Trinh vẫn chưa rời khỏi giường từ trong nhà hỏi vọng ra.

“Vương huynh có nhà không?” lão cố ý hỏi dù biết rằng Vương Sơn Hữu bận vào trong thành buôn bán, không có ở nhà.

“Phu quân ta chưa về, ai kiếm chàng đó?”

Hứa Á Trinh xỏ giày đi ra mở cửa thấy Lý Trường Vinh, biết là đuổi lão cũng không được, mà tiếp lão cũng không hay.

Lý Trường Vinh mặt dày mày dạn cứ xông đại vào trong, đi thẳng vào phòng ngủ của Hứa Á Trinh có che rèm kín.

“Vương huynh không có ở nhà thì ta nói với nàng vậy.” Lão đưa tay mân mê mấy món đồ bằng lụa rồi tiếp: “Kỳ thực ta đến đây là để kiếm nàng.” Nói đoạn lão nhìn chằm chằm vào thân hình của Hứa Á Trinh.

Hứa Á Trinh tuy không ưa lão già mất nết này, nhưng nàng nghĩ ban ngày ban mặt chắc lão không dám làm chuyện gì đồi bại nên hỏi: “Lý quan nhân đến tìm ta làm gì?”

“Ta có mấy món lễ vật, muốn tặng cho nàng.” Lý Trường Vinh nắm lấy bàn tay trắng như ngọc của Hứa Á Trinh, lão thừa cơ đưa đồ vật mà vuốt ve tay nàng.

Hứa Á Trinh thấy lão có ý đồ bất lương liền rút tay về cau mày lạnh lùng mắng lão: “Ta là gái đã có chồng, người thiệt là tệ hơn thú vật, muốn làm nhục ta sao? Mau bước ra khỏi nhà ta.”

Nói rồi nàng vớ lấy cây chổi vừa đánh vừa la, đuổi Lý Trường Vinh ra khỏi nhà mình.

Bị nhục nhã ê chề, Lý Trường Vinh hết sức tức giận. Lão đã phong lưu hơn nửa đời người, nay bị nữ nhân này làm nhục thực không sao chịu nổi, đành thất thủ về nhà. Lão sợ Hứa Á Trinh đem chuyện nói lại với chồng khi Vương Sơn Hữu trở về nhà. Lúc đó nếu họ Vương làm ân ái há không phải mất mặt lão, làm tiêu tan hết danh dự bấy lâu. Trước đây đã bị triêu

đình cách chức một lần nay phạm thêm tội gian dân thì làm sao sống nổi ở đây? Lão càng nghĩ càng tức giận, càng nghĩ càng hối hận, chợt lão nảy ra một ác ý, hay là giết nàng đi để trừ hậu họa?

Màn đêm buông xuống, Lý Trường Vinh giấu một con dao trong ngực áo rồi đi đến nhà Vương Sơn Hữu, bóng của lão đổ dài trên đất trong âm u ghê sợ.

“Cộc... cộc... cộc.” Lão gõ vào cánh cửa nhà Vương Sơn Hữu.

Hứa Á Trinh tưởng Vương Sơn Hữu chồng mình đã về, bèn chạy vội ra mở.

Cánh cửa vừa mở ra, trước mặt nàng là Lý Trường Vinh, lão cất tiếng cười khả ố, giọng đe dọa: “Nương tử, nàng phải ân ái với ta một đêm, nếu không...”

“Đồ súc sinh, ngươi còn đến đây làm gì? Chồng của ta sắp về, chàng nhất định không tha cho ngươi đâu.” Hứa Á Trinh vừa mắng vừa định đóng cửa lại. Nhưng Lý Trường Vinh đã vung dao xông về phía nàng.

“Á.”

Hứa Á Trinh kinh hãi la lên rồi chạy trốn vào trong phòng ngủ, nhưng thân gái liễu yếu đào tơ vừa chạy tới cửa phòng đã bị Lý Trường Vinh đuổi kịp. Lão vung dao đâm vào yết hầu, vào ngực nàng, máu tuôn ra xối xả.

Lý Trường Vinh ôm thi thể Hứa Á Trinh để làm chuyện đồi bại, nhưng thấy máu tuôn ra quá nhiều đành phải lấy đôi giày của nàng, rồi ôm ấp vuốt ve đôi chân của nàng đoạn bỏ đi.

Trưa hôm sau, để hủy bỏ chứng cứ giết người, lão đem con dao và đôi giày thêu chôn xuống vũng bùn gần đình Lâm Ba.

Bởi vì lão biết chuyện Cừ Ngũ đến sau mình lại còn vào lấy trộm vải nên lãnh tội thay mình, mới sợ ý tiết lộ chuyện chôn đôi giày cho Thúy Hoa để ả lãnh thưởng. Không ngờ lưới trời tuy thưa mà khó lọt.

Lý Trường Vinh bị tội tử hình lập tức đem ra chém đầu, còn Cừ Ngũ vì phạm tội trộm cắp mà phải lao dịch khổ sai một năm.

Vương Sơn Hữu nghe phán xử xong mắt đỏ hoe, miệng lầm bầm: “Bao Công bạn ta đích thực là Bao Thanh Thiên đại lão gia, xử án như thần.”

THỦY NGUYỆT HẸN

Một đêm thu, gió thổi qua có đôi chút rét lạnh. Người trên các đường phố Trầ huyện cũng thưa dần. Đại bộ phận các cửa hiệu đầu đã đóng cửa. Vào giờ này những người bận rộn công việc cả ngày cũng đã về nhà. Họ quây quần bên bếp lửa cùng uống rượu thưởng trăng vui chơi với cả nhà.

Một chiếc kiệu nhỏ vội vàng đi trên con đường Huyện thành. Không bao lâu sau, dừng lại trước cửa phủ huyện lệnh Bào Phương.

Vừa đặt chiếc kiệu xuống, gã hán tử đứng phía trước tiến thẳng tới đưa tay lên đập cửa. Một lúc sau, cửa mở ra. Lão bộc Bào Trung của Bào phủ đứng bên trong cửa. “Lão gia đã về?”

Gã hán tử đáp: “Lão gia đã ngã bệnh tại huyện nha, nên căn dặn phu nhân đến đây gặp.”

Bào Trung vừa nghe lão gia ngã bệnh liền không dám chần chừ, lập tức vào trong bẩm báo ngay.

Phu nhân vừa nghe lão gia ngã bệnh, không kịp trang điểm, khoác vội áo ngoài, rồi bước ra cửa lên kiệu. Hai tên phu khiêng kiệu lập tức cho khởi kiệu. Chẳng mấy chốc chiếc kiệu đã tan biến vào trong màn đêm.

Bào Trung là lão gia nhân lâu năm của Bào gia. Có thể nói lão đã tận mắt nhìn thấy Bào Phương trưởng thành từ lúc còn bé. Tuy giữa lão và Bào Phương là thân phận chủ tớ, nhưng trên mặt tình cảm giống như là chú cháu, vừa nghe nói Bào Phương ngã bệnh trong lòng lão vô cùng nôn nóng, chỉ mong sao có thể đến được huyện nha ngay lập tức.

Sau khi phu nhân đi khỏi chốc chốc lão ta đến bên cửa nhìn ra ngoài, với hy vọng lão gia sẽ sớm trở về.

Từ xa có một chiếc kiệu chạy đến. Bào Trung mừng rỡ chạy ra ngoài nghinh đón: “Lão gia đã trở về?”

Gã hán tử khiêng phía trước kiệu nói: “Là phu nhân, lão gia một hồi nữa sẽ về ngay.”

Bào Trung liền hướng dẫn kiệu tiến vào trong phủ. Vừa định vén bức màn lên, gã hán tử đã vội ngăn lại nói: “Phu nhân không được khỏe, cần phải lập tức trở về phòng.”

Bào Trung vừa nghe nói vậy, không kịp đốt đèn, vội dẫn đường ngay. Chiếc kiệu đến trước cửa phòng phu nhân, Bào Trung liền mở cửa ra. Lão hán tử ngăn cản để lão ta lùi ra sau rồi vén màn lên dìu phu nhân xuống kiệu đưa vào trong phòng. Sau đó gã hán tử nói với Bào Trung: “Phu nhân nói muốn nằm nghỉ một lát, dặn các người không nên đến quấy rầy.”

Bào Trung gật đầu hiểu ý rồi nhẹ nhàng khép cửa lại.

Chiếc kiệu lại tan biến vào trong bóng đêm.

Không lâu sau, Bào Phương đã về đến phủ. Vừa nhìn thấy Bào Phương, Bào Trung liền nói: “Lão gia, người không sao chứ?”

Bào Phương ngạc nhiên: “Không sao cả, chuyện gì nào?”

Bào Trung vừa định giải thích nhưng lại thôi. Bào Phương liền hỏi: “Phu nhân đâu?”

Bào Trung đáp: “Phu nhân vừa trở về, nói trong người không được khỏe, nên không muốn bị ai quấy rầy.”

Bào Phương ò lên một tiếng rồi đi vào trong phòng. Nhìn thấy Cầm Nương nằm trên giường quay mặt vào trong, Bào Phương lên tiếng: “Cầm Nương, nàng sao vậy?”

Không nghe thấy Cầm Nương trả lời, Bào Phương cho rằng nàng thật sự đã ngủ, nên bước đến cầm quyển sách lên đọc.

Lúc ấy tỳ nữ Vân Nhi bước vào dâng trà cho Bào Phương. Sau đó mang một tách trà đến bên giường: “Phu nhân, mời người dùng trà. A...”

Vân Nhi kêu lên một tiếng, tách trà trong tay lập tức rơi xuống vỡ nát.

Bào Phương thấy vậy, liền chau mày hỏi: “Vân Nhi, chuyện gì vậy?”

Vân Nhi kinh hãi nói không ra lời. Bào Phương gấp sách lại rồi bước qua phía giường. Thuận theo hướng tay Vân Nhi chỉ, Bào Phương nhìn thấy một thanh đao nằm ngang giường đang rỉ máu. Toàn thân Cẩm Nương dính đầy máu, và nàng đã chết.

Bào Phương thất thanh kêu lên: “Cẩm Nương, nàng sao vậy?” Tiếng kêu thất thanh của Bào Phương đã làm kinh động đến Châu phủ bố đầu Lí Khoái, lúc đó đang tuần đêm bên ngoài Bào phủ.

Bố đầu Lí Khoái liền dẫn người xông vào Bào phủ. Sau khi nhìn thấy cảnh tượng như vậy, Lí Khoái một mặt hạ lệnh cho người canh giữ tử thi, mặt khác phái người cấp tốc bay về báo tin cho Thái thú Tưởng Hiến.

Không lâu sau, Thái thú Tưởng Hiến liền có mặt. Quan sát kỹ hiện trường, ông ta để người lại khám nghiệm tử thi. Sau đó giải Bào Phương và tất cả gia nhân trong phủ về Châu nha.

Về tới Châu nha, Tưởng Hiến lập tức thẳng đường tra án. Đầu tiên cho dẫn Bào Phương lên công đường. Tưởng Hiến vỗ án quát: “Bào Phương, bốn phủ thấy người tuổi trẻ lại có tài. Không ngờ rằng người lại phạm tội sát nhân. Vì cớ gì người lại giết vợ mình, hãy mau thành thật khai báo.”

Bào Phương vội nói lớn: “Tưởng đại nhân, hạ quan không có giết vợ mình.”

Tưởng Hiến lại vỗ án hét: “Người còn dám chối cãi?”

Bào Phương nói: “Quả thật hạ quan thật sự không giết người.”

Tưởng Hiến cười nhạt, sai dẫn gia nhân trong Bào phủ lên tra hỏi. Vân Nhi và Bào Trung đều nói là phu nhân trở về phòng trước. Sau đó lão gia mới về và cũng vào trong phòng. Đến lúc Vân Nhi mang trà vào trong phòng, thì phát hiện phu nhân đã chết.

Tưởng Hiến nghe xong liền hỏi Bào Phương: “Người còn gì để nói hay không?”

Bào Phương đáp: “Hạ quan thật sự không có giết người, xin đại nhân hãy truy tìm hung thủ, để khỏi oan uổng cho hạ quan.”

Tưởng Hiến đùng đùng nổi giận: “To gan, chứng cứ rành rành mà người còn dám chối cãi sao? Còn nói bốn phủ xử oan cho người.”

Bào Phương trong lòng thống khổ vì mất vợ, nên bèn kêu to: “Tướng đại nhân, hai phu thê hạ quan ân ái hữu tình, hạ quan tại sao lại phải giết nàng chứ?”

Tướng Hiến cười khanh khách: “Bào Phương, ta phải hỏi người đi đâu này. Có lẽ vì người thường hay lui tới Xuân Lâu nên bị các ả ở Xuân Lâu mê hoặc. Có thể phu nhân người vì chuyện này mà khuyên nhủ người, nhưng người không nghe, ngược lại còn ra tay giết hại nàng.”

Bào Phương bỗng hét lớn: “Người vu khống. Tướng Hiến, người đã vu oan cho người tốt.”

Tướng Hiến tức giận vỗ án quát: “Người đâu!”

Hai tên công sai đứng bên đáp một tiếng, nhất tề bước lên.

Tướng Hiến liền hạ lệnh: “Mau lột quan phục trên người hắn ra, và tống giam vào đại lao cho ta.”

Hai tên công sai đồng loạt bước lên, cởi bỏ quan phục huyện lệnh trên người Bào Phương.

“Đại nhân, đại nhân, lão gia của bọn thảo dân không có giết người. Ông ấy không có giết người.”

Tướng Hiến không thèm nghe đến những lời kêu la thống thiết của Bào Trung, phủ tay áo đứng dậy nói: “Bãi đường!”

Bọn công sai mang Bào Phương tống giam vào đại lao Châu nha. Còn tất cả những người trong Bào phủ đều được đưa về Châu nha đại đường.

Bào Phương quả thật không hiểu sự thể ra làm sao. Mọi việc đến quá ư là đột ngột, chỉ cách có một đêm mà Cẩm Nương đã bị giết thảm. Còn mình đường đường là một huyện lệnh lại trở thành phạm nhân giết người. Việc này làm sao có thể được? Mấy ngày liên tiếp đó, Bào Phương không ăn uống gì cả, cứ nói là mình bị hàm oan. Thế nhưng Thái thú Tướng Hiến không màng để ý đến.

Gia nhân Bào Trung đến đại lao thăm Bào Phương. Thấy chủ nhân không ăn không uống, thân thể ốm o tiêu tụy, trong lòng không khỏi đau xót: “Lão gia, người phải ăn một chút gì chứ. Nếu không ăn không thể cầm cự được đâu!”

Bào Phương thản nhiên nói: “Đến nước này ăn uống còn có ích gì chứ?”

Bào Trung nói: “Lão gia, người thật sự bị oan mà.”

Bào Phương buông tiếng thở dài: “Ai tin lời của ta chứ?”

Bào Trung nói: “Tôi tin! Lão gia, chúng tôi đã bàn bạc kỹ rồi. Nếu ở Trần Châu này tìm không ra thanh quan, thì sẽ đến phủ Khai Phong tìm gặp Bao đại nhân. Lão gia, ngày mai tôi sẽ đến phủ Khai Phong.”

Bào Phương vừa nghe nói câu này trong lòng tự cảm thấy an ủi được đôi phần. Bào Phương tin tưởng Bao đại nhân có thể giải oan cho mình.

Ngày hôm sau, trên đường từ Trần huyện đi phủ Khai Phong, xa xa đang có một đoàn người đi tới. Bầu trời trong vắt sau cơn mưa.

Bao Công mình mặc trường bào. Người đi bên cạnh không ai khác hơn là Công Tôn Sách.

“Công Tôn tiên sinh, trời đẹp quá, hèn gì người xua tả phong cảnh sau cơn mưa động lòng đến như vậy.”

Công Tôn Sách cũng nói: “Hèn gì mà đại nhân không chịu ngời kiệu, lại muốn đi bộ.”

Bọn Triển Chiêu và Trương Long, Triệu Hồ, Vương Triêu, Mã Hán đi ở phía sau, nghe Bao Công và Công Tôn Sách nói vậy không nhịn được cười.

Đột nhiên Triển Chiêu nói với Bao Công: “Bao đại nhân, phía trước dường như có tiếng kêu cứu.”

Bao Công vừa nghe nói liền: “Hãy mau đi xem thử.”

Triển Chiêu lập tức phóng người lướt về phía trước, nhanh như một mũi tên. Trương Long, Triệu Hồ thấy vậy cũng tức thì đuổi theo.

Triển Chiêu chạy về phía trước được một đoạn, nhìn thấy từ xa có một người hốt hải chạy đến. Người kia vừa chạy, miệng vừa kêu la: “Cứu mạng! Cứu mạng!”

P phía sau là hai tên hán tử, tay cầm đao đuổi gấp. Người chạy phía trước trong lúc hoảng loạn, đã bị té ngã, hai gã hán tử liền vung đao từ phía sau

chém tới. Thế nhưng bỗng nhiên bọn chúng cảm thấy tay mình bị chững lại. Hóa ra Triển Chiêu đã ra tay đỡ cho người kia. “Khoan đã.”

Người bị ngã vừa nhìn thấy có người đến cứu, lập tức lăn ra nấp phía sau Triển Chiêu.

Thấy Triển Chiêu mặc quan phục, hai gã hán tử cầm đao lập tức quay đầu bỏ chạy.

Triển Chiêu không đuổi theo bọn chúng, quay sang đỡ người kia đứng dậy. Thì ra đó là một lão nhân trạc ngũ tuần. Lão nhân đứng dậy tạ ơn rồi rút. Triển Chiêu vẻ quan tâm hỏi: “Lão nhân là người ở đâu? Hai tên kia tại sao truy sát lão như vậy?”

Lão nhân buông một tiếng thở dài, nói: “Tiểu nhân chính là gia nhân Bào Trung của huyện lệnh Bào Phương thuộc Trần huyện. Vì chủ nhân tiểu nhân đắc tội với tri phủ Tường Hiến, nên bị tri phủ gán tội giết người tống giam vào đại lao ở phủ nha. Bởi vì lẽ đó nên tiểu nhân mới định lên kinh, đến phủ Khai Phong cầu kiến Bao đại nhân để cáo trạng. Vừa r ồi trời đổ mưa, tiểu nhân vào trong miếu trú mưa, thì đột nhiên hai gã hán tử kia bước vào. Thấy tiểu nhân có mang theo một ít bạc, bọn chúng bắt phải giao. Bởi vì tiểu nhân không chịu đưa nên mới bị chúng truy sát.”

Triển Chiêu nghe lão nhân kia nói muốn tìm Bao đại nhân, liền dẫn lão đến trước mặt Bao Công nói: “Đây chính là Bao đại nhân.”

Lão nhân vừa nghe nói là Bao đại nhân, lập tức dập đầu hành lễ.

Bao Công nghe Triển Chiêu nói, lão nhân kia muốn cáo trạng tri phủ Tường Hiến, trong lòng chợt nghĩ chính mình cũng đang phụng chỉ đi điềutra vụ án ở Trần huyện. Bao Công tức thì căn dặn thuộc hạ mang theo lão nhân kia cùng đến Trần Châu.

Bao Công và mọi người đi về phía trước được một đoạn, gặp ngay ngôi miếu bên đường. Ngôi miếu này có tên là Tam Nguyên cung. Lão nhân đưa tay chỉ ngôi miếu nói: “Vừa r ồi tiểu nhân trú mưa chính tại ngôi miếu này.”

Bao Công cùng mọi người bước vào trong miếu. Vừa nhìn thấy túi hành lý vẫn còn nằm trên đất, lão nhân liền mừng rỡ chạy đến, đưa tay ra mò vào bên trong. Sau đó lão nhân lấy ra một nén bạc, vẻ mừng rỡ nói: “Bạc vẫn còn.”

Bao Công nhìn thấy lão nhân mừng rỡ như vậy liền nói: “Hai tên hán tử nói rằng muốn cướp số bạc của người?”

Lão nhân trả lời: “Đúng vậy.”

Bao Công nghĩ thầm, bọn chúng đã có ý muốn cướp số bạc kia, vậy tại sao không tranh thủ lấy? Như vậy hiển nhiên bọn chúng không có ý muốn cướp của.

Bao Công và mọi người nghỉ lại trong miếu một hồi, rồi tiếp tục lên đường. Đến gần tối họ mới tới được Trầ Châu.

Trầ Châu tri phủ Tưởng Hiến nghe tin Bao Công đến, vội vàng áo mão chỉnh tề ra khỏi nha phủ nghinh đón: “Bao đại nhân, hạ quan không biết đại nhân giá lâm nên không kịp nghinh đón. Thật là thất lễ, thất lễ!”

Bao Công cười ha ha nói: “Tưởng huynh, huynh vốn bằng tuổi bốn phủ, hà tất cần gì phải khách sáo như thế.”

Tưởng Hiến cũng cười nói: “Tuy là đồng tuổi, nhưng đại lễ của tri phủ đình không thể nào không nhắc đến. Không phải Bao đại nhân thường nói việc công và tình cảm là hai chuyện khác nhau đó sao?”

Bao Công lại cười nói: “Tưởng huynh, chỉ có mấy năm không gặp, vậy mà huynh càng lúc càng nói chuyện rất khác.”

Tưởng Hiến cũng không chịu thua kém: “Thanh danh của Bao đại nhân cũng càng lúc càng lớn và mặt thì càng lúc càng đen.”

Bào Trung đứng phía sau thấy hai người thân mật như vậy, trong lòng nghĩ thầm vụ án này xem như kết thúc.

Tưởng Hiến cũng nhìn thấy Bào Trung đứng trong đám thị vệ phía sau Bao Công, nhưng giả vờ không nhận biết bèn quay sang nói với Bao Công: “Vị này chính là Triển đại hiệp?”

Triển Chiêu bước lên cung tay nói: “Tại hạ chính là Triển Chiêu.”

Tưởng Hiến cũng cung tay lên đáp lễ: “Tại hạ lâu nay rất ngưỡng mộ Triển huynh.”

Tưởng Hiến liền dẫn Bao Công cùng mọi người vào trong nha nội.

Bào Trung nhìn thấy Bao Công và Tưởng Hiến thân mật như vậy, trong lòng bỗng nhiên cảm thấy lo. Ban đầu lão còn cho rằng chỉ cần tìm đến phủ Khai Phong, thì lão gia sẽ được giải oan. Không ngờ Bao Công và Thái thú Tưởng Hiến này lại là hảo bằng hữu. Thế thì vụ án của lão gia còn mong gì có hy vọng? Bởi vậy thừa lúc mọi người không để ý, lão liền âm thầm rời khỏi nha nội.

Bào Phương vừa nhìn thấy Bào Trung bước vào đại lao, liền lên tiếng hỏi: “Bào Trung, việc cáo trạng ra sao rồi?”

Bào Trung cúi đầu không đáp. Bào Phương lại hỏi: “Không tìm được Bao đại nhân sao?”

Bào Trung đáp: “Đã tìm được!”

Bào Phương vội hỏi: “Bao đại nhân nói thế nào hả?”

Bào Trung vốn không muốn nói, nhưng thấy Bào Phương có vẻ nôn nóng, mới buông một tiếng thở dài: “Bao đại nhân vốn là hảo bằng hữu của Thái thú Tưởng Hiến. Hai người nói cười có vẻ rất thân mật.”

“Hả?!” Bào Phương không ngờ rằng hai người lại có quan hệ như thế.

Ngay tối hôm vừa đến Trần Châu, Bao Công đã yêu cầu Tưởng Hiến cho xem tờ ghi lại vụ xử án trên công đường. Tưởng Hiến lập tức sai người mang đến phòng Bao Công ngay.

Xem xong tờ ghi chép, Bao Công không khỏi trầm tư. Trên tờ ghi chép nói rằng, Bào Phương nhận chức chưa đầy một tháng thì đã hay bỏ bê công vụ, thường hay lui tới Xuân Lâu. Phu nhân Bào Phương khuyên hấn không nên hoang đàng như vậy. Bào Phương không những không nghe, ngược lại còn ra tay giết chết phu nhân mình.

Trong tờ ghi chép còn ghi thêm rằng, có sự chứng minh kiểm nghiệm tử thi của quan pháp y, có lời cung của lão Bảo ở Xuân Lâu. Ngoài ra còn có một thanh đao dính đầy máu tại hiện trường. Nhân chứng vật chứng đều đầy đủ.

“Công Tôn tiên sinh, tiên sinh thấy vụ án phải chăng có gì không hợp lý?”

Công Tôn Sách gật đầu về tán đồng, lại nói: “Theo lí mà nói, Bào Phương vừa mới được ra làm quan, làm sao lại có thể bỏ bê công vụ? Nếu như hần ta xuất thân từ con nhà quan quyền thì chuyện này có thể xảy ra. Đằng này hần xuất thân bần hàn, tự mình khổ công học hành thi cử, nên mới được chức quan như ngày nay.”

Bao Công đồng ý với nhận xét của Công Tôn Sách.

Công Tôn Sách lại nói: “Bào Phương vừa kết hôn chưa đến một năm. Phu thê đang trong thời kỳ mặn nồng nhất, hà tất cần gì phải đến Xuân Lâu tìm kỹ nữ?”

Bao Công cũng nói: “Công Tôn tiên sinh, bốn phủ cũng nghĩ như vậy.”

Bao Công liền quyết định gặp Bào Phương trước, để xem hần là người như thế nào.

Hôm sau, Tưởng Hiến dẫn Bao Công cùng Công Tôn Sách vào trong đại lao. Nhìn thấy một người ngẩng đầu quay mặt vào tường, Tưởng Hiến liền thấp giọng nói với Bao Công rằng đây chính là Bào Phương. Sau đó y lớn tiếng nói: “Bào Phương, Bao đại nhân đến thăm người đây.”

Bào Phương ban đầu chỉ hơi ngẩng đầu lệch một bên. Sau khi nghe Tưởng Hiến nói như thế, không ngờ liền xoay lưng về phía họ, chẳng thèm để ý đến.

Tưởng Hiến thấy Bào Phương xoay lưng, bèn giận dữ: “Bào Phương, Bao đại nhân chính là Khâm sai đại thần.”

Bao Công ra hiệu cho Tưởng Hiến không cần la lối như vậy. Ông chỉ đứng lặng im bên ngoài cửa đại lao nhìn một hồi. Sau đó cả ba cùng bước ra.

Bao Công sau khi trở về thư phòng liền lệnh cho Mã Hán đi tìm Bào Trung đến hỏi chuyện. Không ngờ Vương Triêu đáp Bào Trung đã đi khỏi. Bao Công hỏi có lưu tờ cáo trạng gì hay không? Vương Triêu đáp không lưu lại gì cả. Bao Công lại một lần nữa cảm thấy rất kỳ quái, đã đến cáo trạng, tại sao không lưu lại lời cáo trạng đã vội bỏ đi? Lẽ nào vụ án này thật sự có liên quan đến Tưởng Hiến?

Thế rồi Bao Công lệnh cho Vương Triêu lập tức tìm Bào Trung. Sau đó ngài cho truyền bọn Triễn Chiêu vào, lệnh cho họ đến Trầ huyện thăm dò ý kiến lão bá tánh về Bào Phương.

Nói xong ông lại cùng Công Tôn Sách đến đại lao một lần nữa. Công Tôn Sách đã theo Bao Công nhiều năm, nên lập tức hiểu ngay dụng ý của Bao Công. Bọn coi ngục thấy Bao Công đến không dám chậm trễ, mở cửa cho Bao Công vào. Bao Công căn dặn bọn coi ngục, mình phải chuyên tâm hỏi án, không cho bất kỳ ai được đến gần, đồng thời cũng không nên làm phiền đến Thái thú. Bọn coi ngục vâng dạ tuân lệnh.

Bao Công và Công Tôn Sách liền bước vào trong.

Công Tôn Sách lên tiếng nói: “Bao đại nhân!”

Bào Phương ngẩng đầu lên nhìn Bao Công và Công Tôn Sách nhưng không màng để ý đến họ.

Bao Công nói: “Bồn phủ vừa xem lời khai của người, cảm thấy có một việc không được rõ. Người vừa kết hôn chưa đến một năm, tình cảm phu thê còn đang độ nồng nhiệt. Vậy tại sao lại xảy ra chuyện này?”

Bào Phương im lặng và quay mặt đi.

Bao Công lại hỏi: “Chẳng lẽ tình cảm giữa hai vợ chồng người không được tốt?”

Sắc mặt Bào Phương đã có vẻ thay đổi.

Bao Công hỏi dồn: “Giữa hai người thật sự có gì không giải quyết được, mà phải đến mức sát hại nhau?”

Bào Phương liền gục đầu xuống. Công Tôn Sách lo lắng nhìn Bao Công, rồi đưa tay chỉ Bào Phương có ý nói ngài đừng nên hỏi nữa. Thế nhưng Bao Công vẫn cứ hỏi: “Bồn phủ thấy người đã nhiều năm đèn sách nên mới được làm quan như ngày hôm nay. Vậy phải chăng người đã bị hàm oan?”

Nước mắt Bào Phương liền tuôn trào.

Bao Công lại nói: “Bào Phương, bồn phủ đến đây chính là phụng chỉ đi điều tra vụ án này. Nếu như người có oan tình gì, tại sao không chịu nói ra?”

Bào Phương đưa mắt nhìn Bao Công nói: “Bao đại nhân, hạ quan...”

Bao Công nhìn thấy thần sắc của Bào Phương, biết ngay là hấn ta bị oan.

Bào Phương nói: “Bao đại nhân, hạ quan nhà cửa tan nát, thân lao tù như vậy nói ra còn có ý nghĩa gì nữa chứ? Chi bằng chết cho xong chuyện..”

Bao Công nghiêm giọng nói: “Bào Phương, bốn phủ thấy người cũng là người đọc sách và hiểu lễ nghĩa, vậy tại sao lại nói ra những lời thiếu chí khí như thế chứ? Nếu như người không có giết người, nhất định hung thủ sẽ là kẻ khác. Một khi người chết không phải hung thủ được bỏ qua hay sao? Nếu vậy vợ người ở cửu tuyền có thể nhắm mắt được không? Huống hồ người vẫn còn trẻ, đất nước đang cần những người như người góp sức. Nếu người làm vậy, trên sẽ có lỗi với triêu đình, dưới mang tội với lê dân. Như vậy thử hỏi bao nhiêu năm đèn sách của người có lợi ích gì không?”

Những lời của Bao Công đã làm cho Bào Phương sực tỉnh. Bào Phương liền ngẩng đầu lên nói: “Bao đại nhân, hạ quan không giết người.”

Bao Công thấy Bào Phương còn có vẻ quá xúc động, bèn nói: “Không cần phải gấp, người hãy từ từ kể.”

Thế rồi Bào Phương đem toàn bộ sự việc hôm đó thuật lại với Bao Công.

Sau khi nghe xong, Bao Công liền nói với Bào Phương: “Nếu như những lời người nói toàn là sự thật, thì bốn phủ nhất định phải tìm cho ra hung thủ thật sự, quyết không để cho hấn thoát khỏi lưới trời.”

Bào Phương quả quyết: “Mỗi câu hạ quan nói ra đều là sự thật cả, quyết không có gian dối. Nếu như hạ quan nói không thật, xin cam lòng chịu chết.”

Bao Công sau khi trở về phòng, lại cho đòi Bào Trung và Vân Nhi lên, hỏi lại sự tình xảy ra hôm đó như thế nào? Quả nhiên những lời khai của bọn họ hoàn toàn giống với Bào Phương.

“Nếu là như vậy, hung thủ quả nhiên là kẻ khác.”

Bao Công hỏi Công Tôn Sách, dường như cũng tự hỏi chính mình: “Theo như lời Bào Phương nói, ngày tối hôm đó hẳn chưa từng cho kiệu về nhà rước phu nhân. Vậy vấn đề xem ra chính là chiếc kiệu kia?”

Công Tôn Sách đương nhiên tán đồng.

Hôm sau, Bao Công mang cách nghĩ của mình nói lại với Tưởng Hiến. Tưởng Hiến nghe xong liền nói: “Những lời này của Bào Phương toàn là nói cho mình cả. Hạ quan thấy không thể nào tin được.”

Công Tôn Sách vẻ không phục: “Ban đầu Bào Phương cũng không chịu nói ra. Bởi lẽ Bao đại nhân yêu cầu hẳn nói ra sự thật, nên hẳn mới nói. Nếu như hẳn tự nói cho mình, thế tại sao không nói ngay từ đầu?”

Tưởng Hiến nói: “Đi đâu này không có gì kỳ lạ. Có thể hẳn ta nhìn thấy thái độ hòa khí của Bao đại nhân, nên mới làm ra vẻ như thế.”

Công Tôn Sách lại nói: “Nếu như Bào Phương thật sự có giết người ngay tại trong nhà? Làm vậy không phải dễ bị người phát hiện ra hay sao? Nếu dựa vào tình mà nói, đi đâu này hình như trái với đạo lý bình thường.”

Tưởng Hiến cười cười nói: “Công Tôn tiên sinh nói rất có lý. Nhưng cũng có những lúc hung phạm sẽ lợi dụng điểm này, để cho chúng ta không thể ngờ tới.”

Bao Công nghe nói thế, liền trầm ngâm một hồi rồi nói: “Tuông đại nhân nói cũng rất có lý. Bồn phủ thấy hay là chưa cần định tội Bào Phương gấp như vậy. Đợi sau khi đi đâu tra rồi hãy nói.”

Mấy ngày hôm sau bọn Triển Chiêu quay trở về Theo như những lời lão bá tánh ở Trần huyện nói, thì Bào Phương là một thanh quan liêm chính.

Bao Công gật đầu: “Nếu là vậy thì việc Bào Phương bỏ bê công vụ, thường lui tới thanh lâu hoàn toàn không đúng.”

Triển Chiêu nói: “Bỏ bê công việc thì hoàn toàn không có. Còn việc thường lui tới thanh lâu thì lại là có thật. Nghe nói Bào Phương hay lui tới với một kỹ nữ tên là Xuân Mai ở kỹ viện Thúy Hương lâu.”

Bao Công nghe xong liền lên một tiếng. Ông không thể nào ngờ được một con người giống như Bào Phương, tại sao lại lui tới với một kỹ nữ.

Xem ra những lời nói của Bào Phương, quả là không thể hoàn toàn tin được.

Hôm sau, Bao Công đi tìm Bào Phương tra hỏi. Bào Phương cũng không hề giấu giếm, nói rằng mình thường lui tới thanh lâu là vì hoài nghi kỹ viện này có liên quan đến vụ án một thiếu nữ bị mất tích.

Bao Công đang hỏi thì Triển Chiêu bước vào bẩm có Bào Trung của Bào phủ cầu kiến. Bao Công liền truyền cho lão vào.

Bào Trung vừa bước vào liền nói với Bao Công: “Khải bẩm đại nhân, đêm qua trong phủ xảy ra một việc rất kỳ quái.”

Bao Công liền hỏi: “Là việc gì?”

Bào Trung liền kể đêm qua lão nghe thấy tiếng động, vội ra ngoài cửa quan sát. Lúc đó lão nhìn thấy một bóng đen, lướt nhanh rồi mất dạng trong màn đêm. Vì không yên tâm, nên lão đã đi kiểm tra lại trong ngoài. Khi đến phòng của phu nhân lại chợt phát hiện cửa sổ bị mở.

“Tiểu nhân nhớ rất rõ, cửa sổ phòng phu nhân vốn đã được đóng.”

Bao Công nghe Bào Trung thuật lại sự tình, bất giác hỏi: “Nếu nói vậy có thể là kẻ trộm.”

Bào Trung đáp: “Ban đầu tiểu nhân cũng nghĩ rằng đây là kẻ trộm. Nhưng khi kiểm tra lại mọi thứ, thì thấy không thiếu một món gì.”

Tại sao lại như vậy? Bao Công bỗng nhiên cảm thấy hoài nghi. Thế rồi ông quyết định đến đây xem thử như thế nào. Đang định đi Bao Công chợt nghĩ, gian phòng này đã phát sinh ra vụ án mạng, nên mang theo Bào Phương cùng đi.

Khi vào trong phòng, Bao Công kêu Bào Phương diễn lại tình hình lúc đó, nhưng không hề phát hiện ra có điểm nào đáng nghi.

Bào Phương cầm chiếc hộp đựng lược trên bàn lên nói: “Bao đại nhân, đây không phải là chiếc hộp đựng lược của thê tử hạ quan.”

Bào Phương nói tiếp: “Hộp đựng lược của Cẩm Nương là do hạ quan mua cho nàng. Lúc mua hạ quan còn đặc biệt cho khắc một con thỏ nhỏ bên trong chiếc hộp, bởi vì Cẩm Nương vốn thuộc tuổi thỏ. Thế nhưng trong chiếc hộp này lại không có hình con thỏ.”

Bao Công lại hỏi: “Người không nhớ sai chứ?”

Bào Phương khẳng định nói: “Hạ quan nhớ không sai.”

Bao Công nói: “Nếu nói vậy là có người đã đổi chiếc hộp này sao? Có phải là do thê tử của người đã đổi nó rồi hay không?”

Bào Phương lại nói: “Buổi sáng hôm xảy ra chuyện, khi hạ quan giúp nàng chải đầu vẫn còn nhìn thấy chiếc hộp kia.”

Bao Công lại hỏi Bào Trung và Vân Nhi. Bọn họ đều trả lời là từ sau khi phu nhân xảy ra chuyện, mọi đồ vật trong phòng không hề có một ai đụng đến.

Bao Công cảm thấy kỳ lạ, chẳng lẽ kẻ trộm lại đi lấy một chiếc hộp đựng lược cũ? Hơn nữa hẳn ta tại sao lại đặt vào một chiếc hộp khác?

Câu trả lời chỉ có một mà thôi. Đây là tên trộm không muốn có người phát hiện chiếc hộp kia bị đánh cắp, nên cố ý đặt chiếc hộp tương đương vào nguyên vị trí cũ.

Sau khi trở về thư phòng, Bao Công liền cho mời Công Tôn Sách và Triển Chiêu đến gặp. Mọi người lại một lần nữa bàn luận sự việc chiếc hộp bị đánh cắp.

Công Tôn Sách nghĩ không ra nói: “Một chiếc hộp không có gì đặc biệt, lại không phải là vật đáng giá. Vậy đánh cắp nó để làm gì?”

Bao Công nói: “Đương nhiên là có chỗ hữu dụng.”

Triển Chiêu lên tiếng: “Phải chăng có liên quan đến nữ nhân?”

Bao Công và Công Tôn Sách đều gật đầu. Triển Chiêu lại nói: “Chẳng lẽ tên trộm kia là nữ?”

Công Tôn Sách nói: “Kẻ trộm thì không phân biệt nam hay nữ, chỉ cần là vật đáng giá thì hẳn sẽ lấy.”

Tiểu Chiêu cùng cười nói: “Công Tôn tiên sinh nói rất phải.”

Ba người cùng suy nghĩ một hồi nhưng không ai đoán ra kẻ trộm kia đánh cắp chiếc hộp có dụng ý gì?

Công Tôn Sách nghĩ mãi không ra, nói đùa: “Học trò nghĩ có lẽ là Bào phu nhân muốn dùng đến nó.”

Bao Công sức nghĩ ra đi đầu gì, liền tiếp lời: “Sao lại không thể chứ?”

Công Tôn Sách nghe Bao Công đáp có vẻ hơi kỳ lạ. “Người chết còn cần phải chải đầu sao?”

Bao Công không trả lời, liền lệnh cho Triển Chiêu tìm Bào Trung, Bào Phương và Vân Nhi đến. Khi cả ba đến đầy đủ, Bao Công liền hỏi: “Ai là người phát hiện ra phu nhân bị giết trước tiên?”

Vân Nhi đáp: “Chính là tiện nữ.”

Bao Công lại hỏi: “Người có nhìn rõ có phải là phu nhân hay không?”

Vân Nhi đáp: “Lúc ấy tiện nữ nhìn thấy có một thanh đao dính đầy máu, trên giường cũng đầy máu, nên hoảng sợ không dám bước đến gần.”

Bao Công gật gật đầu. Vân Nhi lại nói: “Lão gia là người đã bước đến gần xem.”

Bao Công lại nhường cho Bào Phương nói. Bào Phương liền nói: “Hạ quan vừa nghe Vân Nhi kêu lên, lập tức bước sang xem là chuyện gì. Chỉ thấy mặt Cẩm Nương đầy máu me, hạ quan liền quay lưng gọi gia nhân, nên chưa nhìn thấy kỹ.”

Bào Trung cũng lên tiếng: “Tiểu nhân không có bước đến trước giường nhìn xem. Đã có Vân Nhi và lão gia nói là phu nhân, như vậy còn giả hay sao?”

Bao Công nói: “Vấn đề có thể chính ở chỗ này.”

Bao Công quyết định mở quan tài, kiểm nghiệm thi thể.

Ngôi mộ được khai quật lên, quan tài được mở ra. Mặt thi thể của người phụ nữ bết máu, mình mặc bộ y phục mà sáng hôm đó phu nhân mặc. Bào Phương, Bào Trung và Vân Nhi đều quay mặt đi không dám nhìn.

Bao Công lệnh cho quan pháp y lấy nước sạch tẩy đi những vết máu trên mặt.

Bào Phương và mọi người vừa nhìn đầu cảm thấy thất kinh. Hóa ra tử thi kia không phải là Cẩm Nương. Mà là một phụ nữ lạ có thân hình và diện

mạo tặc như Cẩm Nương.

Vụ án này bỗng chốc trở nên li kỳ. Đã không phải là Cẩm Nương vậy Cẩm Nương đã đi đâu? Người phụ nữ xa lạ kia thật sự là ai?

Công Tôn Sách suy nghĩ một hồi, rồi nói với Bao Công: “Người phụ nữ kia khi mang đến nhất định đã chết, và kẻ giết người phụ nữ này nhất định có liên quan đến bọn khiênng kiệu.”

Bao Công tán đồng ý kiến của Công Tôn Sách. Ngài lệnh cho Triển Chiêu lập tức đi điều tra bọn người khiênng kiệu hôm đó.

Bao Công lại nói: “Theo như bốn phủ đoán, Bào phu nhân rất có thể vẫn còn sống.”

Công Tôn Sách nói: “Bao đại nhân, ý của người là kẻ trộm đánh cắp chiếc hộp kia chính là Bào phu nhân?”

Bao Công gật gật đầu.

Công Tôn Sách suy nghĩ giây lát nói: “Bào phu nhân vốn còn trên dương thế và biết phu quân mình bị tội danh giết người là oan. Thế tại sao lại không chịu xuất hiện để rửa oan cho chồng mình?”

Bao Công nói: “Đây chính là điểm mà bốn phủ muốn làm sáng tỏ.”

Tưởng Hiến nghe nói kẻ bị giết không phải là Cẩm Nương, vội cấp tốc đến ngay. Sau khi kiểm tra, tử thi xác thật không là Cẩm Nương, ông ta tự trách nói: “Bao đại nhân, ty chức do sơ suất nên đã khiến cho vụ án trở nên nghiêm trọng. Vậy ty chức xin Bao đại nhân hãy xử phạt.”

Bao Công nói: “Tưởng đại nhân, vụ án này bên trong có rất nhiều điều li kỳ, nên không thể trách ngài được. Thậm chí ngay cả bốn phủ và người của Bào phủ cũng còn cho rằng người chết chính là Cẩm Nương.”

“Nhưng ty chức vẫn cảm thấy mình đã gây ra lỗi lầm cho Bào Phương.”

Bao Công nói: “Vụ án này vẫn còn chưa kết thúc. Quý phủ cũng không cần phải tự trách làm gì. Điều cần thiết bây giờ là nên nghĩ cách tìm ra hung thủ và Cẩm Nương.”

Tưởng Hiến vâng vâng dạ dạ rồi cáo từ.

Công Tôn Sách nhìn theo Tưởng Hiến, miệng lầm bầm nói: “Học trò vẫn cảm thấy vị Thái thú này có đi đâu gì đó không ổn.”

Bao Công cũng hiểu ý Công Tôn Sách: “Công Tôn tiên sinh có chứng cứ gì không?”

Công Tôn Sách nói: “Hiện giờ chẳng qua chỉ là cảm giác. Bao đại nhân, người đã từng nói rằng, có những lúc cũng nên dựa vào cảm giác để dẫn đường hay sao?”

Bao Công hỏi: “Công Tôn tiên sinh thấy chỗ nào không ổn?”

Công Tôn Sách nói: “Học trò cảm thấy Tưởng Hiến từ lúc phát hiện ra án mạng cho đến khi định tội, tốc độ hình như là hơi nhanh. Bao đại nhân thử nghĩ xem, Bào phủ vừa xảy ra chuyện, tri phủ đã vội đến ngay. Tiếp theo là bắt người về phủ lập tức thăng đường định tội ngay. Dường như mọi chuyện đều đã biết trước vậy.”

Cả hai lại trầm tư suy nghĩ. Ý của Công Tôn Sách, Bao Công tất nhiên là hiểu, và ông cũng cảm nhận được đi đâu này. Nhưng Bao Công không muốn phải suy đoán từ phương diện này.

Bào Phương vừa được phóng thích lập tức đến tìm Bao Công. Bao Công cho rằng Bào Phương đến để tạ ơn mình. Nhưng khi vừa gặp Bao Công, Bào Phương đã vội nói: “Bao đại nhân, hạ quan đã chợt nhớ ra. Thi thể của người phụ nữ kia chính là người phụ nữ mất tích.”

Bao Công ò lên một tiếng.

Bào Phương lại nói: “Hạ quan còn nhớ có một lão nhân đã từng đến huyện nha cáo quan. Người phụ nữ lão nhân kia miêu tả rất giống xác tử thi. Hạ quan lập tức đi tìm lão nhân ấy.”

Không bao lâu, Bào Phương đã dẫn về một lão nhân cầu kiến Bao Công. Lão nhân gia đầu đã bạc trắng, vừa nhìn thấy Bao Công vội quỳ xuống. Bao Công liền đưa tay ra đỡ lão nhân đứng dậy, quay sang hỏi Bào Phương: “Đã xem qua chưa?”

Bào Phương gật đầu. Lão nhân khóc nước mắt nói với Bao Công: “Bao đại nhân, tôn nữ của tiểu nhân chết thật là thảm.”

Bào Phương nói với Bao Công, lão nhân này cùng với cô cháu gái tên Liên Hoa tựa vào nhau mà sống. Bây giờ Liên Hoa đã chết, lão nhân hoàn toàn không còn chỗ nương tựa. Nghe Bào Phương nói vậy, trong lòng Bao Công vô cùng đau xót.

Lão nhân nói: “Tiểu nhân biết ai đã giết nó.”

Bao Công hỏi: “Là ai?”

Lão nhân đáp: “Chính là tên súc sinh Tưởng Hiến.”

Bao Công nghe lão nhân nói thế, liền hỏi: “Lão nhân gia, người có chứng cứ không?”

Lão nhân nói: “Mấy tháng trước, hán ta đã từng phái người đến tìm tiểu nhân, nói rằng muốn mua Liên Hoa về làm tỳ thiếp, nhưng tiểu nhân không chịu bán. Không ngờ chẳng bao lâu sau, khi Liên Hoa từ trên đường trở về nhà, có người nhìn thấy nó bị bắt lên chiếc xe ngựa.”

Bao Công tuy không nói gì, nhưng trong lòng đã hiềm nghi đối tượng Tưởng Hiến nhiều nhất.

Sau đó Bao Công tìm đến Tưởng Hiến, trực tiếp hỏi y có quen biết tử thi hay không? Tưởng Hiến thần nhiên thừa nhận có quen biết. Y còn nói đã từng có ý định mua cô ta về làm tỳ thiếp, nhưng vì tổ phụ không đồng ý, nên y đã thôi.

Bao Công hỏi: “Sau đó phải chăng Thái thú đã đi tìm nàng?”

Tưởng Hiến hoàn toàn phủ nhận chuyện này.

Bao Công nghĩ rằng Liên Hoa rất có thể là một manh mối trọng yếu, bởi vậy liền tìm đến Bào Phương hỏi cặn kẽ.

Bào Phương thấy đại nhân xem trọng mình như vậy, liền mang những điếu hoài nghi trong lòng đối với Tưởng Hiến nói ra hết.

“Sau khi lão hán kia đến cáo quan với hạ quan, hạ quan lập tức lệnh cho bổ đầu đến đây đi đầu tra rõ tình hình. Theo như những người có mặt ở hiện trường lúc bấy giờ nói, chiếc xe ngựa đã cướp Liên Hoa rất là sang trọng, tuyệt đối không phải là người bình thường có được, mà chỉ có quan lại và các phú hào mới dùng. Hạ quan cũng đã đi đầu tra qua, các nhà hào phú trong Châu huyện không ai bị mất xe ngựa cả. Như thế đủ thấy việc bắt

người không phải là bọn giang hồ cường nhân. Thông qua những hào phú kia, hạ quan biết được thái thú đã từng mua được một tỳ thiếp. Khi ấy hạ quan đã đến chỗ Thái thú để hỏi thật hư ra sao? Không ngờ ông ấy đã mắng cho hạ quan một trận, nói hạ quan có ý chống lại triều đình. Vì thế hạ quan đành phải làm ngơ chuyện này. Sau này trong một dịp tình cờ, hạ quan mới biết được lão ma ma của kỹ viện, được sự ủy thác của Thái thú đã từng kiếm cho ông ấy mấy thiếu nữ, nhưng hầu như Thái thú đâu không vừa ý. Từ đấy, hạ quan bắt đầu để ý đến kỹ viện kia.”

Bao Công nghe xong, liền nói với Bào Phương: “Bào huyện lệnh, người có thể tiếp tục đi điều tra việc này.”

Sau khi Bào Phương đi khỏi, Công Tôn Sách liền nói với Bao Công: “Theo như học trò thấy, sự mất tích của Bào phu nhân cơ hồ cũng có liên quan đến Trương Hiến.”

Sự mất tích của Cẩm Nương quả thật có liên quan đến Trương Hiến.

Hôm đó, sau khi Cẩm Nương lên kiệu, đột nhiên nàng cảm thấy có điều gì đó không phải. Khi ra khỏi phủ tướng công còn rất khỏe mạnh bình thường, làm thế nào đột nhiên ngã bệnh được? Nàng lên tiếng hỏi lại khiêng kiệu nhưng bọn chúng không trả lời, chỉ càng đi nhanh hơn. Cẩm Nương vén bức này lên xem, thì bên ngoài là một vùng hoàn toàn xa lạ. Đã cảm thấy xảy ra chuyện, Cẩm Nương liền kêu bọn chúng dừng kiệu lại. Lúc này gã hán tử đi phía trước mới lạnh lùng nói: “Phu nhân, tốt nhất là hãy im lặng.”

Cẩm Nương lại hỏi: “Các người định khiêng ta đi đâu?”

Gã hán tử nói: “Phu nhân cứ yên tâm, một lát nữa phu nhân sẽ có thể nhìn thấy tướng công Bào đại nhân của mình.”

Cẩm Nương la lên: “Ta muốn trở về!”

Gã hán tử nói: “Ta đã nói qua rồi, nếu như người còn kêu la nữa, ta sẽ lập tức chém cho người một đao.”

Cẩm Nương nghe nói vậy không dám lên tiếng nữa. Một hồi sau, kiệu khiêng đến một nơi rồi dừng lại. Cẩm Nương liền bị mang vào một căn nhà nhỏ. Bên trong bàn, ghế, giường, chăn gối đều đầy đủ, mọi thứ được bày biện rất đẹp mắt.

Cầm Nương còn đang ngạc nhiên không biết đây là đâu, gã hán tử kia đã đẩy cửa bước vào, trên tay hắn có cậ̀n một bộ y phục.

“Mời phu nhân thay y phục.”

Cầm Nương quay đầu đi chỗ khác: “Ta không thay.”

Gã hán tử rút đao ra ḳề sát cổ Cầm Nương nói: “Thay mau, nếu không ta sẽ giết ngay.”

Nói đoạn gã hán tử bước ra ngoài, Cầm Nương chỉ còn có cách thay bộ y phục do gã hán tử hang đến. Một ḥời sau gã hán tử lại bước vào, cậ̀n bộ y phục Cầm Nương đã thay mang ra ngoài.

Trong căn nhà chỉ còn lại mình Cầm Nương. Nàng biết mình đã gặp phải chuyện chẳng lành, nhưng vẫn không hiểu bọn người này định làm gì mình? Cầm Nương trong căn nhà ấy mấy ngày lịền. Mỗi ngày cứ đến giờ có một tên hán tử che mặt mang cơm đến. Cầm Nương nghĩ, những người trong phủ nhất định đang cất công đi tìm mình. Vậy phải nên làm sao đây? Cuối cùng nàng cũng đã nghĩ ra một cách.

Hôm đó, nàng không ăn cơm trưa. Cơm tối mang đến nàng cũng không đụng đến. Đến khi trời thật tối gã hán tử kia lại đến.

“Người định làm gì?”

Cầm Nương nói: “Ta muốn chải đầu.”

Gã hán tử suy nghĩ giây lát nói: “Người hãy ăn cơm trước, ngày mai ta sẽ đi mua cho người một chiếc lược.”

Cầm Nương nói: “Không cậ̀n, ta không cậ̀n người mua. Ta muốn dùng chiếc lược mà ta đã dùng quen mấy năm nay cơ.”

Gã hán tử nói: “Người muốn dùng chiếc lược của người?”

Cầm Nương nói: “Chính là chiếc lược nằm trên bàn trang điểm trong phòng của ta.”

Thế ṛồi gã hán tử đã đột nhập vào Bào phủ, dùng một chiếc hộp đựng lược mới đổi lấy chiếc hộp cũ của Cầm Nương. Hắn ta nghĩ Bào Phương đã bị nhốt trong đại lao thì bọn gia nhân trong phủ không ai phát hiện ra

được chuyện này. Không ngờ rằng chuyện này vẫn do Bào Phương phát hiện ra được.

Ngay đêm hôm đó, gã hán tử kia đã bị Tưởng Hiến mắng cho một trận vì chính chuyện này. Gã hán tử đứng xuôi tay cúi đầu, nghe khiển trách: “Đại nhân yên tâm, thuộc hạ sẽ không để lộ hành tung một lần nữa.”

Tưởng Hiến chấp hai tay ra sau nói: “Chỉ cần Bao Chưởng tìm không ra người, nhất định sẽ hoài nghi ta ngay. Nhưng Bao Chưởng đâu làm gì được ta.”

Bao Công cảm thấy lão Bảo ở kỹ viện chính là một manh mối, liền truyền lão Bảo đến tra hỏi.

“Nghe nói Tưởng đại nhân đã từng nhờ người mua tỳ thiếp, chuyện này có thật hay không?”

Lão Bảo liền đáp: “Có ạ!”

Bao Công lại hỏi: “Có phải người đã từng mua qua cho Tưởng đại nhân?”

Lão Bảo đáp: “Có mua, có mua. Nhưng Tưởng đại nhân nói là không vừa ý, ngay cả tiền mua những thiếu nữ kia cũng không trả.”

Bao Công nói: “Tưởng đại nhân có nói tại sao người không vừa ý hay không?”

Lão Bảo nói: “Thảo dân cũng có hỏi qua, Tưởng đại nhân muốn người như thế nào? Tưởng đại nhân muốn người có khí chất như Bào phu nhân vậy.”

Toàn thân Bao Công liền hơi chấn động. Trong khi đó lão Bảo vẫn còn đang thao thao nói tiếp.

Đúng lúc ấy Tưởng Hiến bước vào, phát hiện ra lão Bảo cũng có mặt tại đây. Hơi ngạc nhiên, Bao Công đuổi lão Bảo ra ngoài.

“Tưởng huynh, bốn phủ cũng đang muốn tìm huynh đây. Liên Hoa bị giết chết, Cẩm Nương bị mất tích, không biết vụ án này có tiến triển gì không?”

Tưởng Hiến nói: “Ty chức đang định bẩm báo với Bao đại nhân một việc. Theo như lời những bổ đầu tuần tra nói, gần đây trong khu vực huyện nội phát hiện ra một toán đạo tặc. Không biết việc này có phải do bọn chúng làm ra hay không?”

Bao Công không tỏ một thái độ gì: “Theo như Tưởng huynh thì như thế nào?”

Tưởng Hiến tránh tia nhìn của Bao Công nói: “Hạ quan cảm thấy khả năng này cũng rất có thể. Công Tôn tiên sinh, tiên sinh nói xem như thế nào?”

Công Tôn Sách im lặng không đáp.

Bao Công nói: “Nghe nói huynh muốn mua tỳ nữ?”

Tưởng Hiến nói: “Không phải hạ quan cần, mà chính gia phụ cần để có người hầu hạ.”

Bao Công lại nói: “Có phải Tưởng huynh đã nói rằng, muốn mua một người giống như là Bào phu nhân hay không?”

Tưởng Hiến vừa nghe, biết ngay lão Bào đã nói ra hết, nhưng ngoài mặt vẫn giả vờ ngạc nhiên: “Nghe Bao đại nhân nói như vậy, dường như là đang hoài nghi ty chức?”

Bao Công không hỏi lại: “Có phải ngài đã từng nói qua như vậy hay không?”

Tưởng Hiến gượng cười: “Ty chức chỉ ví dụ vậy mà thôi. Bởi vì gia phụ không phải cần một a hoàn phục vụ mà cần một người hầu chuyện với người. Cho nên mới bảo ty chức tìm một người hiểu thơ văn giống như Bào phu nhân.”

Bao Công lặng thinh không nói gì. Ngày hôm sau, lệnh cho Bào Phương ra một bố cáo. Sẽ khen thưởng cho ai biết được về vụ án của Cẩm Nương và bọn phu kiệu kia.

Cáo thị vừa được dán lên, mọi người vây kín phía trước huyện nha để xem. Sau đó họ bàn tán xôn xao. Từ trong đám đông có một người tách ra khỏi bọn họ bước ra ngoài. Triển Chiêu rời khỏi chỗ nép ngấm bám theo người kia. Chỉ thấy hắn ta rẽ qua bảy tám con hẻm, cuối cùng tiến vào

trong Thái thú phủ. Đứng đợi một hồi không thấy người kia trở ra, Triển Chiêu lập tức quay về bẩm báo lại với Bao Công.

Bao Công gật đầu nói: “Tạm để xem hán như thế nào.”

Tưởng Hiến được sự mật báo của bọn thủ hạ, trong lòng không khỏi lo sợ. Y không ngờ rằng Bao Công lại dùng đến cách này. Tuy y hành động cơ mật nhưng bọn thuộc hạ khó bề không để lộ sơ hở. Lỡ như có người tiết lộ ra điếm gì, sẽ khiến y khó xử. Hay là mang Cẩm Nương đi thật xa? Như vậy cũng không được vì trước mắt Bao Công để ý hành động mình rất gay gắt. Chỉ có Thủy Nguyệt Am là nơi kín đáo, vả lại ít có người lui tới nên tương đối an toàn. Còn một điếu nữa, sinh nhật của Bàng thái sư vẫn còn chưa đến, nên không có cách gì đưa Cẩm Nương đến đó trước được.

Thế rồi Tưởng Hiến nghĩ ra một cách.

Ngay sau hôm cáo thị được phát ra, quả nhiên có người đến bẩm báo rằng ngay đêm hôm xảy ra chuyện, đã từng thấy có một chiếc kiệu nhỏ đi về hướng Tây thành. Bào Phương nghe nói có manh mối, lập tức vui mừng đến bẩm báo lại với Bao Công. Nhưng sau đó không lâu lại có liên tục nhiều người đến báo, tối hôm đó có thấy một chiếc kiệu nhỏ đi về hướng Nam thành, Bắc thành, Đông thành, Tây thành. Tin tức không giống nhau của những người này, đã làm cho Bào Phương không biết nên tin ai.

Những người đến báo tin sau khi rời khỏi phủ, đều không ngờ rằng Bao Công đã ngầm cho người theo dõi họ. Khi ra khỏi phủ những người này đều đi về các ngã đường khác nhau. Nhưng điếm cuối cùng họ đến không hẹn mà cùng một nơi, đó là Tường Phúc tửu lâu ở thành Bắc. Bọn người này được một thực khách ngỗ sát phía cửa sổ ở trên lầu tiếp chuyện.

Lúc này Triển Chiêu mới biết, bọn người đến huyện nha báo kia đều là những gã cái bang. Người ngỗ sát trên tửu lâu mới thật sự chủ mưu sau bức màn.

Qua một hồi, lại có hai gã hán tử bước lên trên lầu, thấp giọng nói với gã hán tử ngỗ sát trên lầu vài câu. Sau đó cả ba cùng bước xuống lầu.

Đang nấp tại một chỗ khuất, đột nhiên Bào Trung khẽ a lên một tiếng, rồi nói với Triển Chiêu: “Triển đại hiệp, hai gã hán tử kia chính là người đã truy sát tiểu nhân hôm đó.”

Triển Chiêu cũng nhận ra bọn chúng: “Không sai, chính là bọn chúng.”

Triển Chiêu ra hiệu cho Bào Trung dừng lên tiếng, rồi cả hai bám theo ba tên hán tử. Đến một con hẻm, gã hán tử đứng trên lầu đi về hướng đông, còn hai gã hán tử kia đi về hướng tây. Triển Chiêu quyết định bám theo gã hán tử đi về hướng đông.

Bào Trung đòi theo dõi hai gã hán tử đi về phía tây. Triển Chiêu không đồng ý, sợ rằng lão sẽ xảy ra chuyện. Bào Trung không nghe nhất quyết đòi bám theo bọn chúng. Triển Chiêu không còn cách nào khác, đành phải cản dãn lão nên cẩn thận. Sau đó Triển Chiêu rẽ về hướng đông.

Chỉ thấy gã hán tử kia một hồi bước nhanh, một hồi lại bước chậm. Triển Chiêu cũng bước nhanh bước chậm y như hắn ta. Đi được một vòng, gã hán tử kia quay lại Tường Phúc tửu lầu. Sau đó hắn bước lên lầu ngồi xuống chỗ cũ, uống rượu.

Triển Chiêu biết mình nhất định đã bị hắn ta lừa. Có lẽ hắn đã phát hiện ra mình đang theo dõi, nên mới có ý dẫn mình đi một vòng, để hai tên đồng bọn thoát thân.

Dấu sao cũng đã bị phát hiện. Triển Chiêu quyết định công khai bước vào trong tửu lầu. Sau đó tiến lên lầu đến ngồi xuống chiếc bàn đối diện với gã hán tử.

Triển Chiêu kêu rượu ra uống. Vừa uống Triển Chiêu vừa đưa mắt quan sát hắn ta.

Lại nói về Bào Trung, sau khi theo dõi hai gã hán tử kia được một đoạn, thì hai gã rẽ vào một con hẻm nhỏ. Bào Trung không cần suy nghĩ liền rẽ theo vào. Đột nhiên một lưỡi dao sắc lạnh kề vào cổ lão. Bào Trung nhìn kỹ lại, hóa ra là hai kẻ mình đang theo dõi.

Trong hai gã hán tử có một tên bịt một bên mắt. Tên này lên tiếng: “Nói, tại sao lại theo dõi bọn ta?”

Bào Trung hoảng sợ sắc mặt tái nhợt. Môi lão cử động nhưng lại không nói ra được một câu nào.

Tên bịt một bên mắt lại lên tiếng: “Lưu huynh, huynh hãy bỏ dao xuống để cho lão ta nói.”

Tên họ Lưu liền bỏ đao xuống: “Nói, có phải Bao Công sai người đến không?”

Bào Trung đã có phần tỉnh lại: “Hai vị hảo hán nói tiểu nhân chẳng hiểu gì cả.”

“Đừng giả vờ.” Tên họ Lưu tức giận quát một tiếng, rồi lại giơ đao lên.

Tên bịt một bên mắt lại lên tiếng: “Bọn ta biết người chính là gia nhân của Bào phủ. Người đừng làm bộ không biết gì.”

Bào Trung giả vờ không hiểu: “Hai vị đại gia quen biết với lão gia tiểu nhân?”

Tên họ Lưu nói: “Không những quen biết lão gia của người, mà còn quen biết cả phu nhân của người.”

Tên bịt một bên mắt cũng cười nói: “Nói, có phải Bao Công phái người đến?”

Bào Trung im lặng.

Tên họ Lưu có vẻ không kiên nhẫn: “Thôi đi, không phải nhiều lời với hần. Ta giết quách hần cho xong.”

Nói đoạn hần liền giơ đao lên định chém. Chỉ nghe “Ai da!” một tiếng, tên họ Lưu liền đưa tay lên xoa đầu.

Tên bịt một bên mắt vội hỏi: “Lưu huynh làm sao vậy?”

Từ trên một mái nhà có một bóng người nhảy xuống. Bào Trung vừa nhìn thấy Triệu Hổ, thì những mảnh ngói trong tay Triệu Hổ đã bay về phía bọn chúng. Lợi dụng cơ hội này Bào Trung liền la lớn: “Cứu mạng!”

Hai tên hán tử vốn định liên thủ lại với nhau để giết Triệu Hổ và Bào Trung. Luận về võ công, hai tên hán tử liên thủ lại có thể đánh bại Triệu Hổ. Còn Bào Trung thì khỏi cần phải nói đến. Nhưng đột nhiên Bào Trung la lớn “Cứu mạng.” nên bọn chúng lại hoang mang, phối hợp không còn chặt chẽ nữa.

Từ trên mái nhà bay xuống, trong tay Triệu Hổ không hề có một binh khí, mà chỉ có một nắm ngói mà thôi. Bây giờ ngói đã ném hết, Triệu Hổ khó bề địch lại đối phương.

Đột nhiên Triệu Hồ chỉ ra phía sau hai tên hán tử gọi: “Long huynh mau đến đây.”

Tên họ Lưu phân tâm liền bị Triệu Hồ vỗ mạnh vào bả vai. Thanh đao trong tay hắn do c ần không chặt, liền rơi ngay xuống đất. Triệu Hồ dùng chân đá thanh đao về phía tên hán tử bịt một bên mắt, chặn lại thế đao đang chém tới của hắn. Hai bên giao đấu nhau vừa được vài hiệp, Triệu Hồ đành phải bỏ mặc tên hán tử bịt một bên mắt, phóng sang bảo vệ Bào Trung. Hai tên hán tử một trước, một sau hiệp công Triệu Hồ. Triệu Hồ vừa lo bảo vệ cho Bào Trung vừa lại tránh né những trận đòn công kích của đối phương, nên bộ pháp dần dần đã chậm lại. Ngược lại hai tên hán tử càng lúc càng thêm áp đảo.

Đúng ngay lúc ấy, có tiếng nói từ trên không trung.

“Triệu huynh đừng hoảng sợ, đã có Trương Long đến đây.”

Triệu Hồ vừa nghe thấy tiếng Trương Long tinh thần phấn chấn hẳn lên. Lập tức tấn công tên họ Lưu. Còn Trương Long tiếp chiêu tên hán tử bịt một bên mắt. Hai tên hán tử thấy tình thế bất lợi, vội quay lưng bỏ chạy.

Trương Long, Triệu Hồ tức tốc đuổi theo sau. Khi đuổi ra đến đường lớn, mọi người đi bộ trên đường đều né tránh sang một bên. Đúng lúc ấy trên đường bỗng nhiên xuất hiện một toán bồ đầu. Chỉ nghe thấy một tiếng quát lớn: “Bắt chúng lại cho ta.”

Toán bồ đầu lập tức xông lên tóm lấy hai tên hán tử. Thì ra toán bồ đầu này là thuộc hạ của huyện lệnh Bào Phương.

Hóa ra sau khi Bao Công cho dán cáo thị khắp nơi, nghĩ rằng Tưởng Hiến ắt sẽ có phản ứng ngay. Bởi vậy Bao Công phái người mai phục khắp mọi ngõ ngách. Và quả nhiên đã bắt được hai tên này.

Bao Công lập tức thẳng đường.

Bọn công sai phân ra hai bên đứng. Lập tức có tiếng “Uy... vũ...” vang lên.

Bao Công hạ lệnh: “Mang phạm nhân ra.”

Hai gã hán tử liền bị mang ra trước công đường. Tưởng Hiến vừa nhìn thấy bọn chúng, trong lòng đã ngẩn thất kinh.

Bao Công hỏi: “Hai người tên họ là gì?”

Hai tên phạm nhân liền quỳ xuống đáp: “Hồi bẩm Bao đại nhân, tiểu nhân gọi là Lưu Nhị.” “Còn tiểu nhân là Bạch Yêm.”

Bao Công vỗ án nói: “Lưu Nhị, Bạch Yêm, hai người có biết tội chưa?”

Cả hai đành phải nói: “Bọn tiểu nhân biết tội.”

Bao Công lại hỏi: “Tại sao hai người lại muốn truy sát người này?”

Cả hai tên liền đưa mắt nhìn Tưởng Hiến ngẩn ở bên trên. Mặt Tưởng Hiến không hề có chút biểu hiện khác thường nào.

Bao Công hơi thấp giọng: “Lưu Nhị, Bạch Yêm, bốn phủ biết hai người chỉ bị người sai khiến. Vậy tại sao không chịu nói ra kẻ chủ mưu?”

Cả hai tên vẫn im lặng.

Bao Công thấy tình hình như vậy liền nói: “Bốn phủ biết hai người nhất định sẽ không chịu nói ra, mà cam tâm chịu tội thay cho người. Người đâu, mang cầu đầu đao ra.”

Bọn công sai liền đáp một tiếng rồi khiêng cầu đầu đao ra.

Vương Triều bước đến phía trước cầu đầu đao, kéo chiếc khăn phủ phía trên xuống. Mã Hán dùng lực gỡ lưới đao cầu đầu đao lên.

Lưới đao sáng loáng, khiến cho hai tên Lưu Nhị và Bạch Yêm hồn phi phách tán.

Lưu Nhị lập tức nói: “Bao đại nhân, tiểu nhân xin khai.”

Bao Công quát: “Nói!”

Lưu Nhị trả lời: “Tiểu nhân quả thật bị người sai khiến.”

Bao Công liền hỏi: “Là ai sai khiến người?”

Bạch Yêm vừa nhìn thấy Lưu Nhị đã khai nhận, hấn sợ rằng Bao Công sẽ thả Lưu Nhị mà chém mình, nên liền cướp lời: “Bẩm Bao đại nhân, chính là Cảnh Vũ.”

Bao Công lại hỏi: “Hắn ta là người thế nào?”

Lưu Nhị đáp: “Hắn chính là quản gia của Thái thú phủ.”

Cả công đường đều dồn ánh mắt về phía Tưởng Hiến. Tưởng Hiến ngẩng không yên liền đứng dậy nói với Bao Công: “Bao đại nhân, hai tên này rõ ràng là vu cáo.”

Bao Công xua tay nói: “Có phải là vu cáo hay không, bốn phủ tự có cách chứng minh được. Quý phủ không cần phải nôn nóng.”

Bao Công lại nói: “Lưu Nhị, Bạch Yêm, bốn phủ bây giờ cho hai người một cơ hội chuộc tội. Vậy hai người có bằng lòng không?”

Hai tên vừa nghe Bao Công nói vậy, đều nhất tề đáp: “Bọn tiểu nhân bằng lòng.”

Bao Công liền nói: “Tốt, hai người nói ra xem, Bào phu nhân giờ đang ở đâu?”

Cả hai tên đều đáp: “Bào phu nhân hiện tại đang ở trong Thủy Nguyệt Am cách thành Tây ba dặm.”

Bao Công lập tức nói: “Trương Long, Triệu Hổ, Vương Triêu, Mã Hán!”

Bốn viên hổ tướng nhất tề bước ra đáp: “Thuộc hạ có.”

Bao Công nói: “Bốn phủ lệnh cho các người mang theo công sai của phủ Khai Phong và bổ đầu Trần huyện, tức tốc đến ngay Thủy Nguyệt Am cứu Bào phu nhân.”

Công Tôn Sách cũng bước ra nói: “Bao đại nhân, học trò cũng muốn cùng đi.”

Bao Công thấy Công Tôn Sách muốn đi theo, trong lòng không khỏi cảm thấy ngạc nhiên, nhưng miệng vẫn nói đồng ý.

Công Tôn Sách liền dẫn Trương Long, Triệu Hổ, Vương Triêu, Mã Hán và cùng mọi người lập tức tiến về phía thành Tây.

Trên đường bọn họ đi ngang qua một ngã ba. Công Tôn Sách liền nói với Trương Long: “Trương huynh, ta thấy tốt nhất nên để lại đây vài người đề phòng chuyện bất trắc.”

Trương Long xưa nay vẫn kính trọng Công Tôn Sách, nên để Vương Triêu cùng hai bồ đề ở lại với Công Tôn Sách. Còn mình dẫn theo số còn lại đến thẳng Thủy Nguyệt Am.

Trên đường đi, Trương Long gặp một chiếc xe ngựa sang trọng chạy nhanh như bay từ hướng ngược lại. Tên xa phu đi đầu khiển ngựa nhìn thấy bọn Trương Long đi ngược lại, trên môi nở nụ cười khó hiểu.

Khi bọn Trương Long đến được Thủy Nguyệt Am, thì nơi đây không có một bóng người. Trương Long liền lệnh cho mọi người tản ra bốn phía tìm kiếm.

Đột nhiên có một bồ đề kêu lên: “Ở chỗ này!”

Trương Long bước sang nhìn xem thử. Bên dưới hương tòa là một mảnh gỗ rời. Lấy mảnh gỗ ra là những thứ bậc tam cấp. Lần theo những bậc tam cấp xuống bên dưới chính là một cánh cửa nhỏ. Đẩy cánh cửa ra bên trong là một mật thất. Trong mật thất có đầy đủ bàn ghế, giường, chăn và nệm. Nhưng tất cả mọi thứ đều hỗn loạn.

Lẽ nào không phải là nơi đây?

Chợt nhiên Trương Long nhớ đến chiếc xe ngựa gặp trên đường, liền lập tức dẫn mọi người quay trở lại.

Tại ngã ba đường Vương Triêu đang quyết đấu với hai tên hán tử tay cầm đao. Hai tên bồ đề đã ngã gục bên vũng máu, ngay cả Công Tôn Sách cũng đã thọ thương đứng tựa bên một thân cây.

Trương Long thán kính phục Công Tôn tiên sinh, nếu như không để lại người ở đây, thì có lẽ hôm nay gây ra lỗi lầm to lớn.

Triệu Hồ vừa đến nơi, đã vội hét lớn một tiếng xông vào trợ sức với Vương Triêu. Đối phương nhìn thấy đột nhiên có một đám người xuất hiện, trong lòng đã bắt đầu hoảng loạn. Chính ngay lúc đó lưỡi đao của Triệu Hồ đã chém trúng một trong hai tên. Vương Triêu bèn tiếp thêm một đao kết liễu luôn mạng hắn. Tên còn lại thấy tình thế nguy cấp, liền đưa đao lên tự cắt lấy cổ mình, sau đó toàn thân hắn ta ngã xuống.

Triệu Hồ liền chạy về phía gốc cây lạc giọng hỏi Công Tôn Sách: “Công tôn tiên sinh người thấy thế nào.”

Công Tôn Sách đáp: “Không sao cả.” Hóa ra Công Tôn Sách bị trúng một mũi phi tiêu ở đùi.

Trương Long và mọi người lập tức phóng về phía chiếc xe ngựa, mở tung cửa ra. Bên trong có một thiếu phụ miệng bị nhét khăn, tay chân bị trói chặt. Bọn Bồ đầu của huyện nha nhận ra người thiếu phụ lập tức quỳ xuống. Thì ra đây chính là huyện lệnh phu nhân Thủy Cẩm Nương.

Phía trên lầu của tửu lâu, thức ăn đã hết, rượu uống đã cạn.

Hai người vẫn ngỗ đối diện nhau, nhưng không một ai lên tiếng. Cuối cùng gã hán tử không nhịn được, liền cung tay nói: “Xin hỏi tôn danh, đại tách của các hạ?”

Triển Chiêu cũng cung tay lên đáp: “Tại hạ Triển Chiêu.”

Gã hán tử nói: “Hóa ra chính là *Ngự Miêu* Triển đại hiệp.”

Triển Chiêu hỏi ngược lại: “Vậy còn các hạ?”

Gã hán tử đáp: “Tại hạ là Cảnh Vũ.”

Triển Chiêu nói: “Hóa ra là Hoa Diện Hầu.”

Cảnh Vũ thấy Triển Chiêu biết được biệt hiệu của mình, dáng vẻ có hơi đắc ý.

Triển Chiêu thừa cơ hội nói luôn: “Chúng ta lần đầu quen biết, tại sao không cùng nhau đi uống vài chung rượu?”

Cảnh Vũ cũng không chối từ. Cả hai liền cùng nhau bước xuống tửu lâu.

Vừa ra đến giữa đường, đã thấy từ xa có một người chạy đến: “Triển huynh, tôi đi tìm huynh khắp nơi.”

Triển Chiêu vừa nhìn thì đây là Vương Triêu. Vương Triêu nhìn người đứng bên cạnh Triển Chiêu hỏi: “Vị này là...”

Triển Chiêu nói: “Hoa Diện Hầu Cảnh Vũ.”

Wang Triêu cung tay lên hành lễ nói: “Rất ngưỡng mộ. Bao đại nhân đang muốn mời Cảnh tiên sinh.”

Cảnh Vũ vẻ hoài nghi: “Bao đại nhân mời tại hạ?”

Vương Triêu tránh sang một bên nhường đường nói: “Đi thôi, Tướng đại nhân cũng đang đợi Cảnh tiên sinh đây!”

Vừa bước vào công đường, thấy Bao Công đang ngồi trước án, còn hai bên là hai hàng công sai đứng thẳng, Cảnh Vũ biết ngay mình đã bị mắc lừa. Hắn đang định rút lui bỗng nghe thấy tiếng Bao Công quát: “Mang phạm nhân vào.”

Hai viên công bước ra, cặp tay Cảnh Vũ lôi vào giữa công đường rồi bắt hắn quỳ xuống.

Bao Công vỗ án nói: “Cảnh Vũ, ngươi có biết tội chưa?”

Cảnh Vũ nói: “Tiểu nhân có tội gì?”

Bao Công liền quát: “Đem nhân chứng.”

Lưu Nhị và Bạch Yêm liền được mang lên công đường. Bao Công hỏi: “Hai người có nhận ra người trước mặt?”

Cả hai cùng đáp: “Nhận ra!”

Bao Công lại hỏi: “Cảnh Vũ, ngươi đã biết tội chưa?”

Cảnh Vũ gục đầu im lặng.

Lúc ấy Tưởng Hiến đang ngồi bên cạnh đột nhiên đứng lên nói với Bao Công: “Bao đại nhân, hạ quan trị gia bất nghiêm, xin nguyện chịu tội trừng phạt.”

Bao Công nhìn Tưởng Hiến nói: “Chỉ có trị gia bất nghiêm thôi sao? Người đâu! Mau lột quan phục hắn xuống cho bản phủ.”

Tả hữu hai bên liền bước lên lôi Tưởng Hiến xuống trước công đường. Sau đó lột hết áo mão hắn ta ra. Tưởng Hiến vẻ không phục nói: “Bao đại nhân, hạ quan chưa phạm tội, tại sao lại bị như thế này?”

Bao Công vẫn nói với Cảnh Vũ: “Cảnh Vũ, phải chăng ngươi đã biết tội?”

Cảnh Vũ nhìn thấy Tưởng Hiến bị lôi xuống công đường, trong lòng tự cảm thấy có lỗi với Tưởng Hiến. Bởi vì bao năm nay Tưởng Hiến đối xử

với hắn như tình phụ tử. Hắn thà tự mình chết chứ không làm liên lụy đến Tưởng Hiến.

Cảnh Vũ: “Tiểu nhân biết tội.”

Bao Công lại hỏi: “Có phải người đã bị sai khiến?”

Cảnh Vũ đáp: “Tiểu nhân không hề bị ai sai khiến.”

Bao Công lại hỏi Tưởng Hiến: “Tưởng Hiến, những việc làm của Cảnh Vũ có phải do người sai khiến hay không?”

Tưởng Hiến đưa mắt nhìn Cảnh Vũ. Cảnh Vũ nháy mắt ra hiệu, cướp lời Tưởng Hiến: “Bao đại nhân, toàn bộ vụ án này do một mình tiểu nhân làm ra cả, không hề có liên quan gì đến Tưởng đại nhân. Cảnh Vũ hành sự không đúng nên đã làm liên lụy đến ngài.”

Bao Công vỗ án nói: “Cảnh Vũ, tại sao người lại muốn giết Liên Hoa?”

Cảnh Vũ đáp: “Bởi vì tiểu nhân thấy Liên Hoa có chút nhan sắc, nên muốn chiếm đoạt nàng. Thế nhưng Liên Hoa đã không phục tùng khiến cho tiểu nhân tức giận, nên đã ra tay giết nàng.”

Bao Công hừ một tiếng rồi hỏi lại: “Vậy tại sao người lại bắt cóc phu nhân?”

Cảnh Vũ đáp: “Vì tiểu nhân thấy Bào huyện lệnh bất kính với Tưởng đại nhân, vì vậy mới giáo huấn ông ta.”

Bao Công vỗ án quát: “Toàn là những lời hòng lừa dối cả. Cảnh Vũ, người có biết đây chỉ là một cách ngu trung hay không?”

Tưởng Hiến trong lòng mừng thầm. Hắn nghĩ chỉ cần Cảnh Vũ không mở miệng nói gì về hắn, như vậy Bao Công cũng hết cách.

Bao Công lại quát: “Tưởng Hiến, người đã biết tội chưa?”

Tưởng Hiến ngẩng đầu lên nói: “Hạ quan trị gia bất nghiêm, cam chịu bị trừng phạt.”

Bao Công chậm rãi nói: “Đem nhân chứng vào.”

Cầm Nương và lão Bảo được dẫn vào công đường. Cầm Nương trước tiên kể lại việc mình bị bắt.

Bao Công hỏi: “Tưởng Hiến, việc này có phải do người chủ mưu hay không?”

Tưởng Hiến không phục nói: “Bào phu nhân, bộ người thấy ta ra tay bắt cóc phu nhân sao?”

Cầm Nương lắc đầu.

Lão Bảo lại kể ra việc Tưởng Hiến đã nhờ bà ta mua tỳ nữ.

Tưởng Hiến nói: “Hạ quan nói những lời đó chẳng qua khen Bào phu nhân mà thôi, chứ không hề có ý gì.”

Bao Công quát: “Tưởng Hiến, người thật chưa biết tội sao?”

Tưởng Hiến phản bác lại: “Bao đại nhân, chẳng lẽ ngài là khâm sai đại thần, thì có quyền ép tội hạ quan sao? Nếu như hạ quan có tội, chứng cứ đâu?”

Bao Công nói: “Người muốn chứng cứ?”

Tưởng Hiến nói: “Không có chứng cứ không có quyền gì ép người nhận tội. Bộ đi đâu này Bao đại nhân cũng quên rồi sao?”

Bao Công nói: “Tưởng Hiến, người đừng có múa mép. Người đâu! Mang chứng cứ ra đây.”

Bào Phương tay cầm một tấm ván bước lên công đường.

Bao Công vỗ án quát: “Tưởng Hiến, người xem thử đó là gì?”

Bào Phương đặt tấm ván xuống trước mặt Tưởng Hiến. Tưởng Hiến vừa nhìn toàn thân đều bất động. Hóa ra đây là một bức huyết thư do bút tích của Liên Hoa để lại.

Thì ra sau khi bắt được Liên Hoa về Tưởng phủ, Tưởng Hiến đã cho nhốt nàng vào Thủy Nguyệt Am, cùng lúc đó Bào Phương đang chuẩn bị thu thập tài liệu chuẩn bị trình tấu lên Hoàng thượng phát hiện của mình. Việc này đã gây ra sự oán hận của Tưởng Hiến, hắn ta liền nghĩ ra một cách để phục thù Bào Phương. Tưởng Hiến đã cho người bắt cóc Thủy Cầm Nương. Đúng lúc vừa mang Thủy Cầm Nương về Liên Hoa đã định dùng kéo để đâm chết Tưởng Hiến, không ngờ bị Tưởng Hiến dùng đao giết chết. Đang trong lúc không biết phải tính như thế nào, thì kiêu của

Thủy Cầm Nương đến. Bỗng nhiên hần ta nghĩ ra được một diệu kế. Tưởng Hiến li ền cho người đổi y phục Liên Hoa bằng y phục của Thủy Cầm Nương, rồi đưa trở về Bào phủ. Tưởng Hiến nghĩ đây quả là kế sách một đá hai chim. Đã vừa được việc bắt cóc Thủy Cầm Nương, lại vừa có thể gán cho Bào Phương tội giết người.

Kế hoạch này hoàn toàn chu đáo không một sơ sót nhỏ. Tưởng Hiến lại ủy thác việc cho quản gia Cảnh Vũ xuất đầu lộ diện đảm nhận. Cho dù sau này có chuyện gì đi nữa, thì cũng không phải lo hần ta gánh chịu.

Ai ngờ người tính không bằng trời tính. Trên đường đưa xác Liên Hoa trở về Bào phủ, do chiếc kiệu xốc qua xốc lại nên đã khiến cho nàng tỉnh lại. Liên Hoa đã dùng chút hơi cuối cùng, viết lại hành động giết người của Tưởng Hiến lên trên miếng ván bên trong kiệu bằng chính máu của mình.

Sau khi đưa Liên Hoa trở về Bào phủ, chiếc kiệu kia vẫn còn nằm trong Thủy Nguyệt Am mà chưa được dùng qua lần nào. Mãi đến khi bọn Trương Long đến Thủy Nguyệt Am cứu người, mới phát hiện ra chiếc kiệu nhỏ này. Khi Công Tôn Sách nhìn thấy chiếc kiệu, đã hoài nghi đây có thể là chiếc kiệu đã chở Thủy Cầm Nương tối hôm đó. Bởi vậy Công Tôn Sách đã căn dặn mọi người khiêng chiếc kiệu về Quả nhiên đã tìm thấy bức huyết thư bên trong.

Bao Công quát lớn: “Tưởng Hiến, người đã biết tội hay chưa?”

Tưởng Hiến nhất thời dờ người ra. “Bao đại nhân, xin tha mạng.”

Bao Công nói: “Đạo làm quan là phải lo cho dân, chứ đâu có lý nào tàn hại lão bá tánh giống như người vậy. Như thế kêu bốn phủ làm sao tha mạng cho người được đây? Người đâu, mang hồ đầu đao.”

Bọn công sai li ền khiêng hồ đầu đao ra.

Bao Công đứng dậy, vung tay ném chiếc lệnh tiễn bên trên có chữ *Lệnh* xuống, quát: “Khai đao!”

Đầu Tưởng Hiến li ền rơi xuống đất.

Cảnh Vũ vì tội giúp kẻ ác làm việc xấu, nên bị tù đầy đi mười năm.

Toàn bộ tài sản của Tưởng phủ đầu bị tịch thu, sung vào công quỹ.

Cả nhà Bào Phương lại đoàn tụ.

Lão bá tánh trong vùng đầu ca tụng Bao Công, đã trừ hại cho Trầ
Châu.

MÊ GIAN

Cờ phướn trắng lất phất trên cao, khói hương nghi ngút, khắp nơi đều là những người mặc tang phục, đội nhạc tấu lên những khúc nhạc ai oán trầm lắng.

Gia đình cự phú Phan Học Miên ở Tây An phủ, mấy năm gần đây không biết trúng tà gì mà tai họa ập lên đầu. Trước tiên là đại lão gia Phan Học Miên đột nhiên qua đời, bây giờ lại đến con trưởng Phan Tín Nghi, vốn rất được chăm sóc kỹ nay nhiễm bệnh bất trị mà thân vong. Họ Phan nhà cao cửa rộng, chỉ còn lại con thứ Phan Tín Bồi một mình chèo chống.

Nghi thức tế lễ của Tín Nghi cực kỳ phô trương, tiến hành liên tục trong ba ngày, lúc này đã đến phút cuối, thân bằng hảo hữu đến viếng dần dần cáo từ.

Lúc này là buổi chiều mùa xuân, mưa rơi lất phất liên miên không dứt, không khí ẩm ướt khiến mọi người trong lòng càng cảm thấy nặng nề phiền muộn.

Đột nhiên, tiếng của một tì nữ ré lên, tiếp theo là tiếng sành sứ rơi vỡ khô khốc. Tì nữ hoảng hốt chạy, “Không xong rồi! Có ai không?”

“Chuyện gì?” Nhị công tử Phan Tín Bồi vội vã chạy đến hỏi.

“Đại nương tử, đại nương tử...” Tỳ nữ Cúc Hương sợ hãi không nói nên lời.

Đại nương tử chính là vợ của đại công tử Tín Nghi, chuyện tang gia lần này, đại nương tử có vai trò lo liệu chính. Từ tối hôm qua không ai thấy tung tích của nương tử đâu cả, chỉ nghe nói là mấy ngày này mệt quá, có lẽ đã ngủ ở trên gác, đến giờ vẫn không dậy nổi.

“Đại nương tử thế nào?” Phụ thân của đại nương tử là Diệp Giang Đông nghe thế từ phòng khách chạy đến hỏi.

“Đại nương tử khắp người đầy máu, chết, chết ở trên gác r ồi!” Cúc Hương khóc thúc thít.

“Sao?” Mọi người kinh hoàng thất sắc, chạy ào lên gác.

Diệp Giang Đông, Tín B ồ chạy phía trước, phía sau là mấy tì nữ.

Trên gác, một cảnh tượng kinh hoàng đập vào mắt mọi người.

Đại nương tử Diệp Ngọc Khanh thân hình không một mảnh vải, nằm ngoẹo đầu trên tấm nệm, tóc xõa rối, vẻ mặt đau đớn, một dòng máu từ miệng chảy ra, đọng lại trên mặt đất thành một vũng lớn.

Tín B ồ không nỡ nhìn, quay mặt lại bảo Cúc Hương dùng chiếc chăn kéo lên phủ che người của đại nương tử lại.

Sau khi Cúc Hương đã dùng chiếc chăn phủ lên người của đại nương tử xong, thì phát hiện ở bên cạnh gối có một cục thịt dính máu đỏ lôm. Y thị nhìn kỹ, rúng động người nói:

“Nhị công tử, đây là chiếc lưỡi của nương tử, nương tử đã cắn lưỡi thổ huyết mà chết!”

Diệp Giang Đông nhìn thấy thi thể con gái chết thảm như vậy, li ền bật khóc thảm thiết nói: “Ngọc Khanh ái nữ, con chết thảm thiết quá!” Vừa khóc, vừa bi phẫn nói: “Ái nữ con, con bẩm sinh rắn rỏi khí khái cay nghiệt, lại không có bệnh tật, thế mà đang đêm con lại chết thảm như vậy, tất có nguyên nhân. Con hãy nói cho cha biết đi! Con cắn lưỡi thổ máu chết, tất có gian tặc làm nhục, con bất tòng, thống hận mà chết! Ái nữ, cha nhất định sẽ vì con báo oán này, để trời cao trừng phạt kẻ súc sinh vô nhân đó!”

Tín B ồ cố ki ềm chế bi thương, khuyên Diệp Giang Đông bình tĩnh hơn, không ngờ Diệp Giang Đông tức giận nhìn trừng Tín B ồ, r ồi vung tay đi xuống gác.

Dự cảm chuyện này sẽ dẫn đến phong ba, Tín B ồ li ền dặn dò Cúc Hương canh giữ trên gác, giữ nguyên hiện trường để nha huyện thẩm tra, r ồi vội vàng đi bố trí hậu sự.

Cúc Hương đi tìm vải định che thêm lên trên thân hình lỏa thể của đại nương tử, không ngờ lúc nhắc chân đại nương tử lên thì chợt phát hiện có một túi bạc. Y thị liền đưa mắt nhìn quanh, rồi nhanh chóng lấy bỏ vào trong người.

Tín B ồ xuống l ầu đi tìm Diệp Giang Đông, định bàn bạc cùng Diệp Giang Đông cách giải quyết cái chết của Ngọc Khanh.

Nhưng Diệp Giang Đông đã dẫn gia nhân của mình bỏ đi.

Diệp Giang Đông quay về nhà, đem cái chết của con gái kể cho vợ nghe, hai vợ chồng ôm nhau khóc lóc. Điều khiến cho lòng họ đau thương muốn chết, đó là con gái vừa chết chồng, nay lại chính mình tuyệt mệnh, trời cao sao lại không có mắt thế!

“Kẻ táng tận lương tâm nào đã giết chết con gái ta thế? Ta không muốn sống nữa, ta muốn cùng kẻ đó li ầu mạng một phen!” Vợ của Diệp Giang Đông lão đảo đi ra ngoài.

“Chính tên ác đ ồ Tín B ồ đó!” Diệp Giang Đông nghiến răng nói.

“Tín B ồ? Thật thế sao?” Vợ của Diệp Giang Đông tròn mắt.

“Ta thấy chính là hắn!” Diệp Giang Đông nói. Ngọc Khanh đã từng nói, Tín B ồ rất không thích Ngọc Khanh, luôn oán trách cái chết của đại công tử Tín Nghi là chủ yếu do Ngọc Khanh gây ra, vì lúc Tín Nghi bệnh nặng, Ngọc Khanh không chịu để cho Tín Nghi ở riêng với mình. Lại thêm, lần này đi tế lễ con rể Tín Nghi, Diệp Giang Đông mang theo nhiều người, Tín B ồ đã tỏ ra bực tức, cho rằng không cần phải làm lễ lớn như vậy. “Đúng là y thừa cơ giờ trò t ồi bại, cưỡng gian chi d ầu, nên con gái ta phẫn hận, cắn lưỡi để tỏ sự phản kháng, thổ huyết mà chết!”

“Vậy hãy đi tố cáo hắn, mau đi phủ nha tố cáo hắn!” Vợ Diệp Giang Đông hấp tấp thúc hối chồng.

Diệp Giang Đông nhờ một tú tài viết đơn, rồi đến đánh chuông trước nha môn.

Đúng thời điểm đó, Phủ doãn phủ Khai Phong phụng mệnh tri ều đình xem xét tình hình ở Tây An phủ.

Bao Công sau khi an tọa, thẩm duyệt vụ án, đơn của Diệp Giang Đông ngay lập tức được trình lên.

Bao Công hỏi quan viên tình hình Phan gia, mọi người trả lời đây là một nhà giàu có, trong đơn tố cáo hành vi cực kỳ đố kỵ bại của nhị công tử, thường ỷ thế mạnh làm chuyện càn rỡ. Bao Công thấy chuyện này không thể để kéo dài lâu.

Bao Công liền phán Triển Chiêu đi kiểm tra. Phủ nha phái một đội binh, cấp tốc truyền Phan Tín Bội mau đến công đường thẩm vấn.

Tín Bội vẫn đang mặc đồ tang, cung kính đến bái kiến Bao đại nhân.

Bao Công quan sát nghi phạm, phong cách văn nhã không có dáng vẻ là một kẻ hung đồ. Bao Công hỏi: “Lệnh tâu người có tội gì mà người đối xử với y thị như vậy hả?”

Tín Bội phủ nhận, nói rằng Diệp Ngọc Khanh về làm dâu trong nhà mấy năm, quan hệ giữa họ rất hòa mục.

Bao Công vỗ bàn quát: “Người dám che mắt bản phủ sao? Lúc lệnh huynh chưa chết, người đã có ý không tốt với lệnh tâu, chuyện này chẳng lẽ không có hay sao?”

“Bao đại nhân,” Tín Bội đau khổ vô đầu. “Xin Bao đại nhân minh xét, tiểu sinh vốn không muốn nói xấu chuyện nhà ngoài đường, nhưng bây giờ đành phải nói hết vậy.”

“Đây là công đường, có chuyện gì cứ nói!”

Ánh mắt sắc nhọn của Bao Công nhìn xoáy Tín Bội.

Hai anh em Phan gia sau khi cha chết thì quan hệ thật sự vẫn rất tốt. Tín Nghi học hành thành tú tài, văn bút rất hay, bình thường kèn Tín Bội học tập, hai người hữu ái hữu tương, đi đâu luôn có nhau. Từ lúc Tín Nghi mắc bệnh, Tín Bội trong lòng lo âu như lửa đốt.

Bệnh tật của Tín Nghi không biết là bệnh gì, toàn thân không chút lực khí, nằm lì trên giường. Diệp Ngọc Khanh tận tâm chăm sóc chằng, suốt ngày ở bên giường hầu hạ chằng.

Mỗi lần Tín Bội vào phòng của Tín Nghi, nhìn thấy những cử chỉ thân mật không giới hạn của chị dâu, thì cảm thấy bức tức. Trong lòng Tín Bội

ngầm nghĩ, chị dâu thể thái khỏe mạnh, hoa dung nguyệt diện, đang thời tình dục vương thịnh, bệnh tật của Tín Nghi chắc là do quá tham luyện nữ sắc mà tổn thương thể tạng. Vì vậy Tín B ấ đề nghị mang Tín Nghi ra bên ngoài phòng, không ở chung với Ngọc Khanh nữa.

Ngọc Khanh quá quyến luyến ch ồng nên phản đối đề nghị này. Thư phòng lạnh lẽo, hơn nữa một mình trong thư phòng làm sao bằng có Ngọc Khanh bên cạnh, mọi lúc có người chăm sóc, cho ăn cháo uống thuốc. Nếu ở trong thư phòng, tuy có yên tĩnh nhưng không chắc có lợi cho sức khỏe.

Trong lòng Tín B ấ buồn phiền, đây chỉ là sự tính toán của Diệp Ngọc Khanh nhằm thỏa mãn nhu cầu luyện ái của bản thân mà thôi.

Vào thời gian này, có rất nhiều bằng hữu đến thăm viếng Tín Nghi, khuyên Tín Nghi đừng tr ần mình trong sách vở nữa mà tổn hao thân thể. Tín B ấ tránh mặt Ngọc Khanh, nói với bọn họ rằng tinh thần đọc sách của Tín Nghi rất mạnh, bệnh tật lần này không phải vì đọc sách mà ra. Tín Nghi nằm giường không dậy, thì cũng giống như anh hùng hào kiệt xưa nay, phong lưu hào hoa, cuối cùng tổn hao trong vòng tay của nữ nhân... Tín B ấ không tiện nói thẳng ra, nhưng ý nói rất rõ, thân bằng quyến thuộc đều biết Tín B ấ đang báo oán Ngọc Khanh hại ch ồng.

Cuối cùng đến ngày nọ, bệnh tình của Tín Nghi đã trở nên nặng nề, miệng phun ra máu tươi. Ngọc Khanh hoảng sợ, chạy đến phòng của Tín B ấ, đau khổ kêu la: “Tín B ấ! Tín B ấ! Tín Nghi không xong rồi, mau đi cứu Tín Nghi mau!”

Tín B ấ đang nằm trên giường vội bật dậy, chạy đến phòng của Tín Nghi, đã thấy Tín Nghi máu ứ cổ không thể phát âm được. Tín B ấ an ủi: “Huynh, đệ sẽ mời thầy thuốc đến, huynh hãy đợi một chút!” Ra ngoài phòng nhìn thấy chị dâu đang đứng co ro khóc, Tín B ấ liền tức giận nói: “Hừ! Mọi chuyện đều tại chị cả! Lúc trước không nghe lời, nếu dời ra thư phòng tịnh dưỡng thì làm sao đến nỗi này? Còn khóc lóc gì nữa hả?” Nói xong, vung tay bỏ đi.

Thầy thuốc đến, bắt mạch cho Tín Nghi, châm mấy kim, bệnh nhân đã có thể nói được mấy câu. Thầy thuốc dán mấy miếng cao, rồi cáo từ ra sân tr ần mặt nói với Tín B ấ: “Chuẩn bị lo hậu sự cho lệnh huynh đi, không quá hai giờ nữa đâu! Bồn phu quả thật không còn cách cứu chữa.”

Tín B ồi bật khóc nhưng nén lại. Tín Nghi cũng biết đại hạn của mình đã đến, ra hiệu cho Tín B ồi đến đầu giường, có lời dặn dò:

“Ta không xong rồi! Đệ cần dụng công đèn sách, để lộ đạt làm quan, đừng phụ hy vọng của ta!”

Tín B ồi nghẹn ngào nói: “Huynh hãy an tâm!”

Tín Nghi lại khẩn cầu ký thác: “Chị dâu Ngọc Khanh có tình cảm sâu nặng với ta, ngày sau mong đệ quan tâm chăm sóc...”

“Ừm.” Tín B ồi gật đầu.

Tín Nghi nghe như hoàn thành lợi chuyện nhân sinh rồi, cởi bỏ được gánh nặng, thanh thản thở dài một tiếng ra đi.

“Huynh.” Tín B ồi hét lớn lên một tiếng. Ngọc Khanh đang đứng ở cửa cũng ngã xiu xuống.

Hậu sự chủ yếu là do Tín B ồi lo, nhưng nhớ đến lời ký thác của Tín Nghi, nên hết lòng chăm sóc chị dâu, mọi chuyện đi đâu hỏi ý kiến chị dâu, có đồng ý mới làm.

Thế nhưng Ngọc Khanh đã mất hết tinh thần, từ lúc Tín Nghi chết đi, suốt ngày chỉ khóc lóc, không ăn, không uống, người tiều tụy xanh xao.

Gia nhân lo lắng, ngày tháng trôi qua. Đến một trăm ngày người chết, mời song thân đại nhân Diệp gia đến, khuyên nhủ Ngọc Khanh bớt đau buồn. Ngọc Khanh dần dần vui vẻ trở lại, bắt đầu ăn uống bình thường. Không lâu sau, thân thể dung mạo cũng xinh đẹp tươi nộn như xưa.

Kỳ thực sắc đẹp của Ngọc Khanh, gần xa mọi người đều biết. Tín Nghi lúc còn tại thế, không ai dám... Nhưng bây giờ Ngọc Khanh đã là quả phụ, nên không ít kẻ ngưỡng mộ, mượn cớ đến thăm viếng, nhưng thực sự là dòm ngó Ngọc Khanh. Lời ai oán của nàng ai không thương tâm, nhìn sắc đẹp của Ngọc Khanh ai không động tâm?

Ngọc Khanh tính tính vốn lặng lẽ, sau khi thành quả phụ, thì càng ít nói hơn.

Ngày tháng trôi qua, Diệp Giang Đông đột nhiên dẫn Tử Vân quán đạo sĩ tộc diệt Diệp Gia Hưng đến làm lễ tế cho Tín Nghi, ngoài ra còn có đệ đệ Diệp Đại Nguyên, Diệp Thời Hóa và ngoại tộc nhân Tăng Thiết Trụ.

Nhìn đám người hỗn độn này, Tín B ồ tỏ vẻ không vừa lòng, nhưng Tín B ồ không tỏ ra ngoài, nói với Diệp Giang Đông: “Đa tạ hậu ý, vẫn còn nhớ đến Tây Tiên linh của gia huynh. Thế nhưng, theo ý của ngu sinh, việc làm này không có lợi gì cả, vì gia huynh vốn suy tôn Phật nho, không có ý thích đạo giáo.”

Diệp Giang Đông nghe vậy rất tức giận li ền đi gặp con gái nói rằng Tín B ồ bạc tình bạc nghĩa với huynh trưởng như vậy, từ chối làm lễ cho huynh trưởng thì sau này sẽ đối xử với chị dâu như thế nào đây!

Ngọc Khanh thở dài: “Lúc Tín Nghi mới vừa bị bệnh, Tín B ồ muốn đưa Tín Nghi vào thư phòng, nhưng con vẫn quyết giữ Tín Nghi lại phòng để h ầu hạ. Lúc Tín Nghi mất đi Tín B ồ rất tức giận con đã không nghe theo lời y. Nhưng lúc Tín Nghi sắp mất đã dặn dò, y phải chăm sóc con. Đến bây giờ thái độ của y vẫn tốt!”

“Vậy bọn ta tới đây mất công sao? Há không phải làm mất mặt nương gia hay sao?” Diệp Giang Đông nói.

“Như vậy để con đi khuyên y đi.”

Ngọc Khanh li ền đi gặp Tín B ồ.

Tín B ồ nhớ lời dặn của huynh trưởng không phản bác ý chị dâu, li ền chấp thuận ngay. Không ngờ lúc đạo trưởng đến lúc kết thúc thì Ngọc Khanh gặp nạn.

Tín B ồ nói: “Bao đại nhân, tiểu sinh tuy có xích mích với chị dâu, nhưng dù sao đây cũng là chuyện trong nhà, tiểu nhân tuyệt không gian sát chị dâu, xin Bao đại nhân minh xét!”

Bao Công cũng do dự, người trong nhà họ Phan đông đảo, nếu cưỡng gian chị dâu thì Ngọc Khanh tất sẽ kêu lên, sao lại không có ai nghe thấy cả?

Đúng vào lúc này có tiếng kêu: “Gian tặc, đừng chối cãi nữa, có nhân chứng đây!”

Diệp Giang Đông vừa nói, vừa dẫn tới một kẻ có tướng mạo giang hồ

“Bao đại nhân, tiểu nhân trên thường gặp kẻ giang hồ này. Y muốn bán cho tiểu nhân xuân dược mê h ồn, bị tiểu nhân vặn hỏi thì biết tên gian tặc

hại Ngọc Khanh cũng đã mua tà được của hắn. Bao đại nhân, thầy thuốc nói nếu đại nhân tha tội y, y sẽ nói ra tên gian tặc là ai!”

“Là ai? Người nói thật, bản phủ sẽ miễn vấn tội người! Nếu người nói sai tình tiết, thì tội sẽ tăng đấy!” Bao Công nghiêm mặt nói.

“Người mua mê hồn xuân được chính là Phan Tín B ấ!”

“Sao?” Tín B ấ nghe thế li ền kêu lên, “Tiểu sinh đã mua xuân được ư? Đừng có mà vu vạ!”

“Bao đại nhân,” thầy thuốc quì xuống. “Tiện dân bán xuân được có thể làm mê nam lẫn nữ, nếu nhà tướng công có xảy ra án dân loạn, thì kẻ phạm tội nhất định là Phan Tín B ấ! Tiện nhân xin lấy tính mạng bảo đảm!”

“Người!” Tín B ấ tức giận nghẹn lời.

“Bao đại nhân, xin tác chủ cho tiểu dân?” Diệp Giang Đông kêu oan.

“Phan Tín B ấ, người có thừa nhận không?” Bao Công hỏi.

“Tiểu sinh oan quá!”

Bao Công đập bàn: “Cho dù tội gian sát của người đã rõ, nhưng người cứ phủ nhận lại chưa có chứng cứ rõ ràng ở đây! Người đâu! Áp giải Phan Tín B ấ đi.”

“Oan quá! Oan quá!” Phan Tín B ấ kêu lên.

Đến tối, Phan phủ nhận được thông báo của nha môn cử Cúc Hương mang quần áo thức ăn đến cho Tín B ấ.

Cúc Hương bình thường có mối quan hệ đối xử rất tốt với Tín B ấ. Y thị nhìn thấy Tín B ấ ng ấ trong lao ngục ảm thấp, không khỏi thương tâm kêu lên: “Công tử khổ quá!”

Tín B ấ nhận lấy thức ăn không nói gì, chỉ vội vã ăn. Ăn xong mới bu ền r ầu nói: “Người đừng lo bu ền, ta không làm chuyện xấu xa, thì không sợ gì quỷ thần gõ cửa. Ta sẽ về nhà thôi!”

Cúc Hương gật đầu, nói nhỏ: “Công tử, tì nữ biết ai hại đại nương tử.”

“Người biết ư? Ai?”

“Chính là Đạo Quan đồ đệ Tăng Thiết Trụ bữa đó theo thân gia lại!”

“Hắn ư? Sao người biết?” Tín Bồi truy vấn.

“Đó là...” Cúc Hương vừa như muốn nói vừa như muốn không. Giám ngục bước tới, thúc Cúc Hương đã hết giờ.

Cúc Hương xách giỏ bước đi mấy bước, mắt đắm lệ.

Sáng sớm hôm sau, Tín Bồi ngay lập tức gặp Bao đại nhân.

Bao Công thẳng đường hỏi: “Người muốn nhận tội?”

“Không! Bao đại nhân, tiểu nhân biết kẻ gian sát gia tâu là ai!” Tín Bồi khẩn thiết nói.

“Ai?”

“Đạo Quang đồ đệ Tăng Thiết Trụ!”

“Các đạo sĩ sư đồ lúc trước đến Phan phủ làm đạo tràng có mấy người, người không chỉ ai, lại chỉ Tăng Thiết Trụ, thử hỏi có vật chứng hay nhân chứng nào không?”

“Tì nữ trong nhà Cúc Hương có chứng cứ!”

“Cúc Hương?” Bao Công nói: “Bồn phủ sẽ truyền Cúc Hương đến công đường, ai là hung thủ thật sự thì sẽ chạy không thoát đâu, ai vô tội sẽ không bị oan ức, người hãy chờ đợi kết quả!”

Đến trưa, Bao Công dẫn Triển Chiêu, cùng thị vệ Vương Triêu, Mã Hán đến Phan phủ.

Quản gia ngạc nhiên sợ hãi, chấp tay nói: “Lão thái thái bị bệnh, không thể thân chinh đến ngưỡng hầu Bao đại nhân tôn giá!”

Bao Công đi thẳng vào, hỏi: “Trong phủ có tì nữ Cúc Hương không?”

“Có! Có ạ!”

“Mau mời đến, bồn phủ có chuyện muốn hỏi!”

“Dạ! Dạ!”

Lát sau Cúc Hương đến, ban đầu có hơi sợ hãi, nhưng mau chóng lấy lại bình tĩnh.

“Cúc Hương, ai là hung thủ gian sát Ngọc Khanh?”

“Không biết ạ,” Cúc Hương lắc đầu.

“Người biết mà không nói, sẽ đồng tội với hung thủ đó!” Bao Công nhắc nhở rồi nói thêm: “Nhị công tử Phan Tín Bồi ở trong lao mong người làm chứng, cái tội cho công tử”

“Là...” Cúc Hương trong lòng rối rắm nhìn Bao Công. “Là, là Đạo Quan đồ đệ Tăng Thiết Trụ!”

“Có chứng cứ gì không?” Bao Công truy vấn.

Cúc Hương trầm mặc. Sau đó Bao Công có tra hỏi như thế nào, Cúc Hương cũng không thổ lộ thêm một tiếng nào.

Sau khi rời Phan phủ, Bao Công quay đầu nhìn cái cổng lớn sơn đỏ, dặn Triển Chiêu: “Hãy theo dõi Cúc Hương có động tĩnh gì không?”

Ngày đầu tiên trước cổng Phan phủ vẫn yên lặng như tờ, không có người ra, không có người vào.

Ngày thứ hai có gia đình đi ra mua đồ, hai giờ sau thì quay trở lại.

Ngày thứ ba có một đạo sĩ trẻ tuổi gõ cửa bước vào.

Triển Chiêu không nắm chắc, đạo sĩ này có phải là Đạo Quan đồ đệ Tăng Thiết Trụ hay không?

Đúng là Tăng Thiết Trụ.

Vừa bước vào cửa, người quản gia nhận ra y, hỏi y có chuyện gì?

Tăng Thiết Trụ nhìn khắp xung quanh, hỏi sao lại vắng lặng như vậy?

“Ấy!” người quản gia than thở, “Trong nhà xảy ra đại họa rồi! Đại nương tử bị gian hại, nhị công tử thì vào đại lao?”

“Sao?” Tăng Thiết Trụ tỏ vẻ ngạc nhiên, sau đó nói lý do đến: “Ông có biết tiêu đạo lần trước đến làm đạo tràng chứ?”

“Vâng, có nhớ.” Người quản gia gật đầu.

“Đại nương tử có trả tiền cho ta.”

“Đúng, bốn quản tận mắt nhìn thấy.”

“Nhưng túi ti ền rơi lại ở đây, tiểu đạo lúc đó đã quên không mang v ề”
Tăng Thiết Trụ không vui nói.

“Đề lại ở bốn phủ à? Không nghe ai nói đến cả!” Người quản gia lắc đầu.

“Ông có thể đi hỏi gia nhân được không?” Tăng Thiết Trụ năn nỉ.

“Đi ầu này... được thôi.” Người quản gia đi ra sân sau hỏi thăm.

Rất lâu sau vẫn không thấy người quản gia lộ mặt. Tăng Thiết Trụ định đứng dậy xem sao, thì một tì nữ đi vào, đó là Cúc Hương. Cúc Hương mỉm cười: “Tăng Thiết Trụ, người quả gan thật, lại còn dám quay lại Phan phủ lấy ti ền nữa chứ!”

“Cúc Hương cô nương, tiểu đạo không hiểu ý của cô nương.”

“Người cho rằng có nhĩ công tử thế tội cho người, thì người sẽ bình an vô sự sao?”

“Cô nương nói gì vậy?”

“Còn dám cả gan đòi ti ền. Người, ti ền ầu muốn bá chiếm cả!” Cúc Hương mỉa mai.

“Nói càn. Tiểu đạo trong sáng vô tội.”

“Được, có phải người muốn túi ti ền không? Nô tỳ nói cho người biết, ở mộng của đại nương tử đó!”

“Sao?” Tăng Thiết Trụ kinh ngạc.

“Sợ à? Hãy nghe nô tỳ nói tiếp đây, đại nương tử bị người làm cho mê hoặc cưỡng gian, nên đã cắn lưỡi thổ huyết mà chết. Ta phát hiện một túi ti ền ở trên người của đại nương tử, đó chính là túi ti ền đại nương tử tận tay trao cho người. Không sai, nhưng người đi r ồi sao túi bạc lại ở bên thân thể đại nương tử không một mảnh vải che thân hả?”

“Đi ầu này...” Sắc mặt Tăng Thiết Trụ tái xanh.

“Người đã mê hoặc cưỡng gian đại nương tử. Lúc đào tẩu, túi bạc rơi lại cạnh đại nương tử, tội chứng của người đây, khó thoát được sự trừng phạt đâu!” Cúc Hương nói xong, ngẩng đầu đi ra ngoài.

“Cúc Hương! Cúc Hương!” Tăng Thiết Trụ đuổi theo, sụp xuống ôm lấy chân của Cúc Hương, tha thiết khẩn cầu: “Cúc Hương cô nương, hãy mang tâm bồ tát, tha thứ cho tiểu đạo nhất thời dâm dục mê loạn, phạm phải tội lỗi lớn. Chỉ cần cô nương giữ bí mật cho tiểu đạo, thì túi bạc sẽ thuộc về cô nương...”

“Người không muốn túi bạc nữa sao!” Cúc Hương nhướn mày nói.

“Thế tốt, tiểu đạo sẽ đưa thêm cho cô nương năm mươi lạng nữa!”

“Không được, một trăm lạng!”

“Một trăm...” Tăng Thiết Trụ bối rối.

“Không có thì bọn ta đến quan phủ gặp Bao đại nhân!” Cúc Hương uy hiếp.

“Được! Được!” Tăng Thiết Trụ cắn răng trả lời, “Giao cho cô nương thế nào?”

“Ờ...” Cúc Hương suy nghĩ tính toán, “Xâm tối sáu giờ ở dưới cầu Tứ Nhãn ngoài ô.”

“Được!” Tăng Thiết Trụ đứng dậy cáo từ.

Đúng hẹn, Cúc Hương nói dối với vị quản gia đi ra ngoài thành gặp một người thân, rồi vẫn mặc đồ tang, lặng lẽ đi tới cầu Tứ Nhãn.

Trời xâm tối, trên cầu không một bóng người. Ở chiếc cầu hoang vắng này rất ít người qua lại, từ trên mặt cầu nhìn xuống chỉ thấy mảng tối om.

Cúc Hương nấp vào bóng tối chờ đợi.

Một lát sau.

Chợt có tiếng bước chân vang đến, Tăng Thiết Trụ cảnh giác ngó quanh quất. Y xuất hiện trong tầm mắt của Cúc Hương.

Y đưa tay vẫy vẫy, ra hiệu cho Cúc Hương đến gần y.

Cúc Hương bước tới lớn tiếng hỏi: “Người có mang tiền đến không hả?”

“Suyt!” Tăng Thiết Trụ kêu y thị im lặng. “Có mang đến, nhưng không thể giao cho cô nương ở đây. Nơi đây thường có cường đạo xuất hiện, bọn

chúng nhìn thấy có nương, cô nương không nhìn thấy bọn chúng. Đi với ta, đến rừng cây trước mặt lấy!”

Cúc Hương tin thật đi với y. Y thị nghĩ thần không hay, quỷ không biết, 200 lạng bạc ở trong tay, nhiều hơn gấp nhiều lần y thị có được khi làm việc mười năm ở Phan phủ.

Qua sông, leo lên dốc.

Xuống dốc, lại qua một ngọn đồi.

Ban đầu còn có đường, sau đường càng hẹp dần, đi một lát thì cũng chẳng còn đường.

Cầu Tứ Nhân đã xa mất.

Cúc Hương hỏi rừng nhỏ đâu? Còn phải đi bao xa nữa.

“Sắp đến rồi, sắp đến rồi!” Tăng Thiết Trụ trả lời. Y cũng thối mệt, nhưng mắt vẫn không ngừng quan sát xung quanh, giống như đang tìm kiếm vị trí.

“Đến rồi, ở đây này!” Tăng Thiết Trụ chỉ vào một vách núi không xa lắm, “Cô nương đừng động đây, ta đi lấy đây, ở trong một hang núi, mang đến cho cô nương!” Nói xong y liền biến mất.

Lúc này, trời đã tối đen, chỉ còn ánh trăng sao.

Cúc Hương đột nhiên cảm thấy sợ hãi. Trong bóng đen, y thị nhìn thấy khuôn mặt chết chóc cứng đờ của đại nương tử, máu chảy ròng ròng từ miệng, lưỡi lè ra...

“Á!” Y thị hoảng sợ lạnh toát người, muốn rút cẳng chạy, vừa quay người thì đụng phải một người, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy Tăng Thiết Trụ đang mỉm cười.

“Cúc Hương cô nương, tiền rất nặng, cô nương để ở đâu đây?” Y hỏi biến giọng.

“Ơ...”

“Thế thì hãy cởi quần áo ra bọc lấy gói tiền!” Tăng Thiết Trụ làm một động tác đe dọa.

“Không, ta không cời!” Cúc Hương ôm chặt hai tay trước ngực, “Ta không cần tiền nữa, ta muốn quay về!”

“Sao lại thế! Đã đến đây rồi, bỏ đi thật uổng công!” Tăng Thiết Trụ đưa tay lột quần áo của Cúc Hương.

Chát! Cúc Hương tát vào mặt y, “Súc sinh! Người đã phạm tội giết người rồi, nay lại muốn phạm tội nữa hay sao?”

“Người đã biết ta phạm tội rồi, nhưng người cũng chẳng sạch sẽ gì!” Tăng Thiết Trụ nói xong liền xông tới.

Hai người ngã xuống thảm cỏ. Tăng Thiết Trụ chồm lên người Cúc Hương.

Cúc Hương giãy giụa, nhưng làn sao chống đỡ được một nam nhân đang lên cơn cuồng vọng? Y thị hối hận mình nhẹ dạ và tham lam, nhưng đã trễ rồi.

Tăng Thiết Trụ dùng răng cắn, dùng tay xé nát quần áo của Cúc Hương. Cúc Hương khóc lóc, vừa năn nỉ vừa chửi rủa.

Tăng Thiết Trụ nhô thẳng người, cời quần ra.

Không ngờ Cúc Hương hét lớn một tiếng rướn người húc mạnh đầu vào bụng y. Tăng Thiết Trụ hét lên một tiếng ngã bật ra sau. Cúc Hương thuận thế nhặt một cục đá to đập mạnh vào đầu y. “Cho người chết!” Cúc Hương cầm giận nghiến răng.

Tăng Thiết Trụ im tiếng.

“Sao, chết rồi ư?” Y thị lẩm bẩm, chết rồi cũng phải kéo y đi gặp Bao đại nhân! Để hắn không thoát khỏi sự trừng phạt, giải oan cho đại nương tử, giải cứu cho nhị công tử. Y thị nghĩ như vậy.

Cúc Hương đứng dậy, kéo cổ áo Tăng Thiết Trụ, lôi y đi.

Lôi y đi được nửa dặm thì dừng nghỉ.

“Ta thật ngu!” Y thị tỉnh ra, “Lôi y đến quan phủ, không phải ta cũng không thoát được hay sao?” Nghĩ đến đây, y thị liền buông ra, một mình bỏ đi.

“A!” Y thị kêu lên, một bàn tay như chiếc dây thừng quăn chặt lấy y thị. Tăng Thiết Trụ đã tỉnh lại, ôm chặt lấy y thị. Dưới ánh trăng, khuôn mặt y trông giống như ma quỷ.

Cúc Hương đá chân, cắn răng nhưng vẫn không giã ra được.

Tăng Thiết Trụ thở hỗn hển, cười quái đản, y liên tục vung tay đánh vào mặt Cúc Hương.

Cúc Hương đau đớn kêu la.

Lại một đấm.

Cúc Hương kêu thảm, ngã gục xuống đất.

Tăng Thiết Trụ thở hỗn hển, quỳ xuống, đưa tay mò mắt khắp nơi. Sau cùng mò được một cục đá, y đưa tay lên, nhắm vào mặt Cúc Hương, định giáng xuống...

Chát. Một tiếng tóe lửa, một lưỡi kiếm vung đến đánh văng cục đá trên tay Tăng Thiết Trụ. Y ngẩng đầu lên, thì nhìn thấy một nam nhân anh vũ.

Không ai xa lạ, chính là Triển Chiêu!

Tăng Thiết Trụ bị áp giải đến phủ nha, nhân chứng Cúc Hương, vật chứng túi ti ền, lúc này, y không còn có thể chối cãi nữa, phải nói ra toàn bộ sự thật tội lỗi.

Ngày hôm đó y được Diệp Giang Đông mời tới, đi theo sự phụ Diệp Gia Hưng làm đạo tràng cho đại công tử Phan phủ, ban đầu không có chuyện gì. Đến lúc thân thuộc xuất tràng khóc lóc thì y nhìn thấy Diệp Ngọc Khanh, y không khỏi động tâm!

Tăng Thiết Trụ trước khi đến đã nghe người ta đồn, Diệp Ngọc Khanh là tuyệt thế mỹ nhân, không ngờ Ngọc Khanh mặc đồ tang mà vẫn xinh đẹp như thế. Y mê man ngắm nhìn Ngọc Khanh, thân thể rúng động.

Tuy xưng là Đạo quan đồ đệ, nhưng phẩm chất tu luyện của Tăng Thiết Trụ chẳng ra gì. Y xưa nay dâm hỏa dương thịnh, là kẻ dễ cu ồng vì sắc. Nhìn thấy Ngọc Khanh, một ý đồ đen tối tội lỗi hình thành trong đầu y.

Y mượn cớ đi nhà tiêu, rồi chu ần ra phố từ cửa sau, dùng mũ che súp xuống mặt, rồi nói với thầy thuốc giang hồ mình là nhị công tử Phan Tín

B ấ của Phan phủ, mấy đêm nay dương sự yếu sức, hỏi có thuốc gì trị không? Th ầy thuốc giang h ồ đo dự một lát, lấy từ trong túi ra một gói được hoàn, nói đây là thuốc gia truyền, mê h ần xuân được, uống hay xông mũi đều có công hiệu, chỉ cần một chút thì tâm đại phát, sẽ cu ồng lạc với nữ giới không dứt. Tăng Thiết Trụ lấy ra hai lạng bạc nhét vào trong tay th ầy thuốc giang h ồ rồi c ần lấy thuốc bỏ đi. Th ầy thuốc giang h ồ vui mừng, nhưng vẫn dặn Tăng Thiết Trụ một tiếng, đừng dùng quá lượng, sẽ nguy hiểm!

Tăng Thiết Trụ giấu thuốc trong người, chu ần về Phan phủ tiếp tục đạo tràng. Đến đêm, lúc sắp kết thúc, Diệp Quang Đông nói với con gái rằng Gia Hưng đại đạo, Đại nguyên, Thời Hóa đ ồ đ ề đ ầu là bốn gia họ Diệp, đừng tiếc trả ti ền, bọn họ cũng không tính toán so đo gì, là người ngoài, nếu không trả thưởng hậu h ĩ, thì sẽ mang tiếng.

Nghe cha nói, Ngọc Khanh nhét vào túi năm lạng bạc, đ ề tên Tăng Thiết Trụ, giao tận tay. Tăng Thiết Trụ nhận ti ền xong, nhét vào lưng, r ồi cáo từ bỏ đi.

Kỳ thực y không đi, mà trốn vào căn gác của Ngọc Khanh. Lúc nghe thấy Ngọc Khanh đang qua lại thu xếp việc nhà ở dưới l ầu, y li ền bắt chước tiếng chuột kêu lên.

Ngọc Khanh nghe thấy trên l ầu có tiếng chuột, lo lắng đ ồ đặc trang sức trong tủ bị cắn hư, li ền bùng cây đèn sáp lên l ầu xem xét.

Tăng Thiết Trụ đứng ở trước cửa căn gác đón Ngọc Khanh.

Ngọc Khanh cảm thấy kỳ quái, hỏi y sao lại đứng đây?

Chưa dứt lời, Ngọc Khanh đã bị y dùng mê h ần xuân được hất vào mặt và mũi. Ngọc Khanh ó nhỏ một tiếng, đ ầu óc li ền mê man, Tăng Thiết Trụ li ền dìu Ngọc Khanh vào giường.

Lát sau được tỉnh phát tác, Ngọc Khanh li ền bùng bùng lửa dục.

Lúc gà gáy sáng, Tăng Thiết Trụ đã thỏa mãn dục vọng, lo sợ có người đến kêu Ngọc Khanh phát hiện y, y li ền co người trốn chạy. Lúc vội mặc quần áo, túi ti ền rơi ra ở cạnh Ngọc Khanh, nhưng y không nhìn thấy.

Rất lâu sau, được tính dần dần tiêu tán, Ngọc Khanh chậm rãi tỉnh dậy, thấy mình thân thể không một mảnh vải, liền biết mình đã bị mê hoặc cưỡng gian.

Lúc đó Ngọc Khanh không còn muốn sống nữa, sống chỉ ô nhục, chỉ bằng làm âm hồn đi gặp chồng thú tội. Ngọc Khanh liền cắn lưỡi tự vẫn.

Chân tướng đã rõ, Tín Bồi vô tội được thả, Cúc Hương được xem tuổi còn nhỏ nên chỉ bị trả về nguyên quán. Bao Công phán quyết Tăng Thiết Trụ tội chết.

Sáng hôm sau, Tăng Thiết Trụ bị dẫn ra chém đầu.